

CHU AN SĨ

AN SĨ TOÀN THƯ

安士全書

PHẦN II

KHUYÊN NGƯỜI BỎ SỰ GIẾT HẠI

NGUYÊN TÁC HÁN VĂN

VẠN THIÊN TIÊN TƯ

VIỆT DỊCH VÀ CHÚ GIẢI: NGUYỄN MINH TIẾN

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Lời nói đầu

Giao huấn của các bậc thánh nhân, tuy nói rằng đại thể đều như nhau, nhưng pháp Phật quả thật vượt trội hơn hết. Không cần phải xét đến ý nghĩa sâu xa uyên áo, chỉ ngay nơi việc đức Phật chế định giới không giết hại, đã có thể khẳng định chắc chắn ngài là bậc thánh của các vị thánh, không ai có thể sánh kịp.

Đã là con người thì dù sáng suốt hay ngu muội, ai ai cũng xem việc bị giết hại là nỗi khổ lớn nhất, mà duy trì sự sống là ân đức lớn nhất. Cho nên, luận về tội ác nặng nề thì không gì hơn tội giết hại, mà phước báu lớn nhất thì không gì hơn ngăn cản việc giết hại.

Hết thảy loài vật đều tham sống sợ chết, tìm chỗ an ổn, tránh chỗ nguy hại, so với tâm lý con người không khác! Thế mà những từ ngữ nói đến sự giết hại loài vật để phục vụ việc ăn uống lại thấy lẫn lộn đầy dẫy trong kinh thư, sách truyện của Nho gia, khiến người ta xem mãi cũng thành quen, rồi cho là việc đương nhiên phải vậy.

Nếu không có bậc Đại Hùng¹ rủ lòng thương xót chúng sinh mà trước tiên chế định giới cấm, thống thiết răn dạy, thì đâu có ai biết đến ý nghĩa “hết thảy chúng sinh đều sẵn tánh linh, hết thảy vạn vật đều đồng tánh thể”?

Nay các nhà Nho cũng nói đến việc thương yêu loài vật, nhưng tôi không hiểu nổi những việc như cắt xẻ, băm vằm... sao có thể nói là thương yêu được? Sách Nho dạy rằng: “*Chặt một cái cây, giết một con thú mà không*

¹ Đại Hùng: một trong các danh xưng tôn kính chỉ đức Phật. Ngài được tôn xưng là bậc Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi.

đúng lúc, ấy là bất hiếu.”¹ Nhưng họ thật không biết rằng, hòa khí an ổn vẫn luôn tồn tại, vốn trong vũ trụ này không có bất kỳ thời điểm nào thích hợp cho việc giết hại cả! Mỗi khi có nạn hạn hán, lụt lội, triều đình cũng biết cấm tuyệt sự giết mổ để mong cảm động lòng trời, nhưng lúc bình thường lại buông thả khích lệ sự giết chóc, xâm hại hòa khí của đất trời, gieo mầm tai ương, cứ để yên như thế mà chẳng nói gì đến, tôi thật không biết phải hiểu điều ấy như thế nào?

Trong Kinh dạy rằng:² “Bậc Chuyển Luân Thánh Vương một khi xuất hiện ở thế gian, lập tức truyền lệnh khắp nơi, dứt trừ việc giết hại, khiến cho nhân dân trong cõi nước đều được được hưởng phúc báu an vui, tuổi thọ lâu dài, thậm chí không bao giờ nghe đến những từ ngữ như chiến tranh, đói khổ.”

Chúng ta không may sinh vào thời uế trước, đạo đức thế gian ngày càng suy thoái, các bậc tiên thánh nhìn thấy khuynh hướng giết hại sinh linh đã quá nặng nề, thật khó thay đổi, nên vạn bất đắc dĩ mới dạy rằng “không nên giết hại quá nhiều”. Nhưng rồi những lời ấy truyền lại qua sách vở, không khỏi bị những kẻ phạm tục tham ăn háo uống dựa vào đó để thỏa mãn lòng ham muốn, [tự cho rằng nếu giết hại không quá nhiều thì có thể chấp nhận được]. Nói ra thật khiến người ta không sao kiềm được sự thương xót bi ai.

Người bạn tôi là tiên sinh Chu An Sĩ, thương xót cho đời nên viết ra sách này để thức tỉnh lương tâm mọi

¹ Câu này trích từ sách Lễ ký (禮記) của Nho gia. Nguyên văn: 斷一樹，殺一獸，不以其時，非孝也。 - Đoạn nhất thọ, sát nhất thú, bất dĩ kỳ thời, phi hiếu dã.”

² Nội dung này dựa theo phẩm Thập hướng, kinh Hoa Nghiêm.

LỜI NÓI ĐẦU SÁCH VẠN THIÊN TIÊN TU

người, mong làm thay đổi khuynh hướng giết hại từ lâu nay. Tiên sinh soạn sách này, sưu tầm chọn lọc, giải thích rõ ràng, tâm thành trải bày trọn vẹn, công phu khó nhọc muôn phần, lại nêu những điều thấy biết xưa nay ở khắp chốn gần xa, dùng để phá bỏ những thuyết cổ hủ cố chấp của Nho gia, chỉ mong người đời xem qua liền tức thời tỉnh giấc mộng dài, căn bệnh trầm kha lập tức được trị dứt. Quả thật, sách này có thể xem như một tòa quang minh chói sáng giữa thế giới tham lam tàn độc ngày nay.

Người cùng chí hướng nên khuyến khích nhau khắc bản in ấn lưu truyền. Luôn nhớ nghĩ đến việc không giết hại là giới cấm đầu tiên trong các giới, mà lòng nhân từ là căn bản của mọi điều lành. Đó là những điều các bậc thánh hiền đã thương xót dạy bảo rõ ràng, nên lấy tên sách là “*Vạn thiên tiên tu*”, có nghĩa là “nền tảng trước tiên của vạn điều lành”.

Nên biết rằng, sách này hiện diện ở nơi nào, ắt sẽ được vô số các vị hiền thánh dùng chánh định từ bi mà hộ trì, chư thiên quỷ thần đều cung kính vây quanh, lại dùng các loại hương hoa rải xuống nơi ấy để cúng dường.

*Người đồng hương, học nhân ở Ngũ Vân
Trương Lập Liêm, hiệu Băng Am¹
Kính đề*

¹ Cư sĩ Trương Lập Liêm (张立廉) sinh năm 1620, sống vào đời Thanh, tên tự là Hồng Nhất (鸿一), hiệu Băng Am (冰庵), thi đỗ Cử nhân vào niên hiệu Sùng Trinh thứ 9 (1636), là người học nhiều hiểu rộng, uyên thâm kinh điển.

QUYỂN MỘT

Những lời khuyên về nhân quả - Phần thượng

Lời khuyên nên đọc sách này¹

Lòng nhân đứng đầu trong ngũ thường,² đức từ là trước hết trong muôn đức. Lớn lao thay chỗ luận thuyết của Tam giáo,³ tuy dùng lời khác biệt nhưng cùng nói lên một lẽ: *“Con người ai ai cũng yêu tiếc mạng sống, muôn vật loài nào cũng mong muốn được sinh tồn.”*

Con gà thấy người làm bếp đến bắt thì hốt hoảng bay đậu lên cao để trốn tránh, con lợn nghe đồ tể ngã giá mua xong thì hai dòng nước mắt tuôn trào như suối. Cái chết sắp đến chúng đều biết rõ, chỉ vì miệng không thể nói ra lời. Bỗng dưng phải chịu nỗi thống khổ vì đao thốt bằm vằm, ruột đứt từng đoạn khi mạng sống còn chưa dứt hẳn, dao sắc ngàn lượt cắt xẻ, nước sôi đun nấu trăm lần. Đem thân xác muôn loài cho vào chảo dầu sôi lửa bỏng, lại lấy đó làm món ngon vật lạ trên bàn ăn của mình. Việc làm như thế nếu bảo là vô tội thì liệu có còn gì phải e sợ trời cao? Xưa nay những kẻ giết hại đều phải chịu xoay vòng báo ứng không sai.

Từ khi tôi vừa mới trưởng thành, mắt nhìn thấy [những cảnh giết hại] sinh lòng thương xót vô cùng, liền

¹ Chương sách này là những điểm cốt yếu nhất của sự ngăn việc giết hại.

² Ngũ thường: theo Khổng giáo là nhân, nghĩa, lễ, trí và tín.

³ Chỉ Nho giáo, Lão giáo và Phật giáo.

thu thập sắp xếp những chuyện tích xưa [khuyên răn việc giết hại], đến nay đã được một số lượng rất nhiều. Tôi đã lập lời thề cứu khổ Ba đường,¹ nuôi chí nguyện ngày thêm kiên cố, khi đặt bút xuống lòng càng thêm thương cảm, mỗi chữ viết ra mỗi nghẹn ngào. [Lúc viết xong] muốn khắc bản in nhưng phận nghèo không đủ sức, mà việc quyên góp cũng không được dễ dàng, nên đành trì trệ mãi đến ba, bốn năm qua, nay mới có thể in xong lưu hành.

Xin có lời kính khuyên các bậc hiền giả thông đạt, nên lưu tâm đọc qua sách này.

Nghe lời thần khuyên được sống²

Mạnh Triệu Tường là người đất Giao Hà,³ vào Nhâm Tý thuộc niên hiệu Vạn Lịch thứ 40, tham dự khoa thi Hương⁴ được trúng tuyển. Bỗng mắc bệnh đau lá lách, nằm mộng thấy đi đến âm phủ, gặp Diêm vương bảo: “Ông có phước lộc lớn, tuổi thọ lâu dài, chỉ vì giết hại sinh mạng quá nhiều thành tội, nay sẽ trừ vào phước thọ của ông. Nếu kể từ nay ông biết giữ giới không giết hại nữa mà làm việc phóng sinh, lại đem những lời nghe thấy trong giấc mộng này kể lại để khuyên người [làm lành] thì có thể chuộc được tội ấy.”

Mạnh Triệu Tường vâng dạ hứa sẽ làm như vậy, nhưng tỉnh dậy rồi quên, không làm gì cả. Một đêm nọ lại mộng thấy như trước, trong lòng hết sức kinh sợ. Khi ấy vừa gặp lúc dự khoa thi Hội không đỗ, liền gấp

¹ Chỉ ba đường ác, tức là các cảnh giới: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

² Trích từ Mộng giác thiên (夢覺篇). (Chú giải của soạn giả.)

³ Thuộc tỉnh Hà Bắc.

⁴ Tức là năm 1612.

rút quay về quê nhà thực hiện ngay những lời đã hứa. Ngay đêm hôm đó, căn nhà Mạnh Triệu Tường ngụ [ở kinh thành] bị gãy cây đòn dông chính, cái giường ông từng nằm trước đây bị đè nát ra như bụi.

Mạnh Triệu Tường nhân đó liền viết lại sự việc này, khắc in thành sách *Mộng giác thiên* (夢覺篇) để khuyên người đời làm lành lánh dữ. Về sau, ông thi đỗ tiến sĩ, làm quan đến bậc khanh lý.

Lời bàn

Người đời hết thấy đều quen theo nếp cũ, do dự rụt rè mà ngập chìm trong lầm lỗi suốt cả một đời. Ông Mạnh Triệu Tường khi ấy nếu có chút may mắn do dự rụt rè, ắt đã phải nát thân cùng giường chiếu rồi, làm sao còn được hưởng phúc về sau? Cho nên, sách *Mộng giác thiên* do ông kể lại chuyện đời mình quả đúng là có thể giúp cho người khác bừng tỉnh mộng.

Diêm chúa vâng làm theo việc thiện¹

Trịnh Khuê người ở Tiên Đường,² có lần bị bệnh, nằm mộng thấy vị cử nhân³ đã chết là Lục Dung Thành đến thăm, người theo hầu hạ còn nghiêm trang hơn cả lúc còn sống. Trịnh Khuê liền hỏi xem hiện đang làm chức vụ gì, Lục Dung Thành đáp: “Đang làm chức Quán Chánh⁴ ở âm phủ.” Nhân đó liền lấy ra hai

¹ Trích *Cảm ứng thiên quảng sơ* (感應篇廣疏). (Chú giải của soạn giả.)

² Thuộc tỉnh Chiết Giang.

³ Nguyên tác dùng “hiếu liêm” (孝廉), là cách gọi khác chỉ người đã đỗ cử nhân. Cách gọi này được dùng trong 2 triều đại Minh, Thanh.

⁴ Quán Chánh (觀政): chức quan này không có ở dương gian, nhưng cứ theo ý nghĩa mà hiểu thì vị này có lẽ làm công việc tra xét và sửa sang mọi việc cho chính đáng.

quyển sách đưa tặng Trịnh Khuê. Quyển thứ nhất là Hiếu nghĩa đồ, quyển thứ hai là Phóng sinh lục.

Trịnh Khuê hỏi: “Quyển Phóng sinh lục này là do Đại sư Liên Trì¹ viết ra, ông ở dưới âm phủ làm sao có được?” Lục Dung Thành đáp: “Diêm chúa mỗi khi gặp những lời hay đẹp, những việc tốt lành ở chốn thế gian đều lệnh cho ghi chép lại, rồi ban bố lưu hành, vâng làm theo đó, chỉ sợ người ta không chịu tin nhận thôi. Nếu ông có thể vâng làm theo thì bệnh sẽ khỏi.”

Trịnh Khuê tỉnh mộng liền đi tìm hai quyển sách ấy về đọc kỹ. Từ đó kiên trì giữ giới không giết hại vật mạng, quả nhiên được khỏi bệnh.

Lời bàn

Luận về đạo lý ở đời chỉ có hai con đường, một là nhân từ, hai là bất nhân. Giữ giới không giết hại vật mạng, đó là nhân từ. Viết sách khuyên người giữ giới không giết hại, đó là cùng người khác truyền rộng đức nhân từ. Chỉ riêng mình giữ giới làm lành thì đức nhân ấy còn nhỏ hẹp, cùng với nhiều người khác giữ giới làm lành thì đức nhân ấy thật lớn lao.

Đại sư Liên Trì là hàng lân phụng kiệt xuất của Nho gia, nhưng xem việc khoa bảng công danh như chiếc giày rách. Ngài lìa bỏ thế tục mà xuất gia, trở thành bậc duy trì giềng mối Phật pháp, cho nên cầu mưa thì nhanh chóng có mưa, vào núi rừng thì cọp dữ ẩn mình tránh xa. Thế nên biết rằng, một quyển Phóng sinh lục

¹ Đại sư Liên Trì (1532-1612) người Hàng Châu, họ Thẩm, tự Phật Tuệ, hiệu Liên Trì. Đại sư trước tác khoảng hơn 30 tác phẩm, như Thiên Quan Sách Tấn, Phạm Võng Giới Sớ Phát Ấn, A-di-đà Kinh Sớ Sao, Hoa Nghiêm Kinh Cảm ứng Lực Ký...

răn dạy việc giữ giới không giết hại, cho đến trời đất cũng không làm khác, huống chi là người, huống chi là quý thân?

Ngăn trở điều thiện phải chịu tội chết¹

Trình Tự Xương là người Mật Châu,² thấy dân ở trấn Giao Tây rất thích ăn thịt, giết hại nhiều vật mạng, nên một đêm nọ thắp hương lễ bái khẩn với Bắc đẩu Tinh quân rằng: “Trình Tự Xương tôi xin phát tâm vì tất cả chúng sinh cũng như cha mẹ trong bảy đời đã qua mà khắc bản ấn tống sách ‘Giới sát đồ thuyết’ [răn người bỏ việc giết hại]. Hôm nay khẩn cầu Tinh quân giáng hạ, giúp tôi nương theo sức thần mà thực hiện việc lưu hành sách này cho được thuận lợi.”

Trong xóm có một bà họ Hoa là vợ ông Bành Cảnh, khi nhận được sách ấy liền xé nát, ném vào chỗ nhơ nhớp. Hôm sau, bà họ Hoa mua cá về sắp làm thịt, con cá bỗng quẫy vọt lên đâm mù mắt bà, máu chảy ra hóa thành trùng độc, rúc rĩa khắp thân thể.

Chuyện ấy truyền ra khắp nơi, quan Giám Trấn là Quách Hướng bỗng nhìn thấy một vị thần hiện ra nói rằng: “Ta là Bắc đẩu Tinh quân, quán sát thấy ở vùng này có người phát tâm lành là Trình Tự Xương, bỏ tiền ra khắc in sách ‘Giới sát đồ thuyết’ để ấn tống. Bà họ Hoa đem sách ấy ném vào chỗ nhơ nhớp, tội rất nặng, ắt phải chịu chết. Đối với những ai [đọc sách ấy rồi mà] không chịu hối cải cũng phải chịu tội, đợi ta xuống đây lần sau sẽ trừng trị tất cả.”

¹ Trích từ sách Chứng từ biên (證慈編). (Chú giải của soạn giả.)

² Thuộc tỉnh Sơn Đông.

Lời bàn

Người đời sinh vào thời đạo đức suy nhạt, nghiệp ác ngày càng nhiều thêm, căn lành ngày càng ít ỏi, nên khi thấy người khác làm một việc thiện, nói một lời lành, liệu có được mấy người không ngăn trở, quấy nhiễu? Chẳng hạn như khi thấy người khác giữ giới không giết hại, ắt sẽ nói rằng “Ấy là làm chuyện viển vông vô ích”, rằng “Ấy là kẻ không có phúc [được hưởng món ngon]”... Hoặc khi thấy người khác làm việc phóng sinh, ắt sẽ nói rằng “Thả ra thì cũng đã chắc gì chúng được sống”, rằng “Thả ra rồi chẳng bao lâu cũng bị người khác bắt lại thôi”... Thậm chí có kẻ còn cười cợt chê bai, phỉ báng cho rằng không có nhân quả. Hoặc ở giữa chốn đông người bài bác chỉ trích những chỗ còn nghi hoặc chưa rõ của người làm việc thiện; hoặc viện dẫn, bói móc những chỗ sai sót khiếm khuyết của người ấy mà cho là ngu si. [Những việc như thế] khiến cho người mới phát tâm làm việc thiện không khỏi phải cảm thấy lung lạc trong lòng, thối chuyển tâm thiện còn non yếu rồi không làm việc thiện nữa.

Ôi, những kẻ tâm địa xấu ác như thế, chư thiên nhìn thấy đều nổi giận, xem họ như loài ác quỷ cưu-bàn-đồ,¹ sau khi chết sẽ phải đọa lạc thế nào hẳn đã quá rõ không cần phải nói.

Vì thế, xin có lời khuyên những ai cùng có tâm lành, mỗi khi gặp kẻ ngăn trở việc thiện, ví như họ có hết lời phỉ báng, cũng xin lắng lắng mà nghe, đừng để tâm sân hận; [nếu gặp người có thể khuyên bảo cảm hóa thì chân thành] khuyên bảo cảm hóa, đừng nên dùng lời lẽ cao ngạo khinh

¹ Tên loài ác quỷ này được phiên âm từ Phạn ngữ *Kumbhāṇḍa*, là loài quỷ chuyên ăn tinh khí người. So sánh như vậy là cho rằng việc ngăn trở người khác làm việc thiện cũng không khác gì loài quỷ hút lấy tinh khí của người, vì khiến cho căn lành của người ấy phải bị suy yếu, diệt mất.

người; [đối với những người không thể khuyên bảo cảm hóa thì] nên khởi tâm thương xót tội nghiệp, đừng sinh lòng ghét bỏ xa lánh. Xem như câu chuyện [báo ứng] của bà họ Hoa, chẳng phải đáng sợ lắm sao?

Khuyên người làm quan¹

Khấp trong thiên hạ, xét về những điểm sang hèn hay giàu nghèo đều không ai giống ai. Có người thông dong ngồi xe bốn ngựa, tôn nghiêm cao tột, ắt lại có những kẻ luôn phải lưng mang vai vác nặng nề, trôi dạt đó đây cô độc khổ sở. Có người được sống giàu sang an ổn, tôn quý hiển vinh, vàng bạc châu báu đầy kho, ắt lại có những kẻ cơm hẩm chẳng đủ no, chỉ còn cách thăm thiết xin ăn qua bữa. Những sự vinh hiển hay nhục nhằn trong chốn nhân gian, đem so sánh với nhau thật khác biệt một trời một vực.

Nếu như không tin vào thuyết nhân quả báo ứng hay lẽ vay trả nhiều đời của nhà Phật, ắt phải thấy rằng những gì ông trời ban xuống cho con người thật hết sức bất công. Vì thế, trong Kinh điển dạy rằng: “Được làm người sang quý, vua chúa trưởng giả, đều do nhân lành lễ kính phụng sự Tam bảo; được làm người giàu có, đều do nhân lành bố thí giúp người; được làm người sống thọ, đều do nhân lành giữ giới [không giết hại]; được làm người có dung mạo đoan chánh xinh đẹp, đều do nhân lành nhẫn nhục. Đời trước tạo nhân thế nào thì đời này nhận quả thế

¹ Những chuyện sau đây khuyên người làm quan không nên giết hại vật mạng. (Chú giải của soạn giả) Nguyên bản khắc “Tể quan” (宰官) để chỉ riêng những vị quan đứng đầu ngành hoặc địa phương. Điều này có hàm ý rằng vị quan đứng đầu nếu biết hạn chế việc giết hại thì sẽ có ảnh hưởng đến các quan thuộc cấp. Nhưng xét nội dung bài viết thì thực sự có nội dung khuyên dạy thích hợp chung cho giới quan chức.

ấy. Cũng giống như người phụ trách nhạc lễ, đánh chuông thì vang lên tiếng chuông, gõ khánh thì vang lên tiếng khánh; hoặc như người làm vườn, trồng đào ắt sẽ được hái đào, trồng quýt ắt sẽ được hái quýt.” Việc giàu sang hay nghèo hèn khác biệt nhau chính là vì thế.

Lại như người đánh chuông, dùng chuông lớn thì nghe tiếng lớn, dùng chuông nhỏ thì nghe tiếng nhỏ, cho đến như người làm vườn, trồng một cây thì được hái quả một cây, trồng mười cây thì được hái quả mười cây. Việc giàu sang hay nghèo hèn cũng có mức độ khác nhau chính là vì thế.

Ngày nay ta nhìn thấy có người còn nhỏ tuổi đã đỗ đạt cao, được hưởng chức quan cao, bổng lộc nhiều, ấy là do người ấy đời trước ham thích làm việc thiện không chán mệt, rộng tu phước đức. Nếu không phải nguyên nhân là như vậy, thì trời xanh kia sao lại riêng dành sự tốt đẹp cho những kẻ làm quan?

Những người được ở địa vị cao, dựa vào quyền thế có thể kêu gọi sai khiến người khác, nên muốn làm thiện ắt đủ sức làm thiện, mà nếu làm ác cũng thừa sức làm ác. Điều này cũng giống như việc dùng các loại thuốc nhân sâm, phục linh, có thể giúp người được khỏi bệnh, nhưng dùng không thận trọng cũng có thể gây bệnh. Vì thế nên Mạnh tử mới nói rằng: “Chỉ những người có lòng nhân mới nên ở địa vị cao.”

Hơn nữa, chức tước phẩm trật càng cao thì việc giết hại vật mạng để nấu nướng ăn uống hằng ngày, tiệc tùng chiêu đãi khách khứa bè bạn, lại càng thêm nhiều. Khi đến ở nơi nào thì các loài vật trên cạn dưới nước quanh đó đều phải chịu thảm cảnh bầm vằm cắt xẻ [để

lo việc ăn uống cho mình]. Một ngày ở địa vị làm quan là một ngày có biết bao loài vật vô tội phải nối tiếp nhau chịu những cực hình phanh thây lóc thịt.

Cho nên, các bậc quan cao hiền đức thuở trước thường khởi tâm thương xót sinh linh mà e sợ nhân quả, tùy nơi đi đến đều thiết lập những khúc sông dành cho việc phóng sinh, lại thường treo bảng cấm việc giết mổ. Ban ra một lệnh “kẻ giết trâu bị phạt” thì đàn trâu đang run rẩy khiếp sợ ắt được vui mừng sống sót khỏi sự mổ xẻ. Lại ban lệnh “cấm giết chó” thì biết bao con chó giữ nhà có nghĩa khỏi bị chủ đèn đáp bằng thảm cảnh dao thớt.

Cho đến những việc như vây kín núi rừng rồi xua đuổi mà săn thú, tát cạn sông hồ để bắt cá,¹ [người làm quan tốt] đều nghiêm cấm răn dạy, ban bố hiệu lệnh, ngăn cấm mọi điều kiện giết hại vật mạng.

Chỉ sợ một mai khi quyền chức không còn thì dù có tâm thiện cũng không có sức làm thiện. Vì thế nên rộng khuyên hết thảy các vị còn đương chức, hãy mau mau gieo cấy hạt giống lành, nhân điều kiện tốt đẹp hiện có mà tạo phúc lành cho muôn người. Đó là kính vâng theo đức hiếu sinh của trời đất, hợp với lòng nhân từ khoan hậu của triều đình. Một khi nắm được quyền hành, lập tức rộng làm âm đức. Nếu có thể cứu được mạng sống muôn loài thì chớ nên trừ trừ chặm trể mà bỏ qua. Những ai giữ chức quan cao thì nên khuyên răn thuộc cấp nghiêm cấm việc giết mổ. Những ai chức phận nhỏ

¹ Đây là những hình thức giết hại hàng loạt ngày trước. Khi tổ chức đi săn, người ta chia nhau vây kín quanh từng khu vực rừng núi, đánh trống gõ chiêng âm ỉ để xua đuổi thú rừng về một hướng rồi có người phục sẵn ở đó để bắn giết sạch. Đối với ao hồ thì tát cạn nước rồi bắt sạch, không kể lớn nhỏ.

noi thì nên thưa thỉnh với cấp trên xin ngăn sự giết hại vật mạng. Nếu có thể giữ đức nhân từ truyền lưu muôn kiếp, ắt được ghi tên trong sổ thiên tào, có nghĩa là làm việc ân đức chỉ trong một đời mà được hưởng phước sâu dày trong nhiều đời sau nữa. Còn như [khi sẵn có quyền lực trong tay mà] không làm được như thế, thì có khác nào kẻ đi vào núi châu báu mà lại tay không trở về chẳng lấy được gì?

Khắc bia đá lưu truyền đức nhân từ¹

Vào đời nhà Đường có ông Nhan Chân Khanh, tên tự là Thanh Thần,² rất giỏi môn thư pháp. Ông kính tin phụng sự Tam bảo, đã từng thọ giới với thiền sư Tuệ Minh ở Hồ Châu.

Vào niên hiệu Càn Nguyên năm thứ 3,³ vua Đường Túc Tông thiết lập các ao phóng sinh trong nước, tính ra ở khắp các quận huyện, các bến sông quan trọng hoặc các vùng ven sông, ngoại thành... tổng cộng có đến 81 chỗ. Mỗi nơi như vậy, Nhan Chân Khanh đều xin vua ngự ban văn bia, khắc vào bia đá để truyền lại đời sau không bị hư hoại. Ông làm quan đến chức Thượng thư Hữu thừa, được phong tước Lỗ quận công, là bậc danh thần một thời.

¹ Trích từ sách “Cựu Đường sử” (舊唐史). (Chú giải của soạn giả.)

² Nhan Chân Khanh sinh năm 709, mất năm 785, quê ở Lâm Nghi, thuộc tỉnh Sơn Đông, từng được phong tước Lỗ quận công nên còn có tên gọi là Nhan Lỗ Công. Ông là cháu 7 đời của học giả Nhan Sư Cổ đời Bắc Tề, và là cháu 5 đời của Nhan Chi Thôi, tác giả sách Nhan thị gia huấn. Ông đỗ tiến sĩ vào niên hiệu Khai Nguyên đời Đường Huyền Tông, làm quan trải qua 4 triều vua, lên đến các chức vụ như Thị Lang bộ Hộ, Thượng thư bộ Hình, Ngự sử Đại phu...

³ Tức là năm 760.

Lời bàn

Khi lập ao phóng sinh, nên xin với quan trên cho dựng bia đá, [ghi rõ] hết thủy thủy đánh bắt cá đều cấm đến gần, như vậy mới có thể tác dụng dài lâu.

Những văn bia mà Nhan Lỗ công đã xin vua ban cho, tuy nói là hoàng đế ngự chế, nhưng thật đều do chính tay ông viết. Từ đời nhà Đường đến nay¹ đã hơn ngàn năm, những vật mạng được cứu sống thật nhiều vô số, âm đức gieo trồng thật không bờ bến, thủy đều là nhờ công sức khai sáng của ông.

Cá khóc cảm động người²

Đời nhà Tống, ông Phan Hoa là quan huyện lệnh ở Chư Ky, tu tập theo sám pháp Phổ Hiền, ban lệnh cấm bắt cá. Khi ông vâng chiếu sắp về kinh thành, bỗng nằm mộng thấy có hàng vạn con cá trong sông đều khóc lóc mà thưa với ông rằng: “Trưởng giả đi khỏi đây, dòng họ nhà cá chúng tôi không khỏi bị giết hại nấu nướng.” Nói rồi càng khóc to, tiếng vang động trời.

Ông Phan Hoa lấy làm lạ, liền viết ra bản văn “Mộng ngư ký” (Kể lại giấc mộng nhìn thấy loài cá), rồi dặn dò vị quan kế nhiệm [tiếp tục duy trì lệnh cấm bắt cá].

Lời bàn

Tấm lòng của các bậc thánh nhân, lẽ nào lại không muốn cho tất cả muôn loài đều được sống an ổn? Chỉ có điều là, tình trạng của các loài [được nuôi chỉ để giết

¹ Tức vào thời tiên sinh Chu An Sĩ.

² Trích từ sách Quảng nhân lục (廣仁錄). (Chú giải của soạn giả)

thịt] như dê, lợn, [gà, vịt...] thật khó có thể cấm người ta giết hại. Còn các loài thú như trâu [nuôi để cày ruộng,] chó [nuôi để giữ nhà], hoặc các loài [sống trong tự nhiên] dưới nước [không do người nuôi dưỡng], tất cả đều có thể ngăn cấm không cho giết hại.

Nên có sự chuẩn bị trước nhiều ngày, nêu rõ lệnh cấm. [Sau đó,] nếu có người vi phạm, mang các con vật [bị cấm giết hại] đi bán thì bất cứ ai cũng có quyền tịch thu, đồng thời đưa cả tang vật và người bán đến quan phủ để xét xử. Lại cấm người dân trong khắp địa phương không được mua những con vật ấy. Nếu có người vi phạm thì cho phép người đi đường bất cứ ai nhìn thấy cũng có quyền tịch thu [đưa lên quan phủ xét xử]. Điều quan trọng là phải có sự thưởng phạt nghiêm minh, trước sau không thay đổi. Nếu có thể thực hiện nghiêm túc thường xuyên như thế thì người dân dù có muốn bắt giết vật mạng chỉ trong một ngày cũng không thể được. Như vậy gọi là ngăn cấm triệt để, chặn đứng ngay từ cội nguồn của sự giết hại.

Hai lần sống lại¹

Quận Ngô² có viên quan Tư lý³ nọ bất ngờ bỗng lăn ra chết. Qua một đêm tỉnh lại, gấp rút gọi người nhà bảo đi mời quan Thái thú⁴ cùng tất cả các quan đồng liêu và thuộc cấp của mình đến, rồi khấu đầu cúi lạy tất cả mọi người mà nói: “Tôi bị bắt đưa đến

¹ Trích từ sách Cảm ứng thiên quảng sơ (感應篇廣疏). (Chú giải của soạn giả)

² Nay là vùng Phú Dương thuộc tỉnh Chiết Giang.

³ Tư lý: một chức quan đứng đầu ngành tư pháp của địa phương.

⁴ Thái thú: chức quan đứng đầu toàn quận.

âm phủ, hết lời xin tha mạng. Ban đầu họ không đồng ý, nhưng sau lại hỏi tôi: ‘Ông có thể khuyên một ngàn người không ăn thịt trâu được chăng? Ta cho ông kỳ hạn 3 ngày để làm việc đó.’ Nay tôi may mắn được sống lại, nhưng nếu các vị không vì tôi mà khuyên bảo dân chúng khắp vùng thì việc này không thể nào làm được.”

Mọi người [không tin lời ấy là thật, nên] chỉ giả vờ hứa suông [rồi không ai làm gì cả]. Qua hết 3 ngày, quan Tư lý ấy quả thật ngã lăn ra chết. Quan Thái thú hết sức kinh hoàng, liền triệu tập tất cả quan viên trong quận, cùng nhau phát nguyện giữ giới không ăn thịt trâu, lại cho đặt số nơi ngã tư đường, khuyên người dân ghi tên vào đó [để phát nguyện không ăn thịt trâu]. Khi được đủ số một ngàn người, liền cho đốt danh sách ấy.

Sau giây lát, quan Tư lý liền sống lại, kể rằng: “Tôi bị người bắt dẫn đến âm phủ, Phán quan vừa nổi giận trách mắng thì có người mặc áo vàng mang sổ đến, nói đây là danh sách những người phát nguyện không ăn thịt trâu. Phán quan xem qua rồi hết sức vui mừng, nói: “Không chỉ cho ông được sống lại, còn tăng thêm tuổi thọ 6 kỷ nữa.¹ Quan Thái thú cùng những người [phát nguyện không ăn thịt trâu] đều được phước báo vô lượng.”

Quan Tư lý ấy về sau sống thọ đến trăm tuổi.

Lời bàn

Trong thời gian gần đây,² các quan đứng đầu địa phương cũng có ban lệnh cấm giết trâu, nhưng thiếu

¹ Mỗi kỷ là 12 năm, cộng 6 kỷ là 72 năm.

² Tức vào thời của tiên sinh Chu An Sĩ.

phương pháp thực hiện. Vì thế, cho dù bảng cấm giết trâu treo khắp thị thành, mà những món thịt trâu cũng có khắp mọi nơi.

Những người làm nghề mổ trâu chỉ vì tham mỗi lợi. Nếu không cho họ được lợi, tự nhiên họ sẽ bỏ nghề. Nên sai phái nha dịch thay nhau kiểm soát [khắp nơi], nếu bắt được kẻ bán thịt trâu thì phạt tiền, dùng tiền đó thưởng cho người bắt được. Số tiền thưởng ấy phải lớn hơn số tiền nhận dứt lốt riêng tư của bọn mổ trâu. Như vậy thì nha dịch sẽ vui vẻ làm theo lệnh quan mà không nhận dứt lốt để bao che cho những kẻ vi phạm. Nếu không làm vậy, một khi nha dịch đã nhận của dứt lốt từ bọn lò mổ, thông đồng bao che cho bọn chúng thì quan viên địa phương làm sao biết được? Làm sao có thể phát hiện được?

Cấm giết trâu được tăng tuổi thọ¹

Trong khoảng niên hiệu Gia Tĩnh,² quan Bộ chánh tỉnh Phúc Kiến là Hồ Đạt mở yến tiệc chiêu đãi quan khách. Khi ấy, quan Thượng thư là Lâm Tuấn đang dự tiệc bỗng thấy choáng váng rồi hôn mê bất tỉnh, lay gọi mãi không dậy. Qua một thời gian rất lâu, tự nhiên tỉnh lại, nói: “Kỳ lạ thay! Tôi quả thật bị đưa đến âm phủ, Phán quan chính là ông tổ trong họ của tôi, quan Thượng thư Lâm Thông ngày trước đó. Ông ấy bảo tôi rằng: ‘Vua Diêm La hiện nay chính là Phạm Văn Chánh,³ ta là thuộc hạ của ông ấy. Xưa con làm quan

¹ Trích từ sách Giới ngu vụng biên (戒牛彙編). (Chú giải của soạn giả)

² Niên hiệu Gia Tĩnh vào triều Minh Thế Tông, từ năm 1522 đến năm 1566.

³ Phạm Văn Chánh, tức Phạm Trọng Yêm (范仲淹), sinh năm 989, mất năm

huyện lệnh không cấm việc giết trâu, bị giảm tuổi thọ đi một kỷ,¹ nên hôm nay mới bắt con đến đây.’ Tôi liền biện bạch: ‘Khi con nhận chức huyện lệnh, thật có ban lệnh cấm giết trâu, văn bản vẫn còn đến nay.’ Ông ấy ngạc nhiên nói: ‘Liệu có nhầm lẫn không?’ Liền lập tức ra lệnh tra xét lại. Trong chốc lát, thổ thần huyện ấy mang bản cấm giết trâu của tôi ban ra ngày trước đến trình. Ông mừng lắm, thay tôi tấu trình lên, liền được trả lại tuổi thọ cho tôi một kỷ, sai người đưa về.”

Những khách dự tiệc hôm ấy đều kinh sợ, cùng nhau phát lời thề không ăn thịt trâu nữa. Lâm Tuấn về sau quả nhiên sống thêm đúng một kỷ.

Lời bàn

Chỗ mong muốn của người nghèo là được giàu sang, chỗ mong muốn của người giàu sang là được tôn quý, chỗ mong muốn của người tôn quý chỉ duy nhất một điều là được sống lâu. Trong chốn u minh mờ mịt, chỉ riêng một việc giết trâu thôi, trong số những kẻ làm quan đã có biết bao người [cấm giết trâu] được tăng tuổi thọ, biết bao người [vì không cấm giết trâu] bị giảm tuổi thọ? Chỉ tiếc là âm phủ dương gian hai đường cách biệt, nên người đời không thể rõ biết được điều đó mà thôi.

Khuyên những người làm việc của quan

Những người làm việc ở nha môn, thường thấy người khác bị gông cùm buộc trói, hoặc bị đánh đập tra khảo, hầu như không có lòng thương xót. Cho nên họ xem việc giữ giới không giết hại lại càng là việc

1052, tên tự là Hy Văn, tên thụy là Văn Chánh.

¹ Một kỷ: tức 12 năm.

viển vông không thực tế. Vì thế, một khi có việc đi đến chốn xóm thôn thì bọn họ phóng túng không chút kiêng dè, thấy gà bắt lấy gà, gặp vịt cướp lấy vịt, thậm chí còn bức bách người dân phải bán cả con cái¹ để có tiền cung phụng miếng ăn cho mình. Được thỏa mãn như vậy rồi lại khoa trương những việc ấy trong hàng ngũ của mình, tự cho là tài giỏi, khiến cho thói hung bạo như thế ngày càng phát triển nhiều hơn. Họ đâu biết rằng đạo trời báo ứng trả vay không sai chạy, [những kẻ hung bạo rồi] không khỏi chết vì đao gậy, hoặc bỏ mạng trong lao tù, hoặc gia nghiệp tan tành, con cháu phải nghèo đói xin ăn khắp chốn. Hết thấy báo ứng như thế đều do tâm địa độc ác hung tàn, khiến cho ngay trong đời này phải chịu những ác báo.

Vì thế, xin rộng khuyên hết thấy những kẻ có tâm lành đang làm việc trong chốn quan quyền, nên thường xuyên tạo phương tiện giúp đỡ mọi người. Thấy người khốn khổ có việc phải đến cửa quan, nên dùng lời từ hòa an ủi. Gặp kẻ thân cô thế cô chịu oan khuất, nên vì người ấy mà ra trước công đường bệch bạch oan tình. Đến như chuyện ăn uống, nói ra thật vô cùng, có biết bao nhiêu món đều có thể giúp ta ngon miệng no lòng, nếu [giết hại sinh linh vật mạng để khiến cho] trời cao phải nổi giận, sao bằng [canh rau đạm bạc mà] được hưởng phước lành, tăng thêm tuổi thọ, lại có thể giúp con cháu đời sau hưởng phúc hưng thịnh?

¹ Luật pháp vào thời ấy cho phép người ta có thể tự bán thân làm nô lệ cho người khác để đổi lấy một số tiền. Cha mẹ cũng có quyền bán con cái, chồng có quyền bán vợ. Vì thế, những người dân nghèo khi bị bức bách phải nộp những số tiền nào đó cho quan địa phương mà không thể xoay sở được thì phải bán con mình để nộp, nếu không họ sẽ bị bắt giam hoặc đánh đập.

Người xưa nói: “Cùng một cánh tay, có thể xô ngã người, có thể nâng đỡ người; cùng một miếng ăn, có thể giết hại, có thể cứu sống.” Người hiểu rõ được lý ấy, có lẽ nào lại không suy xét kỹ?

Đồng lõa với kẻ xấu bị âm phủ trách phạt¹

Vào năm Giáp Thân thuộc niên hiệu Sùng Trinh,² Thiệu Thu Phương làm việc ở huyện Long Du.³ Bấy giờ quan huyện cấm việc giết mổ, bọn đồ tể trong làng sợ nha dịch tuần tra bắt gặp không dễ yên, liền hối lộ tiền cho Thu Phương để ngăn cản, bao che. Nhờ vậy, chúng vẫn có thể tha hồ làm việc giết mổ.

Năm Ất Dậu,⁴ vào ngày 2 tháng 4, Thu Phương chết đi, qua 7 ngày bỗng sống lại, tự nói rằng mình đã đi đến âm phủ, nhìn thấy Phán quan đang tra xét chuyện giết trâu. Bỗng có con trâu chạy đến cản, lại thấy tên đồ tể tên Vương Thập Nhất cũng ở đó, có ý muốn đổ tội cho Thu Phương. Khi ấy, dao mổ trâu, chậu huyết bỗng nhiên hiện ra ngay trước mặt, Thu Phương liền cố hết sức kêu oan. Phán quan nói: “Cho dù ông không tự tay giết trâu, nhưng ngày hôm ấy nếu không có ông bao che, bọn đồ tể ắt phải sợ quan huyện bắt tội, chưa hẳn đã dám giết trâu.” Truyền tra xét lại, thấy tuổi thọ Thu Phương chưa dứt, liền cho trả về dương gian, đợi sau khi chết sẽ trị tội.

¹ Trích từ sách Quan cảm lục (觀感錄). (Chú giải của soạn giả)

² Tức năm 1644. Niên hiệu Sùng Trinh kéo dài từ năm 1628 đến năm 1644, thuộc triều Minh Tư Tông.

³ Huyện Long Du thuộc tỉnh Chiết Giang.

⁴ Tức năm 1645.

Lời bàn

Đối với lệnh cấm giết mổ súc vật, nếu buông thả cho làm thì rất dễ, nhưng nghiêm cấm lại sẽ rất khó. Vì thế, một khi đã tác động khiến người khác buông thả lệnh cấm, ắt xem như tự mình đã phải nhận lấy quả báo mang lông đội sừng.¹ Cho nên, những người có chức phận đang làm việc công phải hết sức thận trọng!

Khuyên người phụng dưỡng cha mẹ²

Người làm con thực hành hiếu hạnh, phụng dưỡng cha mẹ cũng có nhiều phương cách khác biệt nhau, [có thể phân chia thành thứ bậc].

Có thể toàn tâm toàn ý phụng dưỡng cha mẹ theo bậc hạ, gọi là tiểu hiếu. Có thể toàn tâm toàn ý phụng dưỡng cha mẹ theo bậc thứ, gọi là trung hiếu. Có thể toàn tâm toàn ý phụng dưỡng cha mẹ theo bậc thượng, gọi là đại hiếu. Chỉ riêng những ai có thể toàn tâm toàn ý phụng dưỡng cha mẹ theo bậc tối thượng mới được gọi là bậc đại hiếu trong hàng đại hiếu.

Như vậy có nghĩa là thế nào? Phụng dưỡng cha mẹ theo bậc hạ, đó là nói chỉ phụng dưỡng cha mẹ đầy đủ cơm ăn áo mặc, miếng ngon vật lạ, không để cha mẹ phải có bất cứ điều chi than phiền. Đó cũng là điều mà người thế gian không dễ làm được, gọi là *tiểu hiếu*.

Phụng dưỡng cha mẹ theo bậc thứ, đó là nói [ngoài việc phụng dưỡng đầy đủ cơm ăn áo mặc] còn quan tâm đến chí hướng của cha mẹ. Những gì cha mẹ yêu thích,

¹ Mang lông đội sừng: ý nói phải tái sinh trong các loài thú.

² Những chuyện dưới đây khuyên người không nên giết hại trong nhà.

mình cũng yêu thích, những gì cha mẹ kính trọng, mình cũng kính trọng, khiến cho cha mẹ luôn được vui lòng. Như thế gọi là *trung hiếu*.

Phụng dưỡng cha mẹ theo bậc thượng, đó là nói [ngoài những việc như trên, còn] dẫn dắt, khuyến khích cha mẹ bước vào đường đạo, thấy cha mẹ làm thiện thì tán thành, thấy cha mẹ làm lỗi thì can ngăn, khiến cho lời nói việc làm của cha mẹ đều hợp theo Chánh đạo. Như thế gọi là *đại hiếu*.

Còn như việc phụng dưỡng cha mẹ theo bậc tối thượng, đó là [sau khi đã làm được như trên lại còn] tiến thêm một bước nữa, thường luôn nghĩ nhớ đến công ơn cha mẹ lớn lao như trời đất, mà tuổi thọ của cha mẹ ngày một suy giảm, biết phải dùng phương pháp nào để có thể báo đáp? Dùng phương pháp nào để có thể kéo dài thêm tuổi thọ của cha mẹ? Dùng phương pháp nào để có thể giúp cha mẹ thoát được ra khỏi vòng luân hồi sinh tử? Dùng phương pháp nào để có thể giúp cha mẹ tiêu trừ hết thảy tội lỗi, nghiệp chướng? Dùng phương pháp nào để có thể giúp cha mẹ [tu hành tăng tiến, ngộ đạo chứng quả] được dự vào dòng thánh, rốt ráo thành Phật?

[Thường luôn suy ngẫm những điều ấy thật kỹ lưỡng, cũng giống] như khi tai kiếp binh đao khởi lên, liền cõng cha mẹ đi trốn, [trong lòng phải thường suy ngẫm: Ta] trốn vào núi sâu, liệu bọn giặc cướp có đến được không? Trốn ra biển rộng, liệu bọn giặc cướp có đến được không? Trốn nơi đồng rộng hoang vu, liệu bọn giặc cướp có đến được không? Suy đi nghĩ lại thật chín chắn như thế, ắt sẽ có thể đưa cha mẹ đến một nơi an ổn mọi bề. Được như vậy gọi là phụng dưỡng cha mẹ theo bậc tối thượng, theo cách không gì hơn được nữa, cũng

gọi là phụng dưỡng cha mẹ theo cách siêu việt ra khỏi hết thảy các pháp thế gian. Như vậy chẳng phải là bậc đại hiếu trong hàng đại hiếu đó sao?

[Thường suy ngẫm như trên ắt sẽ thấy rằng,] nếu giết hại loài vật để nuôi dưỡng cha mẹ, sẽ khiến cho những con vật bị giết ôm lòng oán hận trong nhiều đời, cha mẹ phải tái sinh nhiều kiếp để đền trả món nợ giết hại. Như thế còn hơn cả việc dùng thịt có độc dâng cha mẹ đỡ đói, dùng rượu có độc để mong cha mẹ hết khát, thật hết sức trái lẽ, sao có thể sai lầm gọi đó là hiếu?

Có người hỏi: “Kẻ sĩ thành tựu công danh, làm rạng danh dòng họ, sáng đức tổ tiên, có thể xem là hiếu chăng?” Đáp rằng: “Việc thành tựu công danh tất nhiên là nên theo đuổi. Nếu biết dựa vào đó để làm thiện giúp người, ắt sẽ làm cho cha mẹ được vui mừng vinh dự, nhưng nếu dựa vào đó để làm chuyện xấu ác, chẳng phải đã ngược lại làm nhục cha mẹ rồi sao? Cha mẹ của Tần Cối,¹ Nghiêm Tung² đều có con trai làm quan đến

¹ Tần Cối (1090-1155): gian thần khét tiếng trong lịch sử Trung Hoa, thao túng triều đình vào đời Tống Cao Tông (1107 - 1187), vu cáo hãm hại vô số trung thần nghĩa sĩ, trong đó có cả danh tướng Nhạc Phi. Người đời sau quá căm ghét ông nên khi dựng miếu thờ Nhạc Phi (Nhạc miếu) ở Hàng Châu đã cho đúc tượng vợ chồng Tần Cối - Vương thị trong tư thế bị còng tay quỳ trước miếu, để người dân khi đi qua lại nhổ nước bọt vào hai người. Đến niên hiệu Thành Hóa triều Minh (1465 - 1487), có bọn cướp đào mộ vợ chồng Tần Cối mới thấy thi hài cả hai được ướp thủy ngân, vẫn còn tươi nguyên. Dân chúng căm giận bằm xác cả hai rồi ném vào nhà tiêu, ai ai cũng lấy làm hả giận. Đến nay, món bánh giò cháo quẩy của người Trung Hoa được làm bằng bột chiên trong dầu vẫn giữ lệ làm từng cặp dính nhau và xem là tượng trưng cho vợ chồng Tần Cối bị trói thành cặp ném vào vạc dầu cho đáng tội.

² Nghiêm Tung: gian thần vào đời Hoàng đế Gia Tĩnh (tức Minh Thế Tông, 1507 - 1567). Nghiêm Tung là người không biết chữ, càng không có tài năng gì, nhưng giỏi bợ đỡ, nịnh hót đến mức được hoàng đế Gia Tĩnh giao cho nắm hết chính sự từ năm 1539. Từ đó ông ta thao túng mọi việc triều

hàng Tế tướng đầu triều, nhưng ví như họ sinh vào đời nay, ắt không khỏi bị người đời căm giận ghét bỏ.”

Cho nên phải biết rằng, người con hiếu muốn làm cho cha mẹ được vinh dự thì không gì hơn làm thiện tích đức. Việc thành tựu công danh nên xem là thứ yếu.

Đền trả nghiệp ác¹

Huyện Gia Hưng [thuộc tỉnh Chiết Giang] có một bà lão sống nhờ vào đứa con trai làm nghề bắt cua. Mỗi ngày anh ta đều bắt cua, dùng dây cỏ buộc lại rồi mang đi bán, lấy tiền ấy mua gạo, củi... các thứ về nuôi dưỡng mẹ.

Một hôm, bà lão có bệnh, bồng lấy những sợi dây cỏ dài nuốt dần vào bụng. Nuốt hết vào rồi lại nắm lấy từng sợi, từng sợi lôi trở ra. Lôi ra hết lại nuốt trở vào, rồi lại lôi trở ra, cứ vậy mà làm mãi, khiến cho máu từ trong ruột cứ trào ra ngoài miệng. Bà lão lại nói: “Tôi nhận sự nuôi dưỡng bằng đồng tiền tạo ra bởi nghiệp ác của con trai, nên nay phải chịu quả báo như thế này. Nếu không như thế này, ngược lại e rằng còn phải chịu thống khổ nhiều hơn.”

Người đến xem rất đông, trải qua suốt nhiều ngày như vậy rồi bà lão mới chết.

đình, hãm hại trung lương vô tội. Đến tháng 4 năm 1562, hoàng đế Gia Tĩnh mới nhìn ra được sự bất tài vô dụng và gian xảo của Nghiêm Tung, liền nghe lời các bậc trung thân và ra lệnh trừng trị cả nhà họ Nghiêm. Số người họ Nghiêm bị liên quan trong vụ án này lên đến hơn 50.000 người.

¹ Trích từ sách Hiếu sinh lục (好生錄). (Chú giải của soạn giả)

Lời bàn

Thuở xưa, khi đức Thế Tôn đang ở thành Vương Xá, nhìn thấy một con cá lớn có nhiều đầu, mỗi đầu đều khác biệt nhau, bị mắc vào trong lưới. Đức Thế Tôn thấy vậy liền nhập Tam-muội, khởi tâm từ rồi cất tiếng gọi cá. Cá lập tức lên tiếng đáp. Đức Thế Tôn hỏi nó: “Mẹ của ngươi hiện giờ ở đâu?” Cá đáp: “Mẹ của con hiện đọa làm con trùng trong hố xí.” Đức Phật liền dạy các tỳ-kheo rằng: “Con cá lớn ấy vào thời đức Phật Ca-diếp¹ vốn là một vị tỳ-kheo tinh thông Tam tạng kinh điển. Do tạo nghiệp ác khẩu nên phải chịu quả báo dị dạng, một thân có nhiều đầu. Người mẹ của tỳ-kheo ấy nhận sự nuôi dưỡng của ông ta, do nghiệp duyên ấy nên nay phải làm con trùng trong hố xí.”

Quán xét việc ấy ắt phải thấy rằng, việc dùng đồng tiền tạo ra bởi nghiệp xấu ác để nuôi dưỡng cha mẹ đã không phải việc người con hiếu nên làm, hưởng chi lại quen theo thói tục mà giết hại vật mạng dâng lên cha mẹ?

Nghiệp đời trước còn lại²

Vào đời nhà Thanh có ông Cố Thuận Chi quê ở huyện Thường Thục,³ là người ăn chay trường, ngụ cư ở huyện Vô Tích.⁴ Ngày mồng một tháng hai năm Canh Tuất thuộc niên hiệu Khang Hy,⁵ ông nhắm

¹ Đức Phật Ca-diếp là vị Phật ra đời ngay trước đức Phật Thích-ca Mâu-ni, là một trong 7 vị Phật của Hiền kiếp này.

² Trích từ sách Quan cảm lục (觀感錄). (Chú giải của soạn giả)

³ Thuộc Tô Châu, tỉnh Giang Tô.

⁴ Cũng thuộc tỉnh Giang Tô.

⁵ Tức năm 1670, niên hiệu Khang Hy năm thứ 9.

mất ngủ mê đến bảy ngày sau mới tỉnh lại, kể với người chung quanh rằng:

“Tôi mơ thấy một vị đạo nhân đến hẹn tôi đi nghe kinh. Tôi cùng ông ấy đến một chỗ nọ, thấy ở pháp đường phía trước giảng kinh Kim Cang, pháp đường phía sau giảng kinh Báo Ân. Buổi giảng kết thúc lại nghe có lời dạy rằng: ‘Người ăn chay phải kiên trì giữ tâm niệm Phật; người ăn mặn thì cốt yếu là phải giữ giới không giết hại. Làm được như vậy, một là có thể cầu siêu thoát cho cha mẹ nhiều đời, hai là có thể tiêu trừ được tội lỗi nghiệp chướng của bản thân mình.’

“Sau đó giây lát, bỗng nhìn thấy mẹ tôi đang khóc lóc ở trong một cái hồ chứa đầy máu, có những con ốc và giun đất vây quanh đầy khắp thân thể bà. Vị đạo nhân bảo tôi: ‘Người mẹ kiếp này của ông đã được siêu thoát rồi, ông nhìn thấy đó là người mẹ trong kiếp trước, vì lúc còn sống bà thích ăn thịt vịt nên bây giờ phải bị các con vật ấy vây kín quanh thân. Ông nên trì chú Vãng sinh để cầu cho bà ấy siêu thoát.’ Sau đó thì tỉnh dậy.”

Lời bàn

Người đời gọi là hiếu, bất quá chỉ [là lo cho cha mẹ] trong một đời hiện tại. Người tận hiếu theo pháp Phật thì rộng làm lợi ích [cho cha mẹ trong cả] nhiều đời, vì thế nên gọi là [hiếu hạnh] lớn lao.

Khuyên những người thương con

Trẻ con làm việc giết hại vật mạng, đều do các bậc cha mẹ không ngăn cấm. Chúng giết hại quen rồi thì xem đó chỉ là chuyện bình thường. Ban đầu đối với những côn trùng nhỏ nhoi như kiến, dế... mà

không có lòng thương xót, ắt tiếp theo sẽ làm đến những việc mổ trâu giết chó mà không thấy cần gì phải ngăn giữ. Lòng trắc ẩn một khi đã bị đánh mất thì danh thơm tiếng tốt tiêu tan, dòng dõi cháu con dứt tuyệt, hết thảy đều do đó mà ra. Cho nên biết rằng từ thuở còn thơ ấu, nếu rèn theo việc thiện ắt sẽ nên người thiện, tập theo việc ác ắt phải thành người ác, không thể buông lỏng dù chỉ một ngày không lưu tâm dạy dỗ.

Xin có lời rộng khuyên hết thảy những bậc phụ huynh: sinh linh vật mạng dù nhỏ nhoi cũng nên cứu vớt, con em trong nhà dù còn thơ ấu cũng phải lo răn dạy ngăn ngừa. Làm sao cho những chỗ thấy nghe của con em mình, hết thảy đều là hiền thiện. Dù là kẻ đã trở thành bất nhân cũng nên dạy dỗ cảm hóa, hướng chi [trẻ con vốn đều mang] bản chất hiền thiện? Nếu không như vậy, thuở ấu thời không lo dạy dỗ, về sau có hối tiếc cũng không còn kịp nữa.

Họ Thang kể chuyện cõi âm¹

Thang Sính là người huyện Lật Thủy,² vào năm Giáp Ngọ thuộc niên hiệu Thuận Trị³ dự khoa thi Hương, vừa thi xong thì ngã bệnh. Đến khoảng nửa đêm ngày 6 tháng 10 năm ấy thì toàn thân lạnh cóng, cứng đờ, rồi bao nhiêu sự việc đã làm trong đời đều tự nhiên hiện ra rõ ràng trước mắt. Ông nhớ lại thuở nhỏ đùa nghịch có bắt một con gà đem giấu dưới rãnh nước, kết quả sọc đất cắn nó bị thương. Lại có lần ông giết chết cả một tổ dơi. Một

¹ Trích từ sách Quan cảm lục (觀感錄). (Chú giải của soạn giả)

² Thuộc tỉnh Giang Tô.

³ Tức là năm 1654, niên hiệu Thuận Trị năm thứ 11.

lần khác, có người giúp việc trong nhà ngủ mê, ông nghịch lấy giầy dầu đốt làm bỏng tay người ấy.

Thế rồi trong giây lát bỗng thấy cả bầy dơi kéo đến đòi mạng, trong lòng ông hết sức kinh sợ. Nhưng rồi ông cũng chợt nhớ lại hết thấy những việc thiện đã làm, dù nhỏ nhặt cũng nhớ lại hết. Bỗng nhiên ông chợt nhớ đến một câu trong Tâm kinh “*vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố*” (tâm thức không chướng ngại nên không có sự sợ sệt hoảng hốt), có chút nhận hiểu, trong lòng liền được dần dần an ổn. Chợt ông nhìn thấy đức Đại sĩ Quán Thế Âm hiện ra trên cao, tay cầm hành dương vẩy nước xuống, liền tỉnh lại. Về sau, đến năm Tân Sửu,¹ ông đỗ tiến sĩ.

Lời bàn

Họ Thang nhốt gà, giết dơi, đều là những việc đùa nghịch thuở còn thơ ấu. Nhưng khi đến cõi âm, những con vật bị giết liền hiện ra đòi mạng, nên có thể biết được rõ ràng là tội giết hại vật mạng thì dù trẻ thơ cũng không được dung thứ. Huống chi bọn trẻ đùa nghịch gây hại, đâu chỉ với một con gà, một con dơi? Những ai thực sự biết thương yêu con em mình thì phải gấp rút suy ngẫm đến mối họa này mà sớm lo liệu ngăn ngừa.

Phá tổ chim bị đốt khô chân²

Ở huyện Ký Châu³ có một đứa trẻ thường tìm kiếm các tổ chim rồi bắt lấy trứng đem về ăn. Một hôm, có người nói với nó: “Chỗ kia có trứng chim, cháu có thể đi cùng ta đến bắt.” Đứa trẻ liền đi theo

¹ Tức là năm 1661.

² Trích từ sách Hiếu sinh lục (好生錄). (Chú giải của soạn giả)

³ Thuộc tỉnh Hà Bắc.

người ấy đến một ruộng trồng dâu. Bỗng nhiên nó nhìn thấy phía bên trái đường có một cái thành, trong thành có nhà cửa đường sá hết sức đẹp đẽ đông đúc, lại có tiếng ca nhạc rộn ràng huyền ảo. Đứa trẻ lấy làm lạ, liền hỏi: “Cái thành này có từ lúc nào?” Người cùng đi quát bảo im không được nói, rồi dẫn nó vào thành. Vừa bước vào thì cửa thành đột nhiên đóng lại, trong thành đầy những sắt nóng lửa hồng dưới chân, nóng hực không sao chịu nổi. Đứa trẻ gào khóc la hét chạy nhanh về cổng thành phía nam, vừa đến nơi thì cửa thành liền đóng lại. Lại chạy về cửa thành phía đông, rồi phía tây, phía bắc, mỗi khi vừa đến nơi cũng đều thấy cổng thành tự nhiên đóng chặt lại.

Bấy giờ, trong ruộng dâu có một người đang hái lá dâu, nhìn thấy đứa trẻ ấy vừa chạy vừa gào khóc la hét trong ruộng dâu nên nghĩ là nó bị điên, liền chạy về báo với cha nó. Người cha ra đến nơi, cất tiếng gọi tên đứa trẻ, nó vừa đáp lại liền ngã lăn ra đất, cả tòa thành với lửa nóng đều không còn thấy nữa. Người cha nhìn hai chân con thì thấy từ đầu gối trở xuống cháy khét như bị nướng trên lửa. Gạn hỏi, nó liền kể lại những gì đã xảy ra. Người cha đưa về nhà lo việc chữa trị, cuối cùng đôi chân đứa bé từ đầu gối trở xuống chỉ còn như hai que xương khô.

Lời bàn

Khổ não ở địa ngục đều do tâm tạo ra, cũng do nơi tâm mà hiển hiện. Người có phước đức sâu dày thì địa ngục cũng chính là cung điện cõi trời. Kẻ tạo nghiệp ác nặng nề thì cung điện cõi trời liền hóa thành địa ngục. Cũng giống như người mắc bệnh sốt rét tuy ở cùng một nơi với người không có bệnh, nhưng người không có

bệnh thì không thấy lạnh, còn người bệnh kia thì rét run cầm cập như đang ở giữa nơi băng giá. Lại có lúc người không có bệnh thì không thấy nóng, mà người bệnh kia thì mồ hôi tuôn như tắm, khác nào đang ở nơi lửa nóng. Đó là một lẽ để chứng minh.

Lại như chư thiên ở các cõi trời Lục dục,¹ tuy cùng thọ hưởng các món ăn cõi trời như nhau, nhưng các vị nào phước đức nhiều hơn thì nhìn thấy món ăn ấy hoàn toàn trắng sạch, còn những vị phước đức kém hơn thì tùy theo mức độ mà nhìn thấy món ăn ấy có màu ít nhiều sậm đỏ hơn. Cho đến các thứ như y phục, châu báu, cung điện... cũng đều khác biệt theo cách như thế. Đó lại là một lẽ khác nữa để chứng minh.

Lại như người đời khi ở trong bụng mẹ, hết thảy đều bị ngũ tạng, máu huyết bao quanh, nhưng đức Thế tôn khi ở trong bụng thánh mẫu Ma-da, nhập Tam muội Ly cấu thì liền có các thứ gỗ thơm chiên-đàn, châu báu vi diệu, vô số cung điện đều hiện ra để tự trang nghiêm. Đó chẳng phải là tất cả đều do tâm thức tạo ra đó sao?

Vì thế biết rằng, đứa trẻ nghe tiếng người bảo “chỗ kia có trứng”, ấy là do chính từ trong tâm nó hiện thành, là trứng của vô minh. Nơi ruộng dâu lại có thành quách, đó cũng là do tự tâm nó hiện ra, là thành quách của những oan nghiệp đã tạo. Khấp trong thành đều có lửa nóng, cũng từ trong tâm nó hiện ra, là lửa nóng phiền não. Bốn cửa thành đều tự đóng chặt, cũng là do tự tâm nó mà hiện ra những cửa lao ngục. Cho nên có câu: “Địa ngục không xa, chính ở ngay trước mắt, tùy theo nghiệp báo của mỗi người mà hiện ra đó thôi.”

¹ Các cõi trời Lục dục: chỉ 6 tầng trời thuộc Dục giới, bao gồm: 1. Tứ đại vương chúng thiên; 2. Tam thập tam thiên; 3. Dạ-ma thiên; 4. Đâu suất thiên; 5. Lạc biến hóa thiên; 6. Tha hóa tự tại thiên.

Nên khuyên dạy phụ nữ

Kinh Thi có câu: “Thân là phụ nữ, không cần quan tâm việc đúng sai tốt xấu trong gia đình, chỉ chuyên lo chuyện bếp núc là tốt rồi.”¹ Đối với chuyện bếp núc, như đã thường xuyên giết mổ cắt xẻ ắt sẽ dần thành thói quen rất khó thay đổi. Nếu không phải người sẵn trông căn lành từ nhiều đời trước, ắt rất khó tin nhận và giữ theo giới không giết hại.

Nhưng người phụ nữ trong gia đình lo liệu chuyện bếp núc, nên hầu như chính là người nắm quyền quyết định việc có giết hại vật mạng hay không. Nếu là người có đức hiếu sinh, muốn bảo vệ sự sống, lẽ nào lại không đem đạo lý nhân từ mà khuyên dạy cảm hóa ngay từ người phụ nữ trong gia đình mình?

Nhờ việc chép kinh được thoát khổ²

Vào đời nhà Đường, khoảng năm đầu niên hiệu Long Sóc,³ ở huyện Lạc Châu⁴ có người tên Ngũ Ngũ Nương, sau khi chết được hơn một tháng thì

¹ Nguyên bản là: “女子無非無儀，唯酒食是議” (Nữ tử vô phi vô nghi, duy tửu thực thị nghị), được lấy ý từ Kinh Thi, phần Tiểu Nhã, thiên Tư can, chương thứ 9. Nguyên văn bài thơ này là: “乃生女子，載寢之地，載衣之褐，載弄之瓦，無非無儀，唯酒食是議，無父母詒罹。” (Nãi sinh nữ tử, tải tẩm chi địa, tải y chi thế, tải lộng chi ngõa, vô phi vô nghi, duy tửu thực thị nghị, vô phụ mẫu di ly.) Tạm dịch nghĩa: “Sinh ra con gái, thì cho ngủ dưới đất, lại lấy tã mặc vào, lấy viên ngói cho nó chơi. Lớn lên không cần bàn chuyện đúng sai tốt xấu, chỉ nên lo việc món ăn thức uống cho gia đình, và đừng mang đến mối lo cho cha mẹ là được rồi.”

² Trích từ sách Pháp uyển Châu lâm (法苑珠林). (Chú giải của soạn giả) Tuy nhiên, chúng tôi không tìm thấy câu chuyện này trong Pháp uyển châu lâm mà tìm thấy trong quyển 1 của sách Kim Cang Kinh Thọ Trì Cảm Ứng Lục (金剛經受持感應錄), được xếp vào Vạn tục tạng, kinh số 1631, trang 474, tờ c, bắt đầu từ dòng thứ 5. Sách này lại dẫn nguồn từ Minh báo ký (冥報記). Chúng tôi đã đối chiếu với cả nội dung trong sách Minh báo ký và thấy có một số chi tiết khác với nội dung trong An Sĩ toàn thư.

³ Tức năm 661, đời Đường Cao Tông.

⁴ Nay là Lạc Dương, thuộc tỉnh Hà Nam.

báo mộng¹ cho người chị và em trai của mình rằng: “Tôi thuở nhỏ bị bệnh ghê, có giết một con cua đem giã nát để đắp lên. Tuy bệnh ghê khi ấy được khỏi, nhưng nay tôi phải đọa vào địa ngục có rừng đao. Hiện có 7 mũi đao đâm vào thân tôi, đau đớn không chịu nổi. Xin làm việc Phật sự để hồi hướng công đức cứu vớt tôi.”²

Người chị liền mang y phục để lại của Ngũ Ngũ Nương đến chùa Tịnh độ cúng dường,³ thỉnh thầy Bảo Hiến chép 7 quyển kinh Kim Cang. Vừa chép kinh xong, lại mộng thấy Ngũ Ngũ Nương hiện về trong mộng⁴ cảm tạ và nói: “Giờ cả 7 mũi đao đều ra khỏi thân thể. Tôi nhờ phước ấy đã được tái sinh.”

Lời bàn

Giết mạng con vật để trị bệnh còn không thể được, huống chi là vô cớ mà tạo nghiệp giết hại!

Ruồi, kiến cùng đòi mạng⁵

Vào khoảng cuối đời nhà Minh, huyện Vô Tích⁶ có người họ Dư, từ năm hơn hai mươi tuổi đã bắt đầu ăn chay, thờ Phật. Chỉ có điều tính ông rất ghét các loài ruồi, kiến, cứ nhìn thấy là giết hết.

¹ Theo Minh báo ký thì không phải nằm mộng, mà là giữa khuya cả người chị và đứa em trai đều nghe có tiếng rên rĩ trên bàn thờ, liền cất tiếng hỏi và nghe tiếng người chết trả lời.

² Theo Minh báo ký thì đoạn này còn có thêm một số chi tiết khác, có lẽ tiền sinh An Sĩ đã lược bớt.

³ Theo Minh báo ký thì Ngũ Ngũ Nương nói rằng: “Xin nhận lấy y phục của tôi và giúp tôi làm việc công đức.” Sau đó thì người chị nhìn thấy y phục đã liệm theo khi chôn cất giờ lại nằm ở trên giường. Như vậy, không có chi tiết mang y phục của người chết lên cúng chùa (Điều này không hợp lý).

⁴ Theo Minh báo ký thì vẫn không phải là nằm mộng, mà nghe thấy tiếng nói từ bàn thờ.

⁵ Trích từ sách Quan cảm lục (觀感錄). (Chú giải của soạn giả)

⁶ Thuộc tỉnh Giang Tô.

Đến năm bảy mươi hai tuổi, ông bệnh rất nặng, bỗng nhiên hét to với người chung quanh rằng có vô số kiến chui vào miệng mình, lại nói có ngàn vạn con ruồi cùng kéo đến đòi mạng. Lát sau, nhìn thấy có đồng tử dẫn hồn đi đến, liền bỏ mạng.

Lời bàn

Xét việc họ Dư ưa giết ruồi, kiến cùng với những nghiệp báo xấu ác lúc lâm chung thì chắc rằng việc ăn chay, thờ Phật của ông ấy chỉ là sơ sai hình thức mà thôi. Nếu không phải vậy, thì đức Như Lai vốn có đủ vô lượng oai lực, chỉ cần chí tâm niệm Phật một tiếng còn có thể miễn trừ tội nặng trong nhiều đời, huống chi ông ấy suốt đời tu trì, sao không miễn trừ được tội nghiệp trong hiện tại. Hơn nữa, nếu đã chân thành thờ kính Phật, làm sao còn có thể [nhấn tâm] muốn giết ruồi diệt kiến?

Khuyên người không nên nuôi mèo

Người ta tạo ra các ác nghiệp, cũng giống như trồng dây leo. Từ một gốc đã mọc lên, cành lá rồi sẽ lan ra chằng chịt. Hãy thử xét như việc nuôi mèo chẳng hạn. Nếu nhìn theo quan điểm thế gian thì bất quá điều này chỉ tạo ra một nghiệp xấu [là giết chuột] mà thôi. Nhưng nếu dùng trí tuệ sáng suốt mà xét kỹ sẽ thấy rằng điều này có thể nuôi dưỡng vô số ác nghiệp. Nay thử trình bày ra đây chỉ một đôi phần trong số đó.

- Nhìn chung, loài chuột vốn không làm hại con người, nay ta bỗng dựng khởi sinh ác ý muốn giết hại chúng, đó gọi là sự giết hại vô cớ (vô duyên sát).

- Chúng ta không thể tự mình giết, lại dùng việc nuôi mèo để giết chuột, đó gọi là sai bảo khuyến khích kẻ khác giết hại (giáo tha sát).
- Mỗi khi thấy mèo bắt được chuột liền khởi tâm vui mừng, đó gọi là thấy sự giết hại mà tán trợ vui theo (tùy hỷ sát).
- Thấy mèo bắt được nhiều chuột thì khen ngợi, đó gọi là xưng tán, ca tụng sự giết hại (tán thân sát).
- Cố ý đem mèo thả vào những nơi có nhiều chuột [để nó bắt giết], đó gọi là tạo điều kiện thuận lợi cho việc giết hại (phương tiện sát).
- Trong lòng mong muốn cho mèo ngày nào cũng bắt được chuột, đó gọi là nuôi dưỡng tâm nguyện giết hại (thệ nguyện sát).
- Trong lòng mong muốn nuôi mèo để giết chuột nhà mình, kết quả đúng thật mèo ấy giết chuột nhà mình, đó gọi là sự giết hại hướng tâm cố ý và chính xác (chính sát), cũng gọi là sự giết hại có tương thông với tâm giết hại của kẻ khác (thông tâm sát).
- Trong lòng mong muốn nuôi mèo để giết chuột nhà mình, kết quả mèo ấy lại sang giết chuột nhà người khác, đó gọi là giết trộm (đạo sát), cũng gọi là sự giết hại không tương thông với tâm giết hại của kẻ khác (cách tâm sát).
- Nuôi mèo chỉ vì muốn nó bắt chuột, nhưng rồi lại bắt cá, mua cá cho nó ăn, đó gọi là sự giết hại phát triển thêm (tăng ích sát).
- Khiến cho những người quanh ta bắt chước làm theo, con cháu anh em bắt chước làm theo, cùng

làm việc giết hại sinh mạng, đó gọi là sự giết hại tiếp nối lan truyền không có lúc chấm dứt (vô tận sát).

Vô số những nghiệp ác như vậy, đều khởi sinh từ chỉ một ý niệm căn bản ban đầu là muốn nuôi mèo, có thể nào lại không hết sức nghiêm khắc ngăn ngừa [ý niệm ấy] hay sao?

Chuột tha văn thi¹

Lý Chiêu Hổ tham gia kỳ thi Hội. Quan chủ khảo xem qua bài của ông, cho rằng văn chưa được hay, liền loại ra, đặt lên đầu giá sách. [Đến lúc đi ngủ,] có con chuột lớn ngậm bài văn ấy mang đặt bên gối ông. Quan chủ khảo liền lấy đặt lại lên giá sách, chuột lại tha đặt bên gối. Liên tục ba lần như vậy, quan chủ khảo trong lòng kinh dị, liền xem lại và chấm đỗ bài văn ấy.

Sau khi yết bảng, quan chủ khảo liền gạn hỏi Lý Chiêu Hổ. Ông nói “[Có lẽ vì] ba đời nhà tôi chưa bao giờ nuôi mèo [để giết chuột].”

Lời bàn

Trong nhà nuôi thêm một con vật, đó là tạo thêm một phần nghiệp ác. Kinh Bồ Tát giới² dạy rằng: “Người Phật tử nuôi dưỡng những con vật như mèo, chó, lợn...

¹ Trích từ sách Cổ sử đàm uyển (古史談苑). (Chú giải của soạn giả)

² Tức kinh Phạm Võng (梵網經), 2 quyển, được xếp vào Đại Chánh tạng thuộc Tập 24, kinh số 1484. Nội dung trích dẫn thuộc quyển 2, trang 1007, tờ b, dòng thứ 13.

đó là phạm vào tội khinh cấu.”¹ Kinh Ưu-bà-tắc giới dạy rằng: “Nuôi mèo là phạm tội. Nuôi các loài vật như dê, lợn v.v... là phạm tội. Nuôi tầm [kéo tơ] là phạm tội.”²

Kinh điển dạy rõ việc này ở rất nhiều nơi, chỉ tiếc là người đời không đủ nhân duyên đọc được mà thôi. Người biết quý tiếc sự sống của muôn loài thì không muốn làm những việc như trồng hoa, nuôi cá... vì đều dẫn đến sự giết hại vật mạng ngày càng nhiều hơn.

Mong sao người đọc có thể suy xét thật kỹ những điều này, đừng cho đó là những lời vô nghĩa.

Khuyên người chúc mừng sinh nhật³

Chúc mừng sinh nhật quả là điều vui, nhưng nên nghĩ đến việc ngày hôm nay con đàn cháu đống đông vui, cùng nâng chén chúc mừng tuổi thọ, thì ngày này năm xưa cũng chính là ngày mà cha mẹ sinh ta ra, phải chịu bao gian khó nhọc nhằn!⁴

Người đời nay đến ngày mừng thọ, chỉ biết giết hại vật mạng, mở tiệc chiêu đãi thân quyến bạn bè, mà đối

¹ Tội khinh cấu: các tội nhẹ hơn so với trọng tội hay tội ba-la-di. Tuy gọi là nhẹ hơn, nhưng vẫn làm ô nhiễm hạnh thanh tịnh của người tu tập.

² Thật ra đoạn này trích từ sách Phạm võng Bồ Tát giới kinh nghĩa sớ phát ẩn (梵網菩薩戒經義疏發隱), 5 quyển, được xếp vào Vạn tục tạng thuộc Tập 38, kinh số 679. Đoạn trích này thuộc quyển 5, trang 201, tờ a, dòng 14 và 15, nhưng sách này lại dẫn nguồn bằng câu “Ưu-bà-tắc giới kinh vân”. Chúng tôi vẫn chưa tìm thấy nguyên văn trong kinh này.

³ Dưới đây khuyên không nên giết hại vật mạng vào những dịp lễ mừng.

⁴ Câu này lấy ý từ một câu thơ trong Kinh Thi: “哀哀父母，生我劬勞 - Ai ai phụ mẫu, sinh ngã cù lao.” (Thương thay cha mẹ, sinh ta ra bao gian khó nhọc nhằn.” Bài thơ này nói lên công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ.

với công ơn sinh dưỡng như trời bể của cha mẹ thì hầu như không hề nhớ đến, như vậy thật là quái lạ!

Than ôi, một lần sinh con, cha mẹ phải hao tổn biết bao khí lực tinh thần, khiến cha mẹ phải chịu thêm vô số khổ não ưu phiền, cho đến ngày ta tuổi cao tác lớn thì lại tạo nghiệp giết hại sinh linh vật mạng, liên lụy đến cha mẹ, làm sao có thể an ổn trong lòng?

Xưa kia, vua Đường Thái Tông lúc đang ở ngôi vua tôn quý mà đến sinh nhật còn không dám lấy làm vui, huống chi là người khác?

Dám khuyên những người con hiếu, mỗi khi đến sinh nhật của mình, nên bùi ngùi suy tưởng rằng: “Ngày hôm nay thật chẳng có gì để ta buông thả mừng vui! Vì chính vào ngày này năm xưa, để sinh ra được đứa con bất hiếu¹ là ta mà cha mẹ phải bao phen nguy khốn, đối mặt với sống chết. Ngày hôm nay thật chẳng có gì để ta phóng túng mừng vui! Chính vào ngày này năm xưa mẹ ta phải bắt đầu một chuỗi dài những ngày khổ nhọc, đêm ngày bông bế, bả bọc cho ta, bên ướt mẹ nằm bên ráo con lăn, trải qua nhiều năm không hề có được giấc ngủ yên. [Vậy có gì là vui?] Ngày hôm nay thật chẳng có gì để ta phóng túng mừng vui! Vì hiện nay ta vợ con đầy đủ, an ổn thọ hưởng sản nghiệp gia tài [mẹ cha để lại], nhưng chẳng biết cha mẹ [quá cố] nay thác sinh chốn nào, sướng khổ ra sao. [Vậy có gì là vui?] Ví như ngày nay ta rộng làm các việc phước thiện, hồi hướng công đức cho cha mẹ ở cõi âm, chỉ sợ cũng không còn kịp nữa. [Huống chi lại] nỗi lòng nào trong ngày tưởng niệm những gian khó nhọc nhằn của cha mẹ lại tụ tập cùng

¹ Bất hiếu: lời khiếm tốn tự nhận mình không noi theo, tiếp nối được những điều tốt đẹp của cha mẹ.

nhau giết hại vật mạng, ăn uống say sưa, hát ca nhộn nhịp được sao?”

Tặng kinh cho người mừng thọ¹

Huyện Côn Sơn² có vị Thái phu nhân họ Hứa, là mẹ của quan Hàn lâm Từ Tích Dư. Bà thường ngày ăn chay, ưa thích làm việc thiện, tụng kinh lễ Phật không hề biếng trễ.

Mùa đông năm Đinh Sửu thuộc niên hiệu Sùng Trinh³ là dịp mừng thọ 60 tuổi của Thái phu nhân. Vào ngày sinh nhật, Thái phu nhân chỉ làm việc phước thiện, cúng dường trai tăng, lại đem tất cả những lễ vật mừng thọ của thân hữu dùng vào việc in ấn kinh Pháp Hoa. Đối với tất cả những người đến chúc thọ, Thái phu nhân cho chiêu đãi tiệc chay, lại đem số kinh đã in ấn ra tặng cho mỗi người một bộ.

Những người hiểu biết thấy việc làm như vậy, ai ai cũng đều ngưỡng mộ. Thái phu nhân về sau được khỏe mạnh sống lâu, con cháu cháu đều phát đạt hưng thịnh.

Lời bàn

Những người khác vào ngày mừng thọ đều dùng rượu thịt chiêu đãi quan khách, [giết hại nhiều vật mạng nên] ngược lại tạo nhân xấu ác làm rút ngắn tuổi thọ. Người mẹ của họ Từ biết dùng hương vị Chánh pháp để đáp lại tấm lòng những người chúc thọ, ấy là đã gieo trồng hạt giống để được quả sống lâu. Xét như

¹ Chuyện này ở vùng Côn Sơn truyền tụng cho nhau, mọi người đều biết.

² Thuộc tỉnh Giang Tô. Đây là quê hương của tiên sinh Chu An Sĩ.

³ Tức là năm 1637, niên hiệu Sùng Trinh năm thứ 10, vào triều Minh Tư Tông.

vật thì bên nào được bên nào mất, điều gì nên bỏ điều gì nên theo, mong rằng người đọc sách có thể lắng lòng trong lúc đêm khuya thanh vắng mà suy ngẫm kỹ.

Dùng việc phước thiện đãi khách¹

Huyện Côn Sơn có người tên Trương Băng Am, tên húy là Lập Liêm,² thi đỗ khoa thi năm Bính Tý thuộc niên hiệu Sùng Trinh.³ Ông là người đã nhiều đời tu tập phước đức, cung kính phụng thờ Tam bảo, hơn nữa lại còn chuyên tâm nghiên cứu học hỏi Giáo pháp, thường hướng về Thiên tông.

Vào mùa thu năm Kỷ Mùi thuộc niên hiệu Khang Hy⁴ là dịp mừng thọ tròn 60 tuổi của ông, người mang lễ vật mừng thọ nối tiếp nhau kéo đến. Trương Băng Am mang tất cả những lễ vật nhận được dùng vào việc in ấn phẩm Phổ Môn [trong kinh Pháp Hoa] và chú Đại Bi, số lượng rất nhiều. Trong việc chiêu đãi đáp tạ những người đến chúc mừng, ông cũng học theo việc làm tốt đẹp của Hứa Thái phu nhân, hoàn toàn đãi chay không giết hại bất cứ con vật nào.

Lời bàn

Bạn bè, thân quyến mang lễ vật đến mừng thọ, mọi người đều cho là việc làm tốt đẹp nhưng không biết

¹ Việc này do chính tôi được tận mắt chứng kiến. (Chú giải của soạn giả)

² Trương Lập Liêm chính là người viết Lời nói đầu cho sách Vạn thiện tiên tư này.

³ Tức là năm 1636, niên hiệu Sùng Trinh năm thứ 9, vào triều Minh Tư Tông.

⁴ Tức năm 1679, niên hiệu Khang Hy năm thứ 18. Theo chi tiết này thì Trương Băng Am sinh năm 1620, và như vậy ông thi đỗ vào năm chỉ mới 16 tuổi.

rằng như thế thật vô lý. Nếu là người tu thiện tích đức, tự nhiên được hưởng thọ mạng dài lâu, nên việc sống thọ chỉ là chuyện đương nhiên đã biết, đâu cần phải tỏ ra vẻ ngạc nhiên xưng tụng chúc mừng? Từ thời Đường, Ngu trở về trước, người ta ai ai cũng sống đến trăm mấy mươi tuổi còn chưa nói đến chuyện chúc mừng. Về sau, phước đức của con người ngày càng kém cỏi, tuổi thọ giảm dần, nên việc mừng thọ ngày càng tổ chức sớm hơn. Than ôi! Đến lúc ba tai kiếp¹ sắp xảy ra, tuổi thọ con người ngắn ngủi chính là điềm báo, không thể không rõ biết. Việc làm của tiên sinh [Trương Băng Am] có thể nói là vượt xa hẳn những kẻ tầm thường.

Không mở tiệc mừng, dùng tiền giúp người nghèo²

Viên Ngộ Quy, tên húy là Tư, người Vũ Lâm,³ đến ngụ cư ở huyện Côn Sơn. Ông thường ưa thích làm việc thiện không biết chán mệt.

Vào đầu mùa hạ năm Kỷ Mão thuộc niên hiệu Khang Hy,⁴ ông vừa được 50 tuổi. Những thân hữu từng giao du với ông rủ nhau góp tiền tổ chức tiệc rượu mừng, ông cố từ chối nhưng không được. Ông liền mời tất cả đến chùa Cảnh Đức, nhận hết các khoản mừng thọ rồi phân phát cho những người nghèo khổ, cùng những người cô độc, tàn tật... Ông lại tự bỏ tiền ra đóng góp một phần vào Hội từ thiện và tổ chức [tiệc chay tại chùa] để đáp tạ tấm lòng của tất cả thân hữu.

¹ Ba tai kiếp (tam tai): tức hỏa tai (nạn lửa), thủy tai (nạn nước) và phong tai (nạn gió). Ba tai kiếp này sẽ xảy ra vào thời mạt kiếp, khi thế giới sắp đến giai đoạn hủy diệt.

² Việc này do chính tôi được tận mắt chứng kiến. (Chú giải của soạn giả)

³ Tức Hàng Châu.

⁴ Tức năm 1699, niên hiệu Khang Hy năm thứ 38.

Lời bàn

Trái cây già chín, ắt đợi ngày rơi rụng; cây gỗ đã lớn, ắt phải đợi ngày đốn dùng. Cho nên, người có trí tuệ thì từ khi bước qua tuổi trung niên phải thường tỉnh giác, đang sống trong nhà nên quán tưởng như đó là quán trọ, đối với thân quyến họ hàng nên quán tưởng như những người bè bạn, mỗi ngày trôi qua nên quán tưởng mình như con cá nằm trong vũng nước cạn, đang khô kiệt dần, [mạng sống chẳng còn được bao lâu].¹ Nếu như đã đến lúc mất mờ rụng, tóc bạc lưng còm mà vẫn còn phóng túng buông thả làm việc giết hại sinh mạng, si mê không chịu tỉnh ngộ thì quả thật là người ngu si kém cỏi!²

Khuyên người không nên giết hại vật mạng vào những dịp lễ mừng

Người ta gặp những ngày tốt lành, cảnh tươi đẹp thì vẻ mừng vui lộ ra sắc mặt, nhưng loài vật vào những ngày ấy lại đau đớn trong lòng. Vì sao vậy? Vì con người trong những ngày ấy thì nhộn nhịp ăn uống mừng vui, còn loài vật thì hồn xiêu phách lạc; con người thì sum họp một nhà, còn loài vật thì mẹ con ly tán; con người thì mặc áo đẹp, chúc mừng nhau những điều tốt đẹp, món ngon vật quý bày ra nhiều như cỗ

¹ Đoạn này lấy ý trong kinh Pháp cú (法句經), 2 quyển, được xếp vào Đại Chánh tạng thuộc Tập 4, kinh số 210. Nội dung này nằm trong quyển 1, trang 559, tờ a, dòng 26 - 27: 是日已過，命則隨滅，如少水魚，斯有何樂？ - Thị nhật dĩ quá, mạng tắc tùy giảm, như thiếu thủy ngư, tư hữu hà lạc? (Một ngày đã qua rồi, mạng sống cũng theo đó mà giảm bớt, như con cá thiếu nước, liệu có gì là vui?)

² Câu này lấy ý từ một câu nói của Khổng tử: “民斯為下矣 - Dân tư vi hạ hĩ.” (Ấy là hạng người thấp kém nhất rồi vậy.)

rác, còn loài vật thì máu me lênh láng, ruột đứt từng đoạn, tim gan óc não vung vãi trên mặt đất lẫn cùng cát bụi. Cho nên có thể nói rằng, vào những ngày nhân dịp mừng vui mà giết hại vật mạng chính là việc làm tàn nhẫn nhất của con người. Ví như đang lúc xuống dao giết hại mà bất chợt dừng tay tự xét lại mình, thì cho dù có món ngon vật lạ bày ra trước mắt, trong lòng cũng không khỏi thấy buồn đau thương xót. Kinh Phạm võng có nói đến giới “không thận trọng những lúc có việc tốt đẹp”, chính là muốn nói đến việc không biết răn ngừa hành vi giết hại vật mạng trong những dịp lễ mừng.

Ngỗng chết thay người¹

Vào cuối đời nhà Minh, tại Phủ Tường thuộc Hàng Châu có người họ Triệu vốn giàu lòng nhân từ, không hề giết hại vật mạng. Cuối năm, có kẻ mang đến biếu một con ngỗng, người nhà muốn giết thịt, ông hết sức ngăn cản. Đêm rằm tháng giêng, người nhà lại xin giết ngỗng, ông vẫn không cho. Lần nữa cho đến tiết Đoan Dương mùng 5 tháng 5,² người nhà lại xin giết ngỗng, ông nạt bảo thôi, nhờ đó ngỗng lại thoát chết.

Ngày 17 trong cùng tháng đó, ông ngã bệnh, đến mùng một tháng sáu thì trở bệnh rất nặng. [Ông mộng] thấy có người áo xanh bắt ông đưa đến một chốn nha môn, lại có ba người đến dâng cáo trạng, vị trưởng quan tiếp nhận tất cả. Sau đó lại thấy có hai người quen cùng một bà họ Dương cũng bị dẫn đến.

¹ Trích từ sách Giới sát hiện báo (戒殺現報). (Chú giải của soạn giả)

² Ta cũng gọi là ngày tết Đoan ngo.

Vừa đến lúc họ Triệu bị gọi ra chất vấn thì bỗng có một con ngỗng chạy đến nằm lăn trên đất, thốt ra tiếng người, bảo họ Triệu rằng: “Ông hãy đi đi, tôi đến đây thay thế cho ông.” Họ Triệu liền theo đường cũ mà về, nhìn thấy thi hài của chính mình đang còn được giữ lại chưa liệm vào quan tài đậy nắp, liền nhập hồn vào xác mà sống lại.

Ngày hôm ấy, con ngỗng bỗng tự lăn ra chết trong lồng. Hai người quen với bà họ Dương mà ông đã gặp trong mộng cũng đều chết trong cùng ngày hôm ấy.

Lời bàn

Chuyện sống chết, dù là cha con cũng không thể thay thế cho nhau. Họ Triệu tuy có ân đức với ngỗng, nhưng ngỗng làm sao có thể chết thay cho họ Triệu?

Nhưng tuy là như vậy, xét kỹ lại thì tánh pháp viên dung sáng suốt, trọn đủ nghĩa dung thông tương nhiếp, nên chỗ cảm ứng của tâm thành đâu có gì là không tương thông. Việc con ngỗng cứu họ Triệu, cũng không thể nói là không có lý.

Mừng sinh con không nên giết hại

Nhà giàu nếu sinh được một đứa con thì trân quý như ngọc báu, nhưng thấy một con vật lạc khỏi bầy liền [nghĩ ngay đến việc] bắt lấy làm món ăn. Đêm khuya thanh vắng thức giấc [tự xét mình], không khỏi thấy rằng tâm địa như thế thật tàn độc thái quá. Mong sao quý vị thường đọc kinh Địa Tạng [ắt sẽ thấy ra lẽ ấy].

Kinh dạy rằng: “Người ở cõi Diêm-phù-đề này, lúc mới sinh con phải biết thận trọng đừng làm việc giết hại vật mạng rồi tụ tập thân thích đông đảo cùng nhau ăn uống, như vậy sẽ khiến cho cả mẹ lẫn con đều không được an ổn vui vẻ.”

Theo đó mà xét thì muốn cầu cho con cháu lớn khôn, sống lâu hưởng phúc, an ổn khỏe mạnh, chắc chắn là không nên giết hại vật mạng.

Người đời mỗi khi sinh con liền lập tức có không ít kẻ thô lậu phạm ăn tạp uống tranh nhau đến đòi uống rượu. Tuy miệng luôn nói là muốn chúc mừng mà trong lòng thật chỉ vì miếng ăn ngon ngọt. Người ngu si không thấy được động cơ thật sự của bọn ấy, nên mở tiệc nhỏ thì mổ gà giết vịt, tiệc lớn thì xẻ lợn đâm dê, khiến từ đời này cho đến kiếp sau, oán thù cứ nối nhau vay trả, thật hết sức vô nghĩa.

Làm thịt dê bị quả báo ngay¹

Vào đời nhà Đường, trong khoảng niên hiệu Hiên Khánh,² tại Trường An³ có người sinh con vừa đầy tháng, mở tiệc rất lớn chiêu đãi bạn bè thân quyến, định giết một con dê. Con dê ấy nhiều lần hướng đến người đồ tể mà bái lạy cầu xin, nhưng người ấy không quan tâm, cuối cùng cũng ra tay giết. Lát sau mang thịt dê cho vào nồi nấu. Người mẹ bế con đến xem, nồi nấu thịt dê tự nhiên vỡ tung, nước sôi đổ tràn xuống lửa nóng rồi bắn vọt lên như nhảm thẳng vào đầu, mặt của hai mẹ con. Chỉ trong chốc lát, cả hai đều bỏ mạng.

¹ Trích từ sách Pháp uyển châu lâm. (Chú giải của soạn giả)

² Niên hiệu Hiên Khánh kéo dài trong khoảng các năm từ 656 đến 661.

³ Nay là Tây An.

Lời bàn

Vào thời đức Phật còn tại thế, một quý vương nọ có 500 đứa con. Đứa nhỏ nhất tên là Tần-già-la. Quý mẹ rất hung bạo, thường bắt ăn thịt con trai, con gái của người. Đức Thế Tôn liền bắt lấy quý con Tần-già-la nhốt bên trong một cái bát úp xuống. Quý mẹ bay đi tìm khắp thiên hạ, đến bảy ngày vẫn không tìm được, liền đến thưa hỏi Phật xem quý con giờ ở đâu. Đức Phật hỏi: “Nhà ngươi có 500 đứa con, chỉ mất mỗi một đứa, sao buồn đau sâu khổ đến thế? Người đời sinh con, lẽ nào không thương yêu, sao ngươi nỡ ăn thịt?” Quý mẹ đáp: “Nếu con tìm được Tần-già-la, từ nay về sau thế không giết hại con cái của người đời.” Đức Phật liền chỉ chỗ để cái bát có giấu Tần-già-la bên trong. Quý mẹ và tất cả các con cùng nhau dùng hết thân lực để giở bát lên nhưng không thể lay động chút nào, liền quay sang cầu cứu đức Phật. Phật dạy: “Hãy thọ Tam quy, phát nguyện giữ theo Năm giới, con ngươi sẽ trở về.” Quý liền vâng lời Phật dạy. Đức Phật lại nói: “Hãy giữ giới cho tốt. Vào thời Phật Ca-diếp trước đây, ngươi từng là Vương nữ Yết-cơ. Bởi không giữ giới nên nay mới phải chịu quả báo đọa vào loài quý.”¹

Than ôi, người đời [hung bạo] như quý mẹ kia, [ăn thịt con cái của muôn loài] nào phải ít đâu?

¹ Trích từ kinh Tạp bảo tạng (雜寶藏經). (Chú giải của soạn giả) Tuy nhiên, chúng tôi không tìm thấy đoạn trích này trong kinh Tạp bảo tạng, mà tìm được trong sách Thích Ca Như Lai Ứng Hoá Lục (釋迦如來應化錄), được xếp vào Vạn tục tạng, Tập 75, kinh số 1511, gồm 6 quyển. Nội dung trích dẫn thuộc quyển 2, trang 88, tờ c, bắt đầu từ dòng thứ 11 với câu: “Tạp bảo tạng kinh vân - 雜寶藏經云” Có lẽ tiên sinh An Sĩ đã căn cứ câu này để dẫn chú. Nội dung trích dẫn có lược đi một số chi tiết nhưng không quan trọng.

Khuyên những người thờ cúng tổ tiên¹

Việc cúng kính ông bà tổ tiên, bất quá chỉ là hết lòng bày tỏ sự tưởng nhớ ân đức nguồn cội, còn như ông bà tổ tiên có đến hay không thật cũng chưa thể biết được. Vì sao vậy? Ông bà tổ tiên của chúng ta, nếu có tu phước ắt đã sinh vào hai cõi trời người, đang thọ hưởng phước báo, nếu tạo các nghiệp ác, ắt phải đang chịu khổ trong ba đường dữ. Tuy nhiên, những trường hợp được hưởng phước báo an vui e rằng chỉ có ít, mà những trường hợp đang chịu khổ não thật rất nhiều. Cho nên, con cháu có lòng hiếu thảo thì mỗi khi đến ngày kỵ giỗ, cúng kính ông bà tổ tiên, nên thành tâm kiên trì trai giới, niệm Phật tụng kinh, hồi hướng công đức [cầu cho ông bà tổ tiên sớm được siêu thoát] về cõi Phật thanh tịnh ở phương tây, giúp ông bà tổ tiên được thoát khỏi nỗi khổ luân hồi. Như vậy mới là sự báo ân chân thật. Còn như việc giết hại vật mạng để cúng tế linh đình, chỉ càng làm tăng thêm nghiệp chướng của người chết. Người hiểu biết chân chánh, [nhìn thấy những việc ấy] thật không thể không khởi lòng thương xót.

Giết hại vật mạng liên lụy đến người chết²

Vào thời Tiền Đường,³ có người cư sĩ họ Kim, thành tín kiên trì giữ gìn trai giới. Sau khi chết, người này có lần nhập vào một bé trai nói với người nhà rằng: “Ta tuy có tu hành nhưng nghiệp lành vẫn còn

¹ Dưới đây khuyên việc không nên giết hại vật mạng để cúng giỗ ông bà tổ tiên.

² Trích từ sách Trúc song tùy bút (竹窗隨筆). (Chú giải của soạn giả)

³ Nhà Đường cai trị từ năm 618, đến năm 690 thì Võ Tắc Thiên lập ra nhà Võ Chu. Đến năm 705, Đường Trung Tông lên ngôi nối lại nhà Đường nên gọi là Hậu Đường. Giai đoạn trước nhà Võ Chu được gọi là Tiền Đường.

chưa đủ để được vãng sinh Tịnh độ. Nay đang ở cõi âm nhưng được an vui lắm, có thể tự do đi lại.”

Sau đó một thời gian, họ Kim cũng nhập vào đũa bé trai ấy mà trách mắng vợ con rằng: “Tại sao lúc xây mộ cho ta lại giết gà cúng tế? Vì việc ấy mà bây giờ ta đi đâu cũng có hai người theo giám sát, không còn được tự do nữa.”

Khi ấy, đũa con dâu của họ Kim đang mang thai, người nhà liền đem việc ấy ra hỏi, họ Kim nói: “Lần này sẽ sinh con trai, mẹ tròn con vuông. Nhưng lần sau cũng sinh con trai nữa, mẹ con đều chết.” Mọi người đều lấy làm lạ, liền ghi chép lại lời ấy. Sau quả nhiên xảy ra đúng như vậy.

Lời bàn

Cúng tế không thể chỉ dùng rau cải sơ sài, [có thể bày biện thêm các loại bánh trái, nhưng] quan trọng nhất là không được giết hại vật mạng.

Người đời mỗi khi thành tựu công danh, được như ý muốn, liền mổ lợn giết dê cúng tế tổ tiên thật linh đình. Bản thân người làm việc ấy vốn đã dương dương tự mãn, xem đó là việc làm vinh dự tổ tiên dòng tộc, mà những kẻ đứng ngoài cũng luôn dòm ngó vào, lao xao xưng tụng. Nhưng thử hỏi vào lúc ấy liệu ông bà tổ tiên có thực sự chạm đũa thọ hưởng được miếng nào chẳng?

Giết hại vật mạng như thế thật vô ích, chỉ khiến cha mẹ [quá cố] phải đắm chìm sâu hơn trong nghiệp chướng. Người chết mà biết được, ắt không khỏi đau đớn ôm lòng oán hận nơi chín suối. Thật không bằng những người nghèo khó chỉ dùng hoa quả canh rau đơn

sơ mà thành tâm cúng tế tổ tiên, như thế chẳng phải lại là tốt hơn đó sao?

Khuyên những người cầu đảo thần linh

Người đời làm việc tạo tội mà cho là cung kính, lấy việc trái ngược với đạo trời mà cho là tu phúc, trong số đó không gì [sai lầm] hơn việc [giết hại vật mạng để] cúng tế đáp tạ thần linh. Trong việc cúng tế ấy, đáng giận hơn cả là những kẻ chuyên đứng ra thay thế người khác cúng tế cầu phúc.

Nói chung, việc sống thọ hay chết yếu đều do nhân tạo từ đời trước, nghiệp quả đã đến thì không thể trốn chạy. Ví như quan chức vâng lệnh bắt người, những kẻ thi hành công vụ lẽ nào lại chỉ vì chút miếng ăn mà thay thế người bị bắt phản hồi lên trên, hủy bỏ án lệnh hay sao?

Bên trong các miếu tế thần đều u uất ngột ngạt, khắp nơi đều như thế. Chỉ vì người đời đã lâu quen thành thói tục, nên thấy đều bị bọn tiểu nhân tham ăn lừa bịp. Những kẻ tiểu nhân ấy thấy có người bị bệnh liền lập tức đến nhà thu tiền mua vật giết hại để cúng tế tà thần. Gia chủ si mê, không biết rằng việc ấy khiến cho người bệnh phải âm thầm chịu thêm tai họa, lại cho là tạo phúc, chẳng phải hết sức đáng thương đó sao?

Xin có lời khuyên hết thảy người đời, mỗi khi trong nhà có người bệnh tật, nên khuyến khích làm thiện tích đức để giảm nhẹ tai ách, tụng kinh lễ sám. Nếu thấy bệnh nguy kịch, nên khuyên người bệnh chuyên tâm niệm Phật, cầu nguyện được vãng sinh, như vậy thật là công đức vô lượng vô biên. Hãy thận trọng đừng nghe

theo lời dối trá của bọn bói toán, chỉ khiến cho người bệnh đã khổ càng thêm khổ mà thôi.

Tế trời gặp Phật¹

Vào thời đức Phật còn tại thế, có vị quốc vương tên là Hòa Mặc, kính tin và thờ phụng ngoại đạo. Khắp trong nước ấy, người dân đều tin theo tà thuyết, giết hại vật mạng để cúng tế.

Một lần mẹ vua bị bệnh, kéo dài đã lâu không thuyên giảm, vua liền triệu các thầy bà-la-môn đến hỏi nguyên nhân. Các bà-la-môn đáp rằng: “Do các vì sao bị đảo lộn, âm dương không điều hòa nên có bệnh như vậy.”

Vua hỏi: “Có cách nào để khỏi bệnh chẳng?”

Bọn bà-la-môn ấy đáp: “Phải chuẩn bị các con vật trâu, ngựa, dê, lợn cho đủ số một trăm, giết để tế trời, sau đó sẽ khỏi bệnh.”

Nhà vua lập tức cho chuẩn bị đủ số như vậy mang đến chỗ lập đàn tế trời. Đức Phật biết chuyện, khởi tâm đại từ, thương xót nhà vua ngu mê, liền hiện đến chỗ ấy. Vua vừa nhìn thấy đức Phật từ xa liền vội thi lễ. Đến bên rồi thưa rằng: “Mẹ con bệnh đã lâu, nay con muốn tế trời để cầu xin cho mẹ.”

Đức Phật dạy: “Nếu muốn được lúa thóc, ắt phải cày ruộng; muốn được giàu có, phải tu tập bố thí; muốn được sống lâu, phải tu tập tâm đại từ; muốn được tri

¹ Trích theo kinh Pháp cú (法句經). (Chú giải của soạn giả) Tuy nhiên, chúng tôi không tìm thấy đoạn trích này trong kinh Pháp cú, mà tìm được trong sách Thích Ca Như Lai Ứng Hoá Lục (釋迦如來應化錄), được xếp vào Vạn tục tạng, Tập 75, kinh số 1511, gồm 6 quyển. Nội dung trích dẫn thuộc quyển 2, trang 86, tờ b, bắt đầu từ dòng thứ 3 với câu: “Pháp cú kinh vân - 法句經云” Có lẽ tiên sinh An Sĩ đã căn cứ câu này để dẫn chú.

thức, phải chăm học hành. Bốn việc như thế, đều tùy nơi việc làm mà có được kết quả. Việc cúng tế cầu đảo rối loạn lẽ thường, lấy tà làm chính, giết hại sự sống để cầu được sống, thật quá xa với lẽ sống còn.”

Ngay khi ấy, đức Phật liền phóng hào quang chiếu sáng khắp đất trời. Đức vua được nghe thuyết pháp và nhìn thấy hào quang của Phật, liền sinh lòng hổ thẹn, sám hối tội lỗi, cuối cùng không tế trời nữa. Mẹ vua nghe qua sinh lòng vui mừng, bệnh tật tự nhiên tiêu trừ.

Đức vua Hòa Mạc từ đó về sau kính tin Tam bảo, thương dân như con, thường tu Mười nghiệp lành,¹ trong nước luôn được mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

Lời bàn

Tất cả chúng sinh [đủ phước đức] sinh lên cõi trời đều có đầy đủ sắc thân thanh tịnh, hào quang chói sáng rực rỡ, không có những thứ ô uế như máu mủ, đờm dãi, phân, nước tiểu... Món ăn là chất cam lộ, tự nhiên hóa hiện tùy ý. Chư thiên nhìn xuống cõi Diêm-phù-đề đầy những gai góc gò nổng, máu thịt tanh hôi, thật không hề muốn thấy, muốn nghe, lại cầu mong các vị ấy cười mây đến thọ hưởng [việc cúng tế máu thịt], quả thật là chuyện vô lý.

¹ Mười nghiệp lành (Thập thiện nghiệp): Bao gồm: 1. Không sát sanh, thường làm việc tha thứ và phóng sanh. 2. Không trộm cắp, thường tu hạnh bố thí, giúp đỡ, san sẻ với mọi người. 3. Không tà dâm, luôn giữ lòng chung thủy một vợ một chồng. 4. Không nói dối, luôn nói lời chân thật. 5. Không nói lời trau chuốt, thô tục, thường nói những lời có ý nghĩa, có ích lợi. 6. Không nói đâm thọc, gây chia rẽ, thường nói những lời tạo ra sự đoàn kết, thương yêu nhau. 7. Không nói lời độc ác, gây tổn hại, thường nói những lời ôn hòa, nhu thuận. 8. Không tham lam, luôn quán xét rằng mọi thứ của cải vật chất đều chỉ là giả tạm, không thường tồn. 9. Không sân khú, thường tu tập hạnh từ bi, nhẫn nhục. 10. Không ngu mê, tà kiến, thường sáng suốt tu tập theo chánh kiến.

Con gà do người nuôi, tuy ưa thích ăn loài rết, nhưng không thể vì thế lại mang rết đến dâng lên người mà cho đó là món ăn ngon. Còn như nói rằng chư thiên [tuy không ăn nhưng] chỉ thọ hưởng mùi vị món ăn, thì khắp cõi thiên hạ này lúc nào cũng có người nấu nướng thịt cá, mùi vị xông lên không dứt, hẳn chư thiên đã có thể thọ hưởng từ lâu, đâu phải đợi người cúng tế? Như nói rằng do có ý đặc biệt vì chư thiên mà giết hại vật mạng cúng tế thì chư thiên sẽ thọ hưởng, nhưng quốc vương Hòa Mạc nếu có cúng tế bất quá cũng chỉ trong một ngày, vậy những ngày sau đó chư thiên chẳng có gì để thọ hưởng sao?

Kinh Thư có câu: “Ngũ cốc [dâng cúng] thật không có hương thơm, chỉ riêng đạo đức chói sáng [của con người] mới có hương thơm.” Kinh Dịch lại nói rằng: “Nhà phía đông giết trâu, chẳng bằng nhà phía tây cúng kính đơn sơ nhưng chân thành.” Chỉ tiếc rằng người đọc sách không nhận hiểu được những ý nghĩa ấy [nên mới tin vào chuyện giết hại vật mạng để cúng tế cầu phúc.]

Giả tế thần cây phải sinh làm dê¹

Xưa có một ông lão² hết sức giàu có, một hôm bỗng muốn ăn thịt, liền chỉ vào một cái cây mọc ở đầu đám ruộng nhà mà bảo các con rằng: “Nhà ta có

¹ Trích từ kinh Tạp bảo tạng (雜寶藏經), quyển 7. (Chú giải của soạn giả) Tuy nhiên, chúng tôi không tìm thấy câu chuyện này trong kinh Tạp bảo tạng, mà tìm được trong sách Pháp uyển châu lâm (法苑珠林), được xếp vào Đại Chánh tạng, Tập 53, kinh số 2122, gồm 100 quyển. Câu chuyện này thuộc quyển 62, trang 753, tờ b, bắt đầu từ dòng thứ 6 với câu: “Hựu Tạp bảo tạng kinh vân - 又雜寶藏經云” Có lẽ tiên sinh An Sĩ đã căn cứ câu này để dẫn chú. Chúng tôi đã so sánh nội dung với nguyên bản, tuy có khác biệt một số chi tiết nhưng không quan trọng.

² Nguyên bản chỉ nói “Tích hữu lão công - 昔有老公”, nhưng An Sĩ toàn thư chép là: “Phật thế hữu nhất lão nhân - 佛世有一老人.” (Vào thời Phật tại thế có một ông lão...) Chúng tôi chọn dịch theo nguyên bản trong Pháp uyển châu lâm.

được sản nghiệp như hôm nay là nhờ có vị thần cây ấy ban phúc. Các con hãy giết một con dê trong bầy mang đến cúng tế thần cây.”

Các con ông nghe lời, liền giết một con dê cúng tế thần cây, lại lập một miếu thờ thần ngay dưới gốc cây ấy.

Về sau, ông lão chết đi liền phải sinh làm một con dê trong nhà ấy. Đến lúc các con ông muốn cúng tế thần cây, liền chọn đúng con dê ấy định mang đi giết. Khi ấy, dê bỗng nói thành tiếng người rằng: “Cái cây ấy chẳng có thần linh nào cả. Ngày xưa ta vì muốn ăn thịt nên bày chuyện nói dối, bảo các con cúng tế, phân thịt cúng tế ấy các con đều cùng ăn với ta, nhưng không ngờ quả báo lại riêng ta phải gánh chịu trước nhất.”

Lúc bấy giờ có một vị tỳ-kheo đã chứng quả A-la-hán vừa đến đó khát thực, liền dùng thần thông giúp cho những người con đều nhìn thấy được con dê ấy chính là cha họ ngày trước. Sau khi biết rõ sự thật, họ liền phá bỏ miếu thờ thần cây. Từ đó về sau sám hối tội lỗi, tu tạo phước đức, từ bỏ không bao giờ giết hại vật mạng nữa.

Lời bàn

Kinh Tăng nhất A-hàm dạy rằng: “Có năm loại bố thí không hề được phước. Một là giúp cho người khí giới để giết hại, hai là giúp cho người thuốc độc để hại người khác, ba là giúp cho người trâu dữ không thuần tính [có thể gây hại], bốn là giúp cho người phụ nữ dâm loạn [khiến người hư hỏng], năm là xây dựng miếu thờ tà thần.”¹

¹ An Sĩ toàn thư dẫn chú kinh Tăng nhất A-hàm (51 quyển), quyển 28. Tuy nhiên, chúng tôi tìm thấy đoạn trích này hiện nay nằm trong quyển 27, thuộc Đại Chánh tạng, Tập 2, kinh số 125, trang 699, tờ a, từ dòng thứ 13 đến dòng thứ 15.

Người đời có những kẻ si mê, được gặp ruộng phước Tam bảo thì không chịu cúng dường bố thí, nhưng đối với những miếu thờ quỷ thần tà vạy thì mừng vui góp sức xây dựng. Đó là vì con mắt chân chánh chưa được khai mở. Một khi xây dựng thành tựu, lại cho ghi khắc tên tuổi rằng “ngày ấy tháng ấy năm ấy, do tên tuổi ấy kiến lập”, rồi dương dương tự mãn cho rằng mình đã bỏ tiền tạo được phúc lớn. Than ôi, đâu biết rằng từ đó về sau, lễ cúng lớn thì giết dê mổ lợn, lễ cúng nhỏ thì gà, vịt, cá, tôm phải đau đớn rên xiết vì dao thớt cắt xẻ, phải tuyệt vọng giãy giụa trong nước sôi dầu nóng, không thể biết được đã lên đến số lượng là bao nhiêu trăm ngàn vạn ức. Quả thật là: “Thiên đường còn chưa thành tựu, địa ngục trước đã nên hình.” Khổng tử có nói: “Đối với những thần linh không đáng cúng tế mà cúng tế, đó gọi là tà vạy. Cúng tế tà vạy thì không có phúc đức.” Lành thay lời dạy của bậc thánh nhân, thật không khác biệt với lời Phật dạy.

Thần Đông Nhạc xin thọ giới¹

Vào đời nhà Đường có thiên sư Nguyên Khuê, vốn họ Lý, quê ở Y Khuyết.² Ngài thọ giới cụ túc³ vào niên hiệu Vĩnh Thuần năm thứ hai.⁴ Về sau, ngài yết kiến Quốc sư Huệ An, có chỗ tỏ ngộ về thiên

¹ Trích từ sách Truyền đăng lục (傳燈錄). (Chú giải của soạn giả) Tên gọi đầy đủ là Cảnh Đức Truyền Đăng Lục (景德傳燈錄), được xếp vào Đại Chánh tạng, thuộc Tập 51, kinh số 2076, tổng cộng 30 quyển. Nội dung trích dẫn này thuộc quyển 4, trang 233, tờ b, bắt đầu từ dòng thứ 7.

² Nay là Hà Nam, Lạc Dương.

³ Thọ giới Cụ túc, cũng gọi là thọ Đại giới, nghĩa là chính thức được thọ nhận đầy đủ giới luật của một vị tỳ-kheo.

⁴ Tức là năm 683.

được Quốc sư ấn chứng, liền chọn đất Bàn Ổ ở núi Thái làm nơi ẩn cư.

Một hôm, có người tìm đến chỗ thiên sư, trông dáng vẻ khác thường, đầu đội mũ quan, lại có tùy tùng theo hầu đông đảo, oai vệ. Vừa gặp nhau, người ấy liền hỏi: “Thầy có thể biết ta là ai chăng?” Thiên sư đáp: “Ta xem tất cả chúng sinh đều bình đẳng như nhau, không có sự phân biệt.”

Người lạ nói: “Ta là Nhạc đế,¹ nắm giữ quyền sinh sát đối với người đời, có thể ban sống, có thể bắt chết, sao thầy có thể xem đồng như những kẻ tầm thường?”

Thiên sư nói: “Ta vốn không sinh, ông làm sao bắt ta chết được? Thân ta như hư không, ông có thể hủy hoại được hư không chăng?”

Nhạc đế liền cúi đầu lạy, thưa rằng: “Bạch thầy, con là một vị thần thông minh chính trực, hơn hẳn những vị thần khác. Xin thầy truyền thụ cho con giới luật chân chánh, giúp con có thể thoát khỏi luân hồi.”

Thiên sư liền lên tòa cao, đốt hương trầm, thần thái trang nghiêm, gọi thần hỏi: “Nay truyền thụ cho ông năm giới. Thứ nhất, ông có thể giữ giới dâm được không?”

Thần thưa: “Con đã có vợ.”

Thiên sư nói: “Không ngăn việc ông có vợ, chỉ là không được có lòng tà vạy với nữ nhân nào khác.”

Thần cúi lạy thưa: “Vậy con có thể giữ được.”

¹ Nhạc đế: nói đủ là Đông nhạc Thái sơn Thiên tề Nhân thánh đại đế, cũng gọi là Đông Nhạc Thánh đế, là một trong Ngũ Nhạc Đại đế, tức 5 vị thần chủ quản 5 ngọn núi lớn, bao gồm: Thái sơn, Hành sơn, Tung sơn, Hằng sơn và Hoa sơn. Thần Đông Nhạc chủ quản núi Thái sơn, được xem là quan trọng nhất, đứng đầu trong Ngũ Nhạc.

Thiền sư lại hỏi: “Ông có thể giữ giới không trộm cướp được chăng?”

Thần nói: “Con không hề đói thiếu, có lý nào lại phải làm việc trộm cướp?”

Thiền sư đáp: “Không phải như ông nghĩ. Giới này có nghĩa là không được vì nhận sự cúng tế thờ phụng mà ban phúc cho kẻ ác, hoặc vì không được cúng tế mà giáng họa cho người hiền lành.”

Thần cúi lạy thưa: “Vậy con có thể giữ được.”

Thiền sư lại hỏi: “Ông có thể giữ giới không giết hại được chăng?”

Thần nói: “Con nắm giữ đại quyền sinh sát, làm sao có thể không giết người?”

Thiền sư đáp: “Không phải vậy. Giới này có nghĩa là không được giết người quá mức cần thiết, hoặc giết nhầm lẫn, hoặc giết vì nghi ngờ, hoặc giết vì cầu thả, chưa tra xét kỹ.”

Thần cúi lạy thưa: “Vậy con có thể giữ được.”

Thiền sư lại hỏi: “Ông có thể giữ giới không nói dối được chăng?”

Thần nói: “Con là thần minh chính trực, làm sao lại có thể nói dối?”

Thiền sư nói: “Không phải vậy. Giới này có nghĩa là phải thận trọng lời nói, trước sau đều phải hợp với lòng trời.”

Thần cúi lạy thưa: “Vậy con có thể giữ được.”

Thiền sư lại hỏi: “Ông có thể giữ giới không uống rượu được chăng?”

Thần lại cúi lạy thưa: “Con có thể giữ được.”

Thiền sư dạy: “Như vậy là ta đã truyền thụ cho ông năm giới, là những giới căn bản nhất do đức Phật chế định.”

Thiền sư cùng với thần tiếp tục đàm đạo hồi lâu. Thần lại thưa với thiền sư: “Con đã được thầy dạy dỗ giáo huấn, mong được đền đáp ơn thầy. Xin thầy sai bảo con làm một việc ở thế gian này, để con hiển lộ chút thần thông, khiến những người chưa có lòng tin đều sinh khởi tín tâm.”

Thiền sư từ chối, thần cố sức thỉnh cầu. Cuối cùng, thiền sư liền nói: “Phía đông chùa cần chắn gió nhưng lại trống trải không có cây. Núi phía bắc lại rất nhiều cây cối, nhưng không phải hướng cần che chắn. Ông có thể dời cây cối ở núi phía bắc sang phía đông chùa được không?”

Thần nói: “Xin vâng lệnh thầy. Chỉ có điều trong đêm nay sẽ có sự chấn động ồn náo, xin thầy đừng sợ.” Liền lễ bái xin từ biệt. Thiền sư tiến ra cửa, đưa mắt nhìn thấy tùy tùng nghi vệ như bậc vua chúa, mây lành ráng hồng vây phủ, sương khói ẩn hiện, cờ phướn lộng ngọc uy nghi, từ từ bay lên không trung rồi biến mất.

Đêm hôm đó, quả nhiên có gió bão nổi lên, sấm nổ âm âm, mây đen cuộn cuộn, sét đánh chói lòa. Đến sáng sớm ra nhìn thì thấy bao nhiêu tùng bách bên núi phía bắc đã quả nhiên đều đã dời cả sang phía đông, sum suê rậm rạp.

Đến năm Bính Thìn thuộc niên hiệu Khai Nguyên năm thứ tư,¹ thiền sư có lời dặn lại đệ tử rằng: “Ta từ trước đến giờ vẫn ở nơi ngọn núi phía đông chùa, sau khi chết có thể dựng tháp ở đó.”

Dặn dò xong, thiền sư an nhiên thị tịch.

¹ Tức là năm 716.

Lời bàn

Các vị thần linh trên đất liền hay dưới vùng sông nước, hết thấy đều đã từng tu phúc trong những đời trước. Chỉ có điều vì không phát tâm Bồ-đề nên một khi thọ hưởng phước báo liền trở thành mê muội, [không còn phân biệt rõ chánh tà]. Lại có những vị tỳ-kheo thọ trì giới luật, khi được tái sinh làm người quyền quý thì rơi vào việc ăn thịt uống rượu, hủy báng Tam bảo. Đó đều là do họ chỉ biết tu phúc lành mà không tu tập trí huệ.

Thuở xưa, đức Thế Tôn khi chưa thành đạo, thiên tọa đoan nghiêm dưới cội Bồ-đề. Ma vương Ba-tuần lo sợ về sự thành đạo của ngài nên mang theo tám triệu chúng ma muốn đến làm hại. Ma vương nói với Phật rằng: “Thái tử Tất-đạt-đa, ông mau đứng lên rời đi nơi khác. Nếu ông không đi, ta sẽ nắm chân ông ném ra ngoài biển.”

Đức Phật bảo Ma vương: “Ta quán xét thấy trong khắp cõi thế gian này không ai có thể ném ta ra ngoài biển. Đời trước ông từng xây dựng một ngôi chùa,¹ thọ trì Bát quan trai giới² trong một ngày đêm, lại từng cúng dường thức ăn cho một vị Phật Bích-chi, do phước

¹ Nguyên bản Hán văn khắc là: “曾作一寺主 - từng tác nhất tự chủ”, có thể hiểu là “đã từng làm người chủ trì (hay trụ trì) một ngôi chùa”. Tuy nhiên, đối chiếu nguyên bản trong Tạng bảo tạng kinh thì câu này là: “但曾作一寺 - đãn từng tác nhất tự” (trang 481, tờ b, dòng thứ 21), nghĩa là “chỉ từng xây dựng một ngôi chùa”. Như vậy, An Sĩ toàn thư đã khắc thừa một chữ để gây hiểu lầm, tuy rằng câu trên vẫn có thể được hiểu là “người chủ trì việc xây dựng chùa”.

² Giới Bát quan trai là giới do đức Phật chế định cho phép người cư sĩ có thể thọ trì trong một ngày đêm, bao gồm tám điều giới và một trai pháp. Tám điều giới là: 1. Không giết hại, 2. Không trộm cắp, 3. Không dâm dục, 4. Không nói dối, 5. Không uống rượu, 6. Không dùng hương hoa trang điểm, 7. Không đàn ca, hát xướng hoặc nghe người khác đàn ca hát xướng... 8. Không ngồi, nằm trên giường ghế cao rộng. Và một trai pháp là không ăn quá giờ Ngọ (12 giờ trưa).

báo đó mà được sinh lên tầng thứ sáu cõi trời Dục giới, làm Đại Ma vương.¹ Còn ta đã trải qua vô số kiếp rộng tu các công đức, cúng dường vô số đức Phật, ông làm sao có thể làm hại được ta?”

Ma Ba-tuần liền hỏi: “Lời ông nói đó có gì làm chúng cứ?”

Đức Phật chỉ tay xuống đất, nói: “Cõi đất này làm chúng cho lời nói của ta.”

Đức Phật vừa dứt lời thì cõi đất chấn động, vô số địa thần từ dưới lòng đất cùng phóng vọt lên, quỳ gối chấp tay bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn, chúng con xin làm chứng. Lời Phật nói đó hoàn toàn chân thật, không hề hư dối.”²

Cho nên có thể biết rằng, hai việc tu phước và tu huệ phải đồng thời chú trọng, không được thiên lệch hay bỏ sót một bên. Như Đông nhạc Thánh đế,³ có thể nói là không mê mờ nhân lành chân chánh [đời trước]. Vì thế nên trong lời dạy của thiên sư có nói: “Không được vì nhận sự cúng tế thờ phụng mà ban phúc cho kẻ ác, hoặc vì không được cúng tế mà giáng họa cho người hiền lành.” Rõ ràng là lời dạy [cho người] sau khi thọ giới. Người đời không suy xét kỹ, giết hại oan uổng biết bao sinh linh vật mạng, thật đáng buồn thay!

¹ Dục giới có 6 tầng trời, tầng trời thứ sáu là cao nhất, bao gồm: 1. Tứ đại vương chúng thiên, 2. Tam thập tam thiên (hay Đạo-lợi thiên), 3. Dạ ma thiên, 4. Đâu-suất thiên, 5. Lạc biến hóa thiên, 6. Tha hóa tự tại thiên. Ma vương Ba-tuần là thiên chủ ở Tha hóa tự tại thiên.

² Chuyện này có ghi chép trong Tạp bảo tạng kinh. (Chú giải của soạn giả) Tạp bảo tạng kinh (雜寶藏經) được xếp vào Đại Chánh tạng, Tập 4, kinh số 203, trang 481, tờ b, bắt đầu từ dòng thứ 16.

³ Tức thần Đông Nhạc.

Quan Công hộ trì Chánh pháp¹

Quan Công tên húy là Vũ, tự là Vân Trường, sống vào đời Hậu Hán. Sau khi chết, ông vâng theo sắc chỉ của Ngọc đế làm vị thần cai quản những việc thuộc phạm vi văn chương khoa cử, cùng những sổ sách ghi chép việc thiện ác của người đời. Trải qua các triều đại, ông luôn được ban phong, xưng tụng bằng các danh hiệu cao quý. Ông quy y Tam bảo, phát nguyện cứu giúp người đời.

Khoảng đầu triều Minh, ông từng giảng bút² tại một nhà quan lớn, khuyên người đời tu tập việc thiện. Nhân đó có nói rằng: “Ta đã quy y với Đại sĩ Quán Âm, cùng Thiên tôn Vi Đà lo việc hộ trì Chánh pháp. Vì thế, người đời khi cúng tế ta không được dùng rượu thịt.” Câu chuyện ấy truyền khắp xa gần, nên trong các chùa, miếu đều có thờ tượng Quan thánh Đế quân. Những sự cảm ứng hiển linh xưa nay rất nhiều.

Lời bàn

Tôi từng đọc qua những sách vở của Đạo gia, thấy trong đó có sách “Văn Xương sám” gồm 3 quyển, được cho là do Đế Quân giảng bút viết thành. Trong sách ấy hầu hết đều dùng những lời dạy trong Kinh điển nhà Phật, tuy sự rộng lớn viên dung không thể sánh được với sách “Lương hoàng sám”, nhưng sự quy ngưỡng, tin tưởng vào Tam bảo cũng không kém so với lời của

¹ Trích từ sách Quan đế kinh chú (關帝經註) của Đạo gia (tức Lão giáo). (Chú giải của soạn giả)

² Giảng bút (降筆): cũng gọi là giảng cơ (降箕), là một nghi thức của Đạo gia, sử dụng một bàn gỗ chứa gạo tẩm hoặc cát. Người giảng cơ sẽ vạch lên đó thành chữ để hiển thị ý muốn nói.

Quan Công. Nhân đó cảm thấy cả hai vị đều thật đáng ca ngợi, cùng chưởng quản việc văn chương, khoa cử, những người tham gia thi cử đều phải thông qua sự soát xét chọn lựa của các ngài. Ra cổng nhà trời, vào cửa địa phủ, uy quyền của các ngài thật hiển hách lớn lao, thế mà cũng phải khâm phục quy ngưỡng, hướng về theo Phật, thì sự rộng lớn mênh mông của Phật pháp không cần biện luận cũng đã có thể thấy được rõ ràng.

Mạnh tử từng xem Bá Di, Thái Công như bậc cha già của cả thiên hạ, nói rằng: “Cha già của thiên hạ [là Bá Di, Thúc Công] đều đã quy phục [Văn vương] thì [người trong thiên hạ là] con cháu còn theo ai khác được?”

Tôi đối với hai vị đế quân là Văn Xương và Quan Công, cũng muốn nói lời tương tự như Mạnh tử. [Uy dũng như các vị còn quy ngưỡng theo về của Phật, thì người trong thiên hạ còn theo ai khác được?]

Khuyên những người xem sao bói toán

Dùng dao gậy để giết hại, thật rõ ràng dễ thấy. Dùng lời nói để giết hại, thật kín đáo khó biết. Hãy xét như việc các thầy bói đoán bệnh cho người, thế nào cũng nói “do bị thần nọ, thần kia... bắt tội”, rồi xúi giục những kẻ ngu mê nhâm tin theo, giết hại đủ các loài tôm, cá, gà, ngỗng... không việc gì không làm. Do đó mà những con vật bị giết hại không khỏi nhiều đời oán hận người bệnh, cũng đời đời oán hận thầy bói đoán bệnh kia. Như vậy, chẳng phải một lời nói của thầy bói kia thật đã gây hại lớn lao đó sao? Dám khuyên hết thảy những người làm nghề bói toán, mỗi khi gặp người nhờ đoán bệnh, hãy khuyên người ta nên làm thiện tích phước, ăn chay niệm Phật. Ví như cho rằng quả thật có quỷ thần bắt tội, không thể không cúng tế, thì vẫn

có thể khuyên người dùng các món hương hoa, rau cải chay lạt để thay cho thịt cá.

Thầy bói chịu quả báo¹

Vùng Giang Lăng² có một thầy bói họ Lữ, mỗi khi bói việc cho người ta đều bảo họ phải giết vật mạng [cúng tế]. Hôm nọ đến một nhà có bệnh, vừa sắp đoán bệnh cho chủ nhà thì bỗng ngã lăn ra đất chết. Hai hôm sau tự sống lại. Có người hỏi nguyên nhân, liền kể lại rằng:

“Tôi nhìn thấy một ác quỷ cao hơn một trượng,³ bắt tôi dẫn đến chỗ Diêm vương. Diêm vương bảo rằng tôi nói bừa chuyện họa phúc của người khác, hại chết nhiều sinh linh vật mạng, nên hết lời quát mắng, quở trách. Lại nhìn thấy có hàng trăm tù quỷ, khóc lóc thảm thiết rồi mắng tôi: ‘Bọn ta vì lầm tin lời ông mà nay phải chịu tội.’ Bọn họ mắng rồi kéo nhau mang cả gông cùm đến mà đánh tôi. Tôi lại nhìn thấy vô số cầm thú, tất cả đều gầm thét, trừng mắt giận dữ, tranh nhau kéo đến bắt lấy tôi mà cắn xé. Bảy giờ, Diêm vương muốn xua tôi vào ngục, bỗng có một người mặc áo xanh thưa rằng: ‘Người này tuổi thọ dương gian chưa dứt, hãy tạm thả ra, sau này sẽ truy xét.’ Do đó mà được sống lại. Còn về người bệnh nhà này, tôi nghe đã có tên rồi, e rằng sẽ không qua khỏi.”

Quả nhiên, chỉ mấy ngày sau thì người bệnh ấy chết. Thầy bói từ đó bỏ nghề, lại ghi chép chuyện này truyền rộng khắp nơi để khuyên răn người đời.

¹ Trích từ sách Quảng nhân lục (廣仁錄). (Chú giải của soạn giả)

² Thuộc tỉnh Hồ Bắc.

³ Mỗi trượng ngày xưa có 10 thước, mỗi thước khoảng 33 cm. Như vậy một trượng khoảng 3,3 mét.

Lời bàn

Thành hoàng, thổ địa, thần sông hà bá... người đời có nhiều kẻ sai lầm tôn xưng là Bồ Tát. Thậm chí giết hại vật mạng cúng tế mà cũng gọi là cúng Phật! Than ôi, những hàng quý thần nhỏ nhoi ấy mà lạm xưng tôn hiệu của chư Phật, Bồ Tát, thì có khác nào gỗ mục mà xem như chiêm-đàn quý giá! Lại cũng như trong các sách lịch sử đều thấy có ghi: “Tây vực có vị thần gọi là Phật.” Đó là rõ ràng Phật hiệu mà trở ngược lại xem như quý thần. Chỉ vì không có được cái nhìn chân chánh nên mới rơi vào sai lầm đến mức như thế.

Khuyên những người mở tiệc đãi khách¹

Người đời đều ghét sự tổn hại, nhưng ai ai cũng làm những chuyện tổn hại. Người đời đều sợ đọa lạc, nhưng ở đâu cũng gieo trồng nhân đọa lạc. Có người vô cớ bị cha mẹ mắng là đồ chó, lợn, đồ súc vật, liền buồn rầu không vui, giận cha mẹ đã sỉ nhục mình. Đối với cái tên gọi “chó, lợn, súc vật” mà còn căm ghét, chỉ sợ bị gán ghép cho mình, thì lẽ ra đối với việc thực sự sa đọa làm chó lợn, súc vật ắt phải hết sức sợ sệt, chỉ sợ chưa đủ để dứt khoát tránh xa. Thế mà chỉ riêng một việc đãi đằng quan khách liên tục cá, nấu tôm, mổ gà, giết vịt, [dù biết] quả báo nhất định phải chịu khổ đau trong ba đường dữ mà vẫn không chịu tỉnh ngộ, như vậy chẳng phải là chỉ ghét cái danh xưng mà không biết sợ mối họa thực sự [phải làm súc vật] đó sao?

Kinh Lăng nghiêm dạy rằng: “Vì người ăn thịt dê nên dê chết sinh làm người, người chết sinh làm dê [để trả món nợ ăn dê]. Ăn thịt các chúng sinh khác cũng vậy, sinh

¹ Dưới đây khuyên không nên giết hại vật mạng để chiêu đãi quan khách.

ra rồi chết đi, đời này sang đời khác ăn thịt lẫn nhau, cùng tạo nghiệp ác, tiếp nối mãi không dứt.” Đức Phật không nói lời dối gạt, sao có thể ngờ vực không tin? Cho nên biết rằng, mổ gà thì chịu quả báo làm gà, giết chó ắt chịu quả báo làm chó, lẽ ấy tất nhiên. Than ôi, trước đây cha mẹ mắng [ta là chó, lợn] thì không muốn nhận, nay chỉ vì miếng ăn trong miệng của người khác mà tự mình [tạo nhân để phải] làm chó, lợn, chỉ vì một lúc vui đùa yến tiệc mà tự mình [tạo nhân để phải] làm chó, lợn. Đó chẳng phải là điều không nên làm mà đã làm rồi đó sao?

Chồng giết dê hóa ra giết vợ¹

Đời Bắc Tống, Lưu Đạo Nguyên từng làm quan huyện lệnh Bồng Khê. Sau khi thôi việc về quê, một hôm đến chơi nhà họ Tần, nghỉ lại một đêm. Nửa đêm nằm mộng thấy một phụ nữ khóc nói với ông rằng: “Tôi là vợ của chủ nhà họ Tần này, từng đánh chết một người thiếp của chồng, âm phủ xử tôi sau phải chết để đền mạng, lại phải đọa làm thân dê. Hiện đang bị nhốt trong chuồng, sáng mai sẽ bị giết để đãi ông. Thân tôi dù chết cũng đáng tội chẳng tiếc gì, hiềm vì trong bụng đang có dê con, nếu lại vì tôi mà chết thì tội của tôi càng thêm nặng.”

Lưu Đạo Nguyên đợi đến sáng mới đem chuyện ấy ra nói thì dê đã bị giết rồi. Cả nhà họ Tần nghe chuyện đều hết sức kinh sợ, liền đặt dê con trở lại vào bụng mẹ rồi mang ra đồng chôn cất.

¹ Trích từ sách Quảng nhân lục (廣仁錄). (Chú giải của soạn giả)

Lời bàn

Xưa, ở thành Xá-vệ có một vị trưởng giả tên là Đô-đề. Một hôm, lúc ông ấy đi vắng, đức Thế Tôn đến nhà ấy nhìn thấy một con chó trắng đang nằm trên giường, ăn vụng thức ăn lấy trên bàn ăn. Con chó thấy Phật đến liền nhảy xuống giường mà sủa. Đức Phật bảo nó: “Đời trước ngươi tham tiệc tài sản, không chịu bố thí giúp người, nên ngày nay phải chịu đọa như vậy.”

Con chó nghe vậy ra vẻ buồn giận, nằm lỳ dưới đất không chịu ăn. Ông Đô-đề quay về nhà, thấy [con chó như] vậy thì khởi tâm sân hận, liền tìm đến chỗ đức Phật. Phật dạy: “Con chó ấy vốn là cha ông ngày trước. Nếu ông không tin cứ về nhà hỏi nó, bảo nó chỉ chỗ giấu vàng bạc châu báu thì biết.” Ông Đô-đề nghe vậy thì vừa thẹn vừa sợ, liền theo đúng lời Phật dạy về nhà hỏi con chó chỗ giấu vàng bạc châu báu. Con chó lập tức chạy nhanh đến chui vào dưới giường, dùng chân ra sức bới đất, quả nhiên đào chỗ ấy lên tìm được rất nhiều vàng bạc châu báu. Ông Đô-đề khi ấy mới tin lời Phật dạy, phát tâm quy y Tam bảo.¹

Vì thế nên đức Phật dạy rằng, các loài có mạng sống đều có thể là cha mẹ, thân quyến từ nhiều đời trước của chúng ta. Mỗi kiếp sinh ra làm người, tất nhiên đều có cha mẹ, quyến thuộc. Từ vô thủy đến nay, nếu chúng ta thác sinh qua số kiếp nhiều như số cát một sông Hằng, ắt phải từng có số cha mẹ, thân bằng quyến thuộc của số kiếp nhiều như số cát một sông Hằng; nếu thác sinh qua số kiếp nhiều như số cát trăm ngàn sông Hằng, ắt phải từng có số cha mẹ, thân bằng quyến thuộc của số kiếp nhiều như số cát trăm ngàn sông Hằng, lẽ nào có thể mê muội giết bừa được sao?

¹ Chuyện này được ghi chép trong kinh Trung A-hàm.

Lấy như việc con dê của nhà họ Tần, trong lúc bị giết, cả nhà đều chỉ cho đó là một con dê. Người chồng không biết là đang giết vợ để đãi khách, con không biết là đang giết mẹ để vui chén cùng người, người giúp việc cũng không biết là đang giết bà chủ mình để làm vật nấu nướng. Cho đến khi thân thể bị cắt lìa, đầu với thân mỗi thứ một nơi, chồng mới biết đã bằm vằm trên thớt kẻ trước đây từng chung chăn gối, con mới biết đã cắt xẻ thân thể người trước đây từng thương yêu bảo bọc mình, người giúp việc mới biết con vật có miệng không nói được, phải ôm hận mà chết kia chính là bà chủ trước đây từng lo liệu đảm đang việc nhà. Nhưng đến lúc ấy thì dù có tan xương nát thịt cũng không thể nào chuộc lại được lỗi lầm, vẫn hồi sinh mạng cho dê kia.

Giả như nhà họ Tần có giữ giới không giết hại, ắt là chồng đã cứu được vợ, con đã cứu được mẹ, người giúp việc đã cứu được bà chủ, đâu đến nỗi chỉ vì một người khách quen biết sơ sài mà giết hại chính người thân cốt nhục của mình!

Cho nên, những ai thường giết hại vật mạng để đãi đằng quan khách phải biết đau lòng mà nhất thiết từ bỏ không làm nữa.

Giết hại quá nhiều biến thành lợn

Trong khoảng niên hiệu Chánh Đức triều Minh,¹ có một người đã đồ cử nhân, gia đình hết sức giàu có, thường giết hại vật mạng, mỗi lần đãi khách giết đến ba, bốn con lợn. Một đêm nọ, người này mộng thấy thần Thành hoàng hiện đến nói: “Nhà ngươi giết hại vật mạng không đếm xuể, rồi đây sẽ bị biến thành lợn.”

¹ Tức vào triều Minh Vũ Tông. Niên hiệu Chánh Đức kéo dài từ năm 1506 đến năm 1521.

Nhưng rồi vẫn chứng nào tật nấy, không chịu răn ngừa. Trải qua khoảng nửa năm sau, đột ngột lăn ra chết. Sau khi đã liệt vào quan tài, bỗng nghe bên trong có tiếng động, mọi người liền mở nắp quan ra xem thì thấy thi hài đã biến thành lợn.

Lời bàn

Người đời giết hại vật mạng, phần nhiều là để đãi đằng quan khách. Nhưng không biết xét lại rằng những bạn bè thân mật đó, trong khi cùng ta ăn uống thì người nào cũng xưng là thân thiết. Nhưng ngày sau gặp gỡ trên đường, bất quá cũng chỉ chào nhau một tiếng rồi đi. Nếu gặp hoạn nạn cần người tương trợ thì trong số ấy ngàn người cũng khó tìm được một, hai. Trong khi đó, khổ báo trong ba đường dữ [do nghiệp ác giết hại] thì cõi âm đã định sẵn rồi. Một khi đến trước điện Diêm vương, liệu có thể viện dẫn bọn quan khách ấy ra để giảm tội được chăng?

Xét như việc ông cử nhân kia đãi khách, ắt không khỏi luôn tự cho mình là hào hiệp phóng khoáng, nhiều tình cảm. Đến khi thi hài bị hóa thành lợn, tiếng xấu lan truyền khắp nơi, chẳng biết lúc ấy có còn gì là đặc chí?

Khói đen báo trước tai họa¹

Ở Côn Sơn² có người họ Hứa, nhà giàu có, tính hiếu khách, chuyện ăn uống luôn đòi hỏi phải ngon miệng, thịnh soạn, nên giết hại vật mạng nhiều không đếm xuể.

¹ Chuyện này do một người bạn tôi trực tiếp kể lại. (Chú giải của soạn giả)

² Nguyên bản khắc là Ngọc Phong, tên gọi khác của Côn Sơn, quê hương của tiên sinh Chu An Sĩ.

Khoảng năm Ất Dậu thuộc niên hiệu Thuận Trị,¹ trong nhà bếp bỗng xuất hiện một đám khói đen lớn như cái bánh xe, bay quanh sân một vòng rồi tan mất. Không bao lâu sau xảy ra việc quân phương bắc kéo đến vây hãm thành, cả nhà ấy có 40 người đều bị giết sạch.

Lời bàn

Nhà giàu có thì bếp núc chính là nơi hội tụ những oan nghiệp oán hận lớn lao. Tuy chỉ vuông vức mỗi bề chừng ba, bốn mét, nhưng tiếng khóc la cầu cứu thường xuyên vang lên trong ấy. Mẹ con ly tán cũng thường xuyên xảy ra nơi ấy; banh gan mổ ruột, moi tim móc phổi cũng thường xuyên xảy ra nơi ấy. Oán khí tích lũy lâu ngày có thể thấy chứa đầy nơi ấy. Ma quỷ oán hận khóc than, tiếng buồn đau vang suốt đêm thâu. Có khi chúng hiện hình thành ma không đầu, hoặc hiện thân hình đầy máu me, hoặc hiện hình hai mắt nhắm nghiền, hoặc mắt trợn trừng, hoặc hiện hình lác đầu đập cánh, hoặc phát âm thanh phì phò như phun máu, hoặc tiếng rên rỉ đau đớn, hoặc tiếng than vãn khổ sở, tất cả đều ngiên răng đâm ngực, nhe nanh múa vuốt, quyết được đối mặt trả oán mới cam lòng. Cho nên, trời đất linh thiêng, quỷ thần qua lại, đều đã ghi chép tội lỗi đành rành, khiến cho kẻ ác lúc sống phải chịu vô vàn nạn khổ, chết đi phải đọa trong ba đường dữ, không ai có thể cứu thoát được. Như thế thì chỗ bếp núc kia chẳng phải là nơi hội tụ bao oan nghiệp oán hận lớn lao đó sao? Những người có lòng hiếu khách, phải hết sức thận trọng đừng bước theo con đường này.

¹ Tức là năm 1645, niên hiệu Thuận Trị năm thứ hai.

Khuyên những người khoản đãi thầy giáo

Người đời không ai không thương yêu con cái, nhưng lại thường không biết cách thương yêu cho thích hợp. Hãy xét như việc mời thầy về dạy cho con, vốn có lòng mong con thành danh, được đứng vào hàng kẻ sĩ chân chánh, nhưng vì muốn khoản đãi thầy giáo mà lại thường xuyên luộc cá, nấu tôm, giết gà, mổ vịt... Ví như mỗi năm giết hại đến ngàn sinh mạng, ắt trong mười năm phải giết hại đến hàng vạn chúng sinh. Tích lũy lâu ngày như thế, con em mình dù có phúc đức lớn e cũng phải hao tổn đi nhiều, huống hồ những trường hợp không đủ phúc đức sâu dày?

Nếu cho rằng việc đãi ăn không thật thịnh soạn e không vừa lòng, thì có thể đem hết số tiền dành cho việc giết gà mổ vịt đó mà tăng thêm lương bổng cho thầy giáo, khiến cho người làm thầy luôn được hài lòng vui vẻ trong việc dạy dỗ con em mình. Như vậy thì sự thiếu sót khoản rượu thịt kia ắt có thể châm chế, mà con em mình thì mỗi ngày đều tự nhiên được thêm phúc đức, tăng tuổi thọ. Thế thì cần chi phải giết hại vật mạng để rồi phải vì đó mà đọa vào trong ba đường ác?

Vì lo bữa ăn làm hại đến con¹

Tại huyện Thường Thục² có một người dùng súng bắn chim rất giỏi, đã giết hại không biết bao nhiêu con chim. Đến năm 40 tuổi sinh được một đứa con trai dáng vẻ khôi ngô tuấn tú, trong lòng hết sức thương yêu, nhân đó liền tự hối lỗi ngày trước, từ bỏ không bắn chim nữa.

¹ Trích từ sách Quảng nhân lục (廣仁錄). (Chú giải của soạn giả)

² Thuộc tỉnh Giang Tô.

Đến khi con lớn mời thầy dạy học, vì lo bữa ăn cho thầy nên quay lại nghề cũ. Được hơn một năm thì đứa con mắc bệnh đậu mùa, toàn thân nổi đầy những mụn bọc đỏ, da thịt cháy bỏng, các lỗ chân lông trên người đều trồi ra những viên sắt nhỏ [như đạn bắn chim] rồi chết.

Lời bàn

Những viên sắt nhỏ ấy từ đâu mà có? Chẳng phải là tất cả đều do tâm thức tạo ra đó sao?

Làm thịt dê chuốc họa cho con

Ở Huy Châu có người tên Phương Thượng Hiền, nhà rất giàu, có hai đứa con trai, mỗi đứa đều thỉnh riêng thầy dạy học. Đứa con nhỏ do người thiếp yêu quý sinh ra, ông thương yêu lắm, nên càng đặc biệt hậu đãi thầy dạy nó. Ông thầy họ Điền, thích ăn thịt dê nên mỗi ngày Thượng Hiền đều đãi món này, đến nỗi trong chuồng lúc nào cũng nuôi sẵn ba, bốn con dê, chọn con béo nhất mà giết.

Vào năm Bính Ngọ thuộc niên hiệu Khang Hy,¹ đứa con trai nhỏ ấy bỗng phát một cái ung nhọt lớn phía trước cổ, kêu khóc đau đớn suốt nửa tháng mà nhọt vẫn chưa vỡ. Ngày nọ, đứa con ấy bỗng kêu lên như tiếng dê kêu rồi chết.

Lời bàn

Họ Phương kia đã chịu quả báo, thầy giáo họ Điền cũng khó tránh khỏi.

¹ Tức là năm 1666, niên hiệu Khang Hy năm thứ 5.

Khuyến những người làm thầy dạy ở tư gia

Người thầy dạy học tất nhiên là có khó khăn, nhưng đâu biết rằng gia đình học trò cung phụng miếng ăn cho thầy lại càng khó hơn. Cơm nước sáng tối tinh tươm, ngày ngày tốn kém. Thầy đi ra có kẻ theo hầu, bước vào nhà có người phục dịch, tận tình chu đáo. Thậm chí việc phụng dưỡng cha mẹ đôi khi còn có chỗ thiếu sót sơ sài, nhưng đối với thầy giáo thật không dám để có tiếng than phiền cơm canh đạm bạc, lúc nào cũng vậy.

Người đời nay không nghĩ thấu những chuyện như thế, nên vừa được thỉnh mời đến làm gia sư, liền cho rằng chủ nhà ấy theo đúng lễ đương nhiên phải phụng sự mình. Ví như thấy người không đủ kính lễ, liền giận dữ lộ ra nét mặt, nhưng còn việc học hành của học trò thì gạt sang một bên, chẳng hề quan tâm suy nghĩ đến.

Dám thưa cùng các bậc tri thức hiền thiện có sự đồng tâm, nên làm sao cho công lao dạy dỗ của mình lớn hơn mức thù lao nhận được, chớ để mức thù lao lại lớn hơn công lao dạy dỗ của mình. Ví như gặp học trò thực sự ngu tối không thể dạy dỗ thành tựu, cũng nên nghĩ đến việc ngoài giờ học mang những thuyết đạo lý nhân quả, phúc họa thiện ác mà nhiều lần khuyên nhủ nhắc nhở, khuyến khích răn dạy, để cho chủ nhà ít ra cũng có được người nối nghiệp được vun bồi đức tốt, đó mới thật là công đức lớn lao của bậc làm thầy.

Đến như việc cung phụng miếng ăn thức uống, vốn đã tự có hạn định. Nếu thọ hưởng đã hết thì mạng sống cũng theo đó mà mất đi. Ví như có một ngàn đồng tiền, mỗi ngày dùng một trăm thì kéo dài được mười ngày. Nếu sử dụng nhiều hơn số đó thì thời gian ắt phải ngắn

đi. Nên biết rằng, canh rau đạm bạc cũng đủ no lòng, lại được tăng thêm tuổi thọ; tham ăn dê béo gà tơ, quả thật là người đọa lạc.

Ví như có thể đem lý lẽ không nên giết hại vật mạng mà khuyên bảo, khuyến khích gia chủ, khiến cho cả nhà gia chủ đều nhờ có lời khuyên của ta mà lo việc tu tích phước đức, thì có thể nói là không uống nhận sự cung phụng chu cấp của người.

Tu phúc được tăng tuổi thọ¹

Tại Phúc Kiến có người tên Tào Thuấn Thông, nhận lời đến dạy học cho nhà họ Trịnh ở Đinh Châu. Thầy giáo họ Tào nghiêm cấm thọ trì thập trai,² đối với hết thảy các loại cá thịt tươi sống đều từ bỏ không ăn, vì sợ chủ nhà có thể vì mình mà giết hại. Nếu trong mâm ăn bày ra các thứ thực phẩm chế biến sẵn như thịt khô, cá ướp muối... thì ông vui vẻ dùng trước khi về.

Vào năm Bính Thân thuộc niên hiệu Thuận Trị,³ ông bị đau đường ruột, toàn thân lạnh cứng đến ba ngày đêm, cả nhà đều than khóc, tang lễ đã chuẩn bị xong. Bỗng nhiên ông sống lại, bảo vợ con rằng: “Ta lẽ ra đã bị bọn giặc loạn chém chết vào đầu mùa hạ năm Giáp Thân,⁴ nhưng vì từ khi ta dạy học đến nay thật lòng thương yêu bảo vệ mạng sống cho loài vật, chủ nhà chưa từng vì ta mà giết hại bất cứ sinh mạng nào, nên

¹ Trích từ sách Nhân quả mục kích biên (因果目擊編). (Chú giải của soạn giả)

² Thập trai: ăn chay mỗi tháng 10 ngày.

³ Tức là năm 1656, niên hiệu Thuận Trị năm thứ 13.

⁴ Tức là năm 1644.

tuổi thọ của ta được tăng thêm một kỷ,¹ cũng không phải chết theo cách bất đắc kỳ tử. Vào mùa hạ năm Canh Dần,² ta lại có khuyên người khắc in ba trang kinh Kim Cang, tuổi thọ do đó được tăng thêm ba năm. Vì thế, đến nay ta còn sống thêm hai năm nữa.”

Quả nhiên, đúng hai năm sau ông qua đời.

Lời bàn

Tôi có người bạn ở Sùng Xuyên,³ bản tính nhân từ, giữ giới không giết hại. Chỉ có điều ông ấy không ăn chay được, nên [hạn chế bằng cách] đối với tất cả các loại thịt cá tươi sống đều tuyệt đối không ăn. Bạn bè muốn chiêu đãi ông ta đều phải dùng các loại thực phẩm chế biến sẵn như thịt khô, cá ướp muối... Vì thế, dù ông có đến chơi những nhà thường giết hại, cũng không ai có thể vì ông mà giết hại bất kỳ sinh mạng nào.

Ví như tất cả mọi người đều có thể bắt chước làm theo như thế thì vĩnh viễn không phải chịu những khổ đau hệ lụy của việc giết hại.

Tham ăn mất mạng⁴

Tại quận Tùng Giang⁵ có người tên Quách Chỉ Nhất. Năm 36 tuổi, ông mạo nhận bài thi của một người họ Hà, nhờ đó được nhận vào trường học. Vào niên hiệu Khang Hy năm thứ 14,⁶ ông nhận lời đến

¹ Một kỷ là 12 năm.

² Tức là năm 1650.

³ Nay là huyện Nam Thông thuộc tỉnh Giang Tô.

⁴ Người ở Vân Gian đều biết rõ chuyện này.

⁵ Thuộc tỉnh Giang Tô.

⁶ Tức là năm 1675.

dạy học cho một nhà nọ. Chủ nhà thấy họ Quách thích ăn thịt chó nên thường giết chó làm thịt chiêu đãi. Một hôm, họ Quách chỉ con chó vàng nuôi trong nhà nói với chủ nhà: “Con chó này xem cái đuôi mập đến thế, không biết ông chủ có thể giết thịt biểu tôi được chăng?” Chủ nhà vui vẻ làm theo lời.

Mấy ngày sau, họ Quách bỗng nhiên ngã lăn ra hôn mê rồi chết, thấy mình bị quỷ bắt dẫn đến miếu Thành hoàng trong quận ấy, lại thấy con chó vàng đã đến đó trước rồi. Thần trong miếu quát hỏi: “Gã họ Hà kia, vì sao ngươi xúi giục chủ nhà giết chó?” Họ Quách cãi lại: “Tôi họ Quách, không phải họ Hà. Họ ấy bắt quá chỉ tạm dùng khi vào trường học thôi.” Thần quay sang quở trách quỷ bắt lầm người. Họ Quách sau đó được sống lại, kể lại sự việc rồi hết lời khoe khoang tài biện thuyết của mình.

Chẳng bao lâu, họ Hà liền đột tử, thấy mình bị quỷ bắt dẫn đi. Sáng hôm sau sống lại, kể rằng: “Tôi bị họ Quách vu oan tội giết chó. Tôi hết sức cãi lại, rằng xưa nay tôi không hề ăn các loại thịt trâu, thịt chó. Con chó ấy cũng nhận rằng nghe giọng nói của tôi không giống, nên thần tạm tha về, đợi sau bắt cả họ Quách đến sẽ cùng đối chất. Nhưng nay tuổi thọ của tôi cũng đã hết, e rằng lần tới chết đi không thể sống lại được nữa.” Liên thu xếp dọn dò việc nhà chu đáo rồi chết. Chiều tối hôm đó, có người hàng xóm của họ Quách đang đi trên đường bỗng gặp họ Quách bị một toán quỷ bắt xích lại dẫn đi hướng về trong thành. Người ấy về đến nhà liền chạy ngay sang nhà họ Quách dò la thì đã nghe tiếng kêu khóc trong nhà.

Lời bàn

Các món thịt cá đãi đằng thầy giáo, tuy là chủ nhà tự tay giết hại, nhưng đó là vì thầy giáo mà giết, nên thầy giáo cũng không thể không gánh một phần tội lỗi. Ví như thầy giáo một mực đổ tội ấy cho chủ nhà, chủ nhà lại đổ tội cho thầy giáo, thì những vật mạng bị giết hại kia lẽ nào cứ phải im lặng mà chịu oan khuất hay sao?

QUYỂN HAI

Những lời khuyên về nhân quả - Phần hạ

Khuyên những người cầu công danh¹

Người chuyên cần đọc sách trong thiên hạ, sáng sớm đã thức dậy, đêm khuya còn chưa ngủ, ngày đêm nối tiếp, như thế cũng chỉ vì cầu được công danh sự nghiệp. Cha khuyên con, thầy khích lệ học trò, trọn ngày không cho là đủ, như thế cũng chỉ vì cầu được công danh sự nghiệp. Nhưng có kẻ tuổi còn niên thiếu đã sớm đỗ đạt cao, lại có người văn tài uyên bác cổ kim nhưng thi hoài chẳng đỗ. Chẳng phải chuyện sang hèn được mất đều do trời định đó sao? Đã do trời định thì lẽ đương nhiên là những người thuận ý trời sẽ được trời giúp, mà những kẻ nghịch ý trời ắt phải bị trời loại bỏ.

Chỉ riêng một điều giới không giết hại, hàng trí thức nho sĩ mỗi khi nhắc đến thường cho là chuyện không cấp thiết, bất quá chỉ riêng là lời dạy của nhà Phật mà thôi. Than ôi, đâu chỉ riêng nhà Phật thương xót bảo vệ mạng sống muôn loài, còn nhà Nho lại ưa thích chuyện giết hại hay sao?

Xưa kia, tiên sinh Trình Minh Đạo² khi giữ chức huyện bạ ở Thượng Nguyên, thấy dân làng nhiều người dùng chất keo dính bôi vào đầu cây sào để bắt chim, liền

¹ Dưới đây khuyên không nên giết hại vật mạng để cầu được phước đức.

² Túc Trình Hạo (1032-1085), cùng với em là Trình Di (1033-1107) đã phát triển học thuyết của Chu Đôn Di. Họ Chu và họ Trình đã có những đóng góp đáng kể vào học thuyết cũng như tư tưởng của Nho giáo.

ra lệnh chặt gãy hết những cây sào ấy, sau lại ra lệnh cấm hẳn việc dùng sào bắt chim.¹

Lại như Lữ Nguyên Minh² [cũng là một nhà Nho] được chân truyền sở học của họ Trình, gia đình nhiều đời thờ Phật, giữ giới không giết hại và thường làm việc phóng sinh. Khi ông làm quận thủ,³ trong nhà lúc nào cũng sẵn có măng khô, nấm bào ngư khô... để dùng làm thức ăn, thay thế cho việc giết hại vật mạng.⁴

Các vị Nho gia ấy đều thực sự nhận thấy rằng tham sống sợ chết [là tâm lý chung của muôn loài,] là thuận theo ý trời, không thể làm ngược lại. Những ai có thể lấy tâm nguyện [hiếu sinh] của trời đất làm tâm nguyện của mình, ắt phúc lộc cũng theo đó mà đến với họ.

Vì thích ăn sò không thi đỗ⁵

Vào những năm đầu triều Tống, ở Trấn Giang⁶ có người tên Thiệu Bưu, một hôm nằm mộng thấy mình đi đến Minh phủ, có vị trưởng quan ở đó hỏi rằng: “Ông có biết nguyên nhân vì sao đến giờ ông vẫn chưa thi đỗ hay không?” Thiệu Bưu đáp: “Không biết.”

Vị quan ấy liền đưa Thiệu Bưu đến một nơi, nhìn thấy có một cái chảo lớn đang nấu đầy sò. Những con sò ấy thấy Thiệu Bưu đến thì đồng thanh gọi tên ông. Thiệu Bưu sợ quá chấp tay niệm “A-di-đà Phật”. Những

¹ Xem chuyện này trong sách Tống sử (宋史). (Chú giải của soạn giả)

² Tức Lữ Hy Triết (吕希哲), sống vào đời Bắc Tống.

³ Chức quan đứng đầu một quận.

⁴ Xem trong sách Thánh học tông truyền (聖學宗傳). (Chú giải của soạn giả)

⁵ Trích từ Long Thư Tịnh độ văn (龍舒淨土文). (Chú giải của soạn giả)

⁶ Thuộc tỉnh Giang Tô.

con sò trong chảo [nghe niệm Phật xong] đều biến thành chim sẻ vàng bay đi mất.

Từ đó về sau, Thiệu Bưu phát nguyện giữ giới không giết hại vật mạng. Sau [ông thi đỗ,] làm đến chức quan An Phủ Sứ.¹

Lời bàn

Việc công danh khoa bảng của con người, tuy là do thiên tài ban xuống, nhưng nếu có oan gia cản trở chống đối, quỷ thần cũng không thể ngăn được. Những ai muốn được đường mây thềm thang, công danh rộng mở, sao có thể không suy ngẫm kỹ việc này?

Đế Quân hiện mộng²

Vào cuối triều Minh, có người thư sinh đất Thục³ tên là Lưu Đạo Trinh. Một hôm có khách đến nhà thăm, Đạo Trinh định giết một con gà đãi khách, bỗng không thấy gà đâu nữa. Khách ngồi chơi rất lâu, Đạo Trinh liền định giết một con vịt khoản đãi, lúc ấy lại cũng không thấy vịt đâu cả. Đạo Trinh đi tìm, thấy cả gà và vịt đang cùng trốn kỹ trong một chỗ tối, vịt lấy đầu đẩy gà ra, gà cũng lấy đầu cố đẩy vịt ra, hai bên cố hết sức xô đẩy nhau nhưng đều im thin thít không có một tiếng kêu nào.

Lưu Đạo Trinh quan sát cảnh ấy bỗng nhiên ngộ ra [rằng “tham sống sợ chết” là tâm lý chung của muôn loài]. Sau đó ông liền viết bài văn “Giới sát” khuyên người đời từ bỏ sự giết hại vật mạng.

¹ Chức quan An Phủ Sứ vào đời Tống là người đứng đầu chịu trách nhiệm chưởng quản cả hai mặt quân sự và dân sự trong một địa phương, cũng gọi là Kinh lược An Phủ Sứ, thường do các vị Tri châu, Tri phủ kiêm nhiệm.

² Xem trong sách Hộ sinh biên (護生編). (Chú giải của soạn giả)

³ Tức vùng Tứ Xuyên.

Vào tháng bảy năm Tân Dậu,¹ có người bạn của Lưu Đạo Trinh nằm mộng thấy đi đến điện Văn Xương, gặp Đế Quân đưa cho xem một tờ giấy, bảo rằng: “Đây là bài văn Giới sát, khuyên người đời từ bỏ sự giết hại do Lưu Đạo Trinh viết ra. Khoa thi năm nay Đạo Trinh sẽ đỗ.”

Người bạn ấy tỉnh dậy vẫn nhớ, đem sự việc kể lại cho Lưu Đạo Trinh nghe, nhưng Đạo Trinh không tin. Đến khi bảng vàng đề tên, quả đúng như vậy.

Lời bàn

Các loài cầm thú với con người, tuy hình thể khác nhau nhưng sự nhận biết, cảm giác thật không khác. Hãy xem khi các con thú bị đuổi bắt, chúng cũng kinh sợ trốn chạy, phát tiếng kêu la thảm thiết, cố sức vượt rào leo tường để mong chạy thoát. Nếu đem so với con người chúng ta, gặp khi bị lệnh vua bắt bỏ đuổi giết, cha mẹ kinh hoàng chẳng biết phải làm sao, vợ con gia quyến bị đẩy vào cảnh chết không đường thoát, nỗi hãi hùng kinh sợ ấy nào có khác gì nhau?

Lại xem khi con vật bị giết hại, như lúc cắt tiết một con gà, cả bầy gà kinh hãi kêu la, mổ thịt một con lợn, cả đàn lợn buồn bã bỏ ăn. Nếu đem so với con người chúng ta, gặp lúc loạn lạc giặc cướp lộng hành, trước mắt nhìn thấy cha mẹ bị giết hại, vợ con bị bắt bỏ đưa đi, tình cảnh bị thương ấy cũng tương đồng không khác.

Lại hãy xem khi con vật bị cắt xẻ giết mổ, ruột gan phơi ra mà nơi miệng còn thều thào hơi thở, hoặc cổ họng đã bị cắt đứt mà đôi mắt vẫn còn mở to chưa kịp nhắm. Nếu đem so với con người chúng ta, lúc lâm chung đón

¹ Tức là năm 1621.

đau thống khổ, toàn thân bất động, chỉ biết đưa mắt nhìn, đành cam tâm bất lực nào có khác chi nhau?

Thế nên, người đời nghe chuyện gà vịt xô đẩy nhau né tránh cái chết, phải biết đau lòng mà ghi nhớ mãi!

Nhờ phóng sinh cùng được thi đỗ¹

Huyện Cối Kê thuộc tỉnh Chiết Giang có người tên Đào Thạch Lương, một hôm cùng đi với Trương Chi Đình ngang qua chùa Đại Thiện, nhân đó mua lươn phóng sinh lên đến hàng vạn con.

Năm ấy, vào mùa thu Thạch Lương nằm mộng thấy một vị thần hiện ra bảo rằng: “Khoa thi này lẽ ra ông chưa đỗ, nhưng nhờ công đức phóng sinh nên sẽ thi đỗ, sớm hơn một khoa.”

Đến khi bảng vàng đề tên, quả nhiên đúng thật. Nhân đó Thạch Lương liền nói: “Việc phóng sinh cũng dựa vào sự tán trợ của Trương Chi Đình, lẽ nào công đức chỉ mình ta được hưởng?”

Cách mấy hôm sau, có danh sách từ Nam Kinh đưa đến, hóa ra Trương Chi Đình cũng đỗ.

Lời bàn

Gần đây có một tập tục xấu, mỗi khi có người dự thi Hương, thi Hội thì thân quyến cùng nhau góp tiền tổ chức cúng tế cầu đảo, giết hại vật mạng nhiều không kể xiết, gọi là để cầu thần ban phúc, nhưng thật ra chính là tạo tội. Những người sáng suốt phải hết sức trừ bỏ tệ nạn này.

¹ Trích từ sách Quảng từ biên (廣慈編). (Chú giải của soạn giả)

Khuyên những người cầu có con

Nhà giàu không có con, có nhiều người bỏ tiền cưới thêm vợ lẽ, lại cũng có nhiều người tốn kém chạy chữa thuốc thang. Cho dù mong cầu hết sức thiết tha, nhưng được toại nguyện cũng hết sức khó khăn. Vì sao vậy? Vì nói chung thì những nghiệp quả đã xác định trong Ba cõi, nếu không làm được việc thiện hết sức lớn lao thì không thể thay đổi được. Xưa nay thường có những người không con, khi hiểu ra đạo lý, nỗ lực dũng mãnh làm thiện tích đức, nhờ đó mà được liên tiếp sinh quý tử. Những trường hợp như thế nhiều không kể xiết. Có những người cầu con không biết noi theo đạo lý ấy, không cầu được con, rồi quay sang oán trời trách người, lại than thở không người nối dõi tông đường, thật hết sức mê lầm.

Có con nhờ biết phóng sinh¹

Vào triều Nguyên có một nhà buôn giàu có đang muốn cầu con, nghe nói vị chân nhân ở núi Thái có thể triệu thỉnh thần tiên, đoán việc linh nghiệm, liền tìm đến lễ bái thưa hỏi chuyện cầu con. Vị ấy nói rằng: “Ông đời trước giết hại vật mạng rất nhiều, khiến cho loài vật không duy trì được cháu con nòi giống, nên phải chịu quả báo không có con. Nay nếu ông có thể cứu vật phóng sinh đủ số tám trăm vạn thì có thể chuyển được tội cũ. Nếu vô ý làm chết một con côn trùng, phải phóng sinh đủ số một trăm vạn mạng mới đền lại được. Nếu ông muốn thay đổi vận mạng thì đây là điều thiết yếu phải nhanh chóng làm ngay.”

¹ Trích từ sách Quảng nhân lục (廣仁錄). (Chú giải của soạn giả)

Nhà buôn nọ nghe lời khuyên liền phát nguyện giữ giới không giết hại, lại bỏ tiền mua vật phóng sinh. Không bao lâu liền sinh được một đứa con trai, sau thi đỗ cử nhân, được bổ làm quan.

Lời bàn

Kinh Hoa nghiêm dạy rằng: “Quả báo của việc giết hại khiến cho người phạm tội phải đọa vào ba đường dữ.¹ [Sau khi ra khỏi đó,] nếu được sinh làm người phải chịu hai loại quả báo: một là nhiều bệnh tật, hai là chết yếu.”

Nhà buôn giàu có này tạo nghiệp giết hại rất nhiều, nay chỉ chịu quả báo không con, có thể biết rằng ông ta hẳn đã phải chịu quả báo trong ba đường dữ rồi, giờ chịu thêm phần dư báo làm người không có con. Hoặc nếu không phải như thế thì hẳn đời trước ông ta đã từng tích tạo phúc đức hết sức sâu dày, nên ngày nay trước tiên chịu phần hoa báo² làm người không con, sau này lại sẽ tiếp tục chịu khổ trong ba đường dữ. Nay có thể chuộc lại lỗi lầm xấu ác ngày xưa, hồi tâm hướng thiện, lẽ tất nhiên sẽ tránh được họa hại, được thêm phúc đức.

Hồi lỗi cứu mạng con³

Ngô Hằng Sơ là người Hàng Châu, ngày thường rất thích ăn thịt trâu, con trai con gái nối nhau mà chết. Sau lại có một đứa con trai mắc bệnh đậu mùa, thuốc thang cầu đảo đều vô hiệu.

¹ Tức các cảnh giới: địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh.

² Hoa báo: quả báo phụ thuộc vào chánh báo. Loại quả báo này chưa phải kết quả cuối cùng, như cây trước khi có quả đã có hoa trước.

³ Trích từ sách Cảm ứng thiên đồ thuyết (感應篇圖說). (Chú giải của soạn giả)

Một đêm, Ngô Hằng Sơ nằm mộng thấy mình đi đến âm ty. Có người tố cáo ông giết trâu, ông ra sức tranh cãi không nhận. Vị trưởng quan ở đó liền gọi cả bày trâu, cho đến ngửi toàn thân Hằng Sơ. Bọn trâu ngửi xong không nói gì. Ngô Hằng Sơ khi ấy liền tự nhận mình có ăn thịt trâu nhưng quả thật không hề giết trâu, lại phát lời thề từ nay vĩnh viễn không ăn thịt trâu nữa. Vị trưởng quan liền gọi bày trâu bảo lui ra. Cuối cùng, Hằng Sơ được thả về. Vừa ra khỏi cửa quan thì nhìn thấy một cái lều nhỏ, trên lều có người gọi tên ông. Hằng Sơ ngẩng nhìn lên thì bỗng thấy trên lều ném xuống một vật, có tiếng nói rằng: “Trả cho ông đấy!” Hằng Sơ nhìn kỹ, hóa ra là đứa con trai của mình.

Ngô Hằng Sơ vừa tỉnh giấc mộng thì đứa con trai bỗng nhiên khỏi bệnh.

Lời bàn

Chỉ ăn thịt trâu thôi mà đến nỗi con trai con gái phải nối nhau chết, có thể biết rõ việc tự tay giết trâu thì quả báo sẽ đến mức như thế nào.

Không ăn thịt trâu, nuôi được con¹

Tại kinh thành có người tên Trạch Tiết, đã 50 tuổi vẫn chưa có con. Ông liền nhờ người vẽ một bức tranh tượng Bồ Tát Quán Thế Âm rồi thờ phụng, chí thành lễ bái cầu khẩn.

Không lâu, vợ ông có thai, ông nằm mộng thấy có một phụ nữ áo trắng bế đứa con trao cho, nhưng vợ ông vừa sắp nhận lấy thì có con trâu chen vào giữa ngăn lại,

¹ Trích từ sách Hộ sinh lục (護生錄). (Chú giải của soạn giả)

do đó không nhận được đứa bé. Sau đó, vợ ông sinh được một đứa con trai nhưng vừa đầy tháng tuổi đã chết.

Trạch Tiết lại chí thành cầu khẩn như trước. Có người thấy vậy nói với ông: “Ông vốn thích ăn thịt trâu, việc ấy thật nhẫn tâm, lẽ nào chẳng phải nguyên nhân đó sao?” Trạch Tiết bừng hiểu ra, liền phát nguyện cả nhà từ đó không ăn thịt trâu nữa.

Không bao lâu, ông lại mộng thấy người phụ nữ bế con trao cho, liền nhận lấy. Sau quả nhiên ông sinh được một đứa con trai, nuôi dưỡng đến khôn lớn.

Lời bàn

Đó chính là [Bồ Tát Quán Thế Âm] hiện thân phụ nữ thuyết pháp, [như trong phẩm Phổ Môn, kinh Pháp Hoa đã nói.]

Ăn thịt ba ba phải chết¹

Vào cuối triều Minh, ở Hàng Châu có một người tên Phan Đức Trai, tuổi đã già vẫn chưa có con. Tình cờ đọc một quyển sách thấy chép rằng: “Người ăn thịt ba ba sẽ sinh được con trai.” Ông liền mua ba ba về nuôi, lại dùng những con lươn nhỏ làm thức ăn cho ba ba. Nuôi lớn rồi, ngày nào cũng giết thịt ba ba mà ăn.

Như vậy được hơn một năm thì toàn thân sưng phù, sinh nhiều ghẻ độc. Mỗi cái ghẻ độc đều lở ra nhiều miệng, trông giống như miệng ba ba, đau nhức đến tận xương tủy. Không bao lâu thì chết, rốt cùng không con nối dõi.

¹ Chuyện này do chính tiên sinh Viên Ngo Quý thuật lại.

Lời bàn

Những kẻ tà kiến, buông lời nói bậy chỉ làm hại người trong nhất thời, nhưng viết thành sách vở thì di hại đến nhiều đời sau. Đó chính là như trong câu chuyện này. Vì thế, đối với việc đưa ra luận thuyết hay viết sách, dù là người quân tử hiền thiện cũng phải hết sức thận trọng, huống chi là những hạng người khác?¹

Khuyên những người muốn tránh tai nạn

Người đời gặp phải thời ly loạn, trốn chạy vào những nơi núi sâu, đồng trống, nguy cấp đủ điều. Xa trông cờ chiến tung bay, ắt đến lúc mẹ con ly tán; vắng nghe trống trận vang rền, ắt rúng rời kinh hồn táng đờm. Những cảnh lưu lạc chia lìa đảo điên như thế, tuy là vận mệnh chung của cả đất nước, nhưng cũng không ngoài sự chiêu cảm nghiệp riêng của mỗi người.

Thiền sư Từ Thọ có bài kệ rằng:

*Người đời thường giết hại,
Nên thọ nghiệp chiến tranh.
Giết hại, phải đền mạng,
Cướp của, bị cháy nhà.
Nay vợ con ly tán,
Do đào hang, phá tổ.*

¹ Ví như có những kẻ góp sức cùng các nhà Nho thiển cận mà bài xích Phật giáo, hoặc lưu truyền các phương thuốc sử dụng việc giết hại vật mạng, hoặc khắc in kinh Phật hay các sách khuyến thiện nhưng không có kiến giải, thấy biết chân chánh, tự mình đưa ra những luận thuyết mù quáng, khiến người nghe phải nghi ngờ hoặc nhận hiểu sai lầm... Hết thấy những kẻ như thế đều không tự biết mình đã rơi vào tà kiến, lại còn dẫn dắt theo người khác đi vào tà kiến, thật là uổng đi tấm lòng tốt lại chỉ tạo thành nghiệp ác lớn lao, nhất định sẽ phải đọa vào cảnh giới xấu ác. (Chú giải của soạn giả)

*Hãy lắng nghe Phật dạy:
Nhân quả đều tương ứng.*

Theo đó mà xét thì bất kể là tự mình gặp họa sát thân hay nhà tan cửa nát, hết thảy đều do nghiệp đã tạo từ trước. Thậm chí những chuyện nhỏ nhặt như chảy máu ngón tay hay đánh mất một cây kim, cho đến phải chịu sự khiếp sợ trong giây lát, không một chuyện gì lại không do nhân đã tạo từ trước.

Nay rộng khuyên hết thảy người đời, khi gặp cảnh chiến tranh loạn lạc, nên hồi tâm tự xét lại rằng: “Ta nay còn chưa bị buộc trói mà đã hết hoảng khiếp sợ thế này, thì những con vật lúc bị trói chặt [chờ đem giết thịt] sẽ hết hoảng khiếp sợ đến mức nào? Ta nay gia đình thân quyến vẫn chưa bị chia cách mà đã thê lương thảm hại thế này, thì những con vật lúc bị phân cách, mẹ con ly tán sẽ thê lương thảm hại đến mức nào? Ta nay tay chân chưa bị cắt xẻ mà đã đau đớn khổ sở thế này, thì những con vật lúc bị chặt xương lóc thịt, cắt xẻ phân thân sẽ đau đớn khổ sở đến mức nào?”

Tự suy xét như vậy rồi thì đối với bao nhiêu nghiệp giết hại trong quá khứ đều thành tâm niệm Phật, cầu cho những con vật bị mình giết đều được siêu thoát, đối với sự giết hại trong tương lai thì quyết tâm dứt trừ không tái phạm.

Suy xét và phát tâm được như thế thì đời sau nhất định được sinh vào thời đại thái bình, không phải chịu cảnh tao loạn. Ví như có sinh vào thời loạn, cũng không phải sinh vào những vùng có chiến sự. Đó chẳng phải là phương cách tốt nhất để né tránh tai nạn đó sao? Nên biết rằng, dù trốn lên núi cao hay chạy xuống biển sâu,

cũng đều không phải kế vẹn toàn. Cho nên, người xưa có dạy rằng:

*Muốn cho thiên hạ thái bình,
Phải ngưng ăn thịt chúng sinh các loài.*

Quả báo giết hại, gặp nạn binh đao

Vào đời vua Tống Huy Tông,¹ giặc ngoại xâm từ phương bắc thường đánh vào Trung Nguyên,² đi đến đâu cũng đốt phá, giết hại dân thường. Tuy nhiên, chỉ thấy riêng một trấn An Dương là bị giết hại tàn phá thê thảm nhất.

Về sau có một vị tăng tu tập định lực cao thâm, có thể quán chiếu rõ biết nguyên nhân sự việc. Dân chúng nhiều người thưa thớt, vị ấy liền nhập định quán chiếu rồi nói: “Dân vùng ấy trước đây tạo nghiệp giết hại rất nặng, nên nay chiêu cảm nghiệp báo phải bị giết hại thê thảm cũng chính tại nơi ấy. Nhưng nghiệp báo đến nay chưa dứt, e rằng toàn dân vùng ấy vẫn còn chưa được an ổn.”

Sau đó liên tiếp nhiều năm binh lửa, người dân vùng ấy nhiều lần bị thảm sát, quả nhiên cuối cùng không một ai sống sót.

Lời bàn

Người đời thấy kẻ chài lưới bắt được con cá to thì vỗ tay tán thưởng, đâu biết rằng đang kết thêm một mối oán cừu. Nhìn thấy con vật bị bắt mà khởi lòng thương

¹ Tống Huy Tông trị vì trong khoảng thời gian từ năm 1100 đến năm 1125.

² Ở đây chỉ quân đội của người Nữ Chân, sau khi diệt nhà Liêu lập nên nhà Kim thì bắt đầu mang quân sang đánh nhà Tống vào năm 1125.

xót lập tức tìm cách giải cứu, e rằng vẫn còn không kịp, huống chi lại còn tán thưởng, ưa thích? Tán thưởng việc ấy là ngợi khen sự giết hại; ưa thích việc ấy là vui mừng với sự giết hại. Dùng trí tuệ mà quán xét thì đó đều là những hạt giống gây nạn binh đao về sau.

Rồng cứu nạn

Tại vùng Cổ Sào,¹ một hôm nước sông đột ngột dâng lên rất cao, không bao lâu liền rút nhanh xuống, nơi cảng sông có một con cá rất to mắc cạn, nặng đến mười ngàn cân, nằm lại đó ba ngày thì chết. Dân cả quận kéo nhau ra xẻ thịt ăn, chỉ duy nhất có một bà lão không ăn.

Sau đó, bà lão bỗng nhiên gặp một ông lão đến nói: “Cá chết đó là con của ta, không may gặp nạn ở đây. Chỉ riêng bà có lòng thương không ăn thịt nó, ta sẽ báo đáp cho bà. Hãy lưu ý con rùa đá ở cửa thành phía đông, nếu thấy mắt nó có màu đỏ thì bà phải gấp rút đi ra khỏi thành. Cả thành này sẽ bị chìm lấp.”

Bà lão nghe lời, mỗi ngày đều đến cửa thành phía đông xem chừng con rùa đá. Có đứa bé thấy lạ gạn hỏi, bà nói thật cho nó biết. Thằng bé tinh nghịch liền lấy son đỏ lên bôi lên mắt rùa đá. Bà lão vừa thấy thế liền gấp rút ra khỏi thành, gặp một đứa trẻ mặc áo xanh đón lại nói: “Cháu là con của Long vương.” Rồi đưa bà lên một ngọn núi. Quả nhiên, cả thành ấy bị lún sụp xuống thành một cái hồ lớn.

¹ Thuộc tỉnh An Huy.

Lời bàn

Vào thời đức Phật còn tại thế, có năm vị đại thần.¹ Đêm nọ, một vị đến thỉnh Phật hôm sau thọ trai. Phật không nhận lời, vị ấy ra về. Lát sau, nhà vua cũng đến thỉnh Phật thọ trai, Phật nói: “Đại thần kia đêm nay sẽ chết, ngày mai đâu còn có thể tạo phúc được nữa?”²

Vị đại thần kia thường nói với tướng sĩ: “Ta thế nào cũng chết vì binh khí.” Vì thế luôn cho quân lính canh phòng cẩn mật, cho đến bản thân ông khi ngủ cũng mang gươm. Đêm ấy,³ lúc ông quá buồn ngủ liền trao thanh gươm cho người vợ để thay thế canh phòng. Không bao lâu, bà ngủ gục để rơi thanh gươm làm đứt đầu chồng. Bà giật mình hốt hoảng la lên: “Chồng tôi chết rồi.” Đức vua nghe chuyện liền triệu tập cả bốn vị đại thần còn lại, hỏi rằng: “Các người cùng theo bảo vệ, cốt yếu là để đề phòng kẻ gian gây biến, làm sao vợ ông ấy có thể gây nên tội như thế này, lúc đó bọn các người sao không có ai bên cạnh?” Liền ra lệnh trị tội bằng cách chặt đứt cánh tay phải của cả bốn người.⁴

¹ Kinh văn ghi là大臣五人 - đại thần ngũ nhân, nhưng An Sĩ toàn thư khác là有一大臣 - hữu nhất đại thần. Tuy nhiên, đoạn sau An Sĩ toàn thư mới đề cập đến 4 người còn lại.

² Chúng tôi dịch theo đúng kinh văn. Trong An Sĩ toàn thư thì những chi tiết này được đảo ngược về sau.

³ Chỗ này An Sĩ toàn thư có thêm vào chi tiết: 是夕，有四臣亦在其家防守 - Thị tịch, hữu tứ thần diệc tại kỳ gia phòng thủ. (Đêm ấy, có bốn đại thần cũng đến nhà ấy phòng thủ.) Trong kinh văn không nói đến việc này, và khi nhà vua trách tội thì chính là vì bốn vị này đã không có mặt khi xảy ra chuyện.

⁴ Đoạn này An Sĩ toàn thư chép khác hơn: “國王聞之，疑四臣與婦有私 - Quốc vương văn chi, nghi tứ thần dữ phụ hữu tư.” (Đức vua nghe chuyện, nghi ngờ rằng bốn vị đại thần với người vợ có âm mưu.) Chi tiết khác biệt này không hợp lý, vì theo kinh văn thì nhà vua chỉ trừng phạt tội tặc trách nên mới chặt tay họ, còn người vợ không có hình phạt. Nếu ghép họ tội

Ngài A-nan qua việc này liền thưa hỏi nguyên nhân. Đức Phật dạy: “Người chồng kia đời trước là một trẻ chăn dê, còn người vợ khi ấy là một con dê mẹ lông trắng. Bốn vị đại thần đó, ngày xưa là bốn tên giặc cướp. Lúc gặp đứa trẻ chăn dê, cả bốn người đều đưa cánh tay phải chỉ con dê mẹ lông trắng mà quát bảo nó phải giết thịt cho mình ăn. Đứa trẻ khóc lóc mà làm theo, giết dê cho cả bọn cùng ăn thịt. Trải qua nhiều kiếp sinh tử, đến nay bọn họ mới gặp lại nhau để đền trả nợ cũ.”¹

Việc đứa trẻ bôi sơn đỏ vào mắt rùa đá, cũng là do nhân duyên nghiệp lực mà có. Khi nhân duyên hội đủ thì mọi việc sẽ tự nhiên xảy ra, [nếu không thì] không thể gượng ép mà được.

Khuyên những người ăn thịt trâu, thịt chó²

Khuyên người không ăn thịt trâu, thịt chó, chẳng bằng là khuyên người đừng giết trâu, giết chó. Khuyên các lò mổ đừng mổ trâu giết chó, chẳng bằng khuyên các quan địa phương ban lệnh cấm giết trâu, chó.

Vì sao vậy? Khuyên người đừng ăn thịt trâu, thịt chó, tuy trước mặt ta họ chịu nghe lời, nhưng đến lúc món ngon bày ra trước mặt, mấy ai có thể tự kiềm chế được? Cho nên biết rằng, khuyên người không ăn chẳng bằng khuyên người đừng giết.

âm mưu giết hại đại thần thì người vợ không thể vô can, và bốn người này cũng không chỉ bị chặt tay.

¹ Trích từ Tạp thí dụ kinh (雜譬喻經), quyển thượng. (Chú giải của soạn giả) Chúng tôi đã đối chiếu với nguyên bản kinh văn trong Đại Chánh tạng, Tập 4, kinh số 206 (tổng cộng 2 quyển). Câu chuyện này nằm trong quyển 1, tại trang 516, tờ a, bắt đầu từ dòng thứ 25. Xét thấy có nhiều chi tiết không theo đúng kinh văn nên khi Việt dịch chúng tôi có chỉnh sửa lại.

² Dưới đây khuyên việc không nên giết hại vật mạng để tự nuôi dưỡng mình.

Lại như những người giết mổ, nghe lời khuyên mà chịu thay đổi cũng rất khó khăn, trong mười người chưa hẳn đã được một. Nếu không bắt đến cửa quan, dùng hình luật nghiêm khắc để trừng trị, thì cho dù ngày ngày đều đến lò mổ để khuyên bảo cũng chỉ là vô ích. Như vậy sao bằng ban ra lệnh cấm rõ ràng nghiêm minh, khiến cho những kẻ hung bạo phải tức thời buông đao giấu kỹ. Huống chi việc cấm giết mổ đó, cho dù anh học trò nghèo cũng có thể nhờ sự hỗ trợ của quan binh mà làm nên việc. Một khi bảng cấm đã treo lên, sau đó liền theo dõi kiểm soát nghiêm ngặt, vâng làm theo thành nề nếp quy tắc, thì dù chẳng khuyên người không ăn thịt trâu chó, tự nhiên cũng không còn thịt trâu chó để ăn.

Than ôi, chỉ tiếc là những kẻ làm quan khi gặp việc mang lại danh lợi cho mình thì nỗ lực làm ngay, gắng gổ không ngừng, nhưng đối với việc cấm giết mổ này thì lại ngậm miệng lú lũi.

Phút lâm chung còn trả nghiệp¹

Nước Tề có một quý tộc kia được phong chức quan tượng trưng,² tính tình phóng túng, xa xỉ, thích ăn thịt trâu, thịt chó, mỗi lần ăn đều tự tay mình giết.

¹ Trích từ sách Nhan thị gia huấn (顏氏家訓). (Chú giải của soạn giả) Sách này do Nhan Chân Khanh viết ra. Ông sinh năm 709, mất năm 785, quê ở Lâm Nghi, thuộc tỉnh Sơn Đông, từng được phong tước Lỗ quận công nên còn có tên gọi là Nhan Lỗ Công.

² Nguyên tác dùng 奉朝請 (phụng triều thỉnh) để chỉ một chức quan tượng trưng, tuy có định kỳ tham gia các buổi triều kiến nhưng không thực sự nắm giữ quyền hạn gì. Chức quan này thường phong cho những người có họ hàng xa với nhà vua, chỉ mang tính chất tượng trưng.

Vào năm ông ta được hơn ba mươi tuổi, một hôm bỗng nhiên nhìn thấy một con trâu lớn thành linh xông đến, lập tức toàn thân đau đớn như dao cắt, rồi gào thét, phát điên lên mà chết.

Lời bàn

Có nhiều công lao với con người nhất, thật không loài vật nào hơn trâu, chó. Hao tổn âm đức nhiều nhất cũng không gì bằng ăn thịt trâu, chó. Thế mà người đời lại cứ muốn ăn thịt trâu, thịt chó, thật không hiểu vì sao?

Kiên ăn thịt trâu đồ trạng nguyên¹

Vùng Kim Lăng² có người tên Chu Chi Phiền, lúc còn chưa đỗ đạt, một hôm nằm mộng thấy vị thần đến bảo ông rằng: “Trạng nguyên năm nay lẽ ra là Từ Hy Mạnh, người ở Trấn Giang, nhưng anh ta vì việc tư tình với một cô gái không đúng lễ giáo nên bị phế truất. Người tiếp theo lẽ ra là người, nhưng Từ Hy Mạnh cả nhà đã ba đời không ăn thịt trâu, còn cha con nhà người thì chưa bỏ được thịt trâu. Nếu người biết hối lỗi thì vẫn còn kịp đó.”

Tỉnh mộng, Chi Phiền đem việc ấy kể lại với cha nhưng người cha không tin. Nhưng rồi đêm ấy, chính ông cũng nằm mộng thấy y hệt như vậy. Khi ấy mới kinh sợ, liền thề từ đó không ăn thịt trâu nữa.

Năm ấy quả nhiên Chu Chi Phiền đỗ trạng nguyên, còn Từ Hy Mạnh chỉ đỗ tiến sĩ, hạng ba.

¹ Trích từ sách Quảng từ hội yếu (廣慈會要). (Chú giải của soạn giả)

² Vào thời ấy thuộc Nam kinh.

Lời bàn

Có người nói, trâu là con vật để cúng tế, chỉ người có phúc mới được ăn. Nếu theo như chuyện này mà xét thì không thể biện bạch gì thêm nữa.

Quỷ hiện nghiệp nhân¹

Vào triều Thanh, tại huyện Vô Tích, tỉnh Giang Tô có một viên thư lại họ Vương. Vào năm Đinh Dậu thuộc niên hiệu Thuận Trị,² vì chuyện ghi chép lương tiền có sai sót nên bị giam rồi chết trong ngục Bắc Đô.

Đến tháng tư niên hiệu Khang Hy năm thứ hai,³ có con trai của Kim Thái là Hán Quang, người Tô Châu, từ kinh thành đi thuyền về quê. Thuyền vừa đi qua bến Trương Gia bỗng nghe có tiếng người gọi: “Tôi là người họ Vương ở Vô Tích, xin được đi nhờ thuyền.” Hán Quang đồng ý, cho thuyền ghé vào, nhưng chẳng thấy ai cả. Thuyền ra đi, lại nghe có tiếng gọi như trước. Hán Quang lên tiếng hỏi, liền nghe tiếng họ Vương đáp thật rằng: “Tôi là quỷ chết oan, thuyền ông đậu xa bờ quá nên tôi không lên được.” Người trên thuyền nghe như vậy đều kinh hãi. Quỷ họ Vương liền nói: “Không sao đâu, cho tôi ngồi ở mạn thuyền là được.”

Hán Quang cho ghé thuyền vào sát bờ, liền nghe như có người nhảy lên thuyền. Thuyền vừa đi chưa bao lâu, chợt lại nghe tiếng quỷ kêu lên. Hán Quang hỏi việc gì, quỷ đáp: “Tôi bỏ quên cái túi nhỏ trên bờ sông

¹ Trích từ sách Quan cảm lục (觀感錄). (Chú giải của soạn giả)

² Tức là năm 1657.

³ Tức là năm 1663.

rồi. Trong đó có sổ ghi chép lương tiền các khoản, về nhà có người tra hỏi, cần phải lấy đó làm bằng chứng. Xin cho tôi trở lại để lấy.” Hán Quang liền chiều ý.

Sau đó thuyền đi tiếp được ba ngày, lúc trời sắp tối bỗng nghe quý nói: “Xin tạm dừng thuyền, trên bờ chỗ kia có đàn phở trai, tôi muốn đến dự.”

Hán Quang không hiểu, hỏi: “Phở trai là gì?” Quý đáp: “Người đời thường gọi là thí thực, tức là bố thí thức ăn.” Hán Quang liền ghé thuyền cho quý đi. Vừa đi được chốc lát đã trở lại ngay, nói: “Bồ Tát Quán Âm làm chủ đàn, không có phần cơm cho tôi, vì ngày trước tôi thích ăn thịt trâu. Mỗi khi Bồ Tát chủ đàn, tất cả những người ham thích thịt trâu đều không được vào ăn.”

Hán Quang nghe như thế kinh hãi nói: “Có chuyện như vậy thật sao? Tôi vốn thường ăn thịt trâu, từ nay xin chừa bỏ.”

Chốc lát sau, nghe tiếng quý khóc lớn. Hán Quang hỏi việc gì, quý đáp: “Vì ông phát tâm giữ giới không ăn thịt trâu, nên thần chúng giới đàn từ cõi trời sắp đến, tôi không thể ở đây được nữa.” Hán Quang liền hỏi: “Vậy ông làm sao về nhà?” Quý đáp: “Tôi phải chờ thuyền khác thôi.” Hán Quang dừng thuyền, quý lẳng lặng rời đi.

Lời bàn

Pháp vị Du-già thí thực của nhà Phật có khả năng cứu tế khắp hai cõi trời, người: trên là tám bộ trời, rồng,¹

¹ Tám bộ trời, rồng (thiên long bát bộ): chỉ chung 8 cảnh giới chúng sinh bao gồm: chư thiên, loài rồng, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, con người và loài phi nhân.

dưới cho đến chúng sinh trong ba đường địa ngục, ngã quỷ, súc sinh, hết thảy đều nằm trong phạm vi rộng thĩ của pháp thĩ thực này, lẽ nào lại có việc Bồ Tát làm chủ đàn mà người ham ăn thịt trâu không được thĩ thực? Quỷ họ Vương kia không được ăn, đó là do nghiệp riêng chiêu cảm mà thành chỗ thấy riêng mà thôi.

Thĩ như loài quỷ đói, trải qua nhiều kiếp không được nghe đến tên gọi “nước”, dù có đi trên mặt nước, đưa mắt nhìn cũng chỉ thấy đó toàn là máu mủ, chẳng phải là do nghiệp lực của họ mà thành như thế đó sao?

Thuở xưa, Tôn giả Mục-kiền-liên dùng thiên nhãn nhìn khắp thế gian, thấy được người mẹ đã qua đời của ngài đang ở trong cảnh giới của loài quỷ đói, liền mang đến cho bà một bát cơm. Mẹ ngài nhận được liền dùng tay trái che bát [vì sợ những quỷ khác nhìn thấy], tay phải bốc lấy cơm. Bà vừa đưa cơm vào đến miệng, cơm ấy liền lập tức hóa thành than lửa. Ngài Mục-kiền-liên đau đớn khóc than, tìm đến cầu cứu với đức Phật. Phật dạy: “Mẹ của ông tội nặng, không phải sức một người có thể cứu độ được. Lòng hiếu thảo của ông tuy cảm động trời đất, nhưng dù trời đất quỷ thần cũng không thể giúp được việc này. Ông nên nhờ cậy đến sức oai thần của chư tăng trong mười phương, mẹ ông mới có thể được giải thoát.”

Ngài Mục-kiền-liên liền tổ chức Phật sự lớn lao, cúng dường tất cả chư tăng mười phương. Mẹ ngài ngay trong ngày ấy liền được thoát khỏi cảnh khổ trong loài quỷ đói.¹

Theo đó mà xét thì việc quỷ họ Vương không được

¹ Chuyện này được kể trong kinh Vu Lan Bồn. (Chú giải của soạn giả)

ăn, lẽ nào không phải do nghiệp báo tự thân của ông ta chiêu cảm?

Có người hỏi: “Nếu đã như vậy thì việc thí thực ở thế gian thật cũng chẳng ích lợi gì?” Đáp rằng: “Mối tương quan giữa chúng sinh với Phật pháp phân thành hai hạng: một là có duyên, hai là vô duyên. Những chúng sinh có duyên ắt sẽ được thấm nhuần ân huệ. Nếu không thể tiếp nhận được, ấy là vô duyên. [Như vậy, có vô duyên, cũng có hữu duyên,] không thể cố chấp vào một lẽ duy nhất mà luận việc.”¹

Giễu cợt Phật pháp sớm lãnh tai ương²

Ở Ma thành³ có hai người đã đổ cử nhân, một người hết lòng tin Phật, một người thì chê bai báng bỏ. Một hôm, cả hai cùng đọc sách trong điện thờ Bồ Tát Địa Tạng, bỗng có một người mang thịt chó đến biếu. Người tin Phật liền xua tay bảo đi nơi khác, không cho vào điện thờ, lại hốt hoảng chạy tránh ra bên ngoài cửa.

Người báng Phật thấy vậy liền nói: “Ta theo cái học của nhà Nho, không biết đến cái gì là Phật giáo hay Lão giáo cả.” Rồi ông ta leo lên tòa cao, giễu cợt gắp thịt đút vào miệng Bồ Tát. Nhưng vừa nhấc đũa lên thì cảm thấy giữa khoảng không có một luồng sức mạnh đẩy tới, khiến ông ta ngã nhào xuống đất chết ngay.

Chốc lát sau, vị cử nhân đã tránh ngoài cửa cũng lăn

¹ Chỉ cần có lòng tin nơi Phật pháp, ắt thành người có duyên. Không có lòng tin nơi Phật pháp, ấy là vô duyên. Lẽ nào có thể không sớm phát khởi lòng tin vào Phật pháp? (Chú giải của soạn giả)

² Trích từ sách Hiện quả tùy lục (現果隨錄). (Chú giải của soạn giả)

³ Thuộc tỉnh Hồ Bắc.

ra chết. Ngay khi ấy ông ta nhìn thấy người báng Phật kia đang chịu hàng trăm thứ hình phạt, trên cổ đeo gông rục lửa đỏ, khắp thân hình đều bị lửa dữ thiêu đốt.

Diêm vương nói với người tin Phật rằng: “Ông có lòng tin, lẽ ra không phải đến chốn này. Ta đưa ông đến đây là muốn ông nhìn thấy kẻ kia chịu hình phạt khổ sở, để ông kể lại cho người đời được biết.” Nói rồi ra lệnh trả về dương gian, ông ta liền sống lại.

Lời bàn

Bồ Tát Địa Tạng ở nơi thế giới Ta-bà này đã có phát lời thệ nguyện lớn lao rằng: “Nếu có một chúng sinh còn chưa được giải thoát, ta xem như chính mình đã đẩy họ rơi vào hầm hố.”

Đức Thế Tôn khi thuyết pháp tại cung trời Đao-lợi đã ngợi khen Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Vị như mười phương chư Phật cùng xưng tán công đức của ông, trải qua ngàn vạn kiếp cũng không hết được.” Phật lại dạy rằng: “Vị như có chúng sinh cõi trời đã hưởng hết phước báo, hiện ra năm tướng suy,¹ sắp đọa lạc vào các cảnh giới xấu ác như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, nếu được thấy hình tượng Bồ Tát Địa Tạng rồi hết lòng chiêm ngưỡng, lễ bái, liền có thể không đọa lạc nữa mà được tăng thêm phước báo nơi cõi trời.”

Đức Phật cũng dạy rằng: “Nếu có chúng sinh nào chuyên tâm thành kính cúng dường Bồ Tát Địa Tạng, suốt một đời không thối chuyển, thì trong đời vị lai sẽ thường được sinh nơi các cõi trời, thọ hưởng phúc lạc.

¹ Chư thiên cõi trời khi hết phước, sắp chết đi để tái sinh vào cảnh giới khác thì hiện ra năm tướng suy. Đó là: 1. Quần áo thường dơ bẩn; 2. Đầu tóc rối bời, hoa trên đầu tàn tạ; 3. Thân thể hôi hám và nhơ nhớp; 4. Dưới nách thường ra mồ hôi; 5. Không thấy ưa thích ngại vị, chỗ ngồi của mình.

Khi phước báo cõi trời đã hết, sinh vào cõi người thì trăm ngàn vạn kiếp đều được làm bậc đế vương.¹

Than ôi, bậc Đại Sĩ có thần lực không thể nghĩ bàn như thế, phương danh chấn động khắp vô số thế giới, oai thần thâm nhiếp vạn ức chư thiên, hết thấy chúng sinh được nghe danh hiệu, được thấy hình tượng ngài thì đều được phước báo thù thắng, thế mà kẻ phàm phu ngu mê uest trước, hiểu biết cạn cợt nhỏ nhoi lại dám hủy báng, khác nào lấy ánh sáng đom đóm mà so với mặt trời chói lọi, lấy cánh ruồi mà che cả bầu trời, thật không hề biết tự lượng sức mình!

Khuyên người đừng ăn cua

Người đời nghe nói đến những nỗi khổ trong địa ngục đều cho là chuyện mơ hồ, không biết rằng khi người ta luộc cua để ăn, ấy chính là cảnh tượng của đại địa ngục Phí thang [được mô tả trong kinh điển], chỉ vì người ta làm mãi thành quen nên xem đó như chuyện bình thường mà không nhận biết được.

Khi củi vừa bắt lửa bốc lên một lúc đầu, nhiệt độ trong nồi nóng dần lên, những con cua trong nồi bắt đầu kinh hoàng khiếp sợ, toàn thân cảm thấy ngày càng khó chịu. Thế rồi nước trong nồi ngày càng nóng hơn, cả bầy cua rối loạn bò quanh, con nào cũng muốn tìm lối thoát ra. Lát sau, nước càng thêm nóng, thế là cả bầy qua lại vướng vít, thân thức hôn mê. Lúc bấy giờ, nổi lên mặt nước, nóng bức đau đớn không chịu nổi, chìm xuống đáy nồi cũng nóng bức đau đớn không chịu nổi, nằm yên xếp

¹ Những điều trên đều được ghi chép trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản nguyện (地藏菩薩本願經). (Chú giải của soạn giả) Kinh này gồm 2 quyển, được xếp vào Đại Chánh tạng, thuộc Tập 13, kinh số 412, trang 777, tờ c.

lớp lên nhau cũng nóng bức đau đớn không chịu nổi. Không bao lâu, nước trong nồi sôi lên, khắp quanh thân hình đều có nước sôi sùng sục. Nước sôi vào mắt, như đinh sắt trui nóng đâm nơi nhãn cầu; nước sôi trên lưng, như sắt nấu chảy nung nóng khắp thân thể. Chịu đựng khổ sở đau đớn như thế không sao nói hết, để rồi ôm mối oán hờn mà chết, toàn thân chuyển thành màu đỏ.

Than ôi, người ta bất quá cũng chỉ vì miếng ngon trong chốc lát mà tạo thành nghiệp chướng nặng nề rộng sâu không bờ bến như thế. Ví như chư Phật, Bồ Tát dùng thiên nhãn mà quán sát sự việc này, ắt sẽ thấy rõ người với của từ vô số kiếp đến nay đều đã từng là cha mẹ, anh em, thân bằng quyến thuộc của nhau, chỉ vì lẫn lộn tái sinh, thay hình đổi dạng, nên không thể biết nhau đó thôi. Vì thế mới qua lại trong luân hồi mà thay nhau tạo nghiệp, giết hại lẫn nhau, cho đến báo oán lẫn nhau vô cùng vô tận.

Dám xin có lời rộng khuyên khắp thủy, nếu muốn phát tâm từ bi, trước hết phải mạnh mẽ thực hành khoan thứ, điều mình không muốn, chớ làm cho kẻ khác.¹ Hãy tự đặt mình vào hoàn cảnh của muôn loài mà quán xét, thì sự tham ăn sẽ được chuyển hóa thành tâm từ ái.

¹ Nguyên tác dùng “先行強恕 – tiên hành cường thứ”. Chữ thứ (恕) ở đây lấy theo ý của Nho gia, xuất phát từ lời dạy của Khổng tử. Sách Luận ngữ, chương Vệ Linh Công, tiết 23 kể chuyện Tử Cống thưa hỏi Khổng tử: “Có một lời nào có thể theo đó làm theo suốt đời chẳng?” (有一言而可以終身行之者乎?) Khổng tử đáp: “Có một chữ thứ: Điều mình không muốn, chớ làm cho kẻ khác.” (其恕乎! 己所不欲, 勿施於人。) Vì thế, chữ thứ được hiểu theo Nho gia là “xem người khác cũng như chính mình”, hay “đặt mình vào hoàn cảnh của người khác”. Từ quan điểm nền tảng này mà hình thành đức khoan thứ, có thể khoan dung, tha thứ cho người khác vì cảm thông được hoàn cảnh của họ.

Chịu quả báo trong núi cua¹

Ở Hồ Châu² có một thầy thuốc tên là Sa Trộ Giáo. Mẹ ông rất thích ăn cua, đã giết hại số lượng nhiều không đếm xuể. Niên hiệu Thiệu Hưng năm thứ 11,³ bà bị bệnh nặng qua đời. Sau đó, có một đứa cháu nhỏ nhìn thấy bà đứng ngoài cửa, thân hình đầy máu me, nói với cháu rằng: “Bà lúc còn sống giết cua quá nhiều, nay phải chịu quả báo trong núi cua. Cháu nói với cha cháu, hãy mau mau làm việc phúc đức mà hồi hướng cho ta.” Nói vừa dứt lời thì không thấy đâu nữa.

Lời bàn

Người ta làm món cua muối, bắt con cua còn đang sống mà móc bỏ yếm rồi ướp muối tiêu vào đó. Sự đau đớn khổ sở mà con cua ấy phải chịu đựng thật không thể hình dung nổi! Quả báo trong núi cua, chính là do nghiệp lực chiêu cảm mà thành.

Quan sát con cua bò ngang trên đất, có thể biết rằng đời trước ắt phải quen theo con đường tà kiến, không hướng theo nẻo chánh Bồ-đề. Nhìn dây buộc trên lưng, có thể biết rằng đời trước ắt phải buông thả cho ái dục trói buộc, không giải thoát ra khỏi những ràng buộc tình cảm, phiền não. Đó chính là: “Muốn biết nhân đời trước, hãy xem quả đời này.”

¹ Trích từ sách Nam dương quảng ký (南陽廣記). (Chú giải của soạn giả)

² Thuộc tỉnh Chiết Giang.

³ Tức là năm 1147.

Khuyên người không ăn ếch nhái

Những kẻ đi bắt ếch nhái, phần lớn đều là hạng thuyền chài thiếu hiểu biết. Khuyên họ giữ giới không giết hại, ắt tự thân họ không chịu nghe theo. Nhưng thế gian có biết bao món ngon lạ, mà loài ếch nhái đến nay số lượng còn lại hết sức ít ỏi, [sao nỡ giết ăn?].

Nếu như số người ăn thịt ếch nhái có thể giảm đi, thì số người đi bắt cũng sẽ tự nhiên ít dần. Vì thế nên khuyên người đời không nên ăn thịt ếch nhái, xin hãy thận trọng suy xét.

Ếch kêu oan¹

Họ Vương giữ chức quan Đồng Tri,² vốn người Tô Châu, một hôm đang ở tại Cú Dung,³ bỗng nhìn thấy một bầy ếch nhảy nhót ngay trước mặt mình. Vương Đồng Tri liền nói với chúng: “Nếu quả có điều oan khuất thì hãy chỉ cho ta biết là ở nơi nào.”

Bầy ếch khi ấy liền tụ tập cả lại một chỗ. Vương Đồng Tri ra lệnh cho thuộc hạ đến đào xuống chỗ ấy liền phát hiện một xác chết vẫn còn nguyên vẹn, miệng ngậm chặt một cây roi, nơi cán roi có khắc tên họ một người.

Vương Đồng Tri sai nha dịch đến Đan Dương, dùng tên họ ấy điều tra qua một lần đã tìm bắt ngay được hung thủ là một tên phu xe. Tra hỏi ra liền biết rõ sự việc. Nguyên là có một thương gia mua ếch đi phóng sinh, do để lộ tiền bạc mang theo nên bị tên phu xe này

¹ Trích từ sách Hiện quả lục (現果錄). (Chú giải của soạn giả)

² Đồng Tri: chức quan phụ tá cho trưởng quan, cấp phó.

³ Thuộc tỉnh Giang Tô.

tham tiền giết chết. Vương Đồng Tri lập tức xử tội tên phu xe đên mạng. Người Giang Tô nhân sự việc này thường gọi ông là Vương Ếch.

Lời bàn

Con ếch khi bị người giết, phải chịu nỗi khổ của tám địa ngục nhỏ. Con người khi giết ếch, đó là tạo ra nhân của tám địa ngục nhỏ:

- Vào lúc ếch bị người giết thịt, trước hết chặt bỏ đầu. Đó là địa ngục nhỏ thứ nhất: địa ngục chặt đầu.
- Sau khi đã chặt, liền lột da ếch. Đó là địa ngục nhỏ thứ hai: địa ngục lột da.
- Tiếp theo chặt đứt bốn chân. Đó là địa ngục nhỏ thứ ba: địa ngục chặt chân.
- Sau đó moi ruột móc gan. Đó là địa ngục nhỏ thứ tư: địa ngục mổ ruột.
- Xong, cho vào nồi nấu đun lửa nóng. Đó là địa ngục nhỏ thứ năm: địa ngục dầu sôi.
- Nêm nếm gia vị vào nồi. Đó là địa ngục nhỏ thứ sáu: địa ngục ướp muối.
- Cho vào miệng nhai ngấu nghiến. Đó là địa ngục nhỏ thứ bảy: địa ngục đá nghiền.
- Nuốt vào trong ruột, lẫn cùng các thứ ô uế. Đó là địa ngục nhỏ thứ tám: địa ngục phân dơ.

Theo như trên mà xét, thì người bắt ếch đem đi bán là tự tạo nhân của bốn địa ngục đầu tiên, đó là *tự tác*. Đối với bốn địa ngục cuối cùng, tuy không tự mình làm nhưng lại khiến cho người khác làm, đó là *giáo tha tác*.

Đối với người mua ếch về ăn thì bốn địa ngục đầu tiên là khiến cho người khác làm, [vì mình không mua

thì không người khác không bắt ếch,] đó là *giáo tha tác*. Bốn địa ngục sau cùng lại là tự mình tạo nhân, đó là *tự tác*.

Nếu người tự mình bắt ếch về ăn thịt, đó là tự tạo nhân của cả tám loại địa ngục, tất cả đều là *tự tác*.

Nếu tự mình không bắt ếch cũng không ăn thịt ếch, nhưng đối với việc bắt ếch ăn thịt của người khác lại không phản đối mà phụ họa theo, khiến cho người khác có thể thuận lợi mà làm, đó cũng là tạo nhân của tám địa ngục nhưng bằng cách *giáo tha tác*.

Nếu có thể quán xét rõ ràng như vậy, mới biết là mắt nhìn, tai nghe, miệng nói, tay làm, mỗi mỗi động tĩnh trong đời [nếu không tỉnh giác] đều tạo thành tội nghiệp. Cho nên, thế giới Ta-bà này có đủ năm sự uế trước,¹ thật không dễ sống!

Khuyên những người cầu tăng tuổi thọ²

Con người vốn đã quý tiếc mạng sống, khiếp sợ cái chết, thì theo lý phải hiểu rõ được cái khuynh hướng “tránh nguy tìm an” giống nhau ở muôn loài. Chúng ta với loài vật đều cùng thọ nhận khí tiết của trời đất. Nếu ta biết thương yêu vạn vật do trời đất sinh ra, thì trời đất ắt cũng thương yêu sự sống của ta. Nếu ta mong muốn cho loài vật được sống, thì loài vật cũng sẽ mong cho ta được sống.

Người đời nay từ thiếu thời cho đến trưởng thành,

¹ Năm sự uế trước (ngũ trước ác thế): bao gồm kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước và mạng trước.

² Dưới đây khuyên việc không nên giết hại vật mạng để cầu khỏi bệnh.

từ trưởng thành cho đến già nua, không có giai đoạn nào là không giết hại loài vật.

Ngay khi con vừa ra khỏi bụng mẹ, cả nhà liền cho đó là việc rất vui mà giết vật để ăn mừng. Không bao lâu vừa đầy tháng tuổi, lại ăn mừng nên giết vật. Đến lúc thôi nôi lại cũng giết vật ăn mừng. Lớn lên, mời thầy dạy học cũng giết vật đãi đằng. Đến khi bàn việc hôn nhân, từ lúc thăm nhà cho đến lễ cưới, bao nhiêu nghi lễ cũng đều giết vật đãi đằng. Hướng chi đến lúc con sinh ra cháu, rồi cháu cũng đầy tháng, thôi nôi, cũng mời thầy dạy học, cũng lo việc hôn nhân... cứ thế tiếp nối không lúc nào không có duyên có để giết hại vật mạng.

Người sinh con gái thì lúc gả chồng cũng không khỏi giết hại vật mạng. Kể tin tà thuyết thì cúng tế quỷ thần ắt phải giết hại vật mạng. Người có lòng hiếu khách, chiêu đãi ắt phải giết vật. Người nhiều bệnh [cần tâm bổ] cũng như kẻ tham ăn, đều vì miếng ngon vào miệng mình mà giết hại vật mạng. Lại thêm những lúc đi đường không khỏi vô ý giẫm đạp côn trùng, hoặc trong khi làm nghề nghiệp kiếm sống cũng có lúc không tránh khỏi làm tổn hại mạng sống muôn loài, cho đến những trường hợp thấy người khác giết hại mà vui mừng theo, hoặc ngợi khen khuyến khích...

Gộp lại trong một đời, những sinh mạng bị ta giết chết ắt phải có đến hàng trăm, hàng ngàn, hàng vạn. Dựa vào những điều ấy mà cầu được trường thọ, liệu có thể được chăng?

Xin rộng khuyên hết thảy người đời, nếu muốn được tăng thêm tuổi thọ, trước hết phải giữ giới không giết hại. Giới sát đã giữ trọn thì tự nhiên chắc chắn sẽ được tăng thêm tuổi thọ.

Cứu kiến được tăng tuổi thọ¹

Thuở xưa có một vị tỳ-kheo đã chứng đắc lục thần thông, cùng sống với một chú sa-di. Ngài nhập định quán xét thấy chú sa-di ấy chỉ trong bảy ngày nữa ắt phải chết, liền bảo chú về quê thăm cha mẹ, đến ngày thứ tám hãy trở lại chùa, ý muốn cho chú sa-di ấy được chết tại quê nhà. Không ngờ đúng ngày thứ tám chú sa-di vẫn còn sống trở lại chùa.

Vị tỳ-kheo liền nhập định quán sát nguyên do, mới biết chú sa-di lúc đang trên đường về quê bỗng gặp một tổ kiến sắp bị nước dâng tràn vào, lập tức cởi áo cà-sa đắp chặn xung quanh để cứu, nhờ đó mà cả đàn kiến được thoát chết. Nhờ việc này mà chú sa-di chẳng những không chết yếu, về sau lại sống thọ đến 80 tuổi, chứng quả A-la-hán.

Lời bàn

Trong kinh dạy rằng: “Người không giết hại thì được quả báo sống lâu.” Xem như câu chuyện của chú sa-di này thì càng tin sâu lời ấy.

Cứu cá được thoát tội²

Vào đời Đường, ở quận Ngụy Châu có người tên Mã Gia Vận. Vào mùa xuân niên hiệu Trinh Quán năm thứ sáu,³ Mã Gia Vận bỗng nhiên nhìn thấy có hai người cưỡi ngựa đến đón mình, ngay khi đó liền

¹ Trích từ sách Kinh luật dị tướng (經律異相). (Chú giải của soạn giả)

² Trích từ sách Pháp uyển châu lâm (法苑珠林). (Chú giải của soạn giả)

³ Tức là năm 632.

ngã lăn ra chết. Khi ấy, Gia Vận thấy mình được đưa đến gặp chủ nhân của bọn họ, tức là Đông Hải Công. Vị này có ý mời ông giữ chức quan Ký thất.¹ Mã Gia Vận từ chối, viện lẽ mình học vấn kém cỏi. Đông Hải Công cố nài ép, ông liền tiến cử một văn sĩ là Trần Tử Lương thay mình. Mã Gia Vận sau đó liền được sống lại, còn Trần Tử Lương đột nhiên ngã lăn ra chết.

Một hôm, Mã Gia Vận cùng đi với một người bạn, bỗng nhiên nhìn lên không trung đáng vẻ kinh sợ. Người bạn thấy vậy gạn hỏi, ông liền nói: “Tôi nhìn thấy sứ giả của Đông Hải Công đang đến Ích Châu bắt người. Sứ giả bảo tôi rằng Trần Tử Lương đã hết lời tố cáo anh, nên xem ra anh đã gần như không thể thoát tội. Nhưng trước đây khi ở đất Thục,² anh có lần nhìn thấy cá trong hồ sắp bị bắt giết liền bỏ ra mười tám lạng để cứu chúng. Nhờ việc ấy nên vừa rồi anh không bị bắt.”

Về sau, Mã Gia Vận làm thầy dạy học trong trường Quốc tử giám cho đến cuối đời.

Lời bàn

Khi vua Đường Thái Tông ngự tại cung Cửu Thành³ có nghe biết việc này, liền sai quan Thị lang Sầm Văn Bản đến hỏi, nhờ đó mới biết rõ.

¹ Ký thất: chức quan ngày xưa phụ trách những việc liên quan đến giấy tờ sổ sách, văn kiện.

² Tức vùng Tứ Xuyên.

³ Cung Cửu Thành: cung điện lớn vào đời nhà Đường, nằm ở phía tây huyện Lâm Du thuộc tỉnh Thiểm Tây, trước đây vốn là cung Nhân Thọ của nhà Tùy. Vào niên hiệu Trinh Quán năm thứ năm, Đường Thái Tông cho trùng tu và đổi tên thành cung Cửu Thành.

Sắp chết được tăng tuổi thọ¹

Ở Hoa Đình² có người tên Triệu Tố, một hôm đến Thanh Phố để thăm bà con, bỗng nhìn thấy người nô bộc đã chết của mình đứng trên thuyền. Ông kinh sợ, đến hỏi, người ấy nói: “Tôi hiện là nha dịch của âm ty, hôm nay đến đây để bắt 3 người. Một người ở Hồ Quảng, một người nữa là người bà con mà ông đi thăm đó.” Hỏi thêm về người thứ ba, ông ta im lặng không đáp, Triệu Tố có ý ngờ người thứ ba là mình.

Tiếp đó vừa đến nhà người bà con thì từ xa đã nghe tiếng than khóc. Họ Triệu kinh hãi, lập tức quay trở về. Trên đường lại gặp người nô bộc cũ, nói: “Ông đừng sợ, nếu đêm nay mà tôi không đến thì ông được thoát rồi.” Triệu Tố gạn hỏi nguyên nhân, người ấy đáp: “Vì trên đường đi tôi có gặp một người vì ông biện giải, nói rằng cả nhà ông đều giữ giới không giết hại.”

Đến tối, quả nhiên vẫn không thấy người ấy đến, Triệu Tố được bình an vô sự.

Lời bàn

Đó chính là [nhờ giữ giới không giết hại mà] được thần linh bảo vệ.

Tiết chế ăn uống được tăng tuổi thọ³

Có vị quan tỵ thừa⁴ là Tiêu Chấn, thuở nhỏ một hôm nằm mộng thấy có người đến bảo rằng: “Ông chỉ sống đến năm mười tám tuổi.”

¹ Trích từ sách Trúc song tam bút (竹窗三筆). (Chú giải của soạn giả)

² Nay là Tùng Giang, Thượng Hải.

³ Trích từ Cảm ứng thiên đồ thuyết (感應篇圖說). (Chú giải của soạn giả)

⁴ Chức quan phụ tá cho huyện lệnh.

Khi cha ông được bổ làm chủ soái đất Thục,¹ ông đi theo đến nhậm chức. Quan địa phương mở đại tiệc mừng chủ soái đến nhậm chức, ông cũng theo cha đến dự, tình cờ đi ngang nhà bếp thấy ở đó đang buộc một con bò sữa, liền gạn hỏi. Người nhà bếp thưa rằng: “Theo lệ ở vùng này thì sau khi chiêu đãi qua ba tuần rượu sẽ dâng món ‘đũa ngọc’. Cách làm món này là dùng đũa sắt đốt nóng đỏ rồi đâm xuyên qua vú bò sữa, sữa bò chảy ra đọng lại trên đôi đũa thành món ăn mùi vị rất ngon.”

Ông nghe qua kinh hãi, gấp rút đến trình với cha. Cha ông yêu cầu nhà bếp mang thực đơn lên xem trước, thấy đúng như vậy liền truyền bãi bỏ và hạ lệnh vĩnh viễn cấm hẳn món ăn tàn khốc này.

Năm ấy, Tiêu Chấn vừa được mười bảy tuổi, lại nằm mộng thấy có vị thần đến bảo: “Ông có âm đức lớn, chẳng những được khỏi chết yểu mà còn có thể được sống lâu.” Về sau, quả nhiên Tiêu Chấn sống đến hơn chín mươi tuổi.

Lời bàn

Từ một món ăn mà có thể [khởi tâm từ bi] được tăng tuổi thọ, cũng từ một món ăn ấy [nếu không có tâm từ] ắt phải giảm tuổi thọ!

Khuyên những người làm thầy thuốc

Nghề thuốc sở dĩ đáng quý là vì có thể cứu người. Tuy nhiên, thuốc men chỉ có thể chữa trị được bệnh tật mà không thể tạo thành mạng sống. Nếu dùng cách giết hại vật mạng để hỗ trợ tẩm bổ người bệnh, chẳng những làm cho bệnh ấy tăng thêm oan nghiệt,

¹ Tức vùng Tứ Xuyên.

mà quả báo đau khổ trong tương lai của chính mình cũng không thể tránh được. Vì sao vậy? Dù người hay vật cũng đều tham sống sợ chết chẳng khác gì nhau. Nếu giết chết một mạng để cứu một mạng, người có đức nhân cũng không nỡ làm, huống chi không chỉ giết một mạng? Huống chi vẫn chưa chắc đã cứu được người?

Nếu bệnh tình đã đến mức bất trị, không nỡ khoanh tay ngồi nhìn, thì nên dùng pháp môn Tịnh độ mà khuyên dạy, giúp người được vĩnh viễn thoát ly sinh tử. Cứu giúp được như vậy, chẳng phải là lớn lao lắm sao?

Thông thường, con người trong lúc đang mang tật bệnh sẽ dễ dàng tiếp nhận những lời khuyên dạy tốt đẹp. Bình thường có thể hung hăng bài bác, không tin Phật pháp, nhưng đến lúc băng tan gói lở, tính mạng lâm nguy, ta có thể nhân dịp ấy mà tận tình khuyên giải, dẫn dắt giúp người chuyển hóa, đó mới là phương thuốc linh diệu bậc nhất.

Sửa sách chuộc lỗi¹

Đào Hoàn² Cảnh, tên tự là Thông Minh. Mẹ ông họ Hoắc, nằm mộng thấy thiên thần mang lư hương đến nhà, sau đó liền sinh ra ông. Vào cuối đời Lưu Tống,³ ông được mời thỉnh làm chức Thị độc, là thầy của các vị vương gia, hoàng tử. Sang đời Tề, vào khoảng niên hiệu Vĩnh Minh,⁴ ông cỡi triều phục treo

¹ Trích từ sách Lương thư (梁書). (Chú giải của soạn giả)

² An Sĩ toàn thư dùng chữ hoành (宏), cũng có sách chép tên vị này dùng chữ hoàng (弘).

³ Nhà Lưu Tống mất vào năm 466.

⁴ Niên hiệu Vĩnh Minh đời Tề kéo dài trong khoảng năm 483 đến năm 493.

ở Thần Vũ Môn, bỏ quan tước về ở ẩn nơi động Hoa Dương thuộc núi Cú Khúc.

Ông với vua Lương Võ Đế¹ từng có giao tình, những việc quốc gia đại sự vua đều tìm đến hỏi ông. Người đương thời gọi ông là vị “tể tướng trong núi”.

Đào Hoàn Cảnh có người học trò là Hoàn Khải, tu hành đắc đạo đã thoát tục.² Một hôm, Đào Hoàn Cảnh bỗng thấy Hoàn Khải hiện về bảo ông: “Quyển sách thuốc do thầy chỉnh sửa có sử dụng một số côn trùng làm thuốc, tuy có lợi cho con người nhưng lại giết hại vật mạng, Thượng đế do đó đã trách tội.”

Đào Hoàn Cảnh nghe vậy thì hối lỗi, liền soạn lại sách ấy, dùng các loại dược liệu thực vật thay thế. Ông lại đặc biệt soạn thêm vào sách ấy ba quyển nữa để chuộc lỗi cũ. Ông cũng đến lễ tháp thờ xá-lợi Phật ở huyện Mậu và thọ trì Năm giới. Tháp ấy trước đây do vua A-dục xây dựng.

Ông từng mộng thấy được Phật thọ ký, danh hiệu là Bồ Tát Thắng Lực. Khi lâm chung, ông dùng áo cà-sa che thân, ra đi một cách an nhiên, thọ 85 tuổi, thụy hiệu là Trinh Bạch Tiên sinh.

Lời bàn

Giết vật cứu người, người đời thấy có vẻ như không sai chánh đạo, nhưng vì việc ấy mà bị trời cao trách tội, thật đáng sợ thay!

¹ Lương Võ Đế tên thật là Tiêu Diễn, sinh vào năm 464, mất năm 549. Ông sáng lập nhà Lương và cầm quyền cai trị từ năm 502 cho đến khi qua đời.

² Ông này tương truyền tu theo Đạo giáo.

Khuyên người không nên đánh rắn¹

Người đời đều cho rằng rắn là loài hại người, chỉ sợ không giết được hết, thậm chí còn cho rằng đánh rắn không chết sẽ để lại tai họa về sau. Thế nhưng lại không xét kỹ rằng, nếu đánh không chết sợ rắn báo oán, vậy đánh chết đi chẳng phải thù oán càng sâu nặng hơn sao? Chẳng qua là chỗ thấy biết của người đời hết sức nhỏ nhoi cạn cợt, chỉ biết chuyện đời nay, không biết chuyện đời sau, nên mới nảy sinh quan niệm đoạn diệt, cho rằng mọi việc chỉ xảy ra trong một đời này rồi chấm dứt.

Hướng chi, nếu rắn làm hại ta, ắt phải có nguyên nhân từ đời trước. Nếu không có nhân đời trước, chắc chắn rắn sẽ không hại ta, cần gì phải lo liệu trước việc rắn gây hại cho ta mà giết nó? Ví như rắn có muốn hại ta, cũng không nên giết nó. Vì sao vậy? Rắn ấy hẳn là do nhân đời trước bị ta làm hại nên đời này mới đến báo oán, nếu ta giết nó thì oán thù đời trước xem như chưa trả được, lại kết thêm oán thù đời này, chẳng phải là tạo nhân để phải chịu tai họa trong hai đời nữa sao? Vì sao người đời không chịu suy xét kỹ?

Đốt hang rắn chịu quả báo diệt tộc²

Phương Hiếu Nho là người đời Minh.³ Cha ông khi chuẩn bị chỗ đất để cải táng phần mộ tổ

¹ Dưới đây khuyên những việc nhỏ nhặt không nên giết hại vật mạng.

² Trích từ sách Hiếu sinh lục (好生錄). (Chú giải của soạn giả)

³ Phương Hiếu Nho sinh năm 1357, mất năm 1402, tên tự là Hy Trực, Hy Cổ, hiệu Tốn Chí, là một bậc thầy nổi tiếng, được người đời tôn xưng là Câu Thành Tiên sinh. Tên vị này đã xuất hiện một lần trong quyển hạ của phần Giảng rộng bài văn Âm chất, mục “Đường sá gặp ghênh đã lâu năm thì góp sức tu sửa, san phẳng” và được khắc bằng chữ Nho (儒), nhưng

tiên thì nằm mộng thấy một cụ già mặc áo đỏ đến chấp tay vái lạy và nói: “Chỗ huyết tắng mà ông đã chọn đó chính là nơi ở của chúng tôi. Mong ông hoãn lại cho 3 ngày, đợi con cháu tôi kịp dời hết đi nơi khác rồi hãy làm, sau này tôi xin hết lòng báo đáp.” Nói xong lại đập đầu lạy ông ba lạy.

Người cha của Phương Hiếu Nho thức dậy không tin, cho đó chỉ là mộng mị, liền tiếp tục cho người đào huyết. Khi đào đất lên có đến hàng trăm con rắn đỏ, liền thiêu chết hết. Đêm ấy lại mộng thấy cụ già hiện đến, vừa khóc vừa nói: “Tôi đã chí thành cầu khẩn ông, sao ông lại khiến cho con cháu tôi 800 đứa đều phải chết trong lửa dữ? Ông đã diệt hết dòng họ tôi, tôi cũng sẽ diệt hết dòng họ của ông.”

Sau ông sinh ra Phương Hiếu Nho, nhìn đầu lười có hình dạng uyển chuyển như con rắn. Hiếu Nho làm quan đến chức Hàn Lâm Học sĩ, xúc phạm đến Minh Thành Tổ, vua hạ lệnh tru di mười họ.¹ Tính hết những người bị giết vừa bằng với số rắn đã chết trước đây.

Lời bàn

Đức Phật có dạy rằng: “Đứa con sinh ra có ba nhân duyên: Một là cha mẹ đời trước đã từng thiếu nợ đứa

ở phần này lại khắc là chữ Nhụ (孺). Chúng tôi vẫn đọc là Phương Hiếu Nho như phần trước để tạo sự nhất quán cho độc giả tiện theo dõi, vì đây chỉ là một người mà thôi.

¹ Phương Hiếu Nho văn chương lừng lẫy, uyên bác vô cùng, nên khi Yên Vương Chu Lệ giành được ngôi hoàng đế từ đứa cháu là Chu Doãn Văn, lên ngôi lấy hiệu Minh Thành Tổ, liền triệu Phương Hiếu Nho vào cung để viết chiếu lên ngôi. Hiếu Nho nhất định không viết. Vua dọa sẽ giết sạch 9 họ, Hiếu Nho khảng khái đáp: “Dù giết hết 10 họ cũng không viết.” Vua sai người ép đưa bút vào tận tay, Hiếu Nho liền phóng bút viết 4 chữ: “Giặc Yên cướp ngôi.” Vua nổi giận sai phanh thây giữa chợ, giết sạch 9 họ, lại tìm giết thêm môn nhân học trò, xem như cho đủ 10 họ.

con, hai là đứa con đời trước từng thiếu nợ cha mẹ, ba là do có oán thù đời trước nên sinh làm con.”¹ Người đời chỉ biết những đứa con bê tha cờ bạc rượu chè là oan gia, không biết rằng có những đứa con thành đạt uy quyền lớn rồi gây họa lây đến cả tộc họ, đó cũng là oan gia. Người đời chỉ biết những đứa con làm cho cha mẹ mất thể diện, gia đình nhục nhã là oan gia, nhưng không biết rằng có những đứa con làm vinh dự tổ tiên, rạng rỡ dòng tộc, được thọ hưởng sự cúng tế ngàn đời, đó cũng là oan gia. Người đời tranh giành cướp đoạt tài sản, ai ai cũng vì tính toán cho con cháu sau này. Nhưng nếu nghĩ cho thật thấu đáo đến những kết cục trong tương lai, thì dù hiện nay con đàn cháu đống liệu có ích lợi gì? Cả một đời vất vả, khổ nhọc tích góp, chỉ uổng tự làm khổ thân mình. Mưu đoạt tài sản của người này, người khác, để rồi đời sau cũng chính những người ấy lại sinh vào làm con mình, khiến cho mình hao tài phá sản. Người đời ngày nào còn thấy biết một cách điên đảo, ngày ấy vẫn còn bị trói buộc ràng rịt tiếp nối. Xưa nay chìm đắm mãi trong mê lầm mà không chịu tỉnh ngộ, thật đáng sợ biết bao!

Rắn chết được cứu độ²

Ông Tào Lỗ Xuyên ở Tô Châu có đứa con gái gả về nhà họ Văn. Một hôm, có con rắn rượt đuổi theo con chim câu, gia nhân trông thấy liền đánh chết.

¹ Xem trong kinh Thập nhị nhân duyên. (Chú giải của soạn giả) Tuy nhiên, chính xác là đoạn trích này nằm trong A-hàm khẩu giải Thập nhị nhân duyên kinh (阿含口解十二因緣經), được xếp vào Đại Chánh tạng, Tập 25, kinh số 1508, trang 53, tờ a, dòng 18 và 19.

² Trích từ sách Trúc song tùy bút (竹窗隨筆). (Chú giải của soạn giả)

Qua mấy hôm sau, rần nhập hồn vào cô con gái của Tào Lỗ Xuyên, mượn xác nói rằng: “Ta vốn là Thái thú Kinh Châu, gặp lúc Hầu Cảnh làm loạn,¹ đuổi ta đến chỗ bờ sông, ta bị té xuống sông mà chết, không biết cha mẹ, vợ con ta lúc này có được bình an hay không?”

Tào Lỗ Xuyên nghe vậy kinh hãi, nói: “Hầu Cảnh là người của thời Lục triều,² nay là đời Minh, đã trải qua các đời Trần, Tùy, Đường, Tống, Nguyên.” Khi ấy, hồn ma mới biết mình chết đã quá lâu, liền nói: “Tôi đã phải sinh làm thân rắn, nay chết cũng không oán hận gì. Chỉ mong các người vì tôi thiết lễ sám hối, tụng lễ một bộ Lương Hoàng Bảo Sám, tôi sẽ rời đi.”

Tào Lỗ Xuyên cho thiết lễ sám hối xong, hồn ma lại xin được cúng chay, Lỗ Xuyên liền lập đàn thí thực theo pháp Du-già diệm khẩu. Hôm sau, cô con gái liền được bình thường như trước.

Lời bàn

Con người sống trong đời, sống chết luân chuyển như hơi thở vào ra, thoát chốc đã nhập bào thai, thoát chốc ra khỏi bào thai, cho đến thoát chốc đã trải qua vô số lần xuất nhập như thế. Sinh ra chẳng biết từ đâu đến, chết đi chẳng biết về đâu, mờ mờ mịt mịt qua ngàn đời vạn kiếp mà vẫn không biết được. Thoát chốc sinh lên cõi trời, thoát chốc sa vào địa ngục; thoát chốc trở thành quỷ đói, súc sinh, cho đến làm người, làm chư

¹ Loạn Hầu Cảnh diễn ra từ tháng 8 năm 548 đến tháng 4 năm 552, chống lại triều đình nhà Lương. Cuộc chiến ở Kinh Châu xảy ra vào khoảng năm 551.

² Lục triều là giai đoạn lịch sử Trung quốc gồm 6 triều đại nối tiếp nhau. Đó là: 1. Tào Ngụy (220-265), 2. Tấn (265-420), 3. Lưu Tống (420-479), 4. Nam Tề (479-502), 5. Lương (502-557), 6. Trần (557-589).

thiên... vượt lên rồi chìm xuống, chìm xuống lại vượt lên, qua ngàn đời vạn kiếp vẫn không biết được.

Xưa, ông Tu-đạt có lần đang ở trong tịnh thất cùng đức Phật, Phật chỉ một con kiến bò trên mặt đất mà nói với ông: “Con kiến này từ thời đức Phật Tỳ-bà-thi ra đời cho đến nay, trải qua bảy đức Phật ra đời mà vẫn còn đọa làm thân kiến.”¹

Thông thường, mỗi một vị Phật ra đời trải qua thời gian rất lâu xa, huống chi đến bảy vị Phật? Sau khi đức Phật Thích-ca ra đời, phải trải qua hơn 1.725.000 năm thì đức Bồ Tát Di-lặc mới từ cung trời Đâu-suất đản sinh.² Chẳng biết đến lúc ấy liệu con kiến kia đã thoát được thân kiến hay chưa?

Theo đó mà xét thì con rắn trong chuyện này trải qua từ thời Lục triều đến nay³ đã được thoát thân rắn, kẻ cũng không phải chậm. Than ôi, luân hồi đáng sợ như thế mà không chịu phát tâm cầu sinh Tịnh độ để vĩnh viễn thoát ly, thì có khác gì những loài vật si mê trôi dạt trong biển lớn sinh tử?

Khuyên người đừng nuôi dế, cá cảnh

Kinh Chánh pháp niệm xứ dạy rằng:

Mạng người chẳng được lâu,

Như vỗ tay vang tiếng.

Vợ con cùng tài sản,

Đều chẳng thể mang theo.

¹ Trích từ kinh Hiền ngu nhân duyên. (Chú giải của soạn giả)

² Xem kinh Di-lặc hạ sinh. (Chú giải của soạn giả)

³ Tức vào thời tiên sinh An Sĩ, tức đời nhà Thanh. Theo câu chuyện thì Tào Lỗ Xuyên sống vào đời Minh.

*Chỉ có nghiệp thiện, ác,
Thường bám theo không rời.
Như chim bay trời cao,
Bóng không rời mặt đất.¹*

Cho nên biết rằng, việc nuôi để hay cá cảnh tuy làm vui mắt trong chốc lát, nhưng xét cho cùng thì chẳng có lợi ích gì, chỉ tạo thành nghiệp ác giết hại mãi mãi bám theo ta. Vì sao phải khổ sở làm thỏa mãn đôi mắt ngắm nhìn để rồi kết oán đời đời, mang thù kiếp kiếp với những con vật kia?

Sâu đỏ báo ứng²

Vào cuối triều Minh, ở huyện Vô Tích³ có người tên Tiết Tử Lan rất thích nuôi cá vàng, thường bắt sâu đỏ cho cá ăn. Cứ như vậy, đã giết hại loài sâu nhiều không kể xiết. Về sau Tử Lan mắc bệnh lạ, hai tay quơ cào khắp thân hình, như thể liên tục bốc nắm láy vật gì ném ra, miệng nói: “Ôi, có ngàn vạn con sâu đỏ đang bò trên người tôi.” Ông rên la đau đớn cùng cực không chịu nổi, cào cấu nát cả người rồi chết.

Lời bàn

Ngày xưa tướng Bạch Khởi cho đào hố chôn sống quân nước Triệu, chỉ trong một đêm giết chết 400.000 người. Hạng Vũ chôn sống quân Tần, trong một đêm

¹ Kinh Chánh pháp niệm xứ (正法念處經), tổng cộng 70 quyển, được xếp vào Đại Chánh tạng thuộc Tập 17, kinh số 721. Bài kệ này thuộc quyển 1, trang 5, tờ c, bắt đầu từ dòng thứ 25, nội dung có lược bớt một số câu trong nguyên bản.

² Trích từ sách Hiếu sinh lục (好生錄). (Chú giải của soạn giả)

³ Thuộc tỉnh Giang Tô..

giết 200.000 quân. Quân giặc loạn Trương Hiến Trung ở Tứ Xuyên chặt chân tay người chết thành núi. Những lúc như thế, hãy xem máu thịt chúng sinh thối rữa, giữa con người với loài sâu đở kia có khác gì nhau?

Than ôi, người chết vì nạn binh đao, ắt đã từng tạo nhân trong quá khứ; người nuôi loài vật rồi giết hại sinh mạng, ắt phải chịu quả báo trong tương lai. Cho nên có câu rằng: “Bồ Tát sợ nhân, chúng sinh sợ quả.”¹

Dế trả oán²

Vào cuối đời Minh có người họ Trương ở Hàng Châu rất thích chơi đá dế. Con dế nào đá thua, ông đều ngắt đầu rồi vất đi.

Về sau, họ Trương bị một cái nhọt lớn mọc trên lưng. Bên trong nhọt thịt thối đen lại có hình như hàng trăm cái đầu dế, chạm vào đều cử động. Họ Trương chịu đau đớn thấu xương tủy, cuối cùng gào khóc mà chết.

Lời bàn

Người đời tạo nghiệp, căn bản đều do nơi sáu căn.³ Khi một căn đã động, năm căn khác cũng đều theo đó phát khởi. Chẳng hạn như người nuôi dế đá, căn bản

¹ Vì Bồ Tát thấu hiểu và tin nhận nhân quả nên chỉ sợ rằng nếu ngày nay tạo nhân xấu ác ắt phải chịu quả ngay sau, còn quả báo hiện nay là do nhân đã tạo từ trước nên Bồ Tát an nhiên chấp nhận mà không sợ sệt. Ngược lại, chúng sinh mê muội không hiểu, không tin vào nhân quả, nên khi quả báo tàn khốc đến thì kinh sợ, mà không hề biết e sợ ngay từ lúc tạo nhân. Vì thế, dù đã chịu khổ nhưng vẫn không ngừng tạo thêm nghiệp ác.

² Trích từ sách Nhân quả mục kích biên (因果目擊編). (Chú giải của soạn giả)

³ Sáu căn bao gồm: mắt (nhãn căn), tai (nhĩ căn), mũi (tỷ căn), lưỡi (thiệt căn), thân (thân căn) và ý (ý căn).

ban đầu là vì con mắt muốn xem, [nhãn căn tạo nghiệp], nhưng khi đi bắt để phải lắng tai nghe tiếng để kêu để bắt, thì lúc ấy nhĩ căn tạo nghiệp. Khi đá để dùng tay kích động cho đá, đó là thân căn tạo nghiệp. So tính việc thắng thua, đó là ý căn tạo nghiệp. Thắng cuộc uống rượu thì tử căn, thiệt căn tạo nghiệp. Kinh Lăng nghiêm nói đến “nghiệp báo từ sáu căn”¹ chính là ý này.

Khuyên người quý tiếc mạng sống trùng kiến

Người tu tích phước đức cũng giống như đứa con khéo xây dựng bồi đắp nghiệp nhà. Tuy không thể thấy được sự phát triển rõ rệt, nhưng ngày ngày tích tụ, tháng tháng vun bồi, tự nhiên sẽ thành tựu nghiệp lớn như Đào Chu.² Người làm việc thất đức cũng giống như đứa con phá hoại gia nghiệp, tuy không

¹ Nguyên bản dùng “六交報” (lục giao báo), trích từ Kinh Lăng nghiêm, tên gọi đầy đủ là Đại Phật Đảnh Như Lai Mật Nhon Tu Chứng Liễu Nghĩa Chư Bồ Tát Vạn Hạnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh (大佛頂如來密因修證了義諸菩薩萬行首楞嚴經), tổng cộng 10 quyển, được xếp vào Đại Chánh tạng, Tập 19, kinh số 945. Trong quyển 8, trang 143, tờ c, dòng 4 và 5 có chép: “阿難此等皆是彼諸眾生自業所感。造十習因受六交報。” - A-nan! Thử đẳng giai thị bỉ chư chúng sinh tự nghiệp sở cảm, tạo thập tập nhân, thọ lục giao báo. (Này A-nan! Những điều như thế đều do nghiệp báo của chúng sinh tự chiêu-cảm lấy, gây mười tập nhân, thì chịu sáu giao báo.) Trong một đoạn kinh sau đó (trang 144, tờ a, dòng 28 và 29), đức Phật giảng giải: “阿難。一切眾生六識造業，所招惡報從六根出。” - Nhất thiết chúng sinh lục thức tạo nghiệp, sở chiêu ác báo giai lục căn xuất. (Này A-nan! Hết thảy chúng sinh do sáu thức tạo nghiệp, những quả báo xấu ác chuốc lấy đều từ sáu căn mà ra.) Vì thế, chúng tôi chuyển dịch “sáu giao báo” là “nghiệp báo từ sáu căn”.

² Nghiệp lớn như Đào Chu: chỉ người thương gia thành công, gia nghiệp giàu có. Do tích xưa Phạm Lãi sau khi giúp Việt vương diệt được nước Ngô liền từ quan về ở xứ Đào, tự xưng mình là Chu Công, theo nghiệp buôn bán mà trở nên hết sức giàu có. Vì thế người đời sau dùng chữ Đào Chu để chỉ những người buôn bán thành công, trở nên giàu có.

thể thấy được sự hư hoại rõ rệt, nhưng ngày ngày hao mòn, tháng tháng tiêu tan, cuối cùng cũng đến lúc nhà tan cửa nát, không đất cắm dùi. Cho nên có câu rằng: “Chớ thấy việc ác nhỏ mà làm, chớ chê việc thiện nhỏ mà không làm.”

Vua kiến trả ơn¹

Huyện Phú Dương thuộc đất Ngô có người tên Đổng Chiêu Chi, một hôm đi thuyền qua sông Tiên Đường bỗng nhìn thấy dưới sông có con kiến bò trên một thân cây lau trôi giữa dòng nước, muốn vớt thân cây lau lên thuyền để cứu con kiến nhưng người trên thuyền không cho, ông liền dùng một sợi dây buộc vào cây lau để kéo đi theo thuyền, cuối cùng đưa được con kiến vào bờ.

Đêm đó, Đổng Chiêu Chi nằm mộng thấy một người mặc áo đen đến gặp mình để tạ ơn, nói rằng: “Tôi là vua kiến, do bất cẩn mà rơi xuống sông, hôm nay nhờ được ông cứu giúp. Sau này ông có lúc nguy cấp, xin hãy đến báo cho tôi biết.”

Trải qua hơn mười năm sau, Đổng Chiêu Chi bị người khác vu cáo là ăn trộm, bị bắt giam vào ngục. Chiêu Chi nhớ lại lời vua kiến đã nói trước đây trong giấc mộng, trong lòng muốn báo tin nhưng chẳng biết cách nào. Có người biết chuyện liền bảo: “Sao ông không bắt lấy vài ba con kiến, đặt trong lòng bàn tay rồi nói chuyện này với chúng thử xem.” Đổng Chiêu Chi làm theo lời, quả nhiên đêm ấy mộng thấy người mặc áo đen đến bảo: “Ông hãy gấp rút trốn đi, tìm đến trốn trong núi Dư Hàng có thể thoát được nạn này.”

¹ Trích từ sách Cổ sử đàm uyển - 古史談苑. (Chú giải của soạn giả)

Đổng Chiêu Chi thức giấc, lập tức theo lời bỏ trốn, chạy đến núi Dư Hàng. Quả nhiên trốn thoát được, rồi chẳng bao lâu sau có lệnh triều đình đại xá, nhờ đó được miễn tội.

Lời bàn

Chớ nên cho rằng việc kiến trả ơn là hoang đường. Các loài côn trùng nhỏ nhoi đều có những chuyện kể không thể giải thích được.

Xưa, vua Phù Kiên¹ cùng với hai người là Vương Mãnh và Phù Dung bí mật bàn chuyện xá tội [cho tù nhân] ở Linh Đài, vừa định thảo chiếu bồng có con nhặng màu đen rất lớn bay vù đến chỗ ngòi bút, tiếng vo ve rất mạnh. Không bao lâu, cả nước đều biết chuyện triều đình sắp có lệnh đại xá.

Phù Kiên suy nghĩ rằng ngoài hai người cùng bàn việc với mình thì không ai có thể biết để tiết lộ chuyện này, liền tra vấn các quan xem do đâu biết được tin tức ấy. Các quan tâu lên rằng: “Hôm trước, trên đường đi thấy có một đứa trẻ mặc áo đen, chỉ cao chừng ba thước,² giữa đường hô lớn cho mọi người đều nghe rằng: “Triều đình sắp đại xá, triều đình sắp đại xá!” Tiếng hô vừa dứt thì bồng nhiên biến mất, không thấy đâu nữa.” Phù Kiên khi ấy mới biết đứa trẻ kia chính là con nhặng lớn màu đen bay đến chỗ ngòi bút hôm trước.³

Thiên hạ rộng lớn, có điều gì lại không thể xảy ra? Chuyện vua kiến trả ơn cũng không đáng xem là kỳ lạ.

¹ Tức Tuyên Chiêu Đế của nhà Tiền Tần.

² Ba thước cổ, khoảng bằng 1 mét.

³ Trích theo sách Bắc sử. (Chú giải của soạn giả)

Khuyên những người đi săn¹

Đức Phật dạy rằng: “Trong lòng luôn nghĩ đến từ bi nhân hậu, tu tập pháp lành, đó là tạo nhân ngày sau được sinh vào hai cõi trời, người, được hưởng phước đức. Trong lòng luôn nghĩ đến việc giết hại vật mạng để ăn thịt, đó là tạo nhân ngày sau phải đọa vào những cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.”

Những người làm nghề săn bắn, từ sáng đến tối, nhìn thấy chim thì nghĩ chuyện bắn chim, nhìn thấy thú thì nghĩ chuyện bắt thú, không thể tìm được một ý niệm nào trong tâm tưởng họ không liên quan đến việc giết hại. Vì thế nên oán cừu nối nhau không dứt, cứ dần dần sa đọa, trầm luân đến muôn kiếp, không có lúc thoát ra. Những kẻ thường giết hại, xem mạng sống muôn loài như cỏ rác, sao không suy ngẫm điều này?

Lòng thương con của chim cảm động người²

Tướng Đặng Chi³ mang quân đi đánh Phù Lăng, một hôm nhìn thấy chim mẹ đang mớm mồi cho chim con, giương cung bắn nhưng không trúng. Chim mẹ bị bắn trượt nhưng vì có những chim con ở đó nên không nỡ bay trốn đi, vẫn đứng nguyên nơi ấy. Đặng Chi bắn lần nữa, chim bị trúng tên, vẫn mang mũi tên trên thân mà tiếp tục mớm cho con ăn, lại ngậm mồi nhả bên cạnh, kêu chiêm chiếp gọi chim con tự lấy mồi ăn, cuối cùng mới kêu lên một tiếng bi thương rồi chết. Mấy chú chim con cũng kêu tiếng bi thương không ngừng.

¹ Dưới đây khuyên chọn nghề mưu sinh không nên giết hại vật mạng.

² Trích từ sách Hậu Hán thư. (Chú giải của soạn giả)

³ Đặng Chi là danh tướng nước Thục vào thời Tam quốc.

Đặng Chi hết sức hối hận, tự nói: “Ta làm trái với bản tính muôn loài, ắt sắp phải chết rồi!” Quả nhiên, không bao lâu sau ông bị Chung Hội hại chết.¹

Lời bàn

Trong cuộc đời không gì bi thảm hơn là lúc người mẹ trẻ mắc bệnh nguy kịch sắp mất, gọi con trai con gái còn thơ ấu đến bên giường bệnh nắm tay vĩnh biệt, lưu luyến dằn dò, một lời nói ra ruột gan quặn thắt trăm lần, quặn luyến không rời, phút chốc lệ tuôn như mưa đổ, trong lòng đã lo có người tùy tiện ngược đãi con mình, lại còn sợ di ghẻ mai sau hành hạ, nhìn thấy trước tình trạng côi cút của các con nên hồn phách khi ấy hết sức đau đớn bi thương, nghe tiếng kêu khóc của con trẻ mà ruột gan mình như bị xé nát.

Sự bi thảm cùng cực như thế trong kiếp người, thật ra đều do nghiệp ác từ đời trước chiêu cảm mà thành, vì thế nên lúc ấy đành phải chịu đựng mà không có cách gì thoát được.

Săn bắt thú chịu quả báo trong nồi nước sôi²

Lưu Ma Nhi ở Phần Châu, cả nhà làm nghề săn bắt thú. Một hôm, ông cùng với đứa con trai là Lưu Sư Bảo bỗng kế tiếp nhau lăn ra chết. Phía bắc nhà

¹ Chỗ này e có sự nhầm lẫn, vì Đặng Chi mang quân dẹp loạn đất Phù Lăng vào năm 248. Sang năm 251 ông qua đời không rõ bao nhiêu tuổi, nhưng ông lớn tuổi hơn Chung Hội rất nhiều, vì từ năm 223 ông đã được vua Thục cử đi sứ Đông Ngô, trong khi Chung Hội đến năm 225 mới sinh ra. Khi ông qua đời thì Chung Hội chỉ mới 26 tuổi và đang làm chức Thượng thư trung thư thị lang, chưa nắm giữ binh quyền. Đến năm 262, Chung Hội mới được phong làm Trấn Tây Tướng quân, cầm quân chuẩn bị đánh Thục vào năm 263.

² Trích từ sách Cảm ứng thiên đồ thuyết (感應篇圖說). (Chú giải của soạn giả)

ông có người hàng xóm là Kỳ Lũng Uy, bị bệnh chết rồi tự nhiên sống lại. Nhân đó kể với mọi người rằng lúc ở dưới âm ty có nhìn thấy hai cha con Lưu Ma Nhi bị nấu trong chảo nước sôi, da thịt rã dần đến hết sạch, chỉ còn nhìn thấy xương. Sau đó rất lâu, thân xác mới trở lại như cũ. Lũng Uy hỏi nguyên nhân, liền có người đáp rằng: “Trước đây thích đốt lửa [để xua đuổi] mà bắt thú, nên nay phải chịu tội như vậy.”

Lời bàn

Kinh Phật dạy rằng: “Trong cảnh giới địa ngục, mỗi một ngày đêm có vạn lần chết đi sống lại. Mỗi khi [thọ hình đến mức] chết đi liền có cơn gió thổi qua làm sống lại, tiếp tục phải chịu đựng hình phạt khổ sở ấy. Nếu nghiệp báo chưa hết thì dù kéo dài cho đến lúc đất đai sông núi đều hư hoại, hình phạt ấy cũng chưa từng được dừng nghỉ trong giây lát.”

Cho nên, kinh Địa Tạng có nói rằng: “Khi thế giới này hư hoại, [người thọ nghiệp báo] chuyển sinh sang thế giới khác; khi thế giới ấy hư hoại, lại chuyển sinh sang thế giới thuộc phương khác; khi các thế giới thuộc phương ấy đều hư hoại, lại lần lượt chuyển sinh sang phương khác nữa, đợi cho đến sau khi thế giới này hình thành xong thì sinh trở lại đây [tiếp tục thọ nghiệp].”¹

Than ôi, không nghĩ đến thì thôi, nếu suy xét kỹ thật đáng sợ biết bao!

¹ Theo kinh Phật, mỗi một thế giới đều tuần tự trải qua bốn giai đoạn là thành (hình thành), trụ (tồn tại), hoại (hư hoại) và không (trở nên trống rỗng không còn gì). Bốn giai đoạn ấy nối nhau tuần hoàn, nên sau giai đoạn không thì thế giới hình thành trở lại.

Người vớ nai cùng chết¹

Ở Lư Lăng có người tên Ngô Đường, rất giỏi săn bắn, khi đi săn thường dắt theo đứa con trai nhỏ. Một hôm, gặp nai mẹ dẫn theo nai con, Ngô Đường bắn một phát trúng nai con ngã xuống chết. Nai mẹ kêu lên tiếng bi thương rồi chạy đi. Ngô Đường liền nấp vào trong lùm cỏ rậm, rình thấy nai mẹ quay lại thè lưỡi liếm xác con, liền giương cung bắn chết luôn nai mẹ.

Thoáng chốc bỗng thấy có một con nai nữa, liền bắn ngay, hóa ra mũi tên trúng vào con trai mình. Ngô Đường ôm xác con khóc rống lên, chợt nghe giữa không trung có tiếng nói: “Ngô Đường! Nai kia cũng thương con có khác gì người?”

Ngô Đường đang lúc hết sức kinh hãi, bỗng thấy xuất hiện một con cọp vồ lấy đứa trẻ, cắn đứt một cánh tay, khiến nó chết ngay lúc ấy.

Lời bàn

Có người hỏi: “Trị tội người không nên liên lụy đến con cái, Ngô Đường tất nhiên độc ác, nhưng con trai còn nhỏ của ông ta nào có tội gì? Oán ghét người cha mà giết đứa con, lưới pháp âm ty lệu có khắc nghiệt quá chăng?”

Đó là không biết rằng, người làm thiện ắt sẽ sinh vào nhà làm thiện để cùng hưởng phúc, người làm ác ắt phải sinh vào nhà làm ác để cùng chịu tội. Đứa con trai Ngô Đường chắc chắn đời trước đã từng làm nhiều việc ác, phải chịu quả báo bị cọp vồ mà chết, thế nên mới sinh vào nhà Ngô Đường để chịu tai họa ấy. Như

¹ Trích từ Cảm ứng thiên đồ thuyết (感應篇圖說). (Chú giải của soạn giả)

vậy là để cho thiên hạ biết mà kiêng sợ, để người cha biết được sự trừng phạt là như thế. Nhân duyên hội tụ thành những điều như vậy, đều là do nghiệp lực không thể nghĩ bàn chiêu cảm mà thành.

Đức Phật có nói: “Khi thời gian một kiếp sắp hết, tuổi thọ trung bình của con người chỉ còn được 10 tuổi, chúng sinh gặp nhau, tất cả đều sinh tâm ác độc giết hại lẫn nhau, không chút từ tâm thương xót, cũng giống như người thợ săn ở chốn núi rừng, khi nhìn thấy muôn loài cầm thú chỉ khởi tâm ác độc muốn giết hại mà thôi, không chút thương xót. Vì thế, khi kiếp này sắp hết, trong vòng bảy ngày cuối cùng, cỏ cây đất đá đều hóa thành đao trượng, [chúng sinh nhân đó] tàn hại lẫn nhau, do đó mà khi chết đi rồi tất cả đều đọa vào các đường ác.”¹

Xin khuyên hết thảy người đời, khi nhìn thấy đồng loại, nên khởi sinh tâm từ bi cứu độ, khi nhìn thấy muôn loài chúng sinh, cũng nên khởi sinh tâm từ bi cứu độ. Dù sinh ra ở đâu cũng phát khởi tâm nguyện Bồ-đề. Được như thế thì dù có tội chướng [đã tạo trước đây] cũng sẽ tức thời tiêu tan như băng tuyết dưới ánh mặt trời.

Khuyên những người đánh bắt chim

Chim chóc tuy là loài vật nhỏ nòi, nhưng khi chim trống đi xa, chim mái cũng kêu lên những tiếng buồn thương, khi chim mẹ không về, chim con cũng biết chiêm chiếp kêu ran đợi mớm mồi, [những tình cảm ấy] so với con người thật không khác biệt. Ví như rơi vào cảnh đôi bạn chia lìa, mẹ con ly tán, ắt phải kêu tiếng bi thương, bỏ ăn mất ngủ sầu thảm không nơi nương tựa. Cho nên có câu rằng: “Chia rẽ trống mái

¹ Xem trong Khởi thế nhân bản kinh. (Chú giải của soạn giả)

trong loài vật, phải chịu quả báo vợ chồng ly tán; giết hại con cái của loài vật, phải chịu quả báo con cháu mình chết yểu.” Nhân quả rõ ràng không hề sai dối.

Ba con chim én nhớ ơn¹

Vào đời nhà Tống, ở Nghiêm Châu² có người phụ nữ tên Vương Á Tam, một hôm nhìn thấy con mèo vồ chết chim én mẹ, liền mang cơm đến nuôi ba con chim én con trong tổ. Đến khi chim lớn bay đi mất.

Mùa đông năm ấy, Vương Á Tam qua đời. Tiếp đến mùa xuân năm sau, có ba con chim én bay về lượn mãi quanh nhà. Người mẹ của Vương Á Tam liền nói: “Có phải chim én tìm Á Tam chăng? Á Tam đã chết, chôn ở sau vườn.” Ba con chim én liền bay vào vườn, kêu tiếng đau thương rồi nằm chết cả trên mộ Vương Á Tam.

Lời bàn

Con người liệu có ai biết nhớ ơn xưa, tình sâu nghĩa nặng được như ba con chim én này chăng? Xem qua chuyện này rồi thật buồn đau mà hổ thẹn.

Chim khách chọn huyệt táng³

Huyện Vũ Tấn⁴ có Cù Công là người nhân hậu, đức độ sâu dày. Một hôm, ông nhìn thấy con chim khách mang trên mình một mũi tên, cất tiếng kêu bi thương đau đớn. Ông thương xót liền nói: “Nếu

¹ Trích từ sách Chứng từ lục (證慈錄). (Chú giải của soạn giả)

² Thuộc tỉnh Chiết Giang.

³ Trích từ sách Quan cảm lục (觀感錄). (Chú giải của soạn giả)

⁴ Thuộc tỉnh Giang Tô.

mày muốn tao giúp nhớ tên ra thì mau đáp xuống đây.” Chim khách quả nhiên bay đáp xuống trước mặt ông. Cù Công nhớ mũi tên ra, nuôi dưỡng chim trong mấy ngày rồi thả bay đi.

Về sau, khi Cù Công muốn cải táng cha mẹ, đã tìm được chỗ đất tốt nhưng không biết chọn huyệt nơi nào. Khi ấy, có một bầy chim khách tụ tập đến. Có một con chim khách bay đến ngậm chéo áo Cù Công rồi bay lại một chỗ đất trong phần mộ, liên tiếp ba lần như vậy. Cù Công liền nói: “Nếu nơi ấy đúng là huyệt tốt, mày hãy kêu lên ba tiếng.” Chim khách lập tức y lời kêu lên ba tiếng. Cù Công cho mời thầy địa lý đến xem xét lại, quả nhiên chỗ đất ấy rất thích hợp, liền cho đào huyệt táng vào.

Về sau, hai con ông là Cù Sĩ Đạt và Cù Sĩ Tuyền dự thi Hương đều trúng tuyển,¹ con cháu về sau ngày càng hưng thịnh.

Lời bàn

Huyệt táng tốt xấu đều do nơi tâm mình mà ra. Tổ tiên hung bạo mà tự tâm mình không biết tích đức tu nhân, chỉ hướng ra bên ngoài mang linh cữu đi tìm chỗ đất táng cho tốt đẹp, đó chỉ là kẻ ngu muội mà thôi.

Lưới bắt chim bị mắc bệnh lạ²

Ở Bà Dương³ có người thợ nhuộm họ Đông, ưa thích việc lưới bắt chim. Bắt được rồi dùng que trúc xuyên qua đầu chim, đặt trên lửa rơm thui chín,

¹ Tức là đỗ cử nhân.

² Trích từ sách Chuyết am nhật ký (拙庵日記). (Chú giải của soạn giả)

³ Thuộc tỉnh Giang Tây.

xong làm sạch lông rồi đem bán. Số chim đã bị ông giết hại như thế thật nhiều không đếm xuể.

Về sau họ Đổng bỗng nhiên mắc một chứng bệnh kỳ lạ, da dẻ toàn thân hóa thành thô ráp như vỏ cây, ngứa ngáy lạ lùng không sao chịu nổi, phải dùng rơm khô đốt lên hơi nóng cả người. Sau đó ông lại mắc chứng đau đầu, phải nhờ người dùng que trúc đánh vào đầu mới chịu được. Bị hành hạ đau đớn như vậy đến ba năm rồi mới chết.

Lời bàn

Dùng que trúc mà đánh vào đầu, dùng lửa rơm mà hơ toàn thân, đều là những chuyện khổ sở đau đớn, vì sao họ Đổng lại muốn được chịu đựng những điều như vậy?

Ấy là vì bản tính con người vốn hiền thiện. Lưới bắt chim chóc để giết hại, đó là làm những việc người ta không nên làm, do đó phải chịu quả báo dùng que trúc đánh vào đầu, đốt lửa rơm hơi nóng toàn thân, đều là muốn những việc người khác không hề muốn.

Cả bầy chim mổ xé thân xác¹

Vào cuối triều Minh, ở Vũ Tấn² có người tên Cố Mưu, từng bắt chim chóc nhiều vô số. Về sau ông ta mắc bệnh nằm liệt trên giường, tự nói với người nhà rằng: “Hôm nay có chim đến mổ vào tay tôi.” Rồi lại nói: “Có chim đến mổ vào chân tôi.” Mỗi ngày lại thay đổi nơi bị chim mổ, cho đến lúc toàn thân bị chim mổ nát. Khi ấy đã ngã bệnh được bốn mươi chín ngày,

¹ Trích từ sách Hiếu sinh lục (好生錄). (Chú giải của soạn giả)

² Thuộc tỉnh Giang Tô.

lại nói với người nhà: “Hôm nay có chim đến mổ mắt tôi.” Nói xong liền chết. Người nhà đến nhìn, quả nhiên trong mắt không còn đồng tử.

Lời bàn

Người nuôi nhốt chim chóc trong lồng, tuy không lấy mạng chúng, cũng không tránh khỏi tạo nhân giam cầm trong lao ngục, phải nên kiêng sợ chớ phạm vào.

Đạn sắt xuyên vào bụng¹

Huyện Côn Sơn có người tên Cung Phúc, dùng súng bắn chim rất giỏi. Vào mùa hạ năm Nhâm Dần thuộc niên hiệu Thuận Trị,² một hôm ông cầm que lửa soi vào chỗ thuốc súng, tàn lửa bay ra rơi vào thuốc súng bốc cháy dữ dội, râu tóc ông đều cháy sạch, lại bị một viên đạn sắt xuyên qua ngực vào tận trong bụng, chết một cách hết sức thê thảm.

Lời bàn

Hạng người này chắc chắn sẽ phải đọa vào địa ngục thiết hoàn.³ [Sau khi ra khỏi địa ngục,] nếu sinh làm người ắt phải chịu một trong ba loại quả báo. Một là

¹ Trích từ sách Nhân quả mục kích biên (因果目擊編). (Chú giải của soạn giả)

² Tức là năm 1662.

³ Địa ngục thiết hoàn (鐵丸地獄): nơi tội nhân bị trừng trị bằng cách bị bắt phải nuốt các viên sắt nóng. Chu vi địa ngục này rộng 80 do tuần, trong đó có 88 tòa thành sắt, trong mỗi thành sắt có 5 núi dao che phủ ở trên, phía dưới thì có 18 con rắn sắt rất độc, lưỡi nó phun ra kiếm sắt, đầu kiếm lửa cháy đỏ rực, tội nhân chết rồi sinh vào thành sắt, rắn sắt quấn thân, trên đầu lửa đốt, lại mưa xuống những viên sắt nóng lớn; từ đỉnh đầu vào, từ dưới chân ra.

chết vì lửa cháy, hai là chết vì súng đạn và ba là vì sợ hãi, phát cuồng mà chết.

Đức Phật Thích-ca trong vô số kiếp trước đây đã từng có lần làm vị Thiên vương cõi trời Đao-lợi,¹ đánh nhau với loài a-tu-la. Khi ngài định dẫn binh quay về, bỗng nhìn thấy một con chim kim sí làm tổ trên cây đại thụ, liền suy nghĩ: “Nếu quân ta đi ngang đó, trứng chim kim-sí ắt bị phá hoại mất.” Liền ra lệnh cho người đánh xe quay xe trở lại không về nữa. Quân a-tu-la thấy Đế Thích bất ngờ quay xe lại thì kinh hãi lui về. Nhờ một ý nghĩ nhân từ mà lần đó Đế Thích được chiến thắng.²

Đến như vua trời Đế Thích còn không nỡ làm hại chỉ một quả trứng chim, huống chi những kẻ phạm phu phước bạc đức mỏng lại có thể xem mạng sống chúng sinh như cỏ rác được sao?

Khuyên những người làm nghề đồ tể

Dê, lợn tuy là loài vật nhưng tâm lý tham sống sợ chết so với chúng ta cũng không khác biệt. Hãy xem như nhà kia nuôi lợn, vừa chịu giá bán cho đồ tể, con lợn ấy liền rơi lệ bỏ ăn. Tuy miệng không thể nói ra lời, nhưng trong lòng đã biết mạng sống mình chẳng còn được bao lâu. Thế cho nên đến lúc bị người dùng dây buộc liền kêu gào chấn động, bị lôi dắt ra khỏi cửa thì run rẩy kinh hoàng. Người đồ tể bước đi một bước là một bước hãi hùng đối với con lợn ấy. Trên đường gặp được

¹ Tức Thiên Đế Thích hay Đế Thích, cũng gọi là Thích-đê-hoàn-nhân.

² Chuyện này được chép trong kinh Khởi thế nhân bản (起世因本經). (Chú giải của soạn giả)

người nào cũng đều hết lòng trông mong được người ấy cứu mạng. Cho đến khi đã vào lò mổ, thấy người đồ tể xắn tay áo vung dao hướng đến thì lớn tiếng kêu thét lên. Nhưng kêu với trời cũng chẳng thể lên trời, khóc với đất cũng không chui được vào đất. Nhìn phải nhìn trái, không có ai là người không muốn giết hại mình. Ngó trước ngó sau, toàn là những dụng cụ để giết hại mình. Chỉ trong chốc lát bị vật ngựa trên sàn, dao sắc đã rạch sâu vào bụng. Lúc bấy giờ như dầu sôi đổ trên đỉnh đầu. Lúc bấy giờ như ngàn vạn mũi kích cùng xuyên thấu tim gan. Tiếng kêu thê thảm đau thương cùng cực rồi chuyển sang lịm tắt dần, mắt vội nhắm nghiền vì máu tuôn lai láng. Những nỗi đau đớn khổ sở như thế thật không thể nói hết. Đã không thể nói hết, còn nỗi lòng nào nói đến nữa sao! Than ôi, con lợn ấy đời trước làm người, lẽ nào không có mẹ cha trân quý, xem như chân tay, sao bây giờ người đầu bếp xem khinh thịt xương nó như bùn cát? Lẽ nào không có vợ con thương yêu, xem như tâm phúc, sao bây giờ người đồ tể xem mạng sống nó như cỏ rác?

Nghiệp ác đời trước đáng sợ, đến nay mới biết; thuở xưa những bậc cái thế anh hùng, giờ này ở đâu? Nếu không phát tâm cầu được giải thoát, người người đều khó tránh khỏi cảnh khổ thế này. Một khi luân chuyển trong luân hồi, dù sinh vào đâu cũng dễ dàng đọa lạc. Cho nên, pháp môn cầu sinh Tây phương Tịnh độ, dù nam hay nữ đều tu tập được; việc giới sát phóng sinh, kẻ trí người ngu nên tự gắng làm. Mong sao hết thảy mọi người đều lập tức quay về nẻo chánh, đừng để đến đời sau phải hối tiếc vì việc làm hôm nay.

Cả bày heo đòi mạng¹

Vào năm đầu niên hiệu Thuần Hy đời Tống,² ở Lộ Khẩu, Kinh Sơn, huyện Thai Châu³ có người tên Triệu Nghê, gia đình nhiều đời làm nghề giết mổ, bán rượu thịt. Một đêm, ông nằm mộng thấy trăm ngàn cái đầu lợn vây quanh mình, phát ra tiếng người bảo ông rằng: “Bọn chúng tôi bị giết hại, đau đớn cùng cực, nay tội lỗi của ông đã tràn đầy, ắt phải rời đi nhanh rồi.”

Hôm sau, lúc ông ta vừa định thức dậy mổ lợn thì bỗng kêu thét lên rồi phát cuồng mà chết.

Lời bàn

Tôi nghe rằng người đồ tể giết lợn phải dùng dao sắc đâm ngay vào tim thì lợn mới chết. Nếu không, con lợn sẽ kêu thét mãi không thôi. Than ôi, con lợn này tôi đoán chắc là đời trước đã phạm tội giết hại, mà nó sợ dĩ phạm tội giết hại là do tự tâm; đời trước chắc chắn nó đã từng ăn thịt, mà nó sợ dĩ ăn thịt cũng là do tự tâm; đời trước nhất định đã từng hủy báng Tam bảo, mà nó sợ dĩ hủy báng Tam bảo cũng là do tự tâm. Tự tâm nó đã làm ra mọi điều ác, làm sao tránh khỏi phải chịu tội dao đâm vào tim?

Sân hận giết hại chịu quả báo tức thì⁴

Tại Chiết Giang có người họ Thiệu, làm nghề giết mổ và bán rượu thịt. Ông nuôi mấy con lợn, một hôm đang chọn lựa xem con nào béo mập để

¹ Trích từ sách Tỉnh mê tỏa ngôn (醒迷瑣言). (Chú giải của soạn giả)

² Tức là năm 1174, đời Tống Hiếu Tông.

³ Thuộc tỉnh Chiết Giang.

⁴ Trích từ Kinh giới đường bút thừa (敬戒堂筆乘). (Chú giải của soạn giả)

giết thịt, bỗng một con trong số đó quỳ mọp xuống mà rơi lệ khóc. Họ Thiệu không hề khởi tâm thương xót, ngược lại còn nổi giận mang con lợn ấy đi giết ngay.

Hôm ấy trời đổ mưa, họ Thiệu bày thịt lên quây đến tối mịt vẫn không có một người nào đến mua. Ông ta trong lúc tâm trạng đầy bực tức oán giận, chân mang đôi guốc gỗ, đứng lên một chiếc ghế, tay cầm miếng thịt lớn định móc lên cái móc sắt treo thòng xuống từ xà nhà, không ngờ dùng sức quá mạnh, bất chợt trượt chân làm đảo ngã cái ghế, miếng thịt rơi xuống đất, trong khi móc sắt lại xuyên qua lòng bàn tay ông, khiến ông bị treo lên lơ lửng không cách gì gỡ ra được.

Người nhà gấp rút cứu xuống thì ông ta đã đau đớn cùng cực đến mức mê sảng không còn tỉnh táo nữa. Khi ấy vừa lúc trong nhà đang cất rượu. Họ Thiệu gào thét đau đớn rồi dùng tay vơ cả rượu và hèm rượu cho vào miệng ăn, bả hèm nhem nhuộm quanh miệng, lại bôi dính khắp người thật nhơ nhớp, trông ông ta lúc ấy dường tượng như một con heo dơ bẩn.

Họ Thiệu nằm một chỗ kêu la đau đớn như vậy đến hơn hai mươi ngày rồi mới chết.

Lời bàn

Người đời ai cũng muốn được giàu có, nhưng người làm nghề đồ tể lại thường nghèo mạt. Người đời ai cũng muốn khi chết được an lành tốt đẹp, nhưng người làm nghề đồ tể ắt phải chết bất đắc kỳ tử. Người đời ai cũng muốn gia đình đoàn tụ, nhưng người làm nghề đồ tể thì gia đình thường ly tán. [Đã thấy biết như vậy thì] có gì phải đeo đuổi mãi theo nghề ấy?

Vào thời đức Phật còn tại thế, có một người đồ tể dạy cho con cách thức giết dê. Đứa con muốn xuất gia theo Phật, không chịu học theo nghề ấy. Ông ta giận lắm, liền nhốt đứa con vào một căn phòng cùng với con dê, trao cho một con dao và nói: “Nếu mày không chịu giết con dê ấy thì dùng dao này tự sát đi.”

Đứa con suy ngẫm rất lâu, quyết định thà chết chứ không phạm vào giới cấm do đức Phật chế định. Nghĩ vậy rồi liền vung dao tự sát, chỉ trong giây lát liền tái sinh nơi cung trời Đao-lợi, được hưởng vô số những điều vui thích.¹

Vì thế, Đại sư Liên Trì dạy rằng: “Xin có lời khuyên hết thảy người đời, nếu như quả thật không thể làm nghề gì để sống thì thà đi ăn xin. Nếu tạo nghiệp ác giết hại để kiếm miếng ăn, thà nhịn đói mà chết còn hơn.”

Khuyên những người làm đầu bếp

Người đời nay chỉ vì hai chữ cơm áo mà [chọn theo nghề nghiệp giết hại, để rồi] phải nhận lãnh thiếu thốn khôn cùng, chịu đựng khổ đau cùng cực, kết thành oán cừu sâu nặng. Nhưng xét cho cùng thì việc chuốc lấy những thiếu thốn, khổ đau, oán cừu như thế đều là không cần thiết. Vì sao vậy? Kẻ chọn theo nghề nghiệp giết hại vật mạng, bất quá cũng chỉ để phụng dưỡng cha mẹ, nuôi nấng vợ con sao cho đủ đầy no ấm. Nhưng người chọn làm các nghề nghiệp khác cũng phụng dưỡng được cha mẹ, cũng nuôi nấng được vợ con no ấm. Cho nên, vì mưu sinh mà kết thành mối oán thù muôn kiếp một cách không cần thiết với những

¹ Câu chuyện này được ghi chép trong Kinh tạng. (Chú giải của soạn giả)

chúng sinh bị giết hại, chẳng phải là quá mê muội hay sao? Nếu nói rằng vì lỡ rơi vào nghề nghiệp ấy, không làm cũng không được, vậy lẽ nào kẻ rủi ro rơi vào hố xí lại cũng phải ở mãi trong đó suốt đời hay sao?

Than ôi, người đời nay đều nói rằng thay đổi nghề nghiệp là khó khăn, nhưng chẳng biết rằng nếu đợi đến lúc đã mang lông đội sừng, đọa vào kiếp thú, ắt phải cực kỳ khó khăn hơn nữa. Sao không nỗ lực vượt qua chút khó khăn nhỏ nhất ngày nay để quyết tâm thay đổi nghề nghiệp, [ắt có thể tránh được những hoàn cảnh cực kỳ khó khăn trong đời sau].

Xe cán nát thây¹

Ở Hàng Châu có người tên Phương Hồ, làm nghề đầu bếp, có mở thêm một cửa hàng bán thịt. Hàng Châu có tục lệ giết súc vật tế thần vào dịp cuối năm, Phương Hồ thường mang dao mổ đến xin được làm việc giết mổ thay người khác, quen lệ như vậy trải qua rất nhiều năm.

Về sau, Phương Hồ có lần đến Trường An, uống rượu say nằm ngủ bên lề đường. Bỗng có chiếc xe rất lớn chạy nhanh qua cán nhằm khiến cả vùng ngực bụng đều bị xé nát, gan ruột phèo phổi bày ra rất ghê tởm, người người trông thấy đều bịt mũi mà đi.

Lời bàn

Người làm nghề giết hại vật mạng, đến khi chết bỗng phát tiếng kêu như dê, lợn, gà, chó, rồi trợn mắt lè lưỡi mà chết. Những chuyện từng được thấy nghe như vậy nhiều lắm, không thể ghi chép hết.

¹ Trích từ sách Tự triệu biên (自召編). (Chú giải của soạn giả)

Những người ấy đều vì không biết đến Phật pháp, nên mới tạo nghiệp chướng nặng nề như vậy. Những bậc quân tử có lòng nhân hậu nên khởi tâm thương xót họ, tìm phương tiện thích hợp mà chỉ bày dạy dỗ, khuyên bảo họ thay đổi nghề nghiệp. Nếu có thể giúp họ hối cải mà thay đổi, thật không chỉ cứu sống được hàng vạn sinh linh, mà còn hơn thế nữa. Ví như vì việc ấy mà bị người khác cười chê là lo chuyện viển vông, cũng chẳng có gì đáng tiếc.

Khi chết biến hình như cá chạch¹

Ở Tú Châu có người tên Trần Ngũ, nướng cá chạch rất ngon, nhiều người tranh nhau mua. Về sau, Trần Ngũ mắc bệnh, nằm trên giường mà thân hình cứ giật nảy, nhẩy dựng lên, da thịt toàn thân đều bóng rát. Người vợ ông ta khi ấy mới nói rằng, cách nướng cá chạch của ông ta hết sức tàn độc, nay mắc chứng bệnh này, trông hình trạng cũng dường tượng giống như khi cá chạch giãy chết.

Lời bàn

Kinh Phật dạy rằng: “Ai cũng sợ đao trượng, không ai không tham sống.”² Thường thấy người đời cắt đầu cá chạch khi cá còn đang sống, đầu đứt lìa rồi mà thân hình vẫn còn giãy giụa, thật nhẫn tâm quá! Không biết làm cách nào để ông Trần Ngũ kia có thể sống dậy mà kể lại câu chuyện của ông với những người giết cá chạch trong khắp thiên hạ!

¹ Trích từ sách Sát sinh quỳnh giới (殺生炯戒). (Chú giải của soạn giả)

² Trích từ kinh Đại Bát Niết-bàn, quyển 10. Kinh này được xếp vào Đại Chánh tạng, Tập 12, kinh số 374, tổng cộng 40 quyển. Câu kinh được trích dẫn nằm ở trang 426, tờ c, dòng thứ 26.

Lươn bò ra từ ung nhọt¹

Huyện Ngô Hưng² có một người dân chuyên nghề bán lươn. Về sau, tự nhiên trên người phát sinh nhọt độc, mỗi cái nhọt đều có hình như đầu lươn, mọc lên khắp cả thân hình, đau đớn khổ sở mà chết. Vợ con ông ta sau đó cũng nối tiếp nhau mà chết vì đói.

Lời bàn

Học sĩ Chu Dự có lần nấu món lươn, thấy một con lươn cong mình đưa phần bụng lên cao khỏi nước, trong khi đầu và đuôi đều chìm trong nước sôi. Ông liền mổ con lươn ấy ra xem, thì ra trong bụng có lươn con, vì thế nó cố cong người muốn tránh cho con khỏi chết vì nước sôi. Chu Dự thấy việc như thế, trong lòng hết sức xót xa, cảm động, từ đó về sau ăn chay, bỏ hẳn không ăn các món cá thịt.

Sám hối được vãng sinh³

Vào đời nhà Đường có người tên Trương Chung Quý, làm nghề mổ gà. Về sau ông mắc bệnh, mơ hồ nhìn thấy một người mặc áo lụa đỏ xua một bầy gà đến, tranh nhau mổ vào hai mắt, hai tay của ông, đau đớn thấu xương tủy.

Có một vị lão tăng nghe biết việc này liền lập tức vì Chung Quý mà thiết trí nơi ấy một tượng Phật A-di-đà, thấp hương lễ Phật, xưng niệm thánh hiệu Phật A-di-

¹ Trích từ sách Hộ sinh lục (護生錄). (Chú giải của soạn giả)

² Thuộc tỉnh Chiết Giang.

³ Trích từ Long Thư Tịnh độ văn (龍舒淨土文). (Chú giải của soạn giả)

đà, lại khuyên dạy Chung Quỳ chí tâm xưng niệm Phật hiệu. Vừa niệm Phật được khoảng nửa ngày, bỗng nghe có mùi hương lạ khắp nhà, Chung Quỳ nhắm mắt xuôi tay một cách an nhiên thanh thản.

Lời bàn

Kinh Địa Tạng dạy rằng: “Vào lúc một người lâm chung, nếu có người khác vì họ mà xưng niệm danh hiệu Phật, thì bao nhiêu tội chướng họ đã tạo trước kia đều dần dần tiêu mất, huống chi người ấy có thể tự mình chí tâm niệm Phật.”

Trương Chung Quỳ nhân việc nhìn thấy hình tướng xấu ác khủng khiếp hiện ra trước mắt mới hồi tâm niệm Phật, nên sự chí thành khẩn thiết của ông ta ắt phải vượt hơn lúc bình thường đến vạn vạn lần. Tuy có tội lỗi rất nặng, nhưng cũng giống như nhà tối ngàn năm, chỉ cần một ngọn đèn chiếu sáng là bóng tối phải tiêu tan. [Khi đã biết chí thành niệm Phật thì] có tội nào lại không diệt mất, có phước lớn nào lại không sinh ra?

Thuở xưa khi đức Phật A-di-đà còn chưa thành Phật có phát khởi 48 lời nguyện lớn, trong đó có nguyện rằng: “Vào lúc tôi thành Phật, tiếng niệm danh hiệu tôi vượt qua mười phương, hàng trời người nghe được đều vui mừng, hết thảy đều được sinh về cõi nước của tôi. Cho đến chúng sinh trong các cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cũng đều được sinh về cõi nước của tôi.”¹

¹ Xem trong kinh Đại bản A-di-đà. (Chú giải của soạn giả) Tuy nhiên, thật ra đoạn trích này dẫn nguyên văn trong Long Thư Tăng Quảng Tịnh Độ Văn (龍舒增廣淨土文), quyển 2. Sách này có tổng cộng 12 quyển, được xếp vào Đại Chánh tạng, Tập 47, kinh số 1970. Đoạn trích này nằm ở trang 257, tờ c, các dòng thứ 15, 16 và 17.

Cho nên biết rằng, bất luận là chư thiên hay người hoặc quỷ, chỉ cần biết chí tâm niệm Phật thì đều có thể được tiếp dẫn về Tịnh độ, chẳng phải là con đường ngắn nhất để vượt thoát ra khỏi luân hồi đó sao?

Khuyên người mở tiệm ăn, quán rượu

*Người người đều nghĩ đến xuân sau,
Nên sớm dự phòng đủ lương thực.
Người người đều biết có kiếp sau,
Sao không lo tu tích phước đức?*

Như người chọn theo nghề nghiệp giết hại vật mạng, vốn cũng chỉ để tự kiếm lấy miếng ăn. Nhưng khi thọ mạng chưa hết mà phải chết yếu, chết oan, đều là do nghiệp ác đó mà ra; phải khủng hoảng sợ hãi, cũng đều do nghiệp ác đó mà ra. Đến khi thọ mạng đã hết thì tái sinh [làm thân súc vật] đền trả nợ cũ, đều là do nghiệp ác đó mà ra; phải sa đọa vào địa ngục, cũng đều do nghiệp ác đó mà ra. Xem như thế thì chẳng phải chỗ được quá ít mà chỗ mất quá nhiều đó sao?

Nếu người có lòng nhân hậu, mang lý nhân quả mà khẩn thiết chỉ bày cho người khác [để họ tránh được chỗ mất nhiều được ít như thế], ắt sẽ được vô lượng phước báu.

Cảnh tượng quái lạ khi chết¹

Họ Trịnh ở Hàng Châu mở quán ăn, có bán rượu, giết thịt đủ loại vật mạng. Đến khi sắp chết, ông ta nhìn thấy cả đàn súc vật cùng kéo đến đòi mạng, miệng la “gà đến kìa” thì hai tay dang ra đập xuống, dao động nhanh như cánh gà khi bị giết; lại la

¹ Trích từ sách Hiếu sinh lục (好生錄). (Chú giải của soạn giả)

lên “ngõng đến kìa” thì làm bộ dạng như ngõng, lập tức vươn dài cổ, hai tay xuôi xuống dao động qua lại, miệng phát âm thanh đau đớn như khi ngõng bị cắt cổ; rồi lại la lên “ba ba đến kìa”, lập tức làm bộ dạng giống hệt ba ba, đầu rụt lại, tay chân co quắp vào... Cứ như thế, miệng hô tên một loài vật thì thân hình lại bắt chước giống hệt như con vật ấy khi bị giết, đau đớn như bị cực hình rồi mới chết.

Lời bàn

Có người hỏi rằng: “Tất cả đều do tâm tạo tác. Họ Trịnh sinh thời giết hại nhiều loài vật khác nhau, nên khi lâm chung nhìn thấy cảnh đời mạng cũng có nhiều loài vật khác nhau. Như vậy chắc rằng trong đời sắp tới phải thọ thân duy nhất làm một trong các loài vật ấy? Hay là không thọ thân làm loài vật nào trong số đó, mà có cách riêng khác để thọ nhận quả báo ấy?”

Đáp rằng: “Nghiệp giết hại đã nặng, ắt phải chịu quả báo nặng nề trong ba đường dữ. Sau khi quả báo nặng trong ba đường ấy đã hết, sau đó mới tùy theo những oan nghiệt đã tạo mà phải dần dần đền trả từng món, từng món bằng mạng sống. Nếu ngày trước giết gà nhiều, ắt thọ báo giết gà trước nhất; nếu giết ba ba nhiều, ắt thọ báo giết ba ba. Đối với các loài vật khác cũng thế, giống như một người thiếu nợ nhiều người, món nợ nào gấp rút hơn ắt phải trả trước.”

Quả báo lạ thường: người sinh ra rắn

Vào mùa hạ thuộc niên hiệu Khang Hy năm thứ 17,¹ ở Nam Kinh có một người chuyên bán món bún nấu lươn, người đến mua lúc nào cũng rất đông.

¹ Tức là năm 1678.

Một hôm, vợ ông ta có thai đã đến lúc sinh nở, bỗng từ trong bụng bò ra một con rắn lớn. Không bao lâu sau lại tiếp tục sinh ra hàng trăm con rắn nhỏ, bò lúc nhúc khắp trong nhà. Bà ta thấy vậy sợ quá mà chết.

Lời bàn

Người chuyên giết hại cắt xẻ thân xác loài vật, trong tâm địa vốn đã sớm hóa rắn trước rồi, sao có thể tránh được quả báo xấu ác quái lạ như thế!

Khuyên người ăn chay¹

Nạn đao binh trong xã hội loài người, ước chừng cứ khoảng mười năm lại xảy ra một lần, hoặc giả cũng có thể là nhiều năm một lần. Nhưng trong thế giới của súc vật mà xét thì hầu như không một ngày nào là không có.

Chỉ ngay trong lúc gà vừa gáy sáng, đã có vô số những đồ tể ác tâm, tay cầm dao sắc, lôi dắt súc vật đến nơi giết mổ, hung hăng trói chặt. Lúc bấy giờ những con vật ấy đều tự biết nạn đã tới, kêu la vùng vẫy kinh trời động đất, nhưng chẳng được ai cứu vớt, đầu đầu cũng chỉ nhìn thấy toàn quỷ dữ la-sát mang mặt người, xẻ ngực moi tim, lôi ruột gan, móc phero phổi. Tiếng kêu thét bi ai còn chưa dứt, lại bị ném thẳng vào nồi nước sôi, chịu đau đớn khổ sở khôn cùng.

Cứ như thế, chỉ trong thời gian chốc lát chưa đầy nửa khắc,² khắp cõi thế giới này đã có không biết bao nhiêu vạn vạn sinh linh toàn thân phân rã, đầu một nơi,

¹ Phần này chỉ rõ phương cách tốt ráo để không giết hại vật mạng.

² Theo cách tính thời gian ngày xưa, mỗi khắc tương đương khoảng 15 phút.

chân một nẻo, xương thịt ruột gan bày ra la liệt. Nếu gom hết thân xác những con vật bị hại, ất phải chất chồng cao hơn núi lớn; máu của chúng đổ ra, ất có thể nhuộm đỏ cả những dòng sông rộng. Xem qua tình trạng thảm thương của chúng, thật không khác cảnh chiến tranh hãm thành tận sát. Lắng nghe tiếng kêu thét bi thương của chúng, thật chấn động như sấm sét bên tai.

Tạo ra vô số những nghiệp ác ghê gớm như vậy, chung quy cũng chỉ từ một nguyên nhân duy nhất là thói ăn thịt của con người chúng ta. Cho nên, tội lỗi của việc ăn thịt chiêu cảm quả báo cũng không thể nhẹ.

Người đời thường nói: “Tôi chẳng làm điều gì xấu ác, việc gì lại phải ăn chay?” Than ôi, đâu biết rằng trong lúc các ngài yên ổn trên giường êm nệm ấm, thì có biết bao người vốn không quen không biết nhưng đã vì các ngài mà tạo ra những nghiệp ác giết hại hết sức nặng nề, [chỉ để có món thịt trong bữa ăn của các ngài.]

Hướng chi, thân thể này của chúng ta là do cha mẹ ban cho, không thể dùng máu thịt của loài súc vật để nuôi dưỡng nó. Tôi từng đọc trong sách thuốc thấy nói rằng: “Phụ nữ có thai, ăn nhiều cua sẽ sinh thai nằm ngang.” Lại nói rằng: “Đàn ông ăn dương vật của chó đực có thể tráng dương.” Loài cua bản tính đi ngang, nên ăn cua vào ất chịu ảnh hưởng tính chất của cua, vì thế sinh thai dễ bị nằm ngang. Loài chó bản tính dâm dục, nên ăn dương vật của chó ất chịu ảnh hưởng tính dâm của nó, vì thế tráng dương. Xét như con cua, con chó đã như vậy, thì hết thảy các loài vật khác như chim thú, cá, rùa... ất cũng đều như vậy. Con người ta từ nhỏ đến lớn, từ trẻ đến già, những con vật trên cạn dưới nước đã từng ăn vào bụng thật không thể đếm xuể. Tích

lũy chất chứa lâu ngày như thế, ắt là toàn bộ máu thịt, xương cốt... trong khắp thân thể này, chỗ nào cũng là sự tích tụ của các loài cầm thú, thật đáng ghê sợ biết bao!

Cho nên, chỉ riêng việc ăn chay đã là một phong thái thanh tịnh cao quý. Đối với người chưa giữ giới không giết hại, tất nhiên không dám gượng ép, nhưng đối với người đã giữ giới không giết hại, làm sao có thể không ăn chay?

Mộng thấy thần linh¹

Trương Nhĩ Cầu ở huyện Côn Sơn, là anh của tiên sinh Bạng Am. Ông hết lòng tin sâu Tam bảo, nỗ lực làm thiện. Vào mùa đông năm Mậu Dần thuộc niên hiệu Sùng Trinh,² ông cung thỉnh hòa thượng Đại Thụ Hoàng Chứng³ ở núi Tam Phong, đến am Thanh Lương mở một khóa thiền có kỳ hạn.

Đang thời gian ấy, ông quay về nhà vô tình ăn các món cá tươi, trứng gà. Đêm hôm đó liền nằm mộng thấy mình đi đến cửa am, từ trong có đến hơn năm mươi vị thần đang đi ra, đều là các vị long thần thuộc tám bộ,⁴ tóc xanh nanh dài dáng vẻ hung tợn, ra đến cửa am muốn bỏ đi. Ông hốt hoảng ngăn lại hỏi, họ đáp rằng: “Bọn chúng tôi đều là thần bảo hộ cho đạo trường này. Ông là trai chủ lại quay về nhà ăn mặn hôi tanh nên chúng tôi muốn bỏ đi.” Trương Nhĩ Cầu nghe vậy rồi

¹ Trích từ sách Hiện quả tùy lục (現果隨錄). (Chú giải của soạn giả)

² Tức là năm 1638, niên hiệu Sùng Trinh năm thứ 10.

³ Thiền sư Hoàng Chứng sinh năm 1588 và viên tịch vào năm 1646.

⁴ Tám bộ (bát bộ): các vị tự nguyện theo hộ trì chánh pháp, thuộc đủ tám loài là trời, rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già.

hết lòng khẩn khoản sám hối, các vị thần mới chịu quay lại am.” Do đó, trong suốt thời gian khóa thiền kéo dài ba tháng, Trương Nhĩ Cầu quyết lòng giữ gìn trai giới thanh tịnh.

Không giữ trai giới phải trả nghiệp cũ¹

Ở Côn Sơn có người tên Ngụy Ứng Chi, ngụ tại trấn Chân Nghĩa, là cháu họ của Ngụy Tử Chiêu.² Trong khoảng niên hiệu Sùng Trinh, vào mùa xuân năm Canh Ngọ,³ Ứng Chi nằm ngủ cùng giường với Tử Chiêu, mắt đang nhắm bỗng khóc to rồi niệm Phật. Tử Chiêu thấy vậy rất sợ, tra hỏi. Ứng Chi đáp: “Cháu nằm mơ thấy mình đi xuống âm phủ, gặp vị tào quan ôm sổ sinh tử đến, nhìn thấy có tên cháu bị chết treo cổ, bên dưới lại có ghi chú rằng: ‘Ba năm sau, vào ngày đó tháng đó... sẽ tự treo cổ chết trong phòng đọc sách.’ Cháu cố gạn hỏi tội gì, nhưng tào quan chỉ nói: ‘Nghiệp báo nhất định phải thế, khó lòng tránh được.’ Cháu lại hỏi: ‘Có cách nào tránh được không?’ Vị ấy đáp: ‘Không có cách nào bằng ăn chay trường và niệm Phật, tinh tấn tu hành thì may ra có thể khỏi.’”

Sau đó, Ứng Chi liền nói với Tử Chiêu: “Từ nay cháu xin chuyên tâm tu hành.” Rồi từ đó phát tâm ăn

¹ Từ đây về sau cả 3 truyện đều trích từ sách Hiện quả tùy lục (現果隨錄). (Chú giải của soạn giả) Sách này được đưa vào Vạn tân toàn Tục tạng kinh thuộc tập 88, kinh số 1642, tổng cộng có bốn quyển, do Giới Hiền ghi chép vào đời Minh. Câu chuyện này bắt đầu từ dòng thứ 24, trang 33, tờ c, thuộc quyển 1.

² An Sĩ toàn thư khắc là Tử Thiệu (子詔), nhưng trong Hiện quả tùy lục thấy khắc là Tử Chiêu (子詔). Hai chữ này khá giống nhau nên e rằng An Sĩ toàn thư khi trích lại đã khắc nhầm. Hiện quả tùy lục là văn bản được trích nên chúng tôi đã theo đó mà sửa lại.

³ Tức là năm 1629.

chay trường, sớm tối niệm Phật, tinh tấn trải qua tám tháng như vậy. Sau đó lại nghe nhóm bạn bè văn nhân cùng chê bai rằng: “Chỉ là giấc mộng thôi, đường đường một đấng trượng phu, sao có thể để những chuyện như thế huyễn hoặc?” Thế là dần dần bỏ không ăn chay nữa.

Mùa xuân năm Quý Dậu,¹ Ứng Chi bỗng dựng vô cơ đóng chặt cửa phòng đọc sách rồi treo cổ tự vẫn. Bấm đốt tay tính lại thì từ lúc nằm mộng đến khi ấy quả đúng ba năm.

Lời bàn

Hạng người xưng là văn nhân [như những bạn bè của Ứng Chi] thật chỉ là bọn sâu mọt của thế gian, tầm nhìn thật nhỏ hẹp, đáng thương xót lắm thay. Nhưng bọn họ thì lúc nào cũng thế mà thôi!

Ăn chay ngã mạng rốt cùng chịu đọa

Ở huyện Bình Hồ² có người tên Mã Gia Trị, tên tự là Bồi Nguyên, thi đỗ tiến sĩ vào năm Giáp Tuất thuộc niên hiệu Sùng Trinh,³ tánh tình liêm khiết công chính, làm quan đến chức Cấp gián.⁴

Khi ông nhận chức huyện lệnh, theo lời dặn của một vị quan nọ mà đánh chết hai nha lại bị khép tội làm thiếu hụt tiền thuế. Đến kỳ tảo mộ vào dịp tiết Nguyên đán, ông bỗng nhìn thấy hai hồn ma hiện đến kêu oan. Mã Gia Trị nói: “Đó là tôi phải làm theo ý quan trên.” Hồn

¹ Tức là năm 1632.

² Thuộc tỉnh Chiết Giang.

³ Tức là năm 1634, niên hiệu Sùng Trinh năm thứ 7.

⁴ Cấp gián: quan chức có từ đời Đường, Tống, là danh từ hợp xưng của chức quan cấp sự và gián nghị đại phu. Chức quan này vừa nhận lệnh từ cấp trên để thi hành, đồng thời cũng được quyền thẩm xét và can gián khi cần.

ma nói: “Hai người chúng tôi bất quá chỉ là những kẻ bị đưa ra để thế thân thôi. Nếu lúc xử án mà ông cho chúng tôi một cơ hội phản bác, ắt đã có thể biện minh làm sáng tỏ sự việc. Nhưng khi đó ông lại nổi trận lôi đình, không cho chúng tôi được biện giải lời nào, vì thế mới phải ôm mối oan tình mà chết. Nay chúng tôi tuy không dám đòi ông đền mạng, nhưng không bao lâu nữa ông cũng chết, sẽ đến huyện Bồ Kỳ làm Thành hoàng ở đó.”

Mã Gia Trị nghe qua rất khó chịu, không muốn làm Thành hoàng, liền phát tâm ăn chay, lễ bái hòa thượng Tuyết Đậu Thạch Kỳ¹ xin xuống tóc xuất gia, pháp danh là Hành Đán, hiệu Tăng Tường, tinh tấn tu hành trong suốt 12 năm. Một hôm, ông có chút bệnh nhẹ, nghe lời thầy thuốc ăn trứng gà. Nửa đêm hôm ấy lại mộng thấy hai hồn ma năm trước hiện đến nói: “Ông đã phá trai giới, không còn ở lại đây được nữa, đến ngày ấy sẽ phải đi Bồ Kỳ nhậm chức [Thành hoàng] thôi.” Quả nhiên, đúng ngày đã báo trước ấy, Mã Gia Trị qua đời.

Bán công ăn chay lập tức mất mạng²

Huyện Ma Thành, tỉnh Hồ Bắc, có người họ Vương ăn chay trường được ba năm. Bỗng nhiên thân thể bị ghẻ lở đau đớn không chịu nổi, do đó sinh tâm thối thất, không tin vào công đức của việc ăn chay.

Có người bạn của họ Vương đến thăm bệnh, an ủi rằng: “Anh là người ăn chay, chắc chắn sẽ được trời Phật gia hộ.” Họ Vương nói: “Tôi ăn chay đã ba năm, nay lại

¹ Hòa thượng Tuyết Đậu vốn họ Từ, người ở Lũ Đông, Giang Tô, còn có hiệu là Thông Vân, danh xưng đầy đủ là Tuyết Đậu Thạch Kỳ Thông Vân Thiên sư. Ngài sinh năm 1594, viên tịch năm 1663.

² Trong sách Hiện quả tùy lục (現果隨錄), câu chuyện này thuộc quyển 1, bắt đầu từ dòng thứ 16, trang 34, tờ a.

chịu nghiệp báo xấu ác như thế này, xem ra ăn chay nào có ích lợi gì?” Người bạn liền nói: “Nếu anh không muốn ăn chay nữa, anh có thể bán công ăn chay của anh cho tôi được chăng?”

Họ Vương hỏi: “Bán như thế nào?” Người bạn nói: “Cứ mỗi ngày anh đã ăn chay, trị giá một phân bạc; cộng cả ba năm anh sẽ được 10 lạng 8 cân bạc.”¹

Họ Vương nghe vậy mừng lắm, liền viết giấy bán rồi nhận đủ tiền, dự tính hôm sau sẽ thôi không ăn chay nữa. Đêm ấy nằm mộng thấy hai con quỷ đến mắng rằng: “Mạng sống của ông lẽ ra đã dứt từ mười tháng trước, nhờ ăn chay trường mới kéo dài được đến hôm nay. Nay ông bán công ăn chay, vậy tính ra ông đã sống vượt quá số năm đáng sống rồi.” Mắng như vậy rồi, lập tức muốn xông vào bắt mà dẫn đi. Họ Vương van nài xin chậm cho một đêm, định sẽ trả tiền lại cho bạn và phát nguyện ăn chay trường như trước.

Hôm sau, họ Vương nói với người bạn kia đòi lại giấy bán công ăn chay. Người bạn nói: “Ngay hôm qua lúc mang về tôi đã khẩn trước bàn Phật mà đốt giấy đi rồi.” Họ Vương hết sức hối hận về việc ấy. Quả nhiên sau đó thì chết.

Thọ trì trai giới khỏi chết chìm²

Vào đời Thanh, niên hiệu Khang Hy năm thứ hai,³ có một chiếc thuyền đánh cá neo đậu dưới

¹ Theo cách tính ở đây thì mỗi lạng bạc có 10 đồng cân, mỗi đồng cân có 10 phân bạc. Mỗi năm có 360 ngày, cộng 3 năm thành 1080 ngày, nên trị giá thành 10 lạng 8 cân bạc.

² Trích từ sách Quan cảm lục (觀感錄). (Chú giải của soạn giả)

³ Tức là năm 1663.

chân núi Tiểu Cô, trong đêm chợt nghe tiếng thần núi ra lệnh cho quý tốt rằng: “Ngày mai có hai thuyền chở muối đến, hãy bắt lấy.”

Đến sáng, quả nhiên thấy có hai chiếc thuyền đi đến, lập tức thấy bão táp sóng gió nổi lên, hai chiếc thuyền bị xô đẩy rất dữ, có nhiều lúc tưởng như đã chìm mất. Nhưng rồi qua một hồi lâu, thấy sóng yên bể lặng, cả hai chiếc thuyền đều bình an không việc gì.

Đêm ấy, thuyền đánh cá vẫn neo chỗ cũ, lại nghe được tiếng thần núi quở trách quý không vâng lệnh. Nghe quý đáp rằng: “Chúng tôi đến đó định bắt lấy, thì một thuyền phía sau có Đại sĩ Quán Âm, một thuyền phía trước có Đại sĩ Tam Quan, vì thế chúng tôi không dám đến gần.”

Hôm sau, người trên thuyền đánh cá mang chuyện ấy đến hỏi những người trên thuyền chở muối, nhưng không ai tin cả. Bỗng có người suy nghĩ hồi lâu rồi chợt nhớ ra liền nói: “Trên thuyền của chúng tôi có một người sau lái trì Quán Âm trai,¹ lại có một người ở đầu thuyền trì Tam Quan trai.”²

¹ Quán Âm trai hay Quán Âm trai kỳ gồm 22 ngày ăn chay trong năm như sau: (1) mồng 8 tháng giêng, (2) mồng 7 tháng 2, (3) mồng 9 tháng 2, (4) 19 tháng 2, (5) mồng 3 tháng 3, (6) mồng 6 tháng 3, (7) 13 tháng 3, (8) 22 tháng 4, (9) mồng 3 tháng 5, (10) 17 tháng 5, (11) 16 tháng 6, (12) 18 tháng 6, (13) 19 tháng 6, (14) 23 tháng 6, (15) 13 tháng 7, (16) 16 tháng 8, (17) 19 tháng 9, (18) 23 tháng 9, (19) mồng 2 tháng 10, (20) 19 tháng 11, (21) 24 tháng 11, (22) 25 tháng 12.

² Tam quan trai: phép ăn chay gồm 3 ngày trong năm: (1) mồng 7 tháng giêng (Cử thiên thưởng hội trai), (2) mồng 7 tháng 7 (Khánh sinh trung hội trai), (3) mồng 5 tháng 10 (Kiến sinh đại hội trai).

QUYỂN BA

Biện giải những điều nghi hoặc

Sai lầm của thuyết “trời sinh vật nuôi người”¹

Hỏi: [Sách Thượng thư, thiên Thái thệ nói rằng:]² “Trời đất là cha mẹ sinh ra muôn vật. Trong muôn vật thì con người là thiêng liêng nhất, vì thế nên trời mới sinh ra các loài vật, vốn chỉ là để nuôi dưỡng con người.” Nay khuyên người bỏ sự giết hại loài vật, chẳng phải hết sức trái ngược ý trời sao?

Đáp: Nếu đã biết trời đất là cha mẹ sinh ra muôn vật, sao không biết rằng muôn vật đều như con đở của cha trời mẹ đất? Trong một bầy con mà đứa mạnh hiếp đứa yếu, đứa sang quý khinh rẻ đứa nghèo hèn, thì bậc làm cha mẹ ắt phải hết sức không vui. Nếu con người ăn thịt muôn loài rồi cho rằng trời sinh ra chúng để nuôi mình, thì các loài hổ báo ăn thịt người, muỗi mòng chích hút máu người, phải chẳng cũng sẽ cho rằng trời sinh ra con người là để nuôi dưỡng chúng?

Hỏi: Thế sao trời không cấm hẳn việc người giết hại loài vật?

Đáp: Trời vốn đã có sự ngăn cấm, vì thế mới có những quả báo xấu ác của việc giết hại. Nhưng không

¹ Phần này gồm có 6 mục hỏi đáp. (Chú giải của soạn giả)

² Sách Thượng thư (尚書) hay thường được gọi là Kinh Thư (書經), là một trong Tứ thư của Nho gia. Câu hỏi này tuy An Sĩ toàn thư không dẫn chú nhưng được dẫn ra từ sách này.

thể cấm hết tất cả mọi người, cũng giống như không thể ngăn cấm tất cả các loài hổ báo, muỗi mòng kia vậy.

Hỏi: Nếu chẳng phải trời sinh vật để dưỡng nhân, như vậy ắt những loài như chim, thú, cá, rùa... đều không nên sinh ra. Vì sao ngày nay vẫn thấy chúng sinh sản đầy dẫy khắp nơi như vậy?

Đáp: Những loài vật ấy đều do chính nghiệp lực tự thân của chúng mà phải sinh ra làm chim, thú, cá, rùa... Nếu quy nguyên nhân sinh ra của chúng cho trời, thì hóa ra trời thật hết sức bất công. Còn nếu nói chúng do những khí chất trái nghịch của trời đất mà sinh ra, vậy xin hỏi vì sao chỉ riêng những con vật ấy là nhận lãnh khí chất trái nghịch?

Hỏi: Trong thiên hạ này có rất nhiều loài vật. Nếu con người ai ai cũng từ bỏ sự giết hại, không ăn thịt chúng, ắt phải sinh sôi nảy nở nhanh chóng khắp nơi, tương lai sẽ thành một thế giới đầy cầm thú, lúc ấy phải làm sao?

Đáp: Có những loài như giun đất, trùng, rắn... con người không bắt ăn thịt, nhưng cũng không thấy chúng sinh ra đầy khắp thiên hạ. Huống chi thế gian này có nhiều cầm thú, vốn thật là do con người giết hại quá nhiều cầm thú mà ra. [Người giết thú, chết sinh thành thú], món nợ giết hại trả vay, vay trả, qua lại với nhau nên cùng sinh vào loài cầm thú, nếu cứ như thế ắt sẽ thành cả thế giới cầm thú mà thôi. Nếu người người đều bỏ sự giết hại, ắt nghiệp báo sinh làm loài vật sẽ dần dần tiêu mất, mà chúng sinh hai cõi trời, người ngày càng nhiều hơn. Xem như người nước Sở không bắt ếch mà ở đó ếch ngày càng ít đi, người nước Thục không

ăn cua mà loài cua ở đó ngày một hiếm, chẳng phải đã chứng nghiệm rõ ràng rồi sao? Hơn nữa, ngày nay ông hãy còn chưa tự mình từ bỏ sự giết hại mà đã lo toan đến việc loài vật sinh ra quá nhiều, so với câu chuyện người nông dân chưa gieo giống xuống mà đã lo người trong thiên hạ phải vỡ bụng vì dư thừa thóc lúa, thật [cũng ngây ngô] có khác gì nhau?

Hỏi: Trời đã ghét việc giết hại, lẽ ra nên làm cho máu thịt chúng sinh trở thành hôi thối khó chịu, tự nhiên người trong thiên hạ sẽ chẳng còn ai giết hại nữa, như vậy chẳng tốt hơn sao?

Đáp: Máu thịt của cầm thú vốn thật hôi tanh khó chịu, nhưng con người ăn vào lại cho là ngon ngọt. Điều đó có hai nguyên nhân. Một là do nghiệp lực của loài vật, hai là do nghiệp lực của con người, nên hóa ra như thế. Nghiệp báo của loài vật khi chưa được giải thoát thì tự nhiên thân thể máu thịt chúng hóa thành vị ngon ngọt, cảm dỗ người đời giết mổ mà ăn. Nghiệp báo của con người khi chưa được giải thoát thì miệng lưỡi tự nhiên tham muốn những mùi vị béo ngọt [từ máu thịt loài vật], tìm đủ mọi cách gây thành món nợ hại mạng. Nếu nghiệp lực của người và vật, đôi bên đều dứt, tự nhiên sẽ không còn việc ăn nuốt máu thịt chúng sinh.

Ví như có người trong đời trước làm mèo, lúc nào cũng nghĩ đến việc bắt chuột, đời trước làm chim hạc, lúc nào cũng nghĩ đến chuyện bắt rắn, nhưng từ khi tái sinh vào kiếp người ắt không còn những ý nghĩ bắt chuột, bắt rắn nữa. Qua đó có thể thấy rằng, tùy theo nghiệp lực thọ thân khác nhau mà có những sở thích khác nhau. Sở thích khác nhau là do từ thân hình, thân

hình khác nhau là do từ nghiệp duyên, nghiệp duyên khác nhau là do từ tâm thức. Trời không thể biến tâm người từ ác hóa thành thiện, thì làm sao có thể biến mùi vị máu thịt chúng sinh thành hôi thối khó chịu?

Hỏi: Những người lấy việc giết hại vật mạng làm nghề nghiệp, nuôi dưỡng gia đình đều trông nhờ vào đó, nay khuyên họ đổi nghề, khác nào dứt đi con đường sống của gia đình họ? Đó là thương loài vật mà chẳng thương con người, tôi không chấp nhận như vậy.

Đáp: Người làm nghề giết hại vật mạng, ấy là dùng máu thịt chúng sinh mà giải quyết sự đói khát của mình, tuy trước mắt tạm thời có ăn có mặc, nhưng cho đến muôn ngàn kiếp về sau phải gánh chịu khổ não, e không có ngày chấm dứt. Chính vì thương xót họ nên mới khuyên họ đổi sang nghề khác, nếu ngược lại cho đó là dứt đi con đường sống của họ, ấy quả thật chỉ là chỗ thấy biết của người lòng dạ chật hẹp.

Những mối nghi về việc không giết hại¹

Hỏi: Trâu bò cày ruộng, chó giữ nhà, tất nhiên nên thương chúng mà không giết thịt. Nhưng dê, lợn nếu không dùng ăn thịt thì thật vô dụng, nào có làm được gì khác?

Đáp: Chúng ta sở dĩ từ bỏ việc giết hại và cứu mạng chúng sinh, chỉ là vì muốn nuôi dưỡng tấm lòng trắc ẩn, từ bi thương xót muôn loài, đâu phải do nơi loài vật ấy hữu dụng hay vô dụng? Nếu nhân vì loài vật hữu dụng mà không giết thịt, chẳng qua chỉ là cách suy nghĩ ích

¹ Phần này có 8 mục hỏi đáp. (Chú giải của soạn giả)

kỷ mưu lợi cho riêng mình. Huống chi như các loài rắn độc, dơi, bò cạp, nhện nhện, bọ hung... hết thảy cũng đều vô dụng, xin hỏi vì sao chẳng ăn thịt chúng?

Hỏi: Các loài vật như gà, chó, trâu, dê... khi bị giết đều kêu gào sợ hãi, nên giết chúng đi cũng thật bất nhẫn. Nhưng các loài cá, tôm... dưới nước đều không hề kêu khóc hay rơi lệ, sao có thể ngăn cản không cho giết chúng?

Đáp: Hình thể có phân biệt lớn nhỏ nhưng bản tính muôn loài đều như nhau không khác. Ví như giết người, dù giết người hết sức to lớn như Phòng Phong Thị¹ hay giết một đứa trẻ mới sinh còn nhỏ bé thì tội lỗi cũng như nhau. Nếu như cho rằng hình thể nhỏ bé có thể giết, thì con người vốn nhỏ hơn trâu bò, vậy giết trâu bò thật chẳng bằng quay sang giết người. Còn nói rằng không kêu la ắt không đau đớn, vậy thử hỏi như người cầm lúc bị giết có đau đớn chẳng?

Hỏi: Nếu tự mình cầm dao giết mổ, tất nhiên tổn hại đến tâm từ. Nhưng nếu mang con vật đến lò giết mổ, bảo người làm sẵn rồi mình chỉ mang về ăn, cũng không trái với ý nghĩa “người quân tử tránh xa bếp núc”,² như vậy là đủ rồi.

Đáp: Nếu làm như vậy chẳng qua cũng giống như người bị tai trộm chuông [để khỏi nghe thấy tiếng chuông rung] thôi. Nếu nhờ người khác thay mình giết hại, ấy là mang tội lỗi đổ sang cho người. Nếu nói theo cách này thì người bị phạt trượng oan ức chỉ nên oán

¹ Phòng Phong Thị: tên một người trong truyền thuyết thời cổ đại, có thân hình cao lớn dị thường.

² Người quân tử tránh xa bếp núc: Câu này lấy từ sách Mạnh tử, Lương Huệ Vương chương cú thượng, ý nói người quân tử vì lòng nhân nên không nhìn thấy những con vật bị giết hại kêu la trong nhà bếp.

hận người cầm trượng đánh mình mà không oán hận vị quan đã phạt oan. Nếu mang con vật đi chỗ khác giết hại có thể làm cho nó oán hận nơi ấy mà không oán hận mình, ắt người bị lưu đày oan uổng chỉ nên oán hận vùng đất mình bị đày đến mà không nên oán hận vị quan đã kết tội oan. Nhưng ví như có thể lừa dối được con vật bị giết, cũng làm sao có thể lừa dối được tự tâm mình?

Hỏi: [Nói về việc phóng sinh,] những con vật được thả ra rồi [về sau sẽ] bị người bắt lại, như vậy biết làm sao?

Đáp: Người đi bắt là tự họ bắt, người phóng sinh là tự mình phóng sinh. Cũng như người thầy thuốc trị bệnh, không thể đảm bảo rằng người bệnh trong tương lai sẽ không bị chết. Hoặc như năm mất mùa đói kém mang lương thực bố thí cho người, cũng không thể đảm bảo những ngày sau đó họ sẽ không bị đói. Lại như người thợ xây dựng ngôi nhà lớn, cũng không thể đảm bảo sẽ vĩnh viễn không hư hoại. Trong thế gian này, mọi việc đều vô thường bất định như thế, sao chỉ riêng nghi ngờ mỗi một việc phóng sinh? Tuy nhiên, người đời nay đang lúc chạy theo danh lợi thì hồ hởi háng hái, không một chút đắn đo lo nghĩ, chỉ khi đối mặt với việc thiện nên làm thì rụt rè e sợ, trăm phương ngàn kế để tìm cho ra những điểm không nên làm việc ấy, thật chẳng trách gì không tạo thành một thế giới Ta-bà đầy khổ não thế này.

Hỏi: Con vật bị người ta bắt, ắt đã bị thương tích tổn hại, dù có mua lại mà thả ra cũng chưa chắc đã sống được, vậy tội gì phải uổng phí tiền bạc, công sức?

Đáp: Nếu con vật bị tổn thương, càng nên khởi tâm thương xót hơn nữa. Nếu nhờ ta mua lại phóng sinh mà

nó được sống thì công đức ấy lớn lao không gì hơn được. Nếu không may có chết đi, cũng giúp được cho nó có một cái chết an lành, chẳng hơn là phải chịu cái khổ cắt xẻ băm vằm, dầu sôi lửa bỏng hay sao? Ví như người tù bị giam trong ngục, ta đã biết rõ người ấy vô tội nên muốn cứu ra, lẽ nào lại vì thấy hình dung người ấy khô héo gầy còm mà đổi ý để mặc cho rơi vào chỗ chết hay sao?

Hỏi: [Tôi nghe rằng] việc làm thiện chủ yếu do nơi tâm. Nếu đã có tâm thiện thì cần gì phải răn ngừa chuyện giết hại vật mạng?

Đáp: Sao có thể nói như thế? Hạng người mà ông cho là “đã có tâm thiện” đó, chỉ vì muốn có miếng ngon trong miệng mình mà khiến cho loài vật phải chịu đựng đau đớn thống khổ ngập trời, để cuối cùng nuốt qua cổ họng rồi cũng biến thành phân dơ. Như vậy thì những kẻ tâm địa hung ác độc địa trong khắp thiên hạ cũng không tàn độc hơn thế. Thử hỏi cái gọi là “tâm thiện” đó ở đâu? Tôi chỉ e rằng trong khắp ba đường dữ¹ chỉ toàn là những kẻ có “tâm thiện” như thế.

Hỏi: Nay tôi cho rằng không cần nói đến việc nên hay không nên [giết hại], cũng không nói đến việc giới sát hay không giới sát, chỉ cần giữ theo vô tâm mà làm là được.

Đáp: Nếu người có thể vô tâm mà giữ giới không giết hại, tất nhiên công đức ấy không nhỏ. Nhưng người vô tâm mà giết hại vật mạng, tội lỗi cũng không nhẹ. Như bọn giặc cướp bóc nhà người khác, bắn tên lạc trúng nhằm ông, ông có thể tha thứ cho sự vô tâm của bọn chúng được chăng?

¹ Tức là những cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh.

Hỏi: Các loài chúng sinh số đông như cát sông Hằng, nay khả năng cứu vớt chỉ có hạn, làm sao có thể chu toàn?

Đáp: Trời cao có đức hiếu sinh mà không ưa sự giết hại. Cứu được một con vật cũng đã là hợp với lòng trời, huống hồ cứu được nhiều con vật? Thí như đối với một người nghèo, hăm vàng núi bạc tuy không thể có được, nhưng trước mắt giúp họ một đấu thóc cũng đã đủ để kéo dài mạng sống.

Những mối nghi về nghiệp nặng khó tránh¹

Hỏi: Những loài vật bị giết mổ cắt xẻ [như gà, lợn...] vốn sinh ra đã rơi vào tình thế ấy, khó lòng tránh được bị giết hại. Ví như tôi không giết chúng, chắc chắn cũng có người khác giết. Vậy thì việc tôi không giết chúng liệu có ích gì?

Đáp: Tội nặng của những con vật ấy [từng gây ra trong đời trước, nay] thật khó tránh khỏi bị giết hại, nhưng tội của ta [ngày nay sắp tạo ra] lẽ nào lại không thể tránh được sao? Nếu do chỗ [tội nặng] không thể tránh được [của những con vật ấy] mà giết hại chúng, thì ta với chúng đều cùng chịu tội nặng không thể tránh. Nên biết rằng, chính vì đời trước những con vật ấy cũng từng bám chấp vào quan điểm “không thể tránh được” [mà ra tay giết hại vật mạng], cho nên hôm nay mới phải chịu tội không thể tránh được như thế. Vì sao hiện vẫn còn có chỗ tránh được [là đừng phạm vào tội giết hại chúng] lại không chịu sớm suy xét để tự tránh đi?

¹ Phần này có 6 mục hỏi đáp. (Chú giải của soạn giả)

Hỏi: Các loài vật bị giết hại trong đời, đa phần đều vì [có tội trong đời trước nên ngày nay phải] đền trả, vậy ta giết chúng nào có tội gì?

Đáp: Phạm tội giết hại phải sinh làm loài vật, bị giết hại để đền trả tội cũ, lẽ ấy là đương nhiên. Nhưng người ra tay giết hại vật mạng lại có hai trường hợp cần phân biệt là do nợ cũ mà giết và không do nợ cũ mà giết.

Do nợ cũ mà giết, là khi con vật bị giết trong đời trước từng giết hại ta, nay nghiệp quả chín mùi, oan gia gặp nhau, phải chịu chết dưới tay ta để trả nợ là đúng lý.

Không do nợ cũ mà giết, là khi đời trước có người khác từng bị con vật ấy giết hại, nay tuy nghiệp báo đến phải chịu đền mạng, nhưng không phải đền trả cho ta.

Người đời trong một bữa tiệc, thịt cá ê hề, trên một bàn ăn, trăm ngàn vật mạng, làm sao có thể chỉ toàn rơi vào trường hợp do nợ cũ mà giết? Cho nên phải biết, nếu nói con vật bị giết là trả nợ cho ta thì đó là trường hợp hết sức hy hữu, ngàn lần chỉ có một hai, mà rơi vào trường hợp tự mình vay nợ oan nghiệt để phải đền trả trong đời sau thì hầu như luôn luôn gặp phải. Nói đến chỗ này thì quả thật là hết sức đáng sợ!

Hỏi: Không do nợ cũ mà giết, tất nhiên đời sau phải chịu quả báo. Nhưng nếu do nợ cũ mà giết, ấy là kẻ giết qua, người giết lại, xem như nghiệp giết hại được chấm dứt, sao có thể nói là tai hại?

Đáp: Ông không thấy như trường hợp hai người đánh nhau sao? Kẻ đánh qua, người đánh lại, rồi chân tay tiếp tục thay nhau đấm đá qua lại như mưa. Có bao giờ thấy bên này đánh qua, bên kia đánh lại một cái rồi

chấm dứt, đôi bên cùng buông tay bình thản nhìn nhau được chăng? Vị Bồ Tát đối với nhân duyên trong đời vị lai thấy biết rõ ràng, do đó mà dù gặp kẻ oán cừu cũng không báo oán.

Hỏi: Đức Phật nói: “Trong các loài vật, đa phần có thể là cha mẹ, quyến thuộc nhiều đời trước của ta.” Lấy gì chứng minh lời nói ấy mà nỗ nhĩ tâm cho rằng ông bà cha mẹ nhiều đời của chúng ta nay là súc vật?

Đáp: Tất cả chúng sinh từ vô số kiếp đến nay không ngừng lưu chuyển trong sáu đường.¹ Chỉ lấy một kiếp mà luận thôi, con số [cha mẹ quyến thuộc] đã là không thể tính đếm, [huống chi đã trải qua vô số kiếp,] làm sao có thể nói rằng tất cả những chúng sinh nhìn thấy hiện nay lại không liên quan gì đến ta? Ông cho rằng nghĩ như thế là nỗ nhĩ tâm, nhưng nếu như vì không biết mà giết hại [cha mẹ, quyến thuộc đời trước], hoặc thấy họ bị giết mà không ra tay cứu giúp, như vậy không phải nỗ nhĩ tâm sao? Đó thật là [đúng như lời Mạnh tử nói:] “Đã không thể để tang [cho cha mẹ] ba năm, lại xét nét tìm hiểu phép để tang ba tháng, năm tháng.”²

Hỏi: Cha mẹ quyến thuộc đời trước đã nhiều như thế, ắt con số đọa vào loài vật cũng không ít. Chỉ có điều là, nếu đã là cha mẹ quyến thuộc của ta trong đời trước

¹ Sáu đường (lục đạo): bao gồm các cảnh giới chư thiên, loài người, a-tu-la, địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh. Tất cả chúng sinh do nghiệp lực đã tạo mà lưu chuyển trong luân hồi, đều không ra ngoài sáu cảnh giới này.

² Câu này lấy ý từ sách Mạnh tử, chương Tận tâm thượng, tiết 46. Nguyên câu này là: “不能三年之喪，而總小功之察，放飯流歎，而問無齒決，是之謂不知務。 - Bất năng tam niên chi tang, nhi ty tiểu công chi sát; phóng phạn lưu xuyết nhi vấn vô xỉ quyết, thị chi vị bất tri vụ.” (Không thể để tang ba năm, lại đi tìm hiểu kỹ phép để tang ba tháng, năm tháng; ăn cơm nuốt chẳng kịp nhai, lại hỏi chuyện không có răng làm sao nhai, như thế gọi là không biết việc.)

thì nhất định là có duyên cùng ta, nên cho dù có đọa làm súc vật cũng chưa hẳn đã phải chết dưới tay ta.

Đáp: Ông có biết là trong số người làm cha mẹ quyến thuộc của ta nhiều đời, cũng có cả những người do oan gia nghiệp báo mà đến với ta? Ta nhận ân huệ của một người, đó là người ấy đền trả nợ cũ cho ta. Người khác nhận ân huệ của ta, đó là ta đền trả nợ cũ cho người ấy. Ví như những người thân thiết cốt nhục, quả thật do duyên lành mà đến với nhau, thì do thương yêu quá sâu nặng cũng không khỏi có sự dạy dỗ trách mắng quá mức. Trách mắng mãi không thôi ắt sinh lòng giận dữ, giận dữ mãi không thôi ắt sinh hiềm khích giữa đôi bên. Đời này có chút hiềm khích nhỏ nhặt với nhau, ắt gieo nhân để đời tiếp theo kết thành oán cừ. Đã kết thành oán cừ, ắt lại gieo nhân để đời tiếp theo nữa sẽ giết hại, ăn nuốt lẫn nhau. Trong cái vòng xoay đó thì mạnh hiếp yếu, lớn nuốt nhỏ, không điều gì không làm.

Nên biết rằng, cội gốc của oán cừ chính là từ nơi thân quyến. Con người nếu không có người thân ắt không có kẻ oán, không có kẻ oán ắt cũng chẳng có người thân. Kẻ oán người thân vốn là đối đãi nhau mà có, thành ra căn bản của luân hồi. Đức Như Lai dạy chúng ta đối với kẻ oán người thân bình đẳng như nhau, quả thật là một lời dạy hết sức tinh tế nhiệm mầu, thật là có thể mang đến lợi lạc cho khắp muôn loài.

Hỏi: Nhìn thấy người khác giết hại vật mạng, tuy có phát khởi tâm nguyện cứu giúp nhưng không đủ sức làm thì sao?

Đáp: [Nếu không cứu được, có thể] lặng lẽ trì chú trong tâm, hoặc xưng niệm danh hiệu chư Phật, Bồ Tát,

hoặc thay con vật ấy mà phát tâm sám hối, phát tâm cầu xuất thế, ắt con vật bị giết ấy sẽ tự nhiên được phần lợi ích.

Giải thích việc đãi khách trái với thể tục¹

Hỏi: Thân thuộc đến chơi nhà, cơm rau không đủ làm vui; bạn hiền cùng bàn luận, món ngon mới đủ thành lễ. Nay vì thương những con vật mà bỏ việc đãi đằng, phải chăng thật không đúng lẽ thường?

Đáp: Bạn bè thân thuộc, nếu là người hiền thiện ắt sẽ vui khi thấy ta không làm việc giết hại, ắt sẽ không trách ta khinh thường họ. Nếu người nào vì việc ấy mà trách ta khinh thường họ, ắt chỉ là hạng tiểu nhân tham miếng ăn ngon vào miệng, ta khinh thường họ cũng là chuyện tất nhiên. Bất chấp tội lỗi nặng nề chỉ để phục vụ miếng ăn vào miệng người khác, tôi quyết không làm.

Hỏi: Việc bày tiệc đãi khách cũng quan hệ đến lễ nghi. Thức ăn sơ sài quá, liệu có đúng lễ không?

Đáp: [Khổng tử có nói:] “Theo lễ mà xa xỉ quá chẳng bằng tiết kiệm.”² Ăn uống xa xỉ dư thừa là điều người có lòng nhân không thể làm. Làm người mà không có lòng nhân, giữ theo lễ có ích gì?³

¹ Phần này có 4 mục hỏi đáp. (Chú giải của soạn giả)

² Đoạn này trích theo lời Khổng tử trong sách Luận ngữ, chương Bát dật, tiết 4. Trọn câu này Khổng tử nói về nghi lễ và việc để tang như sau: “禮，與其奢也，寧儉。喪，與其易也，寧戚。 - Lễ, dữ kỳ xa dã, ninh kiệm; tang, dữ kỳ dịch dã, ninh thích.” (Nói về lễ nghi, nếu quá xa xỉ thì thà tiết kiệm còn hơn; nói về tang chế, nếu dễ dãi xem thường thì thà thương xót còn hơn.)

³ Câu này cũng lấy ý theo câu nói của Khổng tử trong chương sách vừa dẫn trên, ở tiết 3: “人而不仁，如禮何？ - Nhân nhi bất nhân, như lễ hà?” (Làm người mà không có lòng nhân, giữ theo lễ được sao?)

Hỏi: Người đời tranh nhau bày yến tiệc xa xỉ, tôi thấy đã quen thành thói tục, dù có muốn thay đổi theo hướng tốt đẹp hơn nhưng chỉ đơn độc cô thế, không người tán trợ, biết làm thế nào?

Đáp: Dù không có khả năng thay đổi thói tục của người đời, lẽ nào lại không có khả năng thay đổi hoàn thiện chính mình? Khắp cõi đời này dù uestrực ta cũng phải giữ mình trong sạch; hết thảy mọi người dù say sưa, ta cũng phải giữ mình tỉnh táo, như vậy mới đáng gọi là bậc trượng phu dũng mãnh, cương nghị. Nếu cũng tùy theo thế tục buông xuôi, thuận dòng với kẻ khác mà xem là chánh đạo, ấy chỉ là phong cách yếu hèn.¹

Hỏi: Khách đến nhà mà đặc biệt giết hại để chiêu đãi, việc ấy tất nhiên phải tránh. Nhưng nếu người thân hoặc bè bạn bất ngờ đến chơi, không kịp mua sắm các thứ nơi chợ búa thì làm sao?

Đáp: Nếu đã giữ trai giới, không giết hại, ất trong nhà phải sớm lo chuẩn bị những thứ dùng đãi khách. Một khi khách đến mà vì lo sợ tiếp đón không đủ lễ [nên nghĩ đến việc buộc phải giết hại], đều là do lúc bình thường vốn đã xem thường sinh mạng loài vật. Thiên sư Nguyễn Vân có kệ rằng:

*Trăm ngàn năm qua, mỗi bát canh,
Oán sâu như biển, hận như thành.*

¹ Nguyên tác dùng “妾婦之道” (thiếp phụ chi đạo), chỉ cách ứng xử của người hầu thiếp trong xã hội ngày xưa, bảo gì làm nấy, không dám chống trả hay cãi lại. Tác giả dùng ý nghĩa này để đối lại với phong cách “đại trượng phu” mạnh mẽ cương nghị vừa nói trên. Chúng tôi dựa theo ý nghĩa mà dịch là “yếu hèn”, vì hình ảnh thí dụ của nguyên tác không còn thích hợp nữa.

*Muốn biết vì sao đao binh khô,
Hãy nhìn lò mổ lúc sang canh.¹*

Người đãi khách nên viết bài thơ này đặt phía trên chỗ ngồi của mình.

Giải thích việc không nên sát sinh cúng tế²

Hỏi: Cúng tế thần linh là vì cầu được sinh con, cầu tăng tuổi thọ, hoặc cầu được công danh sự nghiệp, tiền tài... Xưa nay dùng vật sống mang đến giết để cúng tế, nay bỏ đi thì biết lấy gì để tỏ lòng thành kính?

Đáp: Trời đất cho đến thần minh đều có đức hiếu sinh, ghét sự giết hại. Khiến loài vật phải mất con để cầu con cho mình, khiến loài vật phải giảm tuổi thọ để cầu tăng thọ cho mình, khiến loài vật phải mất đi mạng sống để cầu danh lợi cho mình, chưa bàn đến chuyện lẽ trời không dung, tự lương tâm mình ắt cũng đã thấy là bất nhân.

Cầu con mà được có con, ấy là tự thân người ấy vốn không phải tuyệt tự. Cầu tuổi thọ được tuổi thọ, ấy là tự thân người ấy thọ mạng chưa dứt. Cầu danh lợi được danh lợi, ấy là tự thân người ấy đang lúc vận số hanh thông. Nếu không rơi vào những trường hợp ấy, ngược

¹ Nguyên bản Hán văn: “千百年來碗裏羹，怨深如海恨難平。欲知世上刀兵劫，但聽屠門半夜聲。 - Thiên bá niên lai oản lý canh, oán thâm như hải hận nan bình. Dục tri thế thượng đao binh kiếp, đản thính đồ môn bán dạ thanh.” Dịch nghĩa: Trăm ngàn năm qua, trong mỗi một bát canh [thịt], oán sâu như biển, hận khó nguôi. Muốn biết [nguyên nhân] nạn binh đao trên đời này, hãy lắng nghe tiếng kêu nơi lò mổ giữa đêm. – Bản dịch thơ như trên là chúng tôi dựa theo ý mà dịch.

² Phần này có 6 mục hỏi đáp. (Chú giải của soạn giả)

lại có khi vốn là người sắp sinh con, do việc giết hại mà thành tuyệt tự cũng chưa thể biết được; hoặc là người vốn có thọ mạng lâu dài, do việc giết hại mà thành giảm tuổi thọ cũng chưa thể biết được; hoặc là người vốn có phúc phần danh lợi, do việc giết hại mà thành tổn phúc cũng chưa thể biết được. Đó là chỉ nói trong phạm vi nghiệp báo của đời này, đến như việc chúng sinh luân chuyển trong ba đường, oan nghiệp vay trả lẫn nhau thì quả thật không có hạn kỳ chấm dứt. Thuận theo phàm tình thế tục nhất thời, phải chịu khổ đền trả trong muôn kiếp. Câu ấy chẳng phải là nói đến việc giết hại để cúng tế đó sao?

Hỏi: Ví như khi cha mẹ có bệnh, đã chạy chữa thuốc thang đủ cách không thuyên giảm, nếu không làm những việc bói toán cầu thần, chẳng lẽ khoanh tay đợi chết hay sao?

Đáp: Khi thọ mạng đã hết thì dù trời đất cũng chẳng làm gì được, hướng hồ là quỷ thần. Giết hại vật mạng để cúng tế, chỉ làm tăng thêm nghiệp chướng mà thôi. Nếu vì tình yêu thương sâu nặng bộc phát, lại cũng không rõ biết được chuyện sống chết thế nào, thì cũng có thể dùng thức ăn chay lạt mà dâng cúng. Nếu nghe theo tà thuyết của những kẻ tiểu nhân, ắt sẽ muốn giết hại vật mạng lấy máu thịt mà cúng tế, tuyệt đối không thể được.

Hỏi: Nếu là nhà ăn chay thì việc cúng chay là đúng. Nhưng nếu trong nhà ăn mặn, dùng cá thịt mà lại cúng chay, chẳng phải khinh thường thần linh lắm hay sao?

Đáp: Chim thước một mình ăn con chuột thối, chim phụng hoàng nhất định không thèm tranh giành với nó.

Hỏi: Các vị quý thân hưởng máu thịt cúng tế, về sau sẽ đọa vào địa ngục, điều ấy có tin được không?

Đáp: Không chỉ riêng hàng quý thân, cho dù chư thiên ở cõi trời Phi tưởng phi phi tưởng thì khi phước đức đã hết cũng phải thọ nhận nghiệp báo của mình. Thuở xưa, phu nhân Ma-da có hỏi Bồ Tát Địa Tạng: “Vì sao có tên gọi là địa ngục Vô gián?” Bồ Tát đáp rằng: “Bất luận là nam hay nữ, rồng hoặc thần, cho đến chư thiên hoặc quý, cũng đều vào đó thọ báo, nên gọi là Vô gián.”¹ Khi phước đức làm thân đã hết, ắt phải lưu chuyển trong ba đường, đó cũng là lẽ đương nhiên.

Hỏi: Cũng đều là thân cả, sao có vị thọ hưởng máu thịt cúng tế, có vị thì lại không?

Đáp: Đời trước làm người chính trực nên mới trở thành thân. Trong số ấy, người sân hận nặng nề ắt rơi vào chỗ thọ hưởng máu thịt, còn người có tâm từ ắt không thọ hưởng máu thịt. Lại nữa, do đời trước làm thiện, bố thí nên mới trở thành thân. Trong số ấy, người không biết đến Tam bảo, chỉ tu việc thiện theo thế gian, ắt phước đức nhiều hơn trí tuệ, sẽ rơi vào chỗ thọ hưởng máu thịt. Nếu người tin sâu nhân quả, bố thí theo pháp Phật, ắt trí tuệ vượt hơn phước đức, sẽ không rơi vào thọ hưởng máu thịt.

Hỏi: Nếu quý thân không có khả năng tác động đến tuổi thọ dài ngắn của người, thì việc cầu đảo ắt không thể hiệu nghiệm. Nhưng quả thật đã có những trường hợp bệnh nặng, thuốc men đều vô hiệu, đến khi cầu thân thì được khỏi ngay. Như vậy ắt là tuổi thọ dài

¹ Trích từ kinh Địa Tạng Bồ Tát. (Chú giải của soạn giả)

ngắn của con người phải có phần quyết định của quỷ thần, sao có thể không cùng nhau cung kính phụng thờ?

Đáp: [Câu thần được lành bệnh, thì] bệnh trước đó [có thể] là do quỷ thần gây ra, nhưng tuổi thọ sau khi lành bệnh, chắc chắn không thể nhờ quỷ thần mà được kéo dài. Nếu thọ mạng chưa hết, dù không cầu đảo cũng sẽ lành bệnh. Nếu thọ mạng đã hết, dù cầu đảo cũng vô hiệu. Chẳng qua gặp phải những loại tà thần ác quỷ, tham muốn máu thịt, thừa cơ quấy nhiễu đòi hỏi. Kẻ ngu mê chỉ thấy sự trùng hợp ngẫu nhiên rồi tin chắc chẳng nghi ngờ. Thấy người cầu đảo được khỏi bệnh thì cho là nhờ quỷ thần mà khỏi bệnh, nhưng thấy người cầu đảo rồi vẫn bỏ mạng thì lại cho rằng vì người ấy không cầu đảo sớm hơn nên mới phải chết. Than ôi, hạng người như thế tôi dám chắc rằng đời đời kiếp kiếp về sau sẽ phải sinh làm những con vật tế thần.

Kinh Thí dụ có nói rằng: “Quỷ thần có thể biết được thọ mạng, tội phúc của con người, nhưng không thể cứu sống người hoặc giết chết người, cũng không thể làm cho người trở nên giàu sang hay nghèo hèn. Họ chỉ muốn xúi giục người làm điều xấu ác, phạm tội giết hại, rồi nhân lúc người bị suy yếu hao tổn tinh thần mà nã loạn quấy nhiễu để được người lập đền miếu thờ phụng, cúng tế.”

Việc phụng dưỡng cha mẹ, thờ cúng tổ tiên¹

Hỏi: Nay đã biết được là không thể giết hại vật mạng để tế thần, nhưng nếu giết thịt con vật để phụng dưỡng cha mẹ, không biết là có tội hay chẳng?

¹ Phần này có 6 mục hỏi đáp. (Chú giải của soạn giả)

Đáp: Làm như vậy còn nặng tội hơn cả việc giết vật tế thân. Đạo làm con thì những việc tốt đẹp hiền thiện phải hướng về cho cha mẹ, những việc sai trái lỗi lầm phải tự mình nhận lấy. Nay tự mình không muốn giết hại, chỉ vì phụng dưỡng cha mẹ nên làm việc giết hại, đó là đem chuyện sai trái xấu ác hướng về cho cha mẹ. Lấy ví dụ như đối với luật pháp của quốc gia, tự mình không dám phạm vào, lại có thể khiến cho cha mẹ phạm vào hay sao? Quỷ thần khi hết phước cũng phải luân hồi, lẽ nào cha mẹ mình có thể hưởng phước mãi mãi không hết? Nếu như cha mẹ chưa thể ăn chay hoàn toàn, có thể tạm dùng ba món thịt thanh tịnh,¹ hoặc cũng có thể dùng những thức ăn bán sẵn nơi chợ búa, hàng quán. Nếu cho rằng nhất thiết phải tự mình giết vật để phụng dưỡng cha mẹ, đó chính là dâng rượu độc cho cha mẹ giải khát.

Hỏi: Có người nghe việc như trên có thể sẽ nổi giận nói rằng: “Sao có thể nói như thế được? Hạnh hiếu đứng đầu trăm hạnh. Giết con vật để phụng dưỡng cha mẹ là chuyện danh chánh ngôn thuận, trời cao ắt cũng không muốn bắt tội người con hiếu, cho đến con vật bị giết cũng không thể vì sự oán hận nhỏ nhặt này mà theo đuổi báo oán sau khi mạng chung.”

Đáp: Xét từ góc độ một người con thì bất quá phụng dưỡng cha mẹ cũng chỉ có hai người mà thôi. Nhưng nếu xét trong toàn thiên hạ thì số người được phụng dưỡng thật không thể tính đếm hết được. Nếu tất cả mọi người đều vì phụng dưỡng cha mẹ mà giết hại vật mạng, ắt

¹ Ba món thịt thanh tịnh: là thịt của con vật rơi vào 3 trường hợp: 1. Mắt không nhìn thấy khi con vật bị giết. 2. Tai không nghe tiếng con vật kêu khi bị giết. 3. Không có lòng nghi rằng con vật ấy bị giết là vì mình.

xương cốt chất lại như núi, máu chảy đọng thành biển lớn, cũng không đủ gọi là có tội hay sao? Như vậy giết hại vô số chúng sinh, làm sao có thể đảm bảo trong đó lại không có cha mẹ quyến thuộc của mình từ nhiều đời trước? Giết hại quyến thuộc đời trước để phụng dưỡng cha mẹ đời này, chẳng phải điên đảo lắm sao? Lại ví như giết hại cha mẹ đời trước để phụng dưỡng cha mẹ đời này, chẳng phải càng điên đảo hơn nữa hay sao? Nếu nói rằng việc giết hại xuất phát từ tấm lòng phụng dưỡng cha mẹ ắt được trời cao lượng thứ, vậy thử hỏi trời cao chỉ lượng thứ cho một người thôi, hay sẽ lượng thứ cho người khắp trong thiên hạ? Nói gọn một lời thôi, quan điểm như thế thật là chẳng biết suy xét gì cả!

Hỏi: Đạo làm con báo hiếu mẹ cha đã khuất không gì quan trọng hơn việc cúng tế. Cha mẹ lúc sinh tiền không ăn chay, nay chết rồi lại cúng chay, như vậy thì đâu có theo đúng ý muốn của cha mẹ?

Đáp: Nếu như cha mẹ tổ tiên nhờ cúng tế mà được no, thì mỗi năm chỉ có được mấy lần cúng tế, còn lại bao nhiêu ngày khác lẽ nào phải chịu đói hay sao? Nếu những ngày khác không phải chịu đói, thì biết rằng việc cúng tế chẳng qua chỉ để bày tỏ tấm lòng thành của con cái mà thôi. Liệu việc giết hại vật mạng tạo thành nghiệp ác có thể xem là bày tỏ lòng thành được chăng? Kể làm con, khi cha mẹ còn sống đã không thể hết lòng hết sức phụng dưỡng, chỉ khiến cha mẹ phải suốt một đời nhọc lòng lo lắng ân cần, đến sau khi chết lại chỉ vì chút hư danh hảo huyền với người đời mà khiến cha mẹ phải liên lụy thêm nghiệp chướng nhiều đời, như vậy liệu có xứng đáng làm con hay chăng? Tăng Nguyên xưa kia [nuôi cha là Tăng Tử rất chu đáo mà còn bị chê

là] chỉ phụng dưỡng được miếng ăn trong miệng, không theo được [như Tăng Tử nuôi cha là Tăng Tích, biết quan tâm đến] tâm ý của cha,¹ có sao khi cha mẹ đã qua đời lại còn làm khổ lụy đến cha mẹ chỉ vì miếng ăn ngon miệng? Người con hiếu phụng dưỡng cha mẹ, [đến khi cúng tế còn phải] cầu cho được thóc gạo của người có đức nhân,² huống chi lại giết hại vật mạng để bày máu thịt lên mâm mà cúng tế, sao có thể bất nhân như vậy?

Hỏi: Con cháu cúng tế, tổ tiên có về thọ hưởng chăng? Hay là sẽ không về thọ hưởng?

Đáp: Tổ tiên nếu thác sinh làm quý, con cháu có thể hết sức thành tâm dâng cúng ắt sẽ về thọ hưởng. Nếu sinh vào cõi trời, được hưởng nhiều khoái lạc, ắt sẽ không về thọ hưởng. Nếu đọa vào ba đường ác, vì đang phải chịu khổ nên tất nhiên sẽ không thể về thọ hưởng. Nếu sinh vào cõi người, ắt đã riêng có thân bằng quyến thuộc [trong kiếp sống mới] nên sẽ không về thọ hưởng. Như thế, nói chung thì con cháu tuy có lòng thành kính dâng cúng, nhưng trong đa số trường hợp cũng chỉ tự

¹ Cha của Tăng tử (tức Tăng Sâm, học trò đức Khổng tử) là Tăng Tích, con của Tăng tử là Tăng Nguyên. Khi Tăng tử phụng dưỡng cha, mâm cơm luôn thơm tất, cha ông ăn xong, trước khi dọn xuống ông luôn thưa hỏi ý cha về chỗ thức ăn còn dư. Người cha hỏi trong bếp còn nữa không thì nói vẫn còn, nên có lần cha ông bảo mang phần dư ấy cho hàng xóm, ông cũng vui vẻ làm theo. Về sau, Tăng Tích chết, đến khi Tăng tử già yếu, Tăng Nguyên phụng dưỡng Tăng tử, mâm cơm cũng luôn thơm tất, nhưng trước khi dọn xuống không thưa hỏi ý cha về chỗ thức ăn còn dư. Người cha hỏi trong bếp còn nữa không thì ông nói không còn, có ý sẽ dành chỗ thức ăn còn dư đó để hôm sau lại dâng cho cha. Mạnh tử kể chuyện này (Mạnh tử - Ly lâu thượng, tiết 19) và nhận xét: “Phụng dưỡng cha mẹ như ông Tăng Nguyên chỉ là nuôi ăn thôi, như ông Tăng tử mới gọi là phụng dưỡng được cả tâm ý của cha.”

² Sách Lễ ký, thiên Tế nghĩa chép: “Cha mẹ qua đời, nên cầu cho được thóc gạo của người có đức nhân mà cúng tế.”

mình thọ hưởng những phẩm vật đó thôi. Những điều này có nói rõ trong kinh Trung A-hàm.

Hỏi: Nếu tổ tiên đã không về thọ hưởng, vậy liệu có các thần linh khác đến thọ hưởng chăng?

Đáp: Trong kinh Trường A-hàm có nói: “Ở những nơi cư trú của con người, hết thảy đều có quỷ thần, không nơi nào không có.” Kinh Ưu-bà-tắc giới nói: “Nếu ở gần nơi rừng cây thì có thần cây đến hưởng cúng tế, nếu ở gần những nơi sông, suối, giếng nước... thì có các vị thần ở đó đến hưởng cúng tế.”

Hỏi: Lương Vũ Đế dùng bột gạo làm ra các con vật cúng tế, những người chép sử đều cho đó là điềm báo [tổ tiên ông sẽ không còn được con cháu giết vật cúng tế nữa]. Cho nên biết rằng, việc cúng tế tổ tiên mà dùng chay là không hợp lễ.

Đáp: [Khổng tử nói:] “Sai lầm của mỗi người đều không giống nhau, quan sát chỗ sai lầm [một cách khách quan, cặn kẽ] thì có thể biết được đức nhân [của người ấy].”¹ Lương Vũ Đế từng giết sáu đại thần,² dẫn nước nhấn chìm cả thành Thọ Dương, đó là những điều bất nhân của ông ta. Nhưng luận về việc dùng bột gạo thay cho những con vật bị giết hại thì việc cúng tế cho đến nay đều nhờ ơn từ đó. Nếu không có ông khởi xướng

¹ Câu này An Sĩ toàn thư không dẫn nguồn, nhưng là trích gần như nguyên văn câu nói của Khổng tử trong sách Luận ngữ, chương Lý nhân, tiết thứ 7: “人之過也，各於其黨。觀過斯，知仁矣。 - Nhân chi quá thất, các ư kỳ đảng. Quan quá tư, tri nhân hĩ.” An Sĩ toàn thư khắc câu sau hơi lệch đi nhưng không khác nghĩa: “觀過，則可知仁。 - Quan quá, tắc khả tri nhân.”

² Sáu người này là Tiêu Dao Quang, Tiêu Thản Chi, Từ Hiếu Tự, Lưu Huyền, Giang Thạch và Giang Tự.

làm theo phương pháp ấy thì số vật mạng bị giết hại, lại hao tổn tiền của người dân thật không biết đến mức nào. Lương Vũ Đế khởi một niệm từ bi có thể khiến cho người đời sau nhờ đó mà hóa giải được vô số nghiệp ác giết hại. Phương thức dùng bột gạo thay vật cúng tế của ông thật có thể sánh với việc vua Thành Thang ngày xưa mở lưới cứu chim¹ hay Tử Sản nuôi cá,² mà công đức còn có phần vượt trội hơn nữa.

Đến như việc nhà Lương³ để mất thiên hạ, ấy là do vận nước mà thôi. Nếu cho rằng do việc dùng bột gạo cúng tế mà mất nước, vậy các vua nhà Trần, Tùy đều dùng đủ ba loại vật sống⁴ để cúng tế, sao lại mất nước nhanh đến thế?⁵ Nếu theo kiểu lập luận ấy thì có lẽ chỉ cần vua Lương Vũ Đế không dùng bột gạo thay vật cúng tế, ắt bọn giặc loạn Hầu Cảnh sẽ tự nhiên sợ hãi mà rút lui chạy trốn chẳng? Nói thế chẳng khác nào cho rằng vận mệnh bậc đế vương, sự an nguy của đất nước đều chỉ phụ thuộc hoàn toàn vào sự còn mất của trâu, dê, lợn đó sao? Huống hồ bậc thánh nhân như vua Nghiêu, vua Thuấn cũng không thể bảo đảm rằng con mình sẽ

¹ Theo truyền thuyết, vua Thành Thang có lần đi tuần thú thấy người bắt chim giăng lưới bốn bề, liền khuyên họ nên mở ra một phía để còn có được số chim bay thoát.

² Tử Sản người nước Trịnh, là học trò đức Khổng tử, làm quan đại phu, vốn giàu lòng nhân. Một hôm, có người mang đến biếu một con cá còn sống, ông không nỡ giết ăn, sai người mang thả vào hồ để nuôi.

³ Lương Vũ Đế (464-549) là vị hoàng đế sáng lập triều Lương.

⁴ Túc lệ tế Tam sinh, gồm 3 con vật còn sống là trâu, dê và lợn.

⁵ Nhà Trần cai trị từ tháng 10 năm 557 đến tháng 1 năm 589, vốn vẹn chỉ có hơn 31 năm mà thay đổi đến 5 đời vua. Nhà Tùy cai trị từ năm 581 đến năm 619, được 38 năm, trải qua 4 đời vua. Lương Vũ Đế sáng lập triều Lương từ năm 502, chỉ riêng ông đã cầm quyền đến năm 549 và vẫn còn truyền nối được qua 5 đời vua sau nữa, cho đến năm 557 triều Lương mới dứt.

được giống như mình, sao có thể đem chuyện thành bại mà luận việc?

Đại sư Liên Trì có dạy: “Người xưa dùng tượng gỗ tạc giống như hình người để chôn theo người chết, đức Khổng tử đã chê [là bất nhân, bảo những người làm như vậy về sau ắt] là không con nối dõi. Như vậy, việc Lương Vũ Đế dùng bột tạc hình giống những con vật để cúng tế, e rằng người có đức nhân thấy vậy vẫn còn chưa tán thành, huống chi lại muốn bỏ những con vật giả ấy mà thay bằng vật sống thì còn nhân tâm nào hơn?”

Lời bàn

Lương Vũ Đế từ sau khi lên ngôi thì từ bỏ rượu thịt, tiêu pha cần kiệm, thương dân như con, dù một mình ở trong nhà tối cũng áo mao nghiêm trang không dám xuề xòa, tiết trời nóng nực cũng không dám cởi trần, mỗi khi phải phán tội tử hình thì ăn chay trước đó một tháng, đến lúc hành hình lại vì người chết mà khóc, ngưng việc binh đao để dân được ngơi nghỉ, nhiều năm liền mùa màng trong nước được bội thu. Từ đời Tấn đến đời Tùy, [trải qua hơn bốn thế kỷ,] trong những giai đoạn được khen là xã hội an ổn cũng không có lúc nào hơn được thời Lương Vũ Đế.

Ông trị nước 49 năm, thọ đến 86 tuổi, so với các vị đế vương thời ấy cũng là vượt trội hơn hết. Con cháu ông về sau đến triều Đường có 8 đời làm quan đến chức Tể tướng.¹ Các quan chép sử [của Nho gia về sau] do việc ông kính tin theo Phật pháp nên cố ý nói xấu, chê bai ông những điều không đúng thật mà bỏ qua hết những điều tốt đẹp của ông, như vậy sao có thể gọi là

¹ Những chuyện này xem trong sách Đường thư. (Chú giải của soạn giả)

công bằng nhận lấy điều hay tốt của người khác như lời dạy của thánh hiền?¹

Mối nghi rằng thánh hiền xưa dạy sát sinh²

Hỏi: Đòi Phục Hy chế ra lưới để giăng bắt chim, thú, như vậy vua Phục Hy có sai trái chăng?

Đáp: Bắt cá, lưới chim là những việc người nông dân cho đến đứa trẻ con đều làm được, cần gì phải đợi vua Phục Hy dạy bảo? Hẳn là vào thuở hồng hoang chim thú quá nhiều, nếu không có sự phòng vệ e chúng có thể gây nguy khốn cho con người. Rất có thể là vua Phục Hy đã dạy dân dùng lưới để phòng vệ quanh nơi cư trú, cũng chưa biết chừng. Hoặc giả nếu không như thế thì việc bắt thú đánh cá vốn đã thịnh hành vào thời Phục Hy rồi chăng, cũng chưa biết được.

Nếu nói rằng vua Phục Hy dạy người giết hại thì tội e rằng những phường chài lưới thô thiển hẳn đã là quan lớn trong triều Phục Hy, mà những kẻ mở lưới thả chim [như vua Thành Thang], thả cá biếu vào hồ nuôi [như Tử Sản nước Trịnh] đều phải xem là có tội không nhỏ. Trong tập Thi tử³ có câu: “Vào đời Phục Hy, trong thiên hạ cầm thú quá nhiều nên vua dạy người săn bắt.”

¹ Thánh hiền ở đây chỉ Mạnh tử, vì ý câu này được trích từ sách Mạnh tử, chương Công Tôn Sửu thượng, tiết thứ 8: “善與人同，舍己從人，樂取於人以為善。 - Thiện dữ nhân đồng, xả kỷ tùng nhân, nhạo thủ ư nhân dĩ vi thiện.” (Điều thiện của mình và người ngang nhau thì bỏ của mình chọn lấy của người, ưa thích học lấy điều hay tốt của người, lấy đó là thiện.)

² Phần này có 6 mục hỏi đáp. (Chú giải của soạn giả)

³ Thi tử: một tuyển tập thơ hay vào thời Chiến quốc của người nước Tấn, nay đã thất bản.

Hỏi: Về chuyện Phục Hy như vậy tôi đã rõ, nhưng còn chuyện Tây Bá hầu¹ nuôi dưỡng người già, ấn định con số gà mái và lợn nái thì giải thích thế nào?

Đáp: Những việc làm của bậc thánh nhân thời xưa, cũng có việc nên noi theo, cũng có việc nên sửa đổi, như những cách dùng gút dây để ước hẹn kỳ hạn, đào hang hố làm thành cung điện, đều là những việc người đời nay không cần làm theo nữa. Tục ngày xưa [khi cúng tế cho con em mình] làm cốt thi,² rồi cha mẹ, anh chị đều quỳ bên dưới mà khấu đầu lạy [đứa trẻ ấy], thật điên đảo trái nghịch biết bao? Ngày nay cúng tế chỉ đặt chỗ ấy một cái ngai trống tượng trưng thôi, sao vẫn được bình an? Cho nên biết rằng, việc ngày nay không nuôi gà lợn cũng chưa hẳn đã là không khéo làm theo đúng ý Văn vương.

Hướng chi cái thuyết “*năm con gà mái, hai con lợn nái*” cũng chỉ là để nói lên sự sung túc của người dân khi ấy mà thôi. Hơn nữa, việc nghi lễ cúng tế ắt có quan chuyên trách, bậc thánh nhân lẽ nào lại phải xem xét đến những chuyện [nhỏ nhặt như] gà, lợn ấy sao? [Kinh Thư, thiên Lập chánh nói rằng:] “Văn vương không quản đến những lời dị nghị, những việc hình ngục hay phạt vạ thông thường, [mỗi việc đều có quan chuyên trách lo liệu,] lẽ nào lại quan tâm đến chuyện sinh đẻ của các giống gà, lợn, đến nỗi đưa ra quy định về số lượng? Hướng chi loài vật các nơi số lượng khác biệt

¹ Tức Chu Văn vương (Cơ Xương), cha của Chu Vũ Vương (Cơ Phát), người sau này lật đổ vua Trụ nhà Thương để lập nên nhà Chu.

² Tục cúng tế ngày xưa đặt một đứa trẻ ngồi lên trên đàn gọi là “thi” (尸) để thần linh về dự cúng tế sẽ có chỗ nương vào. Về sau này người ta mới thay tục này bằng các tranh, tượng thần.

nhau, trạng thái cũng chẳng giống nhau, làm sao có thể phán định dứt khoát phải là năm con, hai con? Cứ theo lý mà suy thì việc ấy chưa hẳn đã là thật có. Nếu không, làm sao có chuyện Văn vương quan tâm đến cả bộ xương khô?¹ Xương khô đã là vật vô tri vô giác mà còn được ông quan tâm đến, ban ân trạch chôn cất tử tế, hướng chi đối với con vật có tri giác thì lẽ nào lại ban lệnh giết hại? Cách hiểu như thế thật chẳng khác nào trử con. Cho nên mới nói rằng: “Nếu quá tin vào sách, chẳng bằng không đọc sách.”

Hỏi: Khổng tử dạy việc không giết hại, bất quá chỉ *“không dùng lưới bắt, không bắn chim đang ngủ đêm”*² là đủ, chưa từng cấm hẳn việc câu cá, bắn chim. Nay muốn ngăn cấm hoàn toàn việc giết hại, phải chăng là cho rằng không nên làm theo lời Khổng tử?

Đáp: Ông có hiểu được ý nghĩa của Khổng tử khi đề cập đến việc câu cá, bắn chim đó chăng? Nói câu cá, là [chỉ ra sự tàn nhẫn của việc câu cá] để dẫn người ta đến chỗ không dùng lưới bắt, nói bắn chim, là [chỉ ra sự bất nhân của việc bắn chim] để giáo hóa người ta không tàn sát cả bầy chim đang ngủ trên cây. Người đời sau [không hiểu câu ấy,] cho rằng Khổng tử vì muốn giữ miếng ăn cho người cũng như có thịt cá dùng vào việc tế

¹ Sách Thông sử chép rằng: “Văn vương tuần thú vùng đồng nội, thấy một bộ xương khô, lệnh tùy tùng chôn cất, người ấy nói: “Đó là xương vô chủ.” Văn vương nói: “Người trong thiên hạ thì thiên hạ là chủ, người trong nước thì đất nước này là chủ, nay ta chính là chủ của bộ xương ấy.” Nói rồi sai dùng quan tài khâm liệm, chôn cất tử tế. Chuyện này truyền khắp thiên hạ, người người đều nói: “Ân trạch của Tây Bá Hầu (tức Văn vương) thấm nhuần đến cả bộ xương khô, hướng chi là người sống.”

² Câu này trích từ sách Luận ngữ, chương Thuật nhi, tiết thứ 26: “釣而不網，弋不射宿鳥 - điếu nhi bất võng, dặc bất xạ túc điểu”. (Chỉ câu cá mà không dùng lưới bắt, không bắn chim ngủ đêm trên cây.)

tự mà dạy như vậy, quả thật là nhận hiểu một cách hết sức thiên cận và sai lệch về bậc thánh nhân. Thử hỏi, người đời sau tôn kính đức Khổng tử có phải vì ngài giỏi câu cá, bắn chim chăng? Hay là vì phẩm chất đạo đức không ai hơn được? Nếu xem trọng những việc câu cá, bắn chim, ắt những kẻ chài lưới, săn bắn phải được xem là tài giỏi hơn Khổng tử rất nhiều.

Còn nếu tôn trọng ngài là do phẩm chất đạo đức không ai hơn, vậy xin hỏi phẩm chất đạo đức của ông có thể so bằng Khổng tử hay chăng? Nếu phẩm chất đạo đức không thể bằng được Khổng tử mà đã đem chuyện câu cá, bắn chim bắt chước theo Khổng tử, như vậy khác nào muốn học theo Nhan Hồi mà [không học sự hiền đức của ông,] chỉ học riêng sự đoản mạng,¹ học theo Tăng Tích mà [không học phong thái sái nhiên thoát tục của ông,] chỉ học mỗi việc thích ăn táo đen.² Than ôi, bắt chước họ Quách bẻ góc khăn đội đầu,³ ngưỡng mộ họ Lận mà đổi tên,⁴ cũng không đủ để trở thành họ Quách, họ Lận. Phải

¹ Nhan Hồi là một học trò xuất sắc của đức Khổng tử nhưng rất yếu mạng. Ông mất ở tuổi 31.

² Sách Mạnh tử, thiên Tận tâm hạ, tiết thứ 36 có câu: “曾皙嗜羊棗，而曾子不忍食羊棗。 - Tăng Tích thích ăn táo đen, nên Tăng tử không nỡ ăn táo đen.” (Tăng Tích thích ăn táo đen, nên Tăng tử không nỡ ăn táo đen.) Tăng Tích (hay Tăng Điểm) là cha của Tăng tử, cũng là một học trò giỏi của đức Khổng tử. Sau khi Tăng Tích mất, Tăng tử vì nhớ đến cha nên không nỡ ăn món táo đen.

³ Thời Đông Hán, Quách Lâm Tôn (郭林宗) là một bậc danh nho được nhiều người mến mộ. Một hôm ông đi đường gặp trời mưa, tiện tay bẻ một góc khăn đội đầu kéo thấp xuống để che mưa. Từ đó có rất nhiều người bắt chước theo, cố ý bẻ một góc khăn đội đầu xuống cho giống ông và gọi là “khăn Lâm Tôn”.

⁴ Tư Mã Tương Như (司馬相如) là người đời Hán, vốn không phải mang tên Tương Như, nhưng thuở thiếu thời vì ngưỡng mộ Lận Tương Như (蘭相如) thời Chiến quốc nên đổi tên mình thành Tương Như.

biết đem chỗ “không thể” của mình mà học theo cái “có thể” của Liễu Hạ Huệ,¹ như vậy mới đáng làm bậc nam tử nước Lỗ,² ông còn chưa biết chuyện ấy sao?

Hỏi: Người quân tử xem mạng người là cao quý, mạng súc vật là hèn kém, do đó giữ lấy sự cao quý mà giết mạng hèn kém cũng là lẽ đương nhiên. Nay xem mạng người với vật bình đẳng như nhau chẳng phải là hết sức viển vông vô nghĩa hay sao?

Đáp: Nếu luận theo đạo lớn của thánh hiền thì trời đất, muôn vật với chúng ta đều cùng một thể. Cũng ví như tay với chân của người, tuy có phân biệt hơn kém, nhưng không thể lấy tay chặt chân. Nếu chỉ so sánh theo sự cao thấp nhìn thấy trước mắt, thì đến những kẻ tội tở trong bếp cũng biết mắng chửi loài súc sinh, đâu phải đợi đến người quân tử đưa ra thuyết [phân biệt] cao quý với hèn kém như vậy.

Hỏi: Nói rằng trời đất, muôn vật với chúng ta đều cùng một thể, điều đó có thể khảo chứng ở sách nào?

¹ Liễu Hạ Huệ người nước Lỗ thời Xuân thu, được khen là một bậc chánh nhân quân tử. Một lần ông phải nghỉ qua đêm dưới cổng thành, tình cờ cũng có một người phụ nữ đến đó trú chân, bỗng bị cảm lạnh rét run toàn thân. Liễu Hạ Huệ thấy vậy liền cởi áo ngoài khoác cho cô ta rồi ôm vào lòng để cô được bớt lạnh. Ông làm như thế chỉ cốt để cứu người mà không hề khởi chút tà tâm nào.

² Phần này lấy ý từ câu chuyện một người thanh niên nước Lỗ (Lỗ nam tử). Ở nước Lỗ có hai nhà gần nhau, một thanh niên sống độc thân, một phụ nữ cũng sống độc thân. Đêm nọ, trời mưa to gió lớn, nhà người phụ nữ bị nghiêng đổ, cô ta chạy sang nhà anh thanh niên xin trú ngụ. Người thanh niên đóng chặt cửa không cho vào. Người phụ nữ thấy anh ta cố tránh chuyện nam nữ gần gũi đêm khuya, liền đến chỗ cửa sổ nói vào: “Sao anh không làm giống như Liễu Hạ Huệ?” Người thanh niên đáp: “Cô và tôi đều còn trẻ tuổi, cho nên Liễu Hạ Huệ có thể, còn tôi thì không thể. Tôi vẫn đang đem cái không thể của mình mà học làm theo cái có thể của Liễu Hạ Huệ.” Người đời sau đều gọi người này là Lỗ nam tử và xem như điển hình của việc biết chống lại sự cám dỗ của nữ sắc.

Đáp: Ông chưa đọc qua [sách Trung dung của] Tử Tư hay sao? Tử Tư nói rằng: “Hiểu thấu tính mình ắt hiểu thấu được tính người, hiểu thấu tính người ắt hiểu thấu được tính của vật”.¹ Phân tích cho kỹ một chữ “ắt” thì [thấy sự tương quan tất nhiên giữa mình với người, giữa mình với muôn vật, từ đó cái đạo lý “trời đất, muôn vật với chúng ta đều cùng một thể”] có thể tự nhiên hiểu được rõ ràng. Nếu không như vậy thì làm sao nói rằng đạt đến chỗ “trung” có thể khiến cho trời đất đều được an ổn ở đúng vị trí, đạt đến chỗ “hòa” có thể khiến cho muôn vật đều được sinh trưởng nuôi nấng?²

Những mối nghi về “yêu người thương vật”

Hỏi: [Mạnh tử nói:] “Người quân tử [trước phải] thân thiết hiếu kính với cha mẹ ruột thịt của mình, [sau mới nhân đó phát triển thành] nhân ái với muôn người; [do nhân ái với muôn người mới phát triển thành] thương yêu bảo vệ muôn vật, tấm lòng mở ra có thứ tự như vậy.” [Nay dạy người] không giết hại, cứu vật phóng sinh, phải chăng đã đi ngược lại từ ngọn đến gốc, [quan tâm đến loài vật trước con người]?”

Đáp: Lời của Mạnh tử nhằm chỉ ra mức độ thân sơ, [từ chỗ thân thiết nhất đến chỗ kém thân thiết hơn,] không hề nêu ra thứ tự trước sau. Nếu hiểu rằng phải

¹ Nguyên văn đoạn này trong sách Trung dung, chương 22: “能盡其性，則能盡人之性；能盡人之性，則能盡物之性 – năng tận kỳ tánh, tắc năng tận tận nhân chi tánh; năng tận nhân chi tánh, tắc năng tận vật chi tánh”.

² Phần này cũng lấy ý từ sách Trung dung, chương 1, nguyên văn: “致中和，天地位焉，萬物育焉。- Trí trung hòa, thiên địa vị yên, vạn vật dục yên”. (Đạt đến chỗ trung hòa thì trời đất được an ổn đúng vị trí, vạn vật được sinh trưởng nuôi dưỡng.)

lo xong điều trước rồi mới đến điều sau, ắt những kẻ cha mẹ mất sớm mà có thể cứu giúp muôn người, hoặc những kẻ chưa đỗ đạt làm quan [giúp người] mà làm việc cứu vật phóng sinh, đều phải xem là đắc tội với nước nhà, với gia đình hay sao? Mạnh tử sao có thể đưa ra luận thuyết cố chấp như vậy?

Huống chi những việc hiếu kính với cha mẹ, nhân ái với muôn người, thương yêu muôn vật, theo lý phải hỗ tương, cùng thành tựu cho nhau, không nên phân biệt ra thành ba việc riêng rẽ. Hữu tử¹ cho rằng hiếu để là gốc của đức nhân,² đó chính là xem việc hiếu kính cha mẹ và nhân ái với muôn người vốn không khác nhau. Mạnh tử khen [Tề Tuyên Vương] dùng dê thay trâu là phương thức để làm điều nhân,³ đó là xem đức nhân với lòng thương yêu muôn vật vốn không khác nhau. Khổng tử cho rằng chặt cây giết thú là bất hiếu, đó là xem lòng hiếu với cha mẹ và thương yêu muôn vật vốn không khác nhau. Cũng ví như đầu với chân tay, tuy có

¹ Hữu tử tức là Hữu Nhược, một trong các học trò giỏi của đức Khổng tử.

² Câu này trích từ sách Luận ngữ, chương Học nhi, tiết thứ 2, nguyên văn lời của Hữu tử là: “孝弟也者，其為仁之本與？ – Hiếu để đã giả, kỳ vi nhân chi bản dư?” (Hiếu để chẳng phải là căn bản của đức nhân đó sao?)

³ Chuyện này được trích từ sách Mạnh tử, chương Lương Huệ Vương thượng, tiết thứ 7. Tề Tuyên Vương ngồi trên ngai vàng, có người dắt con trâu đi qua dưới sân, vua hỏi: “Trâu để làm gì thế?” Người hầu thưa: “Sắp giết để lấy máu làm lễ bôi vào chuông.” Vua bảo: “Thả ra đi, ta không nỡ thấy nó run lập cập, có vẻ như vô tội mà bị đưa vào chỗ chết.” Người hầu thưa: “Vậy bỏ không làm lễ bôi chuông sao?” Vua đáp: “Sao lại bỏ? Lấy con dê thay vào.” Mạnh tử nhắc chuyện này, khen rằng vua Tề có lòng nhân ái, vì không nỡ nhìn thấy con trâu run sợ trước khi chết. Mạnh tử hỏi vua: “Nếu là thương vật vô tội bị đưa vào chỗ chết, sao lại giết dê thay trâu?” Vua Tề đáp: “Thật tình trăm không biết, chỉ không nỡ thấy con trâu đang run rẩy.” Mạnh tử nói: “Không sao cả. Đó chính là phương thức để làm điều nhân, không nỡ nhìn thấy sự giết hại. Cái khác giữa trâu với dê chỉ là thấy và không thấy. Người quân tử tránh xa chỗ bếp núc là vì vậy.”

sự cao thấp khác biệt nhau, nhưng bên trong có mạch máu lưu thông, cùng hợp lại, nương tựa vào nhau mới thành sinh mạng, có thể nào lại sai lầm mà phân chia riêng biệt các bộ phận ấy được sao?

Hỏi: Xin ông nói rõ hơn.

Đáp: Việc chính sự chú trọng vào lòng nhân ái với muôn dân, cho nên hết sức khuyên người thương yêu quý tiếc vật mạng. Cách yêu người của ông chỉ đặt nặng việc cho ăn, nên xem đức nhân ái với muôn người là việc nhỏ nhặt. Còn tôi cho rằng yêu người phải nuôi dưỡng được cả tâm ý [tốt đẹp cho] họ, nên xem đức nhân ái với muôn người là quan trọng.

Hỏi: Nho gia răn việc giết hại, bất quá cũng chỉ nói việc không nỡ nhìn thấy con vật bị giết chết, hoặc nghe tiếng con vật kêu la thì không nỡ ăn thịt nó. Phật giáo răn việc giết hại [thì triệt để đến mức] một con côn trùng cũng không giết hại, vậy có khác gì với thuyết “kiêm ái”¹ của Mặc tử?

Đáp: Vào thời Mặc tử, ông ấy chưa từng đưa ra thuyết giới sát, vì khảo cứu hết thấy các sách cổ đều không thấy việc ấy. Hơn nữa, cái sai lầm trong học thuyết của Mặc tử là ở chỗ xem nhẹ [đạo hiếu với] cha mẹ² chứ không ở chỗ “bình đẳng thương yêu tất cả”.

¹ Thuyết kiêm ái của Mặc tử chủ trương thương yêu bình đẳng tất cả mọi người trong thiên hạ, không phân biệt thân sơ. Thuyết này tuy nghe qua rất cao quý tốt đẹp, nhưng lại kêu gọi điều quá tuyệt đối mà không có giải pháp thích hợp nên thành ra bất khả thi.

² Mặc tử từng nói rằng: “Thiên hạ chi vi phụ mẫu giả chúng, nhi nhân giả quả.” (Trong thiên hạ người làm cha mẹ thì rất đông, nhưng người có đức nhân thì rất ít.) Do đó, ông chủ trương trọng đức nhân chứ không xem “cha mẹ là trên hết” như Nho gia.

Nếu nói thuyết “kiêm ái” của Mặc tử là sai lầm, thì như Khổng tử dạy “rộng lòng thương yêu mọi người”¹ hay Mạnh tử nói: “Người có đức nhân thì thương yêu không loại trừ một ai”,² thử hỏi những ý nghĩa đó có khác gì so với sự “thương yêu khắp cả” của Mặc tử? Đến như thuyết “mòn đầu rụng gót”,³ đó là vì quá xem trọng đức nhân mà không chú trọng học hỏi tri thức, [giàu lòng từ bi mà thiếu trí tuệ], có thể so với chuyện [không lượng sức mà] xuống giếng cứu người, đôi bên cùng chết, người như thế mất mạng vô ích. Nhưng người đời ngược lại đổ lỗi là do đức nhân [mà không thấy đó là do thiếu sự sáng suốt]. Mạnh tử thấu rõ được chỗ ý nghĩa ẩn khuất sâu xa của vấn đề, mới có lời chê trách. Những chuyện [sâu xa] như thế không thể nói với người thiếu trí tuệ.

Hỏi: Mạnh tử cho rằng lòng người thương yêu đứa con của anh mình với thương yêu đứa con của hàng xóm vốn đã sẵn có sự khác biệt nhau. Nhưng Phật giáo dạy thuyết [tất cả chúng sinh đều] bình đẳng, nên tôi cho rằng gần giống với [thuyết kiêm ái] của Mặc tử, chẳng phải vậy sao?

Đáp: Mạnh tử nói như thế là dựa theo tình cảm của con người, không phải dựa theo đạo lý. Ông không nghe lời đức Khổng tử dạy sao? Ngài nói rằng: “Nếu thực

¹ Khổng tử nói: “泛愛眾 – Phiếm ái chúng.” (Yêu thương rộng khắp mọi người.)

² Mạnh tử nói: “仁者無不愛 - Nhân giả vô bất ái.” (Người có đức nhân thì thương yêu không loại trừ một ai.)

³ Sách Mạnh tử, chương Tận tâm thượng, tiết thứ 26, Mạnh tử có nhắc đến Mặc tử, nói rằng: “墨子兼愛，摩頂放踵利天下，為之。 - Mặc tử kiêm ái, ma đỉnh phóng chủng lợi thiên hạ, vi chi.” (Mặc tử chủ trương thương yêu khắp cả, dù phải mòn đỉnh đầu, rơi gót chân mà có lợi cho thiên hạ cũng làm ngay.) Ý nói không từ nan bất kỳ việc khó nhọc nào, miễn là có thể làm lợi cho thiên hạ.

hành theo đạo lớn thì thiên hạ là chung, nên người ta không chỉ hiếu kính riêng với cha mẹ của mình, không chỉ thương yêu riêng con cái của mình. Nay đạo lớn bị khuất lấp, nên thiên hạ là riêng mỗi nhà, mỗi người chỉ hiếu kính với cha mẹ của riêng mình, chỉ thương yêu con cái của riêng mình.”

Khổng tử cũng từng nói rằng: “Khi đạo lớn được thi hành, ví như ta còn chưa theo kịp nhưng tâm chí đã sớm hướng theo rồi.”

Theo đó mà nói thì chỗ công kích trong lời nói hẹp hòi của Mạnh tử lại chính là chỗ mà Khổng tử thường tán thán ngưỡng mộ nhưng vẫn chưa có khả năng đạt đến. Cứ theo lời của Khổng tử mà suy rộng ra, ắt sẽ thấy [tấm lòng con người theo đạo lớn thì phải] như trời cao vô tư che chở, như đất rộng vô tư nuôi dưỡng muôn loài, như mặt trời, mặt trăng vô tư mà soi chiếu khắp nơi.

Còn theo lời Mạnh tử mà suy rộng thêm, ắt người ta thương yêu con của anh mình lại cũng không giống như yêu con của chính mình. Cho nên, ý niệm của Khổng tử có thể mở rộng vô cùng, mà ý niệm của Mạnh tử thì không thể mở rộng.

Hướng chi, giáo huấn tốt đẹp của thánh hiền sở dĩ bị hủy hoại đều là do nạn tranh danh đoạt lợi, chú trọng quá nhiều vào lợi ích riêng tư, chứ không phải do sự chú tâm vào việc chung. Cho nên, lời của Khổng tử mới thực sự là phương thuốc hay cứu người giúp đời của Nho gia, mà lời của Mạnh tử [như ông dẫn đó] khác nào như thêm nước vào nước, chẳng ích lợi gì. Luận về đạo lý, tất nhiên phải xem lời của Khổng tử là chính đáng hơn.

Hỏi: Nói như vậy thì hóa ra Di tử¹ ắt là cao minh hơn Mạnh tử chăng?

Đáp: Chim én, chim sẻ làm sao có thể so với chim hồng, chim hộc? Thương yêu con người hàng xóm giống như con của anh mình thì đúng là Mạnh tử không tán thành, nhưng cho rằng Di tử là đúng thì e rằng không khỏi sai lệch.²

Giải thích mỗi nghi về nhân quả sai biệt³

Hỏi: Người quý tiếc vật mạng, làm việc phóng sinh ắt được trường thọ, kẻ xem thường mạng sống, ưa giết hại ắt phải chết yểu, theo lý chắc chắn là như vậy. Nhưng sao vẫn thấy có những người quý tiếc vật mạng mà chết yểu, lại có người ưa giết hại mà sống lâu?

Đáp: Quả báo có ba loại. Đối với việc làm trong đời này, thứ nhất là có thể ngay trong đời này chịu quả báo (hiện báo), thứ hai là có thể qua đời tiếp theo chịu quả báo (sinh báo), thứ ba là có thể trải qua nhiều đời sau nữa mới chịu quả báo (hậu báo).

Người quý tiếc vật mạng mà chết yểu, đó là do oan nghiệt đã tạo từ đời trước, nếu không biết quý tiếc vật mạng ắt còn chết sớm hơn nữa.

¹ Di tử: tức Di Chi, một học trò của Mặc tử, tiếp tục phát huy thuyết kiêm ái của thầy. Ông từng có lần tranh biện với Mạnh tử qua trung gian chuyển lời của Tử Tịch (học trò Mạnh tử), trong đó ông có ý cho quan điểm của Mạnh tử “Yêu con của anh mình hơn con người hàng xóm” là hẹp hòi, vì ông tin thuyết “thương yêu khắp cả như nhau” của thầy mình là Mặc tử.

² Theo câu này thì tiên sinh An Sĩ có ý nhắc nhở rằng thuyết kiêm ái của Mặc tử (qua Di tử) chưa hẳn đã hoàn toàn đúng.

³ Phần này có 7 mục hỏi đáp. (Chú giải của soạn giả)

Người ưa thích giết hại mà được sống lâu, đó là nhờ phước báo đời trước, nếu không giết hại ắt còn được sống lâu hơn nữa.

Hỏi: Tôi thấy có người nợ, người kia... đã từng làm việc phóng sinh, giữ giới không giết hại, còn tụng kinh, trì chú nữa, nhưng đến nay không thấy chút báo ứng gì, vì sao vậy?

Đáp: Quả báo có nhanh, có chậm, còn phải xem duyên đã chín mùi hay chưa. Nếu duyên chưa đến mà mong được báo ứng ngay, khác nào như chỉ vừa gieo giống xuống lại mong được thu hoạch lúa thóc ngay. Huống chi đời người rất dễ dàng gặp phải những mối nguy như: oan ức của quan, hỏa hoạn, trộm cướp, bệnh tật... Nếu ngày nay không mắc vào những tai nạn ấy thì đã là phước báo rồi, sao có thể biết được lại không có những sự âm thầm giúp đỡ bảo vệ [nhờ nơi sự tu tập ấy] hay sao?

Hỏi: Quả báo ngay trước mắt trong đời này thì người ta mới biết sợ. Quả báo chậm lại đến đời sau thì mơ hồ khó biết, vì sao trời không bắt người ta phải nhanh chóng chịu quả báo ngay trong đời này?

Đáp: Quả báo nhanh hay chậm là do nghiệp báo của chính người đó chiêu cảm. Người hiền thiện mà nghiệp ác trước đây đã đến thì quả thiện không thể đến trước. Người xấu ác mà phước báo đời trước đã đến thì quả ác cũng không thể đến trước. Cũng giống như người làm vườn đã trồng đào trước, trồng mận sau, dù có khéo chăm sóc thế nào cũng không thể làm cho mận ra quả trước đào. Nếu cứ nhất định đợi thấy được quả báo ngay trước mắt rồi mới tin nhân quả thì thật là quá sức mê muội.

Hỏi: Tôi thấy có người kia, lúc chưa làm việc tu tích phước đức thì cầu gì được nấy, từ sau khi biết tu thiện tích phước thì làm gì cũng gặp khó khăn trở ngại, lẽ nào nghiệp báo như thế chỉ là chuyện ngẫu nhiên mà đến?

Đáp: Không thể cho là ngẫu nhiên được. Việc như thế ắt là do đời trước đã tạo nghiệp ác, theo lẽ phải chịu quả báo nặng nề, chính nhờ việc tu thiện tích phước nên đã chuyển nặng thành nhẹ, [chỉ gặp phải những trở ngại khó khăn trong công việc mà thôi]. Cũng giống như người phạm tội tử hình, đến mùa đông sẽ mang ra hành hình, nhưng chưa đến lúc ấy thì được người có uy thế quyền lực xin tha cho, nhờ vậy chỉ bị phạt đánh bằng trượng rồi thả ra.

Hỏi: Bố thí được giàu có, keo kiệt phải nghèo cùng, điều đó tất nhiên không cần phải bàn. Nhưng nay lại thấy người ưa thích bố thí đa số thường nghèo khổ, còn những nhà giàu có thì đa phần keo lặn tham lam. Vì sao lại như thế?

Đáp: Người sống trong hoàn cảnh trái nghịch ắt phải nảy sinh sự suy nghiệm, nhờ suy nghiệm ắt khởi tâm hiền thiện. Người sống trong hoàn cảnh thuận lợi ắt được vui vẻ, ham vui thì không khởi được tâm hiền thiện, không có tâm thiện ắt tâm ác khởi sinh. Những điều như thế điều là lẽ tự nhiên. Hướng chi trong chốn luân hồi [nhân quả] hỗ tương qua lại, cao thấp thay đổi. Người nghèo khổ nếu tham lam keo kiệt thì đời sau lại càng nghèo hơn, người giàu có nếu chịu làm việc bố thí thì đời sau càng giàu hơn nữa, sự khác biệt giàu nghèo lại càng rất lớn.

Kinh Nghiệp báo sai biệt¹ dạy rằng: “Nếu có chúng sinh nhân nghe lời người khác khuyên bảo mà bố thí, nhưng sau đó lại hối tiếc, sẽ chịu quả báo trước giàu sau nghèo. Nếu có chúng sinh nhân nghe người khác khuyên bảo mà bố thí được chút ít, bố thí rồi thì sinh tâm hoan hỷ vui mừng, sẽ được quả báo trước nghèo sau giàu. Nếu có chúng sinh trước đây từng bố thí nhưng không gặp được bậc phước điền,² sau đó lưu lạc trong sinh tử luân hồi, sinh ra làm người, vì bố thí không gặp bậc phước điền nên quả báo rất nhỏ nhặt, vừa có được đã hết ngay. Tuy nhiên, do đã tập quen với việc bố thí nên tuy sinh vào hoàn cảnh nghèo khó vẫn ưa thích làm việc bố thí. Lại có những chúng sinh chưa từng bố thí, nhân gặp được bậc thiện tri thức khuyên bảo nên tạm thời nghe theo mà bố thí một lần, lại gặp được bậc phước điền, do đó được quả báo sinh ra trong hoàn cảnh đầy đủ sung túc. Tuy nhiên, vì không thường làm việc bố thí, nên người như vậy sẽ giàu có mà tâm thường keo kiệt.”

Hỏi: Những kẻ giết hại vật mạng, khiến cho loài vật mẹ con chia lìa, lẽ ra phải chịu quả báo không con nối dõi. Nhưng những người đánh cá tạo nghiệp ác hết sức nặng nề, vì sao thường thấy con cháu rất đông đúc?

Đáp: Người đời sinh con cái, có khi là do phúc đức mà được, cũng có khi do oan nghiệt mà thành. Người

¹ Tên kinh đầy đủ là Phật vị Thủ Ca Trưởng giả thuyết Nghiệp báo sai biệt kinh - 佛為首迦長者說業報差別經, do ngài Cù Đàm Pháp Trí dịch vào đời Tùy, được xếp vào Đại Chánh tân tu Đại tạng kinh, Tập 1, kinh số 80. Các trích dẫn ở đây là lược ý, không phải nguyên văn kinh.

² Cúng dường bố thí cho người có đạo hạnh, phước đức càng lớn thì được quả báo càng lớn lao hơn so với bố thí cho những người phạm tục. Vì thế các bậc tỳ-kheo đạo hạnh cho đến những vị chứng thánh quả được xem là phước điền, nghĩa là mảnh ruộng để chúng sinh gieo trồng phước đức.

đánh cá vì mưu sinh mà giết hại rất nhiều, nên do nghiệp lực chiêu cảm mà có nhiều quuyến thuộc xấu ác, chẳng qua để phân chia miếng cơm manh áo, khiến cho họ phải khổ nhọc sớm tối vẫn không đủ nuôi dưỡng, cho nên con cái càng nhiều, khổ lụy càng nặng. Ông không thấy như các loài dê, chó, gà, lợn đều sinh sản rất nhiều, trong khi chư thiên chẳng bao giờ sinh sản đó sao? Ông nên suy nghĩ cho kỹ về điều đó.

Hỏi: Người ta sống ở đời nên theo học đạo lớn của thánh hiền, trên báo đền ơn nước, dưới lợi lạc muôn dân, như thế mới có thể gọi là đáng quý. Còn như thuyết nhân quả đó thì đâu có liên quan gì đến việc đời hay lòng người?

Đáp: Lý nhân quả cũng chính là đạo của thánh hiền đó thôi. Kinh Thư nói rằng: “Người làm việc thiện, ban xuống điều lành; người làm việc ác, ban xuống tai ương.” Làm việc thiện hay làm việc ác, đó là *nhân*; ban xuống điều lành hay ban xuống tai ương, đó là *quả*.

Kinh Dịch thì gọi là lành, dữ (cát hung), tiêu mất hay tăng trưởng (tiêu trưởng); thiên Hồng phạm [trong Kinh Thư] thì gọi là năm phước lành (ngũ phúc), sáu khổ nạn (lục cực), thiên Vô dật [trong Kinh Thư] thì gọi là sống lâu (thọ) hay chết sớm (yểu), trong Phật giáo gọi là nhân quả, thật ra cũng chỉ là cùng một nguyên lý mà thôi.

Chúng sinh thời suy mạt thường buông thả làm theo các nghiệp xấu ác, không sợ luật pháp, không quan tâm đến liêm sỉ, nhưng cũng có lúc đêm khuya thanh vắng chợt suy nghĩ lại, trong lòng thấp thỏm lo sợ [về lẽ nhân quả] mà không dám làm chuyện xấu ác nữa, chỉ vì sợ rằng sau khi chết sẽ phải chịu quả báo.

Ôi, từ khi có Phật pháp đến nay, thật không thể biết đã có biết bao nhiêu kẻ loạn thần tặc tử [vì nghĩ đến nhân quả mà] run sợ trong lòng, biết bao nhiêu người gian ác hiểm độc [cũng vì nghĩ đến nhân quả mà] khiếp đảm. Như vậy, thuyết nhân quả không thể cho là không có công đóng góp cùng Nho giáo, giúp ích thêm cho giềng mối pháp luật.

Nếu cho rằng việc thiện việc ác đều không có quả báo, sau khi chết không có chuyện phải thọ nhận hình phạt, ắt người đời chẳng có việc gì phải né tránh kiêng sợ. Quan điểm như thế ắt cho rằng có nỗ lực làm thánh làm hiền cũng chỉ uổng công tự khổ nhọc, mà kẻ chống lại người trên, làm loạn quy củ hóa ra lại là được việc. Như vậy làm sao người trong thiên hạ lại không về hòa theo những kẻ phản loạn? Tuy nhiên, người đời nay bàn luận đến đạo lý thánh hiền liền cho rằng không đề cập đến nhân quả mới là cao siêu, ý muốn khác biệt hoàn toàn với Đạo giáo và Phật giáo. Những kẻ như thế chỉ là tham muốn hư danh, kỳ thật đối với đạo lớn của thánh hiền thì dù nằm mơ cũng chưa thấy được chút gì.

Đời Tấn, vào niên hiệu Vĩnh Gia năm thứ tư,¹ cao tăng Ấn Độ là ngài Phật Đồ Trùng đến Lạc Dương, thấy Thạch Lặc² là người hiếu sát nên tìm đến muốn giáo hóa. Thạch Lặc hỏi: “Đạo Phật có những gì linh nghiệm?” Ngài biết Thạch Lặc chưa hiểu gì về giáo lý đạo Phật nên trước hết liền hiển lộ thần thông để nhiếp

¹ Tức là năm 310, đời Tấn Hoài Đế.

² Thạch Lặc (274-333): vị vua sáng lập nhà Hậu Triệu. Ông gốc người Yết, một dân tộc ít người. Tuy xuất thân là nô lệ hèn kém, thất học, nhưng ông có tài vũ dũng, gặp thời loạn lạc nên nhờ chinh chiến mà giành được quyền lực. Ông lập nên nhà Hậu Triệu và cầm quyền cai trị trong 15 năm, xây dựng đất nước hùng mạnh. Ông bị bệnh mất năm 333, thọ 60 tuổi.

phục. Ngài cầm trên tay một bát nước, đốt hương niệm chú giây lát liền bỗng nhiên hóa sinh trong bát một đóa hoa sen xanh. Thạch Lạc nhân đó tin phục. Từ đó, mỗi khi có người bị tội chết, ngài liền đem việc nhân quả báo ứng mà giảng bày cho Thạch Lạc, nhờ đó có rất nhiều người được cứu thoát.¹

Lại như vào thời Nam Bắc triều, Chu Ngung thấy Minh Đế² của nhà Lưu Tống thường giết hại nhiều người tàn nhẫn nhưng không dám trực tiếp khuyên can, liền tụng đọc các đoạn kinh nói về tội phúc, nhân duyên cho ông ta nghe. Minh Đế nghe qua rồi có sự thay đổi hồi cải.³

Ôi, không dùng phần thưởng mà khuyến khích được người, không nổi giận mà vẫn đầy uy vũ, giúp người dân tự nhiên mỗi ngày hướng về điều thiện mà không cần biết do ai dẫn dắt. Đó là những điều tôi thấy được khi nhìn vào Giáo pháp của đức Như Lai.

Những mối nghi về sự hiện hữu ba đường ác⁴

Hỏi: Con người là giống tối linh trong muôn vật, thế nhưng chuyện đền ơn trả oán vẫn thường điên đảo mơ hồ, huống chi loài súc sinh hết sức ngu si, sao có thể biết báo oán trả ơn [một cách chính xác] được?

Đáp: Trong sự đền ơn báo oán, có những chuyện có thể suy xét mà biết, cũng có những chuyện không thể suy xét mà biết được.

¹ Chuyện này trích từ sách Tấn thư.

² Tức Lưu Úc (439-472), lên ngôi từ năm 465.

³ Chuyện này trích từ sách Nam sử.

⁴ Phần này có 4 mục hỏi đáp. (Chú giải của soạn giả)

Những ân oán mà mình biết để báo đáp, đó là trường hợp có thể suy xét mà biết được. Lại có những trường hợp người làm ơn mà mình không hề biết, nhưng do duyên lành đời trước như thế nên ngày nay vừa gặp nhau đã thấy hoan hỷ vui mừng; hoặc người có oán cừ mà mình không hề biết, nhưng do duyên xấu ác trong quá khứ nên ngày nay vừa gặp nhau đã tự nhiên sinh lòng giận ghét. Đó là những trường hợp không thể suy xét mà biết được.

Cho nên, nói chung thì nghiệp giết hại có quả báo nhanh chậm khác nhau, một khi nghiệp duyên đã đến thì bất luận là trời, người hay quỷ thần cũng đều không thể trốn tránh. Lấy ví dụ, nếu như người gây nghiệp giết hại rồi tương lai sinh làm người, kẻ bị giết hại lại sinh vào loài súc sinh, ắt sẽ có những việc như rấn mổ, chó cắn, cọp vồ... Nếu người giết hại sinh làm người, kẻ bị giết hại lại sinh làm quỷ thần, ắt sẽ có những việc như dịch lệ, bắt hồn, chết bất đắc kỳ tử, chết yếu... Nếu người giết hại sinh làm người, kẻ bị giết hại sinh lên cõi trời, ắt sẽ có những việc như tai ương, tật bệnh, bạo tử... Nếu người giết hại sinh làm dân thường, kẻ bị giết hại lại sinh làm quan lại, ắt sẽ có những việc như lao ngục, gông cùm, khép tội chết oan uổng... Nếu người giết hại sinh làm quân lính, kẻ bị giết hại sinh làm quan binh, võ tướng, ắt sẽ có những chuyện như đao thương giao đấu, đạn lạc tên bay, bỏ mạng sa trường... Nếu người giết hại sinh lên cõi trời, kẻ bị giết hại sinh vào loài a-tu-la, hoặc ngược lại, ắt sẽ có những chuyện như núi lay biển động, chiến đấu không ngừng...

Người đời mỗi khi gặp phải tai ương hoạn nạn thì lập tức oán trời trách người, không biết rằng mỗi việc như thế đều có nguyên do, chẳng phải tự nhiên mà đến.

Hỏi: Thuyết địa ngục chẳng qua cũng chỉ để khuyên người tránh ác làm thiện mà thôi, lẽ nào lại là có thật?

Đáp: Cõi dương gian cũng có lao ngục, vì sao riêng ở cõi âm lại không có? Đức Phật tuy khuyên người làm thiện nhưng lẽ nào [vì thế mà] nói dối, lừa gạt người sao? Ông Vương Long Thư¹ có nói rằng: “Người đời nói dối có hai nguyên do, một là để tranh lấy điều lợi, hai là để tránh né điều hại. Đức Phật xem địa vị của vua trời Đế Thích như chiếc giày rách, xem vàng ngọc châu báu như gạch ngói đá sỏi, thế thì có điều lợi nào để tranh lấy? Phật xem đao kiếm cắt xẻo thể xác chỉ như vẽ vào hư không, lửa dữ thiêu đốt thân hình chỉ như thiêu đốt hình ảnh, thế thì có điều hại nào phải tránh né? Cho nên, không chỉ là Phật không nói dối, mà là chẳng cần phải nói dối để làm gì cả.”

Thuở xưa, trong vô số kiếp về trước, đức Thế Tôn từng ở nơi thế giới này làm vị Thiên vương cõi trời Đao-lợi, tên là Thiện Nhật Quang Minh,² còn thế giới này lúc ấy tên là San Hô Trì. Khi ấy, đức Thiên Vương nhìn xuống cõi Diêm-phù-đề³ thấy người người đều ưa thích việc giết hại, liền hiện xuống hóa hình làm quỷ dạ-xoa, đến chỗ con người đòi hỏi thức ăn. Mọi người đều kinh hãi, liền hỏi muốn ăn gì, quỷ dạ-xoa đáp: “Ta chỉ ăn thịt

¹ Tức Cư sĩ Vương Nhật Hưu, hiệu Long Thư, sống vào đời Nam Tống.

² Trích từ Kinh Bi Hoa, quyển 10, được xếp vào Đại Chánh, thuộc Tập 3, kinh số 157. Câu chuyện này bắt đầu từ dòng thứ 17, trang 229, tờ a. Tên vị Thiên vương này là Thiện Nhật Quang Minh, nhưng An Sĩ toàn thư chép là Thiện Nhật Quang. Chúng tôi căn cứ vào kinh văn để điều chỉnh.

³ Theo kinh văn thì tiền thân đức Thế Tôn khi ấy từ cung trời nhìn thấy người ở cõi Diêm-phù-đề ưa thích giết hại nên mới hiện xuống giáo hóa. An Sĩ toàn thư chỉ chép là “khắp cõi thế gian đều ưa thích giết hại” (cử thể hiếu sát). Chúng tôi căn cứ vào kinh văn để điều chỉnh.

những kẻ giết hại thôi.” Rồi ngài đến những nơi lò mổ sát sinh, biến hóa ra các hình nhân trông như thật, xé xác mà ăn. Mọi người thấy thế đều kinh sợ, tất cả đều xin giữ giới không giết hại nữa.

Qua câu chuyện ấy, đức Phật có dạy rằng: “Ta tuy hóa độ được vô số chúng sinh bằng cách ấy, nhưng do quả báo của việc nói dối và đe dọa chúng sinh nên khi ta ngồi dưới cội Bồ-đề sắp thành quả Phật thì bị thiên ma Ba-tuần cùng với chúng ma kéo đến khủng bố, muốn cho ta rối loạn mà không thể chứng đạo Bồ-đề.”¹

Theo chuyện này mà xét thì biết đức Phật không hề nói dối về chuyện có cảnh giới địa ngục.

Hỏi: Thuyết nói về địa ngục hẳn là [hàm ý chỉ đến những nỗi khổ] ngay trong cõi dương gian này đó thôi. Như kẻ đói thiếu khốn cùng phải đi xin ăn, cơm không đủ no, áo không đủ mặc, ấy chính là cảnh giới ngạ quỷ. Như kẻ bị giam nơi tù ngục, gông cùm xiềng xích quanh thân, đó chính là địa ngục. Còn như núi đao rừng kiếm, chẳng phải chính là [cái khổ mà] những con vật bị mang ra giết mổ phải chịu đó sao? Vạc dầu sôi, lò lửa nóng, chẳng phải chính là [cái khổ mà] những con vật bị nấu nướng chiên xào phải chịu đó sao?

Đáp: Nói như thế nghe qua tưởng chừng như đúng, nhưng thật ra không phải vậy. Nếu nói ở cõi dương gian này có cảnh khổ như địa ngục thì cũng đúng, nhưng nếu nói cảnh giới địa ngục chỉ có ở cõi dương gian này thôi thì không đúng.

¹ Trích từ kinh Đại Bi Liên Hoa. (Chú giải của soạn giả) Tức kinh Bi Hoa như vừa dẫn trên. An Sĩ toàn thư chỉ lược kể chứ không trích dẫn nguyên văn kinh. Tuy nhiên, có một vài chi tiết sai lệch nên chúng tôi đã căn cứ theo kinh văn để điều chỉnh.

Ví như những kẻ quá thấp hèn ngu si, người đời thường ví như súc sinh, nhưng lẽ nào vì thế mà cho rằng hạng người ấy chính là súc sinh, rồi phủ nhận rằng không có súc sinh thật vốn là những loài mang lông đội sừng?

Thuở xưa Tư Mã Ôn Công có lần giảng giải kệ thiên, nói rằng người quân tử thanh thản an nhiên, đó là thiên đường, kẻ tiểu nhân thường buồn lo đau khổ, ấy là địa ngục. Đại sư Liên Trì hết sức quở trách cách hiểu này, cho rằng nói như vậy thì hàm ý sâu xa sẽ đi đến chỗ bác bỏ nhân quả. Nếu điều ông nói đó mà đúng, ắt những điều truyền lại trong Kinh điển đều là dối trá cả sao?

Hỏi: [Vậy cứ xem như] địa ngục ắt là có thật, nhưng chỉ thấy ghi trong các sách vở khác mà không có trong sách vở của Nho gia, nên người học Nho hẳn là không nên đề cập đến?

Đáp: Nếu miệng tránh không muốn nói đến địa ngục, sao bằng trước hết giữ thân tránh không cho rơi vào địa ngục? Nếu hiểu được con đường tránh xa địa ngục thì khi gặp người khác có khuyên bảo, khuyến khích cũng là điều tốt. Bằng như không hiểu được, thì dù ngậm miệng không nhắc đến địa ngục, liệu có ích lợi gì chăng?

Những mối nghi về ăn chay, không ăn thịt¹

Hỏi: Giết hại vật mạng đương nhiên là có tội nặng, còn như việc ăn thịt dường như không có tội, nhưng kinh Phật dạy rằng người ăn thịt ắt phải chịu quả báo

¹ Phần này có 8 mục hỏi đáp. (Chú giải của soạn giả)

xấu ác, thế thì luật pháp ở cõi âm ty có phải là quá mức khác nghiệt chăng?

Đáp: Không chỉ là ở cõi âm ty, mà luật pháp ở cõi dương gian này cũng giống như thế mà thôi. Người giết hại vật mạng cũng ví như kẻ cướp, còn người ăn thịt cũng giống như kẻ tòng phạm chứa chấp tang vật, che giấu tội phạm, tội lỗi có khác nhau là mấy?

Đức Thế Tôn từng nói với Bồ Tát Đại Tuệ rằng: “Có vô số lý do để chúng sinh không nên ăn thịt. Hết thảy chúng sinh [luân chuyển trong chốn luân hồi] nên thường thay đổi qua lại làm cha mẹ, quyến thuộc của nhau. Chúng sinh nếu nghĩ tưởng đến cha mẹ thân quyến của mình thì không nên ăn thịt. Máu thịt vốn là nhơ nhớp không sạch, vì thế không nên ăn thịt. Người ăn thịt luôn bị chư thiên cõi trời chán ghét xa lánh, [không được sự hộ trì giúp đỡ,] vì thế không nên ăn thịt. Ăn thịt làm cho hơi thở hôi hám, vì thế không nên ăn thịt. Người ăn thịt trong giấc ngủ thường bị nhiều ác mộng, vì thế không nên ăn thịt. Người ăn thịt khi đi vào chốn rừng núi, các loài hổ báo có thể ngửi mùi [tìm đến hại mạng], vì thế không nên ăn thịt. Nếu nói rằng ta cho phép [các đệ tử] ăn thịt, thật không thể có chuyện đó.”¹

Hỏi: Việc ăn mặc hưởng thụ đời này đều do kết quả việc làm từ đời trước, nên người tạo nhiều phước đức ắt

¹ Trích từ kinh Lăng-già. (Chú giải của soạn giả) Nội dung tương tự được tìm thấy trong kinh Đại thừa Nhập Lăng-già (大乘入楞伽經), quyển 6. (Đại Chánh tạng, Tập 16, kinh số 672, trang 623, tờ b, bắt đầu từ dòng thứ 3). Tuy nhiên, căn cứ theo câu chữ được trích dẫn thì An Sĩ toàn thư thật ra đã dẫn lại nội dung này từ Lăng-già A-bạt-đa-la Bảo Kinh Hội dịch (楞伽阿跋多羅寶經會譯), quyển 4. (Vạn tân toàn Tục tạng kinh, Tập 1, kinh số 8, trang 347, tờ b, bắt đầu từ dòng thứ 15.) Chúng tôi đã căn cứ theo kinh văn ở đây để điều chỉnh một vài chi tiết cho chuẩn xác hơn.

sẽ được hưởng thụ nhiều. Xem thế thì biết những người ăn chay [không hưởng thụ được bao nhiêu,] ắt là phước đức rất mỏng manh ít ỏi?

Đáp: [Đối với các món rượu thịt mà nói], được thụ hưởng ấy là người có lộc, nhưng không hưởng thụ mới chính là phước lớn. Nên người ăn chay giữ giới không giết hại, phải thấy rằng phước đức của họ rất sâu dày. Nếu như cho rằng được ăn vào miệng gọi là có phước, thì như con gà ăn con rết, chim khách mổ nuốt giun đất, [lúc nào cũng sẵn có món ăn,] so ra con người thật kém phước hơn những con vật ấy hay sao?

Hỏi: Nay tin những lời ông nói, ắt phải khuyên người ăn chay thôi. Nhưng xin hỏi Khổng tử xưa kia có ăn chay hay không?

Đáp: Khổng tử thật có ăn chay. Kinh Thư nói: “Khi ăn chay nhất định phải dùng thức ăn thanh khiết khác với bình thường.”¹ Khổng tử rất thận trọng trong việc giữ gìn trai giới. Sách Lễ Ký có nói: “Trai giới thành tựu từ trong nội tâm, biểu hiện ra thành hình thức bên ngoài.” Như vậy, sách vở Nho gia nói về điều này rất rõ ràng, có thể tự khảo chứng. [Khổng tử còn nói rằng] người giữ gìn trai giới thanh tịnh thì sau đó mới có thể giao cảm với thần minh, còn người ăn thịt thì tâm trí mê muội hôn ám, có thể thấy rõ.

Người đời nay hết thấy mọi việc làm đều hoàn toàn

¹ Thật ra câu này xuất hiện trong sách Luận ngữ, chương Hương đảng, tiết thứ 7, nguyên văn là: “齊必變食，居必遷坐。 - Trai tất biến thức, cư tất thiên tọa.” (Giữ trai nhất định thay đổi thức ăn, chỗ ở cũng đổi sang nơi khác.) Ở đây ngụ ý là ăn những thức rau cải, chay lạt khác với bình thường, và sống tĩnh lặng trong một căn phòng riêng, không quan hệ như thường ngày với vợ con.

không được như Khổng tử, nhưng khi không muốn ăn chay thì viện dẫn rằng Khổng tử không ăn chay, lẽ nào lại muốn dùng việc ăn thịt để bước vào cửa thánh được sao?

Hỏi: Bậc Nho gia ứng xử ở đời tất yếu phải đặt chí hướng của mình nơi lý tưởng cao xa rộng lớn, nếu chỉ cố chấp vào việc không uống rượu ăn thịt, thì có khác biệt gì so với hạng phàm ngu nam nữ ở đời?

Đáp: Hạng nam nữ phàm ngu ở đời, trong mười người ắt khó tìm được một vài người biết ăn chay giữ giới, mà những kẻ ăn thịt thì đầy đầy khắp chốn, làm sao có thể nói rằng chỉ những người ăn chay mới là phàm ngu, còn những kẻ ăn thịt không phải phàm ngu chẳng? Xin thử hỏi từ xưa đến nay, trong số những kẻ đại gian đại ác, có thấy người nào ăn chay hay chẳng? Quả thật không có. Vậy lại xin hỏi, trong số những kẻ cầm dao giết mổ, cho đến những phường vô lại đó đây nơi phố chợ, có thấy người nào ăn chay hay chẳng? Quả thật cũng không. Như thế thì nhân phẩm của người ăn chay là như thế nào, tưởng cũng đã thấy được quá rõ rồi.

Hỏi: Ăn chay giữ giới là hiền thiện, nay tôi đã rõ, nhưng người ăn chay hình dung tiêu tụy khô héo, như vậy biết làm sao?

Đáp: Thân chân thật mới là quan trọng, còn thân xác giả tạm này không cần xem nặng.

Hỏi: Năm món gia vị cay nồng cũng là từ đất sinh ra, vì sao cũng kiêng cử không ăn?

Đáp: Đó là vì mùi vị hôi hám, cay nồng, có thể làm chướng ngại việc tu đạo Bồ-đề. Người ăn các món ấy thì chư thiên cõi trời ghét bỏ lánh xa. Lại nữa, các món ấy

nếu ăn chín thì kích thích tăng thêm sự dâm dục, nếu ăn sống thì làm tăng thêm sự sân hận nóng nảy. Người ăn các món ấy thì tà ma, ngạ quỷ, quỷ mùi thường kéo đến, thè lưỡi liếm môi người ấy. Vì những lý do ấy mà không nên ăn.

Hỏi: Có người nói rằng, tuy tôi không ăn chay, vẫn còn hơn những người ăn chay mà phá giới. Lại có người nói ngược lại rằng, tôi tuy ăn chay mà phá giới, vẫn còn hơn những người hoàn toàn không ăn chay. Xin phân biệt sự hơn kém thế nào trong những trường hợp ấy?

Đáp: Việc ấy cũng tương tự như trên con đường công danh quan tước. Người không ăn chay ví như kẻ chưa từng được nhận quan tước. Người ăn chay rồi phá giới, cũng giống như kẻ nhận được quan tước rồi sau đó bị truất phế. Nếu vừa ăn chay đã phá giới, cũng giống như kẻ vừa được bổ nhiệm chức quan đã bị cách chức đuổi về ngay, còn ăn chay lâu rồi mới phá giới, cũng giống như người nắm quyền hạn đã lâu, nay bị tước bỏ phải quay về vườn ruộng.

Hỏi: Chúng tôi cũng rất muốn ăn chay, chỉ có điều món ngon vị ngọt bày ra trước mắt thật khó kiềm chế, vậy biết phải làm sao?

Đáp: Nên dùng phép quán “năm điều bất tịnh” thì nhất định có thể tự chế được. Những gì là năm điều?

Thứ nhất là quán xét chủng loại bất tịnh. Các món cá thịt đều là máu thịt của chúng sinh nên không hề sạch sẽ, thấy đều như nhớp bất tịnh.

Thứ hai là quán xét những món súc vật ăn vào đều bất tịnh. Món ăn của các loài dê, lợn... không gì khác

hơn là cá, bả rượu, đồ nhơ nhớp. Vậy thì máu thịt của chúng làm sao có thể không nhơ nhớp?

Thứ ba là quán xét chỗ ở của chúng thật bất tịnh. Những con vật ấy ở trong chuồng trại hôi hám, đại tiểu tiện cùng chung một chỗ, thật vô cùng nhơ nhớp, bất tịnh.

Thứ tư là quán xét trong ruột gan của chúng bất tịnh. Bên trong thân thể chúng chỉ cần nhìn kỹ sẽ thấy toàn những thứ ô uế bất tịnh như máu mủ, phần dơ, nước tiểu, đờm dãi...

Thứ năm là quán xét sự bất tịnh sau khi chết của những con vật ấy. Vì sau khi chúng bị giết chết đi rồi thì thân xác bắt đầu phân rã thối nát, so với xác người chết cũng không có gì khác, thật là nhơ nhớp bất tịnh.

Quán xét năm điều bất tịnh như thế thì không còn thấy tham muốn những món thịt cá nữa, mà sẽ thấy việc ăn chay thanh khiết là nên làm.

Những mối nghi rằng đạo Phật khó tin nhận¹

Hỏi: Ông bàn luận về đạo lý không nên giết hại, thường trích dẫn kinh Phật, xem ra giáo lý đạo Phật là rất đáng tin cậy. Nhưng [theo sử sách chép lại thì vào thời Đông Hán] Sở Vương Anh² hết sức tín phụng Phật pháp, sao lại bị tội cho đến phải mang họa?

¹ Phần này có 5 mục hỏi đáp. (Chú giải của soạn giả)

² Sở Vương Anh: tức Lưu Anh, là anh em khác mẹ với Hán Minh Đế, được phong làm Sở vương ở đất Bành Thành (nay là Từ Châu thuộc tỉnh Giang Tô). Theo truyện Sở Vương Anh được chép trong Hậu Hán thư thì vào niên hiệu Vĩnh Bình năm thứ 8 (tức năm 65), ông từng dâng lên 30 cây vải lụa để chuộc tội, nhưng Hán Minh Đế ban chiếu thư khen ngợi ông là người biết “sùng kính đạo Lão, học theo đức nhân từ của Phật”, liền trả hết số lụa ấy cho ông để cúng dường Tam bảo. Các nhà nghiên cứu thường dựa trên câu chuyện này để chứng minh rằng từ thế kỷ 1, nghĩa là còn rất sớm, đạo Phật đã chiếm được vị trí quan trọng trong tầng lớp cai trị tại Trung Hoa.

Đáp: Sở vương gặp tai họa,¹ chính là vì không làm theo Phật pháp. Người đã đem tâm hướng theo cửa Phật thì phải cung kính làm theo lời Phật dạy. Đức Phật đối với người làm con dạy đạo hiếu thuận, đối với kẻ bề tôi dạy nét trung lương, những thánh giáo ấy đều được ghi chép rõ ràng trong kinh luận. Sở vương là người đã kính tin Phật pháp còn trái nghịch mưu tính chuyện phản loạn, nên đối với Phật pháp thì ông là kẻ có tội, lại còn mong có được sự gia hộ giúp đỡ từ Phật pháp được sao? Lời nói không hợp đạo lý, người quân tử còn không chấp nhận nói ra, huống chi đức Phật là bậc cao quý nhất trong chư thiên, là bậc đại thánh trong tất cả các thánh, lẽ nào có thể có lòng riêng tư với kẻ phản nghịch?² Những kẻ thiên cận muốn dựa vào việc này để hủy báng Phật pháp, quả thật là kiến thức vô cùng nông cạn, nhỏ hẹp.

Hỏi: Sở Vương Anh gặp tai họa, nay đã được nghe lời giải thích của ông. Nhưng còn trường hợp Lương Vũ Đế kính phụng Phật pháp, cuối cùng vẫn phải chết đói ở Đài thành thì sao?

Đáp: Chuyện Lương Vũ Đế chết đói ở Đài thành chỉ là thuyết của bọn hủ nho thiên cận. Nay khảo cứu

¹ Hán Minh Đế vốn là con trai thứ tư của Hán Quang Vũ Đế được lập làm thái tử nên nhiều người không phục. Sau khi lên ngôi, ông âm thầm muốn củng cố quyền lực, thanh trừng những người chống đối. Khoảng năm 70, có người vu cáo Sở vương Lưu Anh mưu phản. Minh Đế tuy biết Sở vương bị vu oan, nhưng muốn nhân cơ hội này để tiêu diệt những người bị nghi ngờ là có ý chống đối ông nên biến vụ này thành một án lớn, liên quan đến hàng ngàn người.

² Theo những lời này của tiên sinh An Sĩ thì có lẽ ông tin rằng Sở vương Lưu Anh thực sự mưu phản. Tuy nhiên, hầu hết các sử gia ngày nay đều đồng ý xem đây là một vụ án oan, và Lưu Anh chỉ là cái cớ để Hán Minh Đế dựa vào đó mà làm cuộc thanh trừng củng cố quyền lực.

trong sách Thông giám,¹ thấy chép việc Hầu Cảnh vây đánh Đái thành, nhìn thấy Lương Vũ Đế tại Thái cực Đông cung, thần sắc không hề thay đổi, Hầu Cảnh sợ không dám nhìn lên, quay lại nói với Vương Tăng Quý, có câu rằng “uy trời thật khó phạm vào, ta không dám đến nhìn lần nữa”. Sau đó, mỗi khi Vũ Đế yêu cầu điều gì, phần lớn đều không được đáp ứng, món ăn thức uống cũng bị Hầu Cảnh hạn chế cắt giảm. Vương Luân dâng lên mấy trăm quả trứng gà. Vũ Đế thấy đáng miệng bảo dâng mật ong, cuối cùng không có, Vũ Đế mấy lần bật ra tiếng kêu “hà hà” rồi chết.

[Nay phân tích những dòng chép lại trong sử thì có thể biết.] Nói vua đáng miệng, ắt biết rằng không thể bụng trống; nói vua đòi mật ong, ắt có thể biết vua không bị đói; nói rằng món ăn thức uống bị hạn chế, ắt có thể biết là không phải hoàn toàn không có. Thức ăn trong nhà của bậc đế vương, cho dù chỉ cơm thừa canh cặn cũng có thể đủ cho nhiều người ăn no, lẽ nào lại giống như thân phận nô tỳ vừa cắt giảm thức ăn đã rơi ngay vào cảnh chết đói? Trứng gà đến mấy trăm quả, ắt còn những thứ khác số lượng không ít. Hơn nữa, còn có đến mấy trăm quả trứng gà thì làm sao có thể chết đói?

Than ôi, thiên hạ xưa nay những kẻ xưng là trượng phu nam tử vẫn tin theo thuyết ấy, số lượng rất nhiều, nhưng chỉ mới xem qua một đoạn văn trong sử sách thôi,

¹ Tức là sách Tư trị thông giám (資治通鑒), một bộ sử rất lớn do Tư Mã Quang chủ trì việc biên soạn vào đời Tống, hoàn tất vào năm 1084. Bộ sách trình bày khái quát một thời kỳ lịch sử dài 1.362 năm, từ năm 403 trước Công nguyên (thời Chiến quốc) đến năm 959 (hết thời Hậu Chu). Toàn bộ tác phẩm có 294 quyển, khoảng 3 triệu chữ, ngoài ra còn có 30 quyển mục lục, 30 quyển khảo dị (khảo sát những điểm giống nhau và khác nhau).

đã thấy rằng bọn họ hoàn toàn không có sự phân tích sáng suốt, nhậm lẫn lầy tai làm mắt, hướng chi là đối với những kinh văn mang ý nghĩa thâm sâu uyên áo khác?

Hỏi: Người đời sau khi luận về cuộc đời Lương Vũ Đế đều cho rằng việc ông ta xả thân [vào chùa] cũng là xả bỏ cả thiên hạ.¹ Tôi cho rằng việc ấy là không thể chấp nhận được.

Đáp: Từ xưa đến nay, từ kẻ phàm ngu cho đến bậc thánh hiền, chưa từng có ai là không xả bỏ thân mạng:

*Ba tác hơi còn, muôn việc tính,
Một phút vô thường, vạn sự thôi.*

Người đời sau tuy cười chê việc Vũ Đế xả thân, nhưng thật không biết rằng chính tấm thân của mình đây từ lâu cũng đã xả bỏ. Như bản thân ông, hôm nay hết sức cho rằng việc xả thân của Vũ Đế là sai lầm, thật không biết rằng trong tương lai cũng nhất định có một ngày rồi ông cũng phải xả thân mà thôi. Kẻ hủy báng Phật thì xả thân trong địa ngục, kẻ hủy báng Chánh pháp thì xả thân trong cảnh giới ngạ quỷ, kẻ hủy báng Tăng-già thì xả thân trong các loài súc sinh, chỉ e lúc ấy dù muốn được xả thân nơi chùa Đồng Thái [như Võ Đế] cũng không thể được.

Căn cứ theo các sách Cựu giám, Tăng sử, Kim thang biên,² đều thấy chép rằng, vào năm đầu niên hiệu Đại

¹ Vào năm 527, Lương Vũ Đế lần đầu tiên đến “xả thân” tại chùa Đồng Thái ở kinh thành Kiến Khang, nghĩa là vào ở hẳn trong chùa như một vị tỳ-kheo, buông bỏ hết mọi việc triều chính cũng như gia đình. Sau đó, các quan trong triều đến chùa xin đón vua về, ông yêu cầu phải nộp tiền “chuyện thân” cho nhà chùa. Trong cuộc đời mình, Lương Vũ Đế còn tiếp tục xả thân vào chùa nhiều lần sau đó nữa.

² Tức sách Phật Pháp Kim Thang Biên (佛法金湯編) do Tâm Thái soạn vào đời Minh, được xếp vào Vạn tân toàn Tục tạng kinh, Tập 87, kinh số 1628, tổng cộng có 16 quyển.

Thông,¹ sau khi xây dựng vừa hoàn thành chùa Đồng Thái, Lương Võ Đế đích thân đến chùa xả thân vào ở trong chùa ba ngày, các quan lớn nhỏ trong triều đều tùy ý thí xả tiền bạc, cúng dường vào chùa. Đến năm đầu niên hiệu Trung Đại Thông,² Võ Đế lại đích thân đến chùa Đồng Thái, vì đại chúng giảng giải đề kinh Đại Bát Niết-bàn, lần này không phải là vua đến xả thân. Người đời cho rằng Võ Đế ba lần xả thân, điều đó sai lầm, lại còn thêm vào mấy chữ “làm nô dịch”, lại cho rằng quần thần phải mang nhiều tiền đến chuộc vua ra khỏi chùa, thật không khỏi rơi vào chỗ văn chương thêm thắt, lệch lạc hủy báng.

Than ôi, vào thời đức Khổng tử mà kẻ chép sử đã không có người hoàn toàn trung thực, làm sao có thể mong đợi những sử quan của thời suy mạt lại không tùy theo lòng dạ người đời mà khen chê thêm bớt?

Hỏi: Về việc Lương Võ Đế chết đói, hẳn là sai lầm, nay tôi đã hiểu rõ rằng không nghi ngờ nữa, nhưng [trong kinh dạy rằng] chư Phật, Bồ Tát đều lắng nghe âm thanh kêu cứu của chúng sinh mà cứu khổ, Lương Võ Đế xả thân kính phụng Phật pháp, vì sao khi gặp nạn lại không được cứu?

Đáp: Việc buông xả quan trọng là ở trong tâm, chẳng phải ở ngoài thân. Lương Võ Đế tuy thật có xả thân nhưng trong tâm chưa thật buông xả. Nếu trong tâm hoàn toàn buông xả, ắt có thể vất bỏ thiên hạ như chiếc giày rách, sao lại có việc đến tuổi già còn chiêu nạp Hầu Cảnh, mưu việc giành lấy Trung nguyên? Cho nên có thể biết rằng, ba ngày xả thân của Võ Đế chưa

¹ Tức là năm 527.

² Tức là năm 529.

hắn đã không khỏi rơi vào ý niệm mong cầu phước báo, chẳng phải hoàn toàn là tâm xuất thế. Tuy nhiên, bao nhiêu việc làm của ông ta như xây chùa, chép kinh, tạo mọi công đức cũng không phải là vô ích. Vì thế mà tuy gặp phải kẻ phản nghịch [là Hầu Cảnh] nhưng vẫn qua đời khi tuổi thọ đã cao, cũng không thể nói là không nhờ có phước báo. Vào thời Xuân Thu, những kẻ căm ghét Khổng tử không ai hơn Đạo Chích, Hoàn Đồi, nhưng hai kẻ ấy một người thì sống thọ, một người thì làm quan đến chức Tư mã; còn những người cung kính tin theo Khổng tử, không ai được như Nhan Uyên,¹ Nhiễm Bá Ngưu, Tử Lộ, nhưng ba người ấy kẻ thì đoản mệnh,² người mang bệnh ngặt nghèo, kẻ lại chịu nhục hình bầm xác.³ Những việc như thế phải giải thích thế nào?

Định nghiệp [là nghiệp báo đã tạo thành nghiệp xác định,] ắt khó thay đổi, trong nhiều kinh điển đều có nói rất rõ.⁴ Chuyện biến loạn ở Đài thành [chính là định nghiệp,] không thể nghi ngờ gì. Khi thiên sư Chí Công sắp thị tịch, vào cung từ biệt Võ Đế. Vua kinh hãi, nhân đó thưa hỏi về việc vận nước dài ngắn thế nào. Thiên sư không đáp, chỉ đưa tay chỉ vào cuống họng và cổ,⁵ ý

¹ Tức Nhan Hồi, người được Khổng tử hết sức ngợi khen và được đời sau tôn xưng là Á thánh.

² Tức Nhan Hồi, qua đời ở tuổi 31.

³ Chỉ việc Tử Lộ bị hại chết rất thê thảm.

⁴ Kinh Đại Bát Niết-bàn phân biệt hai loại nghiệp báo là định nghiệp và bất định nghiệp. Định nghiệp là nghiệp báo đã có đủ các yếu tố nhân duyên xác định cụ thể, nên nhất thiết xảy ra như thế, không thể thay đổi. Bất định nghiệp là loại nghiệp báo tuy sẽ xảy ra nhưng còn tùy thuộc các yếu tố nhân duyên tác động, và do đó người thọ nghiệp vẫn có thể nỗ lực để làm thay đổi theo hướng tốt hơn.

⁵ Trong chữ Hán, cuống họng là hầu (喉) và cổ là cảnh (頸), chính là thiên sư muốn mượn âm đọc giống nhau để chỉ tên Hầu Cảnh (侯景), người sắp gây ra biến loạn.

muốn ám chỉ đến Hầu Cảnh. Nhưng Võ Đế không hiểu, lại hỏi nữa, thiên sư liền nói: “Khi tháp của lão tăng hư hoại thì xã tắc của bệ hạ cũng sẽ diệt mất.”

Thiên sư viên tịch, Võ Đế vì ngài xây tháp thờ ở Chung Sơn. Khi đã hoàn tất, vua chợt nghĩ: “Tháp bằng gỗ làm sao có thể lâu bền?” Liền ban lệnh phá tháp ra xây lại bằng đá. Tháp vừa bị phá xong thì quân Hầu Cảnh cũng vừa đến.¹ Ấy là sự việc đã xác định phải xảy ra như thế [nên thiên sư Chí Công mới có thể biết mà nói trước].

Hỏi: Chúng ta học Nho, học thuộc kinh thư, làm theo Khổng tử, phải xem việc bài trừ mê tín dị đoan là nhiệm vụ của mình, nay ông ngược lại muốn biện giải bênh vực cho những việc như thế là sao?

Đáp: Ông nói thế thật chưa hiểu thế nào là dị đoan. [Chữ đoan (端) là đầu mối xuất phát, là căn bản của sự việc, chữ dị (異) là khác biệt, cho nên] nói dị đoan (異端) là chỉ những điều mà căn bản xuất phát khác hẳn với lời dạy của thánh nhân. Chẳng hạn như lòng trắc ẩn là căn bản của đức nhân, nên không có lòng trắc ẩn tức là dị đoan; biết hổ thẹn với điều xấu ác là căn bản của nghĩa, nên không biết hổ thẹn chính là dị đoan; tâm của bậc thánh nhân không có bốn điều: ý, tất, cố, ngã,² nếu có những điều này tức là dị đoan; [Khổng tử lại có nói rằng:] “Đạo của ta chỉ một mối mà suốt thông tất cả”, nếu không phải “một mối suốt thông”, ắt là dị đoan.

¹ Xem trong các sách Hộ pháp luận (護法論), Kim thang biên (金湯編) và Cựu thông giám (舊通鑑). (Chú giải của soạn giả)

² Đây là thuyết của các nhà Nho thời Hán, Tống, cho rằng Khổng tử dứt tuyệt hẳn 4 điều (子絕四 - Tử tuyệt tứ) là ý (chỉ ý nghĩ), tất (sự thiên lệch), cố (sự cố chấp) và ngã (bám chấp vào bản ngã).

Tống Hiếu Tông¹ nói rằng: “Ngũ giới của nhà Phật chính là Ngũ thường của Nho gia.” Như vậy, đạo của Khổng tử [so với Giáo pháp của Phật] nào phải xa cách nhau?

Người đời nay không suy xét kỹ việc ấy, vừa nghe đến thuyết từ bi là do Phật dạy liền lập tức phản đối thuyết ấy, khiến cho đức nhân của đạo Nho cũng do nơi sự phản đối ấy mà diệt mất; vừa nghe những giới không trộm cắp, không tà dâm là do Phật dạy, liền lập tức phản đối các giới ấy, khiến cho đạo nghĩa của nhà Nho cũng do nơi sự phản đối ấy mà tiêu tan; vừa nghe đến giới không nói dối là do Phật dạy, liền lập tức phản đối giới ấy, khiến cho đức trung tín của nhà Nho cũng do nơi sự phản đối ấy mà diệt mất.

Như vậy chẳng phải là muốn bảo vệ đạo Nho mà ngược lại thành ra tổn hại đạo Nho đó sao?

Huống chi, đạo lớn của thánh hiền luôn vì lợi ích chung mà không vì lợi riêng, vua Nghiêu chí thành cung kính, thường khiêm tốn hạ mình cầu bậc hiền tài;² vua Thuấn bỏ ý mình, theo ý người;³ vua Vũ không tự khoe mình tài giỏi, không tự đề cao công trạng của mình;

¹ Tống Hiếu Tông (1127 - 1194): hoàng đế thứ 11 của triều Tống, nắm quyền cai trị trong thời gian từ năm 1162 đến năm 1189.

² Ý này trích từ Nghiêu điển, tức là phần kể chuyện vua Nghiêu trong sách Thượng thư.

³ Nghĩa là sẵn sàng chấp nhận những ý kiến đúng của người khác mà không cố chấp vào quan điểm sẵn có của mình. Câu này cũng có hàm ý từ sách Mạnh tử, chương Công Tôn Sửu thượng, tiết thứ 8: “善與人同，舍己從人，樂取於人以為善。- Thiện dữ nhân đồng, xả kỷ tùng nhân, nhạo thủ ư nhân dĩ vi thiện.” (Điều thiện của mình và người ngang nhau thì bỏ của mình chọn lấy của người, ưa thích học lấy điều hay tốt của người, lấy đó là thiện.)

Văn vương luôn cầu học được chỗ chưa biết trong đạo lý, không lúc nào dừng; lời dạy của tất cả những vị ấy có bao giờ phản bác, bài xích lẫn nhau đâu?

Mạnh tử phản bác Dương Chu, Mặc Dịch, đó là chuyện vạ bất đắc dĩ, cũng ví như các vị thuốc đại hoàng, ba đậu,¹ thầy thuốc giỏi chỉ thỉnh thoảng mới dùng đến một lần, không thể mỗi ngày đều dùng. Nếu nói rằng công lao của Mạnh tử [đối với hậu thế] chỉ hoàn toàn ở nơi việc phản bác Dương, Mặc, vậy nếu như không có hai người ấy, lẽ nào Mạnh tử lại không đáng tôn xưng, kính trọng hay sao? Lẽ nào việc Mạnh tử được hậu thế muôn đời thờ phụng cung kính hóa ra lại là nhờ vào phúc ảm của Dương, Mặc hay sao?

Nho gia đời Tống thật không theo kịp Mạnh tử, nhưng tánh khí nóng nảy phần hận thì ngược lại vượt xa Mạnh tử. Người đời nay không theo kịp Nho gia đời Tống, nhưng tánh khí nóng nảy phần hận thì cũng vượt xa các Nho gia đời Tống. Từ nay về sau, thật không biết còn suy vi cho đến mức nào nữa. Tôi vì lo sợ việc ấy nên mới buộc miệng nói ra những lời này. Người đời ví như hiểu được lòng tôi [thì tốt], hoặc ngược lại chê trách buộc tội tôi, cũng không có gì quan trọng.

¹ Đại hoàng và ba đậu là những vị thuốc phải thận trọng khi dùng vì có thể gây các tác dụng không tốt nếu dùng thường xuyên. Hai vị này có thể kết hợp để trị chứng kiết lỵ đi tiêu ra máu.

Quyển Bốn

Những điều tinh tế nên thận trọng lưu ý

Những điều khi làm quan nên cấm

Người làm quan nhờ trải qua nhiều đời tu tập lòng từ, tu sửa đức độ, nên ngày hôm nay mới nhất thời được hưởng quan tước vinh hiển. Vì thế nên phải nhận lấy trách nhiệm hết lòng thương yêu nhân dân, bảo vệ muôn vật để không phụ ân sủng của triều đình.

Chỉ lấy riêng một việc cấm giết mổ súc vật mà nói, trong đó cũng che giấu nhiều điều lọc lừa dối trá khó nói hết. Xưa nay nha dịch thường quen thói dối lừa không thật, khiến cho quan trên dù sáng suốt vẫn thường rơi vào cảnh bị người giễu cợt.

- Người làm quan gặp những ngày như sinh nhật hoàng đế, lễ tiết trong năm, cho đến những ngày kỵ giỗ chung của cả nước,¹ thì cần phải dự tính và ban lệnh cấm giết mổ từ trước đó.
- Cấm giết thịt trâu cày, vốn là lệnh cấm theo chiếu lệnh triều đình, bất kỳ vương công, quan thuộc, tất cả các cấp đều phải vâng theo nghiêm túc, không thể chỉ làm chiếu lệ. Cho nên, ngay khi vừa mới nhận chức quan, cần phải tập hợp tất cả nhân dân trong địa hạt mà ban bố, giải thích rõ lệnh cấm này.

¹ Túc kỵ giỗ trong hoàng tộc, như ngày tưởng niệm các vua trước, hoàng hậu...

- Cấm nhà đồ tể giết mổ trâu bò, không bằng ban lệnh cấm tất cả các nhà chung quanh [không được mua bán thịt trâu bò]. Các nhà chung quanh đã sợ tội [không dám mua bán], thì nhà giết mổ tự nhiên cũng phải buông dao.
- Các loại da trâu, xương trâu, sừng trâu, dây gân trâu... cần dùng trong quân đội chỉ một, hai phần, nhưng được dùng trong dân gian đến tám, chín phần. Nhu cầu lớn, ắt sẽ có người lén lút giết mổ. Vì thế, các vật dụng có dùng đến da trâu, xương trâu, sừng trâu... mà có thể dùng các loại tre trúc, cây gỗ để thay thế, nên hiểu dụ các nơi chế tạo, khuyến khích họ sử dụng các vật liệu thay thế này.
- Vào thời bình, không nên cho phép dân thường chứa giữ các loại binh khí đao kiếm, cung tên. Nên ban lệnh cấm đến các địa phương, không được phép tự ý chế tạo, mua bán đao kiếm, cung tên...
- Chó giữ nhà cùng những loài vật dưới nước như lươn, ếch, rùa, ốc... các loại xét thấy có thể cấm hẳn việc giết mổ, đánh bắt, thì cũng nên chính thức đưa vào bảng cấm.
- Đối với các nha dịch làm nhiệm vụ truy bắt, phải chọn người có tài đức, năng lực, phân công thay nhau tuần sát cũng như bí mật dò xét, nếu bắt được kẻ vi phạm lệnh cấm, nên áp dụng chế độ phạt tiền và dùng tiền đó thưởng cho người có công bắt được.
- Dân chài lưới sống trên thuyền bấp bênh không nơi nương tựa, sợ dĩ không thể cấm dứt được là do những vùng sông nước hiện nay áp dụng thuế khóa

cao. Nếu có thể tâu xin lên triều đình miễn trừ thuế khóa, lại khuyến khích ngư dân khai khẩn đất hoang ven sông, ắt lợi tức thu hoạch được từ ruộng đất sẽ vượt xa hơn hẳn việc đánh bắt tôm cá trên sông. Như vậy, chẳng những vĩnh viễn chấm dứt được sự tàn hại sinh linh, mà còn làm tăng được nguồn thu thuế ruộng cho đất nước, đó là một việc làm mà được lợi cả đôi đường.

- Những vị quan nào biết quý tiếc, thương xót vật mạng thì trong khắp địa phương do mình cai quản, ở những nơi sông suối ven đô, ngoại thành, đều nên thiết lập những khúc sông dành cho việc phóng sinh, khắc bia đá ghi chép rõ ràng để lại cho người đời sau được biết.
- Mỗi năm vào tháng mùa đông nên thông báo cho cư dân địa phương đều được rõ, không cho phép ngăn dòng tát nước bắt tôm cá. Nếu đã thiết lập những khúc sông dành cho việc phóng sinh, cần phải thường xuyên cho người kiểm soát.
- Những khi nước lớn vừa rút, người dân thường dựng đặng tre trên sông bắt cá, không biết rằng việc ấy làm ảnh hưởng dòng chảy của sông. Khi có nhiều người dựng đặng thả lờ, dòng nước nhất định sẽ chảy chậm lại, nếu có mưa lớn bất ngờ đổ xuống, nước không rút kịp, lúa thóc trên đồng ruộng ắt phải chịu thiệt hại lớn. Vì thế, trong khoảng giao thời giữa mùa hạ và mùa thu phải có sự kiểm tra hằng ngày, vừa phát hiện thì phá bỏ ngay.
- Những chốn núi sâu đồng hoang thường là nơi bọn tội phạm, kẻ gian tà lẫn trốn. Bọn chúng thường

trang bị vũ khí như quân đội nhưng giả danh làm người săn bắn. Nếu có thể áp dụng lệnh cấm [săn bắn], ấy là bảo vệ được sinh linh, mà kỳ thật cũng là chặn đứng được mưu đồ của bọn chúng.

- Bọn người bắt chó săn chim, hầu hết đều là những kẻ du thủ du thực, nếu bắt được nên khuyên bảo họ tìm nghề chân chánh mưu sinh. Nếu khuyên bảo nhiều lần không nghe, vẫn còn tái phạm, nên trị tội thật nghiêm khắc.
- Việc cấm giết mổ là điều tốt lành, không ngại làm nhiều lần, nếu gặp những khi trời khô hạn ít mưa, hoặc nhân ngày sinh của cha mẹ cũng nên áp dụng.
- Các vị thần linh dưới nước trên bộ, người quân tử chỉ nên cung kính mà tránh xa. Thân là mệnh quan triều đình, không nên trực tiếp đến thấp hương cầu đảo, cúng tế, làm khơi dậy ý tưởng giết hại vật mạng [để cúng tế] nơi người khác. Ví như có những người dân trong địa phương cùng nhau đứng tên cáo trình, xin lập miếu thờ các hạng thần linh nhận cúng tế bằng máu thịt chúng sinh, nhất định không thể chuẩn thuận.
- Vào những ngày cúng tế các vị thần, thường có những thị dân cùng nhóm họp thành hội, thành toán, [quyên góp tiền bạc,] giết mổ vật tế, trịnh trọng tế lễ cầu đảo. Tế lễ xong thì cùng nhau rượu thịt no say, rồi khiêng tượng thần đi dạo quanh phố chợ, khiến cho những người dân hiếu kỳ chen nhau đi xem, giẫm đạp lẫn nhau, thật là đau đớn đáng giận. Quan phủ địa phương nên nghiêm cấm việc này, đừng để lâu ngày thành hủ tục khó dứt.

- Những bọn đồng cốt, bói toán, thường dối gạt bịa đặt chuyện họa phúc, xui người cầu đảo cúng tế, nhưng người bình dân ít học lại hết sức tin theo, vì thế nên đối với lời nói của bọn họ đều không dám bỏ qua, khiến cho kẻ mang bệnh thì không thuyên giảm, kẻ không có bệnh lại sớm rơi vào cảnh đói nghèo túng thiếu, thường thường vẫn là như vậy. Quan phụ mẫu có đức hiếu sinh nên dùng pháp luật mà trừng trị những trường hợp này.
- Những bậc có lòng trung hiếu tiết nghĩa, người dân vì họ xây dựng miếu thờ, tất nhiên rất đáng ngợi khen khích lệ, để tạo thành phong tục tốt đẹp. Tuy nhiên, đã có miếu thờ ắt theo lệ xưa nay sẽ có hai kỳ tế tự xuân thu, nên từ đó về sau sẽ giết hại vật mạng nhiều vô số, không lúc nào dừng, như thế đâu phải là ý muốn của kẻ nhân từ đức độ? Vì thế, nếu là quan phủ có đức hiếu sinh, nên có sự thay đổi, cho phép những trường hợp ấy được ghi vào sổ sách nhưng không nhất thiết phải dựng thành miếu thờ.
- Những nhà có việc thừa kiện, trước hết vì việc chiêu đãi kẻ chức quyền nên không một ngày nào mà không giết hại vật mạng. Cho nên, việc thừa kiện càng ít, ắt vật mạng bị giết hại cũng ít. Vì thế, quan phụ mẫu có đức hiếu sinh không thể xem nhẹ việc chuẩn nhận các đơn thừa kiện.
- Quan viên có đức hiếu sinh thì trước khi chuyển đi nơi khác, vào ngày cuối cùng nên đem những phương pháp bảo vệ vật mạng mà mình đã áp dụng, khẩn thiết ân cần chuyển giao, dặn dò lại vị quan kế nhiệm.

Những điều nên áp dụng trong gia đình

Thế gian suy mạt ít có nhà hiền lương tốt đẹp, cõi thiên cung thì phúc báu càng tăng. Tôi thường nghe rằng, một việc lành có thể hóa giải diêm dữ, huống chi có thể ban ơn cứu nhiều mạng sống? Ông bà cha mẹ trước có kiên trì giữ giới không giết hại, thì cháu con về sau mới có thể noi theo khuôn phép. Đừng xem nhẹ sinh mạng nhỏ nhoi của muôn loài vật, xin hãy thử lắng nghe kể quê mùa này.

- Người có đức hiếu sinh thì ngay trong gia đình mình nên có sự giáo hóa bằng đạo lý nhân từ, khiến cho tất cả mọi người, trên dưới già trẻ lớn bé đều không bao giờ nghĩ đến việc giết hại vật mạng, đó là điều đáng quý nhất.
- Vào những ngày kỵ giỗ, sinh nhật, nên thiết lập thành thông lệ, thường mua vật mạng phóng sinh.
- Gia đình tu tích phúc đức nhiều đời, nếu muốn cảm hóa những người trong tộc họ, không gì hơn là ngay trong gia phả của tộc họ cùng thảo luận đưa vào một bản công ước để tất cả mọi người cùng tuân theo. Trong đó quy định rõ, người trong tộc họ dù nghèo khổ phải tìm việc mưu sinh cũng nhất quyết không được làm nghề đồ tể, mua bán rượu thịt, làm đầu bếp, lưới cá, săn bắn, bẫy thú... hết thảy các nghề liên quan đến giết hại vật mạng đều không được làm. Cũng không được làm nghề chế tạo các công cụ giết hại chim cá cầm thú như lưới, nơm, chĩa đâm, cung tên, súng, lồng nhốt thú... Nếu có người trong tộc họ vi phạm vào công ước này thì vị trưởng tộc sẽ nhóm họp tất cả mọi người

nơi từ đường của tộc họ và trừng trị kẻ vi phạm về tội bất hiếu.

- Đối với những người giúp việc trong gia đình, nếu có ai theo các nghề nghiệp giết hại vật mạng, phải khuyên bảo họ gấp rút sửa đổi, nếu không nghe liền trục xuất ra khỏi nhà.
- Người dân thường sở dĩ dám dựng đống, đặt lò bắt cá giữa sông [vi phạm lệnh cấm], thường là dựa vào các nhà hào phú quyền thế. Nhà quyền thế tham mỗi lợi từ những lễ vật biếu xén nên buông thả cho họ phạm pháp, tạo nghiệp giết hại. Người có đức hiếu sinh phải thận trọng giữ mình, chớ tham mỗi lợi ấy.
- Một số vùng ven biển có lệ, điền chủ khi thu tô thuế của tá điền, mỗi mẫu đất đều kèm theo một số gà vịt. Nên khuyên các nhà có ruộng thay đổi lệ ấy, chuyển sang dùng các vật phẩm thay thế khác.
- Gà, chó, chim ưng, mèo, cá vàng, đế đá... cùng những con vật làm hại đến vật khác, đều không nên nuôi dưỡng trong nhà.
- Lúa chưa xay thành gạo thì dù để qua năm cũng không thay đổi mùi vị, sang mùa hạ mùa thu, cần dùng lúc nào thì xay ra lúc ấy, mùi vị không khác gạo mới, lại không có sâu mọt sinh ra trong ấy. Vì thế, thay vì tích trữ gạo thì nên tích trữ lúa.
- Sâu mọt sinh ra trong gạo, đa phần đều bị chết trong lúc mang ra làm sạch, vo gạo nấu thành cơm. Vì thế, nên tính toán trước số gạo sẽ dùng mỗi ngày, lấy ra trước đó vài ba hôm, trải mỏng hong trên mặt đồ chứa, để cho sâu mọt có cơ hội

bò thoát đi hết rồi mới dùng đến. Nếu vẫn còn sót lại con nào, nên dùng một món đồ chứa đã bỏ đi để cho chúng vào đó.

- Trong gạo còn có một loại trùng cực nhỏ, chỉ như lớp phấn bao quanh hạt gạo, số lượng nhiều vô cùng. Loại trùng này thường do gạo để gần chất gỗ ẩm ướt mà sinh ra. Vì thế, nắp gỗ đậy trên khạp gạo phải giữ thật khô ráo. Dụng cụ để hong gạo trước khi nấu cũng vậy.
- Nắp gỗ đậy khạp gạo nên cất riêng một nơi, sang năm sau dùng lại, [đùng đùng làm củi đốt]. Như vậy không chỉ tránh cho trùng sinh ra trong gỗ không bị đốt cháy, mà còn giúp giữ cho gạo có màu trắng sạch.
- Không nên chắt củi ở gần nơi đặt khạp gạo, vì trong gạo có rất nhiều những con trùng nhỏ, nếu đặt gần củi, chúng sẽ chui vào trong củi [sau đó phải bị đốt cháy].
- Lúa mạch chứa trùn rất dễ sinh ra sâu bướm, nên mang phơi ngoài nắng nóng khoảng vài ba hôm cho chúng đi hết rồi mới chứa vào vựa. Sau khi cất chứa trong vựa, phải tránh không cho gió vào [gây ẩm]. Nếu số lượng quá ít không đủ cho vào vựa, phải chứa trong khạp thì nên rải một ít tro trên bề mặt để hút ẩm. Trong trường hợp lúa mạch sinh ra quá nhiều sâu bướm, nên cho vào một vật chứa riêng biệt để đợi chúng đi hết.
- Chứa củi trong bếp nên chọn nơi thật khô ráo. Phần củi ở dưới cùng thường ẩm thấp sinh trùng, mỗi ngày nên mang ra phơi nắng một lần trước khi

dùng để nấu nướng. Mỗi khi cần dập lửa, không được dùng nước có trùng trong đó, cũng không được ném củi cháy vào chỗ đất có trùng sinh sống.

- Vào mùa hè cúng tế táo thần, hoặc nơi phần mộ tổ tiên, thường đốt giấy vàng bạc có thể làm hại đến sinh mạng những loài côn trùng nhỏ trên mặt đất bị đốt. Vì thế, nên chọn chỗ đất cứng chắc, quét sạch đôi ba lượt rồi nhanh chóng đốt ở trên đó, để côn trùng không kịp tìm đến mà bị hại.
- Khi làm tương nếu dùng nước mưa hứng vào tiết vũ thủy thì vị ngọt mà ít sinh trùng.¹ Nếu phát hiện trong tương có trùng, nên chứa riêng ra một khạp, tìm cách tách hết trùng ra rồi mới cho vào lại. Nếu trong giấm ăn có sinh trùng cũng làm giống như vậy.
- Trong mùa hè, các loại bột mì, bột gạo, bánh bột cùng các loại thức ăn ngon được lưu trữ, thỉnh thoảng đều nên mang ra phơi nắng [để tránh sinh trùng].
- Vào mùa hè, các dược liệu chứa trữ cũng rất dễ sinh trùng, người bào chế thuốc phải hết sức thận trọng.
- Mỗi khi cắt tóc vụn không nên ném bỏ xuống sông, vì tóc vụn vào bên trong vỏ các loại sò, ốc, hến thì chúng sẽ bị tóc đâm mà chết.
- Những nô tỳ giúp việc thường ghét kiến bò lên bếp, một khi nhìn thấy ất ra tay giết sạch. Nếu mỗi

¹ Nước mưa hứng vào tiết vũ thủy gọi là “mai hoa thủy”. Ngoài ra, nếu thu chứa lại một số tuyết rơi vào khoảng cuối xuân đầu hạ, rồi dùng nước ấy làm tương, giấm thì cũng không sinh trùng. (Phụ đính của tiên sinh Tưởng Tân Ngu.)

buổi chiều đều chứa đầy nước trong nồi thì kiến sẽ không thể vào nồi rồi bò qua bếp.

- Vào mùa hè, những người giúp việc trong nhà thường nhóm lửa trong các phòng để xua muỗi, nhân đó rất dễ gây ra hỏa hoạn, nên phạt nặng việc này.
- Nước gội đầu hoặc tắm rửa đều có hơi nóng, không được tùy tiện đổ tràn trên đất, vì các tháng mùa hè thì khắp nơi trên mặt đất đều có các loại trùng nhỏ sinh sống.
- Khi rửa các thứ ướp muối cũng như đồ vật đựng muối, phải dùng nước trong pha loãng đi rồi mới được đổ lên mặt đất.

Những điều nên áp dụng vào các dịp lễ mừng

Con người gặp dịp mừng vui thì chúng sinh nhiều loài phải rơi lệ đối mặt với bi thương thảm khốc. Tắm thân nhỏ nhoi một khi đã bị chủ quyết định phải dâng lên đấng khách thì mỗi đêm còn được sống phải ngàn lần run sợ. Ai biết trước chuyện nghiệp duyên rồi sẽ gặp lại, oán cừu lần lượt tìm nhau? Khi ấy e rằng đã mang lông đội sừng, có miệng không thể nói thành lời, rồi cũng phải cúi đầu chịu dất lôi vào chỗ chết, [có khác gì những con vật hôm nay]?

- Người có đức hiếu sinh, khi bản thân đang được hiển vinh phú quý, gặp những dịp lễ mừng của quan chức đương triều, nếu có thể dùng các món lễ vật khác để chúc mừng thay cho rượu thịt thì nên làm như vậy.

- Quan chức từ xa xôi tìm đến thăm, nên dùng các bức họa, thư pháp, đồ cổ quý giá cùng các sách khuyến thiện để trao tặng. Nếu bất đắc dĩ phải bày tiệc khoản đãi cũng không được giết hại vật mạng.
- Quan phủ lui tới nên cung kính đủ lễ, nhưng không được dùng lễ vật là những con vật còn sống.
- Lễ mừng thọ của cha mẹ, thân hữu nếu có góp tiền mừng thọ, nên mang số tiền ấy làm việc thiện, phải liệt kê đầy đủ họ tên những người góp tiền.
- Lễ chúc thọ ngày nay thường liên hệ đến phong thái kiêu căng của con người thời suy mạt. Người xưa hơn sáu mươi tuổi còn chưa chúc thọ, huống chi những kẻ chỉ mới ba, bốn mươi tuổi? Nếu không muốn làm trái thế tục, ít nhất cũng nên đợi trên sáu mươi tuổi, sau đó cứ mười năm mừng thọ một lần còn có thể được.
- Bạn bè thân quyến nếu có người sắp lên đường dự thi, hoặc đi nhậm chức, hoặc đi buôn bán xa, không thể không có sự tiễn biệt, nên dùng tiền bạc, quà biếu để thay cho yến tiệc linh đình, như vậy thì đôi bên đều được phước [vì tránh được sự giết hại] .
- Khi người thân gặp chuyện tốt đẹp, lúc đã đạt được rồi cũng không cần phải hối hả chúc mừng. Vì nếu điều tốt đẹp quả thật thuộc về mình, càng không nên phô trương ra bên ngoài.
- Học trò chuẩn bị đi thi Hương, thi Hội, phần lớn là bạn bè thân quyến cùng nhau góp tiền rồi tổ chức cúng tế cầu đảo Văn Xương Đế quân, Quan Thánh Đế quân. Người thấu hiểu lý lẽ phải hết sức từ chối, ngăn chặn việc này.

- Trong nhà gặp chuyện tốt đẹp, bất đắc dĩ phải bày tiệc mừng, nên hạn định trước số bàn tiệc. Nếu nhằm các ngày rằm, mồng một, nên dùng các loại rau quả tinh sạch [thay cho thịt cá].
- Vùng Giang Bắc có tục lệ mỗi khi bày tiệc đãi khách luôn chuẩn bị sẵn mấy mâm cơm chay. Như vậy chẳng những tu tích phước đức, mà cũng tiện cho những thân hữu ăn chay. Cách làm đó rất tốt, người có đức hiếu sinh nên bắt chước làm theo, duy trì thành một phong tục tốt đẹp.
- Thân hữu ở xa có việc mừng, bất đắc dĩ phải thân hành đến chúc mừng, không nên mang theo quá đông người.
- Nếu thân hữu đặc biệt muốn bày tiệc chiêu đãi riêng mình thì trước đó vài ba hôm nên tìm cách nói rõ cho người ấy biết, hoặc từ chối vì mình gặp kỳ ăn chay, hoặc từ chối rằng mình chỉ ăn đúng bữa, hoặc từ chối vì không ăn con vật giết riêng để đãi mình, nhờ đó có thể giúp giảm bớt rất nhiều sự giết hại.
- Đến dự tiệc ở nhà người khác, nếu thấy họ vì mình mà giết hại vật mạng rất nhiều, người có đức hiếu sinh nên buông đũa đứng dậy, vái chào mà về.
- Nếu có bạn bè thân quyến mắc bệnh, người có đức hiếu sinh không nên bày chuyện thu góp tiền bạc cúng tế cầu đảo tà thần ác quỷ. Nếu có người khác đem việc ấy bàn bạc kêu gọi mình đóng góp, nên đem lời Phật dạy mà trình bày rõ ràng với họ, chỉ rõ lẽ nhân quả, nói cho họ biết việc quỷ thần không hưởng đồ phi lễ, nêu rõ việc sống chết đều

do nghiệp lực đã tạo quyết định, khiến cho người ấy tự biết nghĩ lại mà từ bỏ việc ấy, được như vậy là tốt nhất.

- Nhà giàu có những khi nạp thê thiếp, người đến chúc mừng thường có cả những bọn người không biết xấu hổ, đòi bày tiệc rượu mừng. Thói xấu ấy phải thận trọng không được tán thành nuôi dưỡng.

Những điều nên áp dụng trong việc cưới hỏi

Nam nữ đôi bên, do nhân duyên ngẫu nhiên hòa hợp kết thành hôn nhân, nguyện sống cùng nhau đến răng long đầu bạc. Ngày hợp hôn tốt đẹp, khí lành bao phủ khắp nhà trong sân trước, nhưng tiệc thay chuyện nấu nướng giết hại vật mạng lại càng thêm quá độ. Thương thay cho những lúa đôi trong loài vật, cũng vẫn là duyên vợ chồng thắm thiết, nhưng chỉ do đòi trước thiếu tâm từ nên hôm nay phải cùng nhau đền mạng.

- Con em nhà mình lo việc cưới hỏi chưa xong thì không nên dễ dãi lui tới bên nhà gái, [vì khiến họ phải lo việc đãi đằng mà giết hại].
- Nhà giàu có quan quyền, mỗi khi có việc hôn sự thường thết đãi tiệc rượu linh đình, nhân đó mà trai gái đùa bỡn cột nhả trở thành hỗn tạp không nghiêm túc, gây hại không nhỏ. Chỉ vì người ta không nghĩ đến việc hôn nhân là một nghi lễ tốt đẹp mà ngay từ ngày khởi đầu đã khởi ra cả một cuộc bỡn cợt hí lộng, liệu còn điều gì có thể là chẳng lành hơn thế nữa, thật đáng ngăn ngừa biết bao!

- Mỗi khi cưới vợ, người ta thường có tục dùng vật sống cúng tế cầu đảo các thần Ngũ thánh.¹ Cúng tế cầu đảo xong rồi mới làm lễ thành hôn, bày tiệc đãi khách. Sở dĩ có việc tạc tượng gỗ mà thờ các tà thần này, chỉ nhân vì có truyền thuyết “ngũ thánh gặt lúa”, dân gian dựa vào đó mà cúng tế không thôi. Nếu là người tốt, có hiểu biết, sao có thể làm theo như vậy? Nên dứt bỏ hoàn toàn hủ tục ấy đi.
- Mỗi khi tổ chức hôn nhân, bày tiệc đãi khách cũng là lễ tục không thể bỏ, nhưng cách làm mỗi ngày một thêm xa xỉ, khách mời càng thêm đông đúc. Nếu muốn duy trì phong tục tốt đẹp, nên lấy việc kiệm ước làm quy tắc.
- Trong việc hôn nhân, lễ tục xưa quy định nhiều lễ như lễ thân nghênh, lễ tam triều, lễ mãn nguyệt, lễ quy trũ...² đều có thể tổ chức giản dị hơn, không nhất thiết phải bày tiệc đãi khách.
- Trong việc tổ chức hôn lễ, trừ ra những người thân thích cố cựu, bất đắc dĩ không thể không mời, ngoài ra không nên lạm dụng dịp này để mời mọc quan khách quá nhiều.
- Những người mai mối, những kẻ làm bếp, khi đến nhà trai thường nói nhiều về việc nhà gái tổ

¹ Những vị thần theo mê tín của dân gian, phổ biến ở vùng Giang Nam, còn có nhiều tên gọi khác như Ngũ hiền linh công, Ngũ lang thần. Trong khoảng niên hiệu Khang Hy triều Thanh, quan phủ từng có lần tích cực bài trừ, hủy bỏ tượng thân, đập phá các miếu thờ.

² Phần lớn các lễ tục này ngày nay không còn nữa hoặc đã giản lược đi. Như thân nghênh là lễ gia đình nhà chồng sang tận nhà cô dâu để đón về (rước dâu) tuy vẫn còn giữ nhưng đơn giản hơn nhiều; lễ tam triều còn gọi là lễ phản diện, quy định 3 ngày sau khi cưới thì cô dâu trở về nhà thăm cha mẹ, lễ mãn nguyệt là sau một tháng, lễ quy trũ cũng là nghi lễ cô dâu về thăm lại cha mẹ ruột...

chức đãi đằng linh đình thịnh soạn, đến nhà gái lại cũng nói về nhà trai như vậy. Qua lại giữa hai nhà, chung quy đều muốn xúi giục việc tổ chức ăn uống cho thật linh đình. Phải thận trọng đừng để họ mê hoặc lừa bịp.

- Đối với những người giúp việc nghi lễ, âm nhạc, bếp núc... trong hôn sự, nên đơn giản chuyện ăn uống, đừng quá thịnh soạn linh đình, nhưng tặng thưởng tiền bạc xứng đáng cho công lao của họ.

Những điều nên áp dụng trong việc tang ma

Một khi có người thân qua đời, chỉ cần nghĩ đến việc giọng nói tiếng cười của người ấy từ nay không bao giờ còn được nghe lại nữa, thì sự buồn rầu đã bao trùm như sương mùa thu, như móc mùa xuân. Trong lúc ấy lại giết hại vật mạng dâng lên cúng tế để mong hương hồn người chết quay về thọ hưởng, thật chẳng biết rằng như thế chỉ ngược lại làm tăng thêm oan nghiệt cho người đã khuất. Sao bằng kính vâng lời Phật dạy, kiên trì giữ theo Năm giới, quy y Tam bảo. Người đã khuất như còn chưa siêu độ, tấm lòng con cái vẫn chưa yên. Phận làm con phải khắc cốt ghi tâm như vậy.

- Một khi cha mẹ qua đời, phải kiêng giữ không làm chuyện phòng the, dứt bỏ hoàn toàn rượu thịt, tất cả người thân trong gia đình đều phải ăn chay ít nhất trong 49 ngày, chí thành tụng kinh niệm Phật, việc cúng tế chỉ được dùng rau quả.
- Người giàu có quyền thế, một khi gặp tang sự ất có rất nhiều khách đến điếu viếng, cúng tế người

chết, giết hại vật mạng nhiều không kể xiết. Vì thế, trước hết nên cho viết bốn chữ lớn “*không cúng đồ mặn*” dán ngay trước cửa. Nếu có người vẫn mang những đồ cúng như heo quay, gà luộc v.v... thì phải nhất quyết cự tuyệt.

- Người xưa thọ tang cha mẹ, sau ngày tuần giáp năm mới bắt đầu ăn uống rau quả bình thường. Trong thời gian một năm thọ tang, cơm rau còn không muốn ăn, huống chi lại có thể thỏa thích với những món cao lương mỹ vị hay sao? Vì thế, người làm con nếu thực sự nghĩ đến công ơn cha mẹ thì để tang cha mẹ nên phát nguyện ăn chay trong vòng ba năm.
- Những ngày lễ tiết, kỵ giỗ trong năm, nên hết lòng làm thiện tích phúc, hoặc tụng kinh, bố thí thức ăn, hoặc tạo tác thánh tượng, hoặc mua vật phóng sinh, nên tùy sức mà làm, nhưng nhất định không được giết hại vật mạng để cúng tế.
- Cha mẹ dù đã khuất, những ngày tưởng niệm, kỵ giỗ nên làm nhiều việc thiện, hồi hướng phước lành cho cha mẹ.
- Khi xây dựng hoặc tu sửa phần mộ cha mẹ, đối với công nhân xây dựng nên đợi xong việc rồi thưởng công bằng tiền xứng đáng, tuyệt đối không vì chiêu đãi họ mà giết hại vật mạng.
- Trong nghi lễ cúng tế phần mộ tổ tiên, việc dâng cúng chỉ nên dùng lụa giấy, không được nghe theo người khác bày chuyện hiến tế vật mạng. Bậc thiên tử thờ phụng tổ tiên còn hạn định không quá bảy đời, ngoài ra trước nữa đều chuyển vào thờ chung

với tông miếu tổ tiên. Đối với thường dân cúng tế tổ tiên xa xôi đòi trước mà bày chuyện giết hại vật mạng hiến tế, đó là lạm dụng lễ nghi tế tự. Hướng chi phong tục cúng tế nơi phân mộ theo nghi lễ thời xưa vốn thật không có, nay dù có muốn tùy thuận theo người đòi mà cúng kính, cũng đâu nhất thiết phải giết hại vật mạng? Người con hiếu biết thương yêu cha mẹ ắt phải lấy việc tự mình nỗ lực tu sửa đức hạnh làm chính, không thể tin theo những việc sai lầm như vậy.

Những điều nên làm trong việc xây dựng

Trong việc xây dựng, lớn thì như thành quách, cung điện, dinh thự, nhỏ thì như mái tranh giậu trúc, chỉ riêng việc vận chuyển ngói gạch, vật liệu cũng đã gây họa lớn cho biết bao côn trùng kiến, dế... Xin đừng giết hại để khao đãi nhân công, khiến loài vật phải tan đàn xẻ nghé. Kẻ mê muội nghe qua lời này ắt phải sinh nghi, người có trí lo tu sửa vun bồi đức tốt.

- Việc tu sửa cung điện đền đài nhà cửa cho đến hết thấy những công trình xây dựng trong dân gian, nên chọn làm vào mùa đông, là lúc trăm loại côn trùng đều diệt mất.
- Hết thấy cầu đường, tự viện v.v... nếu không liên quan đến Tam bảo, lợi ích cho đời sống của người dân thì không nên khởi công xây dựng, tu sửa.
- Mỗi khi khởi công xây dựng thường có lệ dâng rượu cúng thổ thần, tốt nhất chỉ nên dùng rau quả.
- Khai mở hoặc nạo vét tu sửa kênh rạch sông ngòi, theo lệ thường phải tát cạn nước ở nơi thi công.

Người phụ trách trước đó nên có sự chuẩn bị, yết bảng cấm rõ ràng, tránh tình trạng dân cư quanh vùng thừa dịp nước cạn đến bắt cá tôm.

- Trong lớp bùn dưới sông có rất nhiều loài vật sinh sống như ốc, trai, sò, hến... Nếu lớp bùn ấy bị đưa ra khỏi nước sông, tất cả đều phải chết. Vì thế, nếu phải tu sửa, đắp đê ven sông, nên chọn một nơi chuyên biệt lấy đất [thay vì vét bùn dưới sông để đắp]. Nếu không thể làm được như thế, thì nên chú ý trong lúc thi công có nhìn thấy con vật nào liền tìm cách cứu vớt.
- Tu sửa xây dựng phần mộ, phía trước nên chôn một tảng đá vuông lớn làm chỗ để đốt lửa giấy, nếu ngày sau quanh đó mọc đầy cỏ khô, có thể đốt giấy ở giữa tảng đá, cẩn thận không gây cháy lan. Nếu ở gần nhà dân, khi đốt giấy trước quan tài còn quần tằm, càng phải hết sức thận trọng.
- Các loại thuyền bè bằng gỗ, bằng tre, khi dùng lâu dưới nước nhất định sẽ có các loại ốc bám vào bên dưới. Vì thế, trước khi có việc phải đưa lên cạn, cần chú ý gỡ sạch chúng ra thả xuống sông.
- Khi đập phá tường rào cũ, hoặc đốn cây lớn, nếu thấy các loài rắn, rết, bọ cạp... bò ra, nên lưu ý dặn dò những người làm công hãy thả cho chúng đi.
- Tháo dỡ nhà cũ, bên trong những kèo, cột, đòn tay v.v... thường có những chỗ gỗ mục, nhiều loại trùng, mối, mọt... sinh sống trong đó, không nên dùng ngay làm củi đốt. Đối với giậu tre, rào trúc... cũng tương tự như vậy.

- Khi tôi vôi bằng cách cho vôi sống vào nước, nên chọn chỗ đất sạch, không có trùng bọ. Nên sử dụng nước lấy từ dòng chảy, không nên dùng nước trong các ao, vũng tù đọng, vì nước tù đọng thường có nhiều loại thủy trùng sinh sống trong đó.
- Khi dùng bùn đắp vách, trong bùn thường có nhiều trùng nhỏ sinh sống. Thay vì vậy, nên chọn chỗ đất sạch, đào xuống khoảng 6 tấc thì không có trùng, có thể dùng đất ấy nhồi thành bùn để sử dụng. Không được chọn những nơi gần ngòi rãnh, giếng nước đang sử dụng.
- Chung quanh các khoảng sân rộng nên khai nhiều mương rãnh thoát nước để không có nước đọng, không sinh ra các giống thủy trùng.
- Gạch, ngói, gỗ, đá dùng trong xây dựng, nếu chất chứa ở nơi ẩm thấp sẽ có nhiều côn trùng nhỏ chui rúc vào sống. Khi sử dụng đến cần có phương tiện khéo léo để bảo vệ chúng.
- Khi đắp bếp nấu ăn, nên dùng ba phần vôi khoáng, bảy phần bùn cát, trộn đều rồi đắp nền bên dưới, đặt bếp phía trên, như vậy thì về sau loài kiến sẽ không bò lên bếp.
- Bếp cũ dùng lâu năm thường có kiến chui rúc bên trong. Khi tu sửa, đắp bếp mới, trước đó một ngày nên đập vỡ bếp cũ, để cho kiến bò đi hết rồi hãy khởi công đắp bếp mới.
- Đòn tay bằng tre dưới mái tranh, ở những chỗ cong xuống vào mùa mưa thường đọng nước, nhân đó dễ sinh thủy trùng, nên dùng các đoạn tre thẳng chẻ ra tháp vào những nơi đó để hạn chế.

- Những nơi gần bờ sông không được làm nhà vệ sinh, vì sợ những loài trùng nhỏ trong sông nếu theo nước vào sẽ chết trong phần ứ.
- Đối với việc ăn uống của nhân công khi xây dựng, tất nhiên rất khó để giảm bớt rượu thịt, nhưng nên dùng cá, thịt mua số nhiều ở chợ về ướp muối để dùng dần, [tránh được việc trực tiếp giết hại].

Những điều cần lưu ý khi sử dụng đồ chứa

Quan sát kỹ các loại đồ dùng để chứa đựng, [nếu có chứa nước thì] vào những tháng mùa hạ đều có nhiều loài trùng rất nhỏ sống trong đó. Một khi ngọn gió bắc sang mùa vừa thổi đến thì tất cả đều bỏ mạng, không thể sống qua đến tiết đông lạnh giá. Tuy nhiên, đang khi vẫn còn được sống thì chúng cũng biết tham sống sợ chết chẳng khác chi con người, nên đừng cho rằng việc bảo vệ mạng sống những sinh vật nhỏ nhoi ấy chẳng có công đức gì. Nên biết, tuy thân hình lớn nhỏ có khác nhau, nhưng sự tri giác, cảm nhận của vạn loại sinh linh đều không khác.

- Hết thảy các loại lu, hũ, vò chứa để ngoài sân, nếu không dùng đến đều nên úp xuống để chúng không tích chứa nước bên trong, sinh ra thủy trùng.
- Trong bếp thường nhiều kiến là do mùi hôi tanh của thức ăn mời gọi chúng đến. Nên dặn dò những người làm bếp phải luôn giữ cho nhà bếp thật sạch sẽ, đó là cách để tránh được việc giết kiến.
- Các loại chén bát, mâm, nồi, chảo... từng chứa qua dầu mỡ hoặc thức ăn tanh, không nên để ở những nơi thấp.

- Khi cất rượu, người thợ thường dùng nước sôi tráng rửa vò rượu. Nếu thấy trong vò có tích nước, chắc chắn có thủy trùng, nên nghiêng đổ nước ấy vào sông, hồ trước khi cho nước sôi vào rửa vò. Nếu có những con nhện nhỏ sống trong vò, nên bắt chúng thả ra bên ngoài.
- Loài muỗi rất ưa thích mùi rượu, thường chết chìm trong những nơi chứa rượu. Vì thế, các vò, hũ, bình đựng rượu đều nên đậy kỹ.
- Nước nóng, nước sôi không được đổ bừa lên những chỗ đất có côn trùng sinh sống hoặc bụi cỏ xanh tốt rậm rạp.
- Trước khi pha trà, nên mang những bồn đồng, chậu gỗ... dùng trong việc pha trà rửa trong nước hồ, sau đó hãy cho nước sôi vào pha trà.
- Vào mùa hè, trên mặt than củi thường có nhiều loại trùng nhỏ sinh sống, nên mang ra phơi nắng [để chúng tránh đi] trước khi cho vào lò đốt.
- Múc nước cho vào vò để cất rượu, tốt nhất nên dùng bát sứ màu trắng sạch.
- Lần đầu tiên chứa nước mưa vào lu, vại... nên cho vào một ít than sạch đang cháy đỏ, như vậy sẽ không sinh trùng. Nếu lỡ đã sinh trùng rồi thì nên dùng một khăn lụa mỏng bọc quanh bên ngoài giỏ tre rồi nhẹ nhàng đặt giỏ vào nước, lấy nước bên trong giỏ ấy mà dùng sẽ không có trùng, cứu được lũ trùng không bị mang đi nấu nước pha trà.
- Nước trong lu, vại... nếu có mùi hôi không thể dùng pha trà, gắp nơi sông, suối đều xa, đi lại không

- tiện, nên dùng giỏ tre bọc vải lụa mỏng chung quanh để lọc nước sẽ giảm thiểu được trùng trong nước, không phải vất vả ra sông ngay. Nếu làm thế vẫn không được, nên cho nước ấy vào một cái vại riêng rồi để mặc cho trùng sinh sống trong đó.
- Các lu, vại chứa nước đã sinh trùng nhiều trong đó, nên đập kỹ không cho nước mưa từ mái nhà chảy vào, vì sợ khi mưa lớn nước tràn, thủy trùng bị cuốn theo ra ngoài sẽ chết.
 - Hộp thiếc, bình sứ... nếu trước đây từng dùng chứa các loại thức ăn, mùi vị chưa thể mất hết, vào mùa nắng nóng ắt phát sinh các loại trùng nhỏ, nên khi dùng không được rót nước sôi vào ngay, [nên rửa qua trước bằng nước lạnh].
 - Bình hoa, chén nước... đặt trên bàn, chỉ cần để qua vài hôm trong mùa nắng nóng là đã sinh trùng trong nước, vì thế không được mang đồ bừa ra đất.
 - Đèn lửa thắp trong mùa hè thường có rất nhiều loại bướm đêm, thiêu thân bay vào chết, nên làm một cái giá gỗ nhỏ có khung bao quanh đèn, dùng lụa cực mỏng phủ kín lại. Nếu không, có thể dùng một chụp đồng mỏng có lỗ thông khí che kín phía trên đèn.
 - Khi chế tạo các vật dụng, đồ chứa bằng tre trúc, cây gỗ, nên dùng các loại xuyên tiêu, lưu hoàng cho vào nước đun lên luộc qua, sẽ tránh không bị mọt ăn vào trong.
 - Bút viết dùng vải xanh bọc kín sẽ không bị mọt ăn.
 - Các loại áo, mũ bằng lông cừu, lông chồn, chỉ cần treo ở nơi thoáng gió, không gần chỗ có phấn hoa

dương liễu, không gần chỗ chứa lúa gạo, thì không bị mọt ăn.

- Áo dạ dùng *sinh dụ*¹ xát vào sẽ không bị mọt ăn.
- Các loại tre, trúc, cây gỗ, nếu muốn ngâm vào nước sông để tẩy rửa thì trước hết phải quan sát làm sạch những con vật nhỏ đang bám vào chúng. Khi ngâm dưới sông cũng không nên để qua đêm.
- Các vật dụng, đồ chứa sau khi ngâm rửa xong [phải úp xuống cho khô ráo,] không được chứa đầy nước sông bên trong.

Những điều cần lưu ý khi trồng cây

Hoa tươi rực rỡ khắp nơi, cỏ đẹp đầy sân xanh tốt, tĩnh tâm suy xét, đều có thể là nguyên nhân dẫn đến giết vật hại mạng, nhất là đến tiết thu mát mẻ thì càng xảy ra nhiều hơn nữa. Một khi nhìn thấy hoa thơm cỏ lạ, liền nghĩ ngay đến việc bày tiệc rượu đãi khách. Kẻ tham ăn thấy vậy đều hân hoan, còn loài vật thì do đó mà bỏ mạng!

- Có đến một nửa số điền chủ dùng bùn sông bón ruộng, như vậy hại chết rất nhiều vật mạng. Nếu có thể thay thế bằng loại phân bón khác thì rất nên làm.
- Những vùng ven biển, loài cây sinh sống rất nhiều, người làm ruộng thường bắt lấy giã nát đem bón ruộng cho tốt lúa. Nếu có thể cấm được việc này thì rất nên ban lệnh cấm.

¹ Sinh dụ (生芋): chúng tôi chưa tìm biết được cụm danh từ này có chỉ đến một loại thực vật đặc biệt nào không. Nếu hiểu theo nghĩa thông thường thì đây là củ khoai sọ để sống.

- Người trông trúc thường dùng bùn sông bón lót cho tốt cây, không biết rằng bùn sông thật không tốt bằng tro ảm. Hơn nữa, tro có thể làm xói đất, còn bùn sông lại thường sinh ra các loài mối mọt.
- Trúc vừa nảy mầm con, lúc muốn bứng trồng cần phải hết sức chú ý, vì vào mùa xuân thì dưới đất đâu đâu cũng có côn trùng. Khi muốn bứng dời các loại hoa cỏ đi nơi khác, cũng phải chú ý như vậy.
- Các loại cây thân gỗ như hoa đào, hoa mai, cây du, cây liễu... thường sinh ra một loại sâu lông nhỏ. Nếu vào ngày tiết thanh minh, lúc nửa đêm dùng một cọng lúa ma¹ buộc quanh thân cây thì sẽ rất ít hóa sâu.
- Trên thân cây quế nếu dùng một nhánh mè buộc vào sẽ hạn chế không sinh mọt trong thân.
- Muốn chặt tỉa bớt cành nhánh um tùm trên cây, chỉ nên làm vào mùa xuân, mùa đông, không nên làm vào mùa hạ, mùa thu. Bởi vì vào mùa hạ, mùa thu, ở mặt sau của lá cây thường sinh các loại trùng nhỏ sống bám vào lá. Lá sinh nhiều thì trùng cũng nhiều, tỉa cành chết lá ắt trùng cũng chết.
- Cây trong vườn có chim bay đến làm tổ, nếu ở những cành thấp sẽ rất dễ bị người làm hại, nên xua đuổi chúng đi, chớ để cho làm thành tổ. Nếu đã lỡ thành tổ rồi thì nên hết sức chú ý bảo vệ.
- Khi dùng vại sành lớn cho bùn vào để trồng hoa sen, trong bùn ấy có rất nhiều trùng nhỏ sinh sống. Vì

¹ Lúa ma: một loại cỏ thân bụi giống hệt lúa, cũng trở bông như lúa nhưng không ăn được.

thế không được để khô kiệt nước, cũng không được đổ bùn ấy ra bờ bãi [vì sẽ làm chết trùng].

- Cây tường vi¹ sau khi nở hoa thường có rất nhiều loại sâu nhỏ màu xanh bám trên lá, không nên cắt mang đi trồng.
- Trên các đóa hoa cúc thường sinh ra loại trùng độc, chạm tay vào thì chảy ra chất dịch màu đỏ như máu, nên dứt hẳn thú chơi thưởng ngoạn này. Trên các loại rau quả nếu phát hiện có loại trùng này thì nên bỏ lại đừng thu hoạch.
- Bùn đọng dưới đáy ngòi, rãnh, nếu dùng làm phân bón cho hoa cỏ, hoặc đắp vào gốc biển đậu, dưa, tiêu... các loại, vào mùa thu sẽ sinh ra rất nhiều loại trùng độc.
- Tưới nước cho cây cỏ, không nên dùng nước có nhiều thủy trùng sinh sống trong đó.
- Vườn rau ở gần hồ, nếu dùng nước hồ để tưới thì trước khi lấy nước nên khua động mặt hồ một lúc [để các loại thủy trùng kịp thoát đi].
- Các nhà phong lưu chơi hoa thường ngâm lông gà, đậu thối rồi dùng nước đó thường xuyên tưới bón cho cây, không biết rằng trong nước ấy sinh rất nhiều trùng, một khi được tưới vào rễ cây, những con trùng ấy lại thu hút đàn kiến tìm đến, chẳng những làm hại rất nhiều vật mạng, mà cũng khiến cho cây hoa không phát triển tốt. Vì thế, nên dùng một cái giỏ tre bọc vải lụa mỏng chung quanh, thả vào nước rồi múc nước trong giỏ mà tưới sẽ không

¹ Tức cây hoa dâm bụt thường trồng làm bờ rào.

có trùng. Mỗi lần dùng xong phải lấy giỏ ra khỏi nước treo lên ngay, không được ngâm trong nước.

- Nước mưa chứa lại cũng thường sinh rất nhiều thủy trùng, lắng quặng trong đó, nếu dùng tưới cây cũng nên áp dụng cách lọc nước bằng giỏ tre. Muốn dùng nấu nước pha trà cũng phải lọc như vậy.
- Các loại hoa thơm cỏ đẹp thường trồng với mục đích cùng người khác thưởng ngoạn, vì thế nên trồng ngoài sân vườn, không nên đặt ở khuôn viên bên trong nhà.

Những điều cần lưu ý trong phép dưỡng sinh

Thức ăn từ ngũ cốc, rau đậu vẫn đủ nuôi dưỡng thân thể lẫn tinh thần, không nên ăn nhiều các món thịt. Bao nhiêu bệnh tật đều từ nơi thức ăn vào miệng mà sinh ra, nhưng lý lẽ này những kẻ tham ăn không sao hiểu được. Họ chỉ biết quan tâm thỏa mãn ba tấc lưỡi, mà không nghĩ gì đến việc bảo vệ sức khỏe cho thân thể. Những người như thế thật đáng thương, nhưng [họ tự làm khổ mình nên dù chết cũng] không đáng tiếc, chỉ tội cho vợ con phải buồn đau khổ sở vì họ.

- Theo phép dưỡng sinh thì không nên ăn thịt trâu, vì dễ làm tái phát bệnh cũ. Người bệnh sốt rét mới khỏi thì sau khi ăn có thể sẽ không ngồi dậy nổi. Hơn nữa, ăn thịt trâu không nên uống rượu trắng hoặc ăn cùng với rau họ, hạt dẻ, do tính chất những thứ ấy ngược nhau.

- Thịt chó có thể khiến người trúng độc, sinh ung nhọt. Phụ nữ có thai ăn thịt chó có thể sinh con không nói được. Ngoài ra, thịt chó không nên ăn cùng với ruột dê hoặc tỏi tây, tỏi ta.
- Phụ nữ có thai ăn gan dê thì sinh con sau này nhiều bệnh, càng không thể ăn món này chung với thịt lợn hoặc với hạt tiêu. Ruột dê cũng không được ăn chung với mơ chua, đậu đỏ. Thịt dê không được ăn cùng với chả cá, sữa đông.
- Bệnh sốt rét vừa khỏi ăn thịt lợn có thể tái phát, nếu ăn chung với thịt trâu, rau mùi có thể khiến cho đường ruột bỏng rát. Nếu ăn chung với kiều mạch, lúa mì có thể làm rụng lông mày, râu.
- Người thích ăn thịt hươu nai, phần nhiều thân hình đều gầy ốm, túi mật nhỏ lại nên rất dễ kinh sợ. Mỡ hươu nai không được ăn chung với quả mơ, quả mận. Thịt hươu nai không được ăn chung với cá ngói¹ hoặc tôm.
- Thịt thỏ ăn vào có thể gây yếu sinh lý. Phụ nữ có thai ăn thịt thỏ thì sinh con dễ bị sứt môi. Nếu ăn chung với thịt gà có thể gây bệnh lỵ, ăn chung với củ gừng có thể gây tiêu chảy, ăn chung với cải xanh sẽ làm tái phát bệnh cũ.
- Thịt ngỗng, trứng ngỗng ăn vào có thể khiến cho bệnh thành khó chữa. Không được ăn chung với các loại như thịt vịt nhà, vịt trời, thịt ba ba, quả hồ đào, vân nhĩ,² tương đậu nành.

¹ Cá ngói: một loại cá giống như cá niêm nhưng to lớn hơn, tên khoa học là *Leiocassis longirostris*.

² Vân nhĩ: hay mộc nhĩ trắng, một loại nấm ăn được giống như nấm mèo (mộc nhĩ đen) nhưng có màu trắng.

- Gà có bệnh phong không được ăn chung với các món như tỏi tây, rau cải, quả nài.¹
- Thịt chim trĩ ăn vào dễ sinh ung nhọt, phát bệnh trĩ, người có bệnh về máu huyết chữa lâu không khỏi phải hết sức thận trọng không nên ăn. Không được ăn cùng với các món như cá giếc, cá trống, nấm rơm, quả hồ đào.
- Phụ nữ có thai ăn thịt gà với cơm nếp thì đứa con sinh ra dễ bị giun sán trong ruột. Trứng gà ăn chung với cá chép thì sinh con ra dễ bị ung nhọt. Thịt gà ăn chung với cá tươi thì sinh con dễ bị cảm điếc. Trẻ con thường ăn trứng vịt thì xương cẳng chân dần dần mất độ cứng, ăn nhiều tôm thì xương cẳng chân dần cong lại, đi đứng khó khăn.
- Phụ nữ có thai ăn óc chim sẻ thì sinh con hay bị quáng gà, nếu hòa với rượu để ăn thì đứa con về sau mắc bệnh đa dâm, nếu ăn với tương đậu nành thì đứa con về sau dễ bị nhiều nốt tàn nhang trên da. Ngoài ra, không được ăn chung với quả mận.
- Thịt ba ba rất độc, tương truyền trong loài này có nhiều con do rắn đỏ hóa thành. Phụ nữ có thai ăn vào thì sinh con cổ ngắn đầu rụt. Ngoài ra, không thể ăn chung với các loại thịt gà, trứng gà, rau dền.
- Phụ nữ có thai ăn nhiều cua, khi sinh thai nhi thường nằm ngang mà ra, nếu ăn nhiều cá chình, cá chầy, lươn thì đa số trường hợp sẽ sinh khó. Nếu ăn trứng vịt cùng với quả dâu, khi sinh thường bị thai ra ngược.

¹ Quả nài: trái cây thuộc loại táo tây.

- Cá nóc là món ăn cực độc, vĩnh viễn không nên ăn.
- Ăn cá cháy nhiều dễ bị nhiễm ô nhiễm, ăn nhiều cá đao dễ sinh chứng nóng nhiệt hóa đàm, sinh ghẻ lở, ăn nhiều tôm dễ sinh ung nhọt, phong động, ăn nhiều cá trê dễ phát bệnh nóng nảy bồn chồn. Đó đều là những món ăn trong loài thủy tộc không có lợi cho người.
- Cá chép không được ăn chung với thịt chó, trứng cá chép không được ăn chung với gan lợn, cá trích không được ăn chung với rau quỳ, tỏi tây. Cá trổng không được ăn chung với kiều mạch, lúa mì. Cá lư không được ăn chung với sữa đông. Cá giếc không được ăn chung với gan lợn, thịt gà, thịt chim trĩ, cải xanh, đường cát. Những kiêng kỵ ấy đều là do các món ăn này có tính chất tương phản nhau.

Những điều cần lưu ý trong hành xử

Mọi sự tốt đẹp trên thế gian này, cần phải lấy sự phương tiện khéo léo giúp người làm việc trước hết. Ngày nay nếu để mắc vào lỗi lầm, lại đợi sang năm sau sửa chữa, thật chỉ tiếc rằng thời gian thấm thoát qua nhanh không chờ đợi. Cho nên, hết thảy mọi lời nói việc làm trong ngày đều nên suy xét làm sao để luôn mang lại lợi ích lâu dài cho người sau và phát huy hơn nữa chỗ sáng suốt tốt đẹp của người đi trước. [Lấy ví dụ như] phương tiện bảo vệ sự sống vốn không giới hạn, chỉ do nơi mỗi người tùy cơ duyên mà tự mình nỗ lực.

- Trên đường dài dùng sức lừa sức ngựa, chốn nông thôn bò kéo trâu cày, nên chú tâm đến sự lao nhọc

của chúng mà giữ cho vừa phải, cũng như cần lưu tâm đến sự nóng bức hay rét lạnh, đói khát của chúng.

- Cá tôm nhảy lên khỏi nước, kẻ si mê trông thấy liền nghĩ ngay đến việc giăng lưới bắt lấy. Người có đức hiếu sinh ắt phải nghĩ cách sao cho chúng được trở lại trong nước, lại xem như vừa cứu được người thân của mình thoát nạn, phải giấu kỹ không để cho người khác biết, [vì sợ rằng họ tìm cách bắt lại.] Nếu gặp người muốn lưới bắt chim, cũng phải tìm cách cứu vớt như vậy.
- Vào mùa thu ruộng đất khô kiệt, chỉ còn những chỗ vũng sâu đọng lại đôi chút nước, cá tôm tụ lại trong đó nhiều không kể xiết, thảy đều đợi chết khi nước kiệt. Nhìn thấy tình cảnh khốn cùng của chúng, nên cố sức cứu vớt hoặc bỏ tiền thuê người cứu vớt, [mang chúng đến những nơi có nước,] chính là việc làm tu tích phước đức. Mỗi khi ra khỏi nhà, tốt nhất là nên dự trữ mang theo một cái gáo nhỏ [để khi gặp thì có thể vớt lấy tôm cá trong vũng nhỏ].
- Ven bờ sông nếu nhìn thấy những con ốc có thể đưa tay xuống bắt dễ dàng thì nên vớt lấy ném ra giữa dòng [để tránh cho chúng khỏi bị người khác bắt].
- Vào mùa nắng nóng, sau mỗi cơn mưa nếu thấy trong sân có nước đọng phải lập tức làm khô ngay.¹
- Trong những tháng mùa hè, bùn đọng dưới ngòi rãnh có vô số trùng nhỏ tụ tập trong đó, một khi trải qua nắng nóng đều phải chết thảm không đường tránh né, nên tìm cách che chắn.

¹ Vì nước đọng sẽ sinh trùng, sau đó chắc chắn phải chết khi nước khô.

- Vào mùa hè, khi mang phơi những món có trùng mọt, nên bắt đầu mang ra phơi từ sáng sớm, để khi nắng nóng lên dần dần thì trùng mọt có thể tìm đường thoát ra.¹
- Khi vất bỏ những đồ vật đã hư thối, nên vất ở nơi không có ánh nắng chiếu vào.
- Vào mùa hè, tổ chức ăn uống ban đêm thì có rất nhiều bướm đêm, thiêu thân sẽ bay vào ngọn đèn mà chết. Vì thế, nếu mở tiệc nên bắt đầu từ sau trưa và chấm dứt trước khi trời tối.
- Sau mỗi bữa tiệc, những thức ăn rơi rớt trên mặt đất thường sẽ hấp dẫn bầy kiến tìm đến. Vì thế, khi bày tiệc nên chuẩn bị sẵn vật chứa thức ăn thừa để cho tất cả vào đó. Nếu không, ngay sau khi khách vừa ra về phải lập tức quét dọn sạch sẽ mặt đất, tuyệt đối không để qua đêm.
- Trong mùa hè, khi dùng các loại trái cây, những thứ mà vỏ và hạt có vị ngọt đều không nên vất bừa bãi trên đất.
- Vào mùa nắng nóng, khi ướp cá thịt phải đủ lượng muối. Khi chế biến thịt khô có ướp rượu, nên dùng loại rượu có độ cồn cao.
- Khi thu thập giấy vụn để đốt đi, trước tiên phải xem kỹ trong đó có trùng kiến hay không và làm sạch đi trước khi đốt.
- Khi đi đường thấy kiến tụ tập trên đường nên chỉ cho người khác thấy [để khỏi giẫm đạp]. Nếu muốn

¹ Nếu đợi khi nắng lên cao mới mang ra phơi, hơi nóng trực tiếp sẽ làm những con trùng chui rúc sâu vào trong để trốn, tiếp đó gặp nắng ngày càng nóng hơn, chúng phải chịu chết mà không thể thoát ra được.

- bỏ thức ăn cho chúng, nên chọn chỗ vắng vẻ không ngăn trở người đi đường.
- Trong sân nhà phát hiện có nhện giăng lưới, không nên dùng tay phá đi.
 - Người thực sự có đức hiếu sinh, khi thấy trong bụng người khác có muỗi đã cắn no máu thì tự mình lặng lẽ đến xua nó thoát đi nơi khác.¹
 - Người có đức hiếu sinh, tự mình tuy không làm tổn hại vật mạng, nhưng một mai khi đã qua đời cũng không thể biết chắc con cháu sau này có làm theo như mình hay không. Vì thế, người tu tập hướng thiện thì khi tuổi cao sức yếu nên chuẩn bị di chúc để lại, dặn dò con cháu về sau phải giữ giới không giết hại, tu tập tâm từ, vĩnh viễn không được cúng tế bằng các món cá thịt.

Những điều cần lưu ý trong lời nói

Cầm thú muôn loài vào lúc bị giết hại cắt xẻ, tiếng kêu thét bi ai thật đáng thương biết bao. Loang loáng bóng dao vung, sôi sục nồi nước nóng, những nhục hình ấy bày ra trước mắt mà không có cơ hội để nói lên dù chỉ một lời biện bạch. Có thể hình dung những con vật ấy hẳn trong đời trước, có miệng mà chưa từng nói ra một điều gì hiền thiện tốt đẹp [nên nay mới phải chịu quả báo như thế]. Nay ta đã thấy nỗi oan khuất đến như thế của muôn loài, thì mở miệng ra phải hết sức lưu tâm nói lời giúp đỡ, cứu vớt cho muôn loài.

¹ Chúng tôi có lược bỏ hai điều trong nguyên tác theo sau điều này, vì nội dung không còn phù hợp với kiến thức khoa học hiện nay.

- Người có đức hiếu sinh, mỗi khi giúp việc bên cạnh chủ nhân, không nên đề cập đến những việc như ăn món này tốt [cho sức khỏe] hoặc món kia không tốt, khiến cho chủ nhân vì lưu tâm đến chuyện ăn uống [mà giết hại vật mạng].
- Người giữ giới không giết hại thì phải lưu tâm không bàn nói đến những việc đào sông khơi rạch, tu sửa miếu thờ tà thần ác quỷ, hoặc khuyên người cúng tế quỷ thần, khuyến khích giao du với quan lại, hoặc tu sửa ruộng vườn, bởi đó đều là những việc dẫn đến giết hại nhiều vật mạng.
- Người thấu hiểu lý nhân quả thì tuyệt đối không nói ra những lời như người này có đức hiếu sinh, lẽ ra phải trường thọ nhưng lại chết yểu, người kia thường giết hại, lẽ ra phải chết yểu nhưng lại trường thọ, người này ăn mặn nên khí lực thân thể tráng kiện, người kia ăn chay nên hình dung tiêu tụy gầy ốm...
- Cha mẹ hoặc người thân có bệnh, nên mời thầy thuốc giỏi đến điều trị, đồng thời khuyên người bệnh phải chuyên tâm niệm Phật, đừng bày vẽ ra những chuyện như bói toán, cầu đảo quỷ thần.
- Khi gặp người có bệnh, nên đem lý lẽ chân chánh mà khuyên giải an ủi, không được nói những lời như nhà kia nhờ cầu đảo mà được sống, nhà nọ vì không cầu đảo mà phải chết...
- Các phương thuốc trị bệnh mà phải giết hại vật mạng để bào chế thì không truyền bá cho người khác. Cho đến những phương pháp ương hoa trồng cây mà gây hại đến vật mạng cũng không được lưu truyền.

- Những người làm nghề nghiệp giết hại vật mạng, cho dù thấy họ đang lúc phát đạt giàu có cũng nên lựa lời khuyên họ đổi nghề, đừng bao giờ khen ngợi rằng làm nghề ấy là tốt đẹp.
- Thấy người khác làm việc phóng sinh phải hết sức ngợi khen tán thán, tạo điều kiện giúp họ hoàn thành việc tốt đẹp ấy, không được nói ra những lời gây cản trở, khiến họ phải thối chí mà đánh mất đi tâm hiền thiện.
- Trước mặt người thân, không được nói mình thích ăn thịt con này hoặc con kia. Lúc gặp người đầu bếp đang giết mổ, không được nói những lời chỉ bày như con vật này phải mổ như thế này, con vật kia phải mổ như thế nọ...
- Thấy nghe những việc ăn uống thịnh soạn của nhà giàu sang, không được nói ra những lời ưa thích, vui mừng.
- Trên đường đi gặp những con vật sắp bị giết, dù là giống loài trên cạn dưới nước, đều nên khởi tâm thương xót cứu giúp như nhau, đừng phân biệt nặng nhẹ, tốt xấu, giá cả cao thấp.
- Người có đức hiếu sinh khi trò chuyện với người khác đừng bao giờ nói ra những lời như: chỗ kia dưới sông nhiều cá, chỗ nọ trong rừng nhiều chim, hoặc ở nơi ấy có bán con vật ấy...
- Những nơi nhà cao, miếu hoang phát hiện thấy có chim sẻ đến làm tổ đẻ trứng, phải đặc biệt lưu tâm bảo vệ. Cũng không được nói cho trẻ con biết rằng trên cây kia hoặc ở chỗ nọ có ve, bướm, chuồn chuồn...

- Nếu gặp các loài vật như rắn rết, thằn lằn, ong, sâu độc, không được nói cho người khác biết nơi đã gặp chúng. Gặp các loài kiến độc tụ tập, cũng không được chỉ nơi ấy cho người khác biết.
- Các phương thuốc độc để giết cá, giết chuột, phải thận trọng không được chỉ bày cho người khác. Nếu nhìn thấy ở đâu, phải tìm cách tiêu hủy ngay. Đối với các loại sách bài bác, hủy báng Phật pháp cũng vậy.
- Người có đức hiếu sinh thì không khuyến khích người khác nuôi dưỡng những loài vật như gà, vịt, dê, lợn, chim ưng, mèo, chó săn... cũng như tất cả những loài vật làm hại đến loài khác.

Bàn về sự khuyến khích, khuyên bảo

Họ Cừ¹ hổ thẹn vì chỉ có riêng mình là người quân tử,² vua Thuấn nguyện được cùng mọi người trong thiên hạ làm việc thiện. Người phát tâm cứu nhân độ thế, quý ở tấm lòng bao dung rộng khắp, dù ở đâu cũng khiến cho nhiều người khác phải cảm động. Nếu chỉ dựa vào sức riêng của mỗi một mình, thì

¹ Họ Cừ: tức Cừ Bá Ngọc, tên thật là Cừ Viên (遽瑗), hiệu Bá Ngọc (伯玉), làm quan Đại phu nước Vệ thời Xuân Thu, trải qua 3 triều vua là Vệ Hiến Công, Vệ Tương Công và Vệ Linh Công. Cừ Bá Ngọc nổi tiếng hiền đức, sau khi mất được ban tên thụy là Thành Tử (成子).

² Câu này có lẽ lấy ý từ câu chuyện Cừ Bá Ngọc đi ngang cửa cung Vệ Linh Công trong đêm khuya vẫn dừng lại xuống xe theo đúng nghi lễ. Phu nhân của Vệ Linh Công chỉ nghe tiếng xe dừng trong đêm mà đoán là ông. Vệ Linh Công cho người dò hỏi quả nhiên đúng vậy, liền giả vờ nói với phu nhân: “Nàng đoán sai rồi.” Phu nhân Vệ Linh Công liền nói: “Xin chúc mừng Chúa công. Thiếp vẫn tưởng nước Vệ chỉ có duy nhất Cừ Bá Ngọc là người hiền, không ngờ còn có người thứ hai cũng hiền đức như ông ấy.” Vệ Linh Công liền cười, nói ra sự thật.

dù mỗi miệng cũng chỉ uống làm người khác điếc tai, không tác dụng gì. Nếu có thể khiến cho nhiều người cùng tin nhận rồi tiếp nối khuyên bảo người khác nữa, thì sự khuyên bảo dẫn dắt mới có hiệu quả, nhân đó mà không cần phải gắng gổ quá sức.

- Người có đức hiếu sinh, nếu được giữ địa vị ở gần bậc vua chúa, nên thường đem lễ nhân từ khuyên nhủ, khuyến khích việc thôi dứt binh đao, mở mang văn nghiệp, giảm nhẹ thuế khóa lao dịch, ban chiếu ra khắp thiên hạ, mỗi phủ mỗi huyện đều lập ao hồ làm chỗ phóng sinh, khắc bia đá lưu lại để muôn đời đều biết mà không thay đổi.
- Bạn bè thân hữu lên đường nhậm chức cai quản ở các địa phương, nên khuyên bảo có phương án dự trừ áp dụng ngay khi đến nơi, đó là ban hành lệnh cấm giết mổ chó, trâu; nếu địa phương ấy có sông dài đầm rộng, nên thiết lập ngay các ao phóng sinh, khuyến khích người dân khắc bia đá đặt nơi ấy để bảo tồn vĩnh viễn.
- Đối với miếu thờ các loại quỷ thần hưởng sự cúng tế bằng máu thịt, ở những nơi mà người cầu đảo tế tự thường tụ họp đông đảo, nên khắc một bia đá dựng lên, nội dung nêu rõ những căn nguyên đọa lạc của quỷ thần, những lý lẽ sống chết đều có số mệnh, việc giết hại vật mạng cuối cùng phải thường mạng, hoặc dẫn lời Phật dạy, hoặc kể chuyện nhân quả báo ứng, để tất cả mọi người đều được xem thấy.
- Tại những chỗ cổng thành, chùa chiền, miếu thờ, cùng những nơi có nhiều người qua lại, đều nên

viết những lễ nhân quả báo ứng, khuyên người không nên giết hại, niêm yết mọi người có thể nhìn thấy.

- Vào những dịp mừng ngày sinh của bạn bè thân hữu, nên nhân đó khuyên khích họ mua vật phóng sinh, khiến cho việc ấy trở thành một thông lệ vĩnh viễn.
- Những người cầu sinh con, cầu công danh sự nghiệp, đối với chỗ mong cầu chí thiết của họ, đều nên đem lễ không nên giết hại mà khuyên bảo.
- Những lúc đi chơi xa, đến nhà thân hữu, nên mang theo để tặng họ một bản văn khuyên thiện, khuyên việc không giết hại.
- Người ta đến lúc cùng khốn nguy cấp thường quay về với nguồn cội bản tâm của mình, lẽ ấy là đương nhiên. Vì thế, với những người có bệnh nên hết lời khuyên họ phải giữ giới không giết hại.
- Khi đến nhà những người xem bói toán, nên khuyên họ đừng bảo người khác cúng tế cầu đảo.
- Gặp những người làm nghề chế tạo khí giới, công cụ để giết hại vật mạng, nên lựa lời khuyên họ đổi nghề.

Bàn về sự trì tụng thần chú

Thần chú là mật ngữ của chư Phật, được truyền về phương Đông này, [là tinh túy trong kinh văn nên] thật rất đáng xem là quý báu như sữa đông, như đề hồ; là phương thần dược A-già-đà trị được muôn chứng bệnh, là chất cam lộ làm dịu mát trong rừng

phiên não. Nếu tin nhận thọ trì chỉ một câu hay nửa bài kệ cũng đã có khả năng dứt trừ khổ não, cứu giúp khắp trong ba đường dữ. Không phải tốn kém nhiều tiền bạc mà cứu giúp sinh linh nhiều vô kể, vì thế nên phải lưu tâm thường trì tụng, đừng bỏ phí thời gian.

- Sáng sớm vừa thức dậy nên trì tụng 7 lần bài kệ và chú không làm tổn hại côn trùng, sau đó mới đặt chân xuống giường bước đi, với sự tỉnh giác sẽ không giẫm đạp nhầm các loại côn trùng, kiến, gián... Bài kệ và chú như sau:

*Tùng triều dân dân trọc chí mộ,
Nhất thiết chúng sinh tự hồi hộ.
Nhược ư túc hạ ngộ thương thời,¹
Nguyện nhữ túc thời sinh Tịnh độ.*

Dịch nghĩa:

*Sáng sớm đến chiều tối,
Nguyện muôn loài chúng sinh,
Thấy thấy tự phòng hộ.
Chúng sinh nào vô tình,
Bị giẫm đạp mất mạng,
Xin nguyện cho tất cả,
Đều sinh về Tịnh độ.
Án, địa lợi chi lợi ta bà ha.²*

¹ Bài kệ này chúng tôi ghi theo nguyên bản Hán văn của An Sĩ toàn thư. Theo Sa-di luật nghi yếu lược tăng chú (沙彌律儀要略增註), thuộc tập 60 của Tục tạng kinh, kinh số 1118 (tổng cộng có hai quyển), bắt đầu từ dòng thứ 10, trang 258, tờ a, quyển 2, thì câu kệ này là: 若於足下喪身形 - Nhược ư túc hạ tán thân hình. (Nếu dưới chân tôi bị tan nát hình hài.) Nhiều bản văn khác cũng chép giống như câu này, hoặc theo Tỳ-ni nhật dụng thiết yếu (毗尼日用切要 - quyển 1) thì là: 若於足下喪其形 - Nhược ư túc hạ tán kỳ hình.

² Câu chú này cũng được ghi theo An Sĩ toàn thư: 唵地利日 (音支) 利娑婆訶 - nhưng theo Tỳ ni nhật dụng thiết yếu (毗尼日用切要), thuộc tập 60

- Người có đức hiếu sinh nên thường niệm danh hiệu Bảo Thắng Như Lai, cùng viết thần chú hộ sinh thả xuống những nơi sông, giếng, có thể giúp các loài côn trùng ở đó sau khi chết đều được sinh về cảnh giới lành. Thần chú như sau:

“Án phọc tất ba la ma ni sa ha.”

- Khi gieo trồng các loại ngũ cốc, nên lấy ra một thăng¹ hạt giống, gia trì vào đó 21 biến thần chú, rồi trộn lẫn vào với số giống đem gieo, sẽ không bị trùng kiến ăn hạt giống, sau đó cũng không bị các nạn sâu rầy phá hại. Thần chú như sau:

“Đa trịch tha, sa la bạt đề, na xà bà đề.”

- Người có đức hiếu sinh, trong lòng rất muốn ăn chay nhưng do hoàn cảnh khó khăn mà không thể thực hiện được, thì trước khi ăn các món thịt cá nên tụng thầm ba lần câu chú này:

“Đa diệt tha, a nại ma a nại ma, a thị bà đa, a thị bà đa, na xá na xá, đà ha đà ha, bà phát bà phát, kha phiêu đa nhị, sa ha.”

- Nhìn thấy người khác lưới cá, bắt chim, giết mổ loài vật, nên phát khởi tâm đại từ, trong lòng âm thầm niệm danh hiệu chư Phật, Bồ Tát, hoặc trì thần chú Đại bi, thần chú Vãng sinh, thần chú Chuẩn Đề... được lợi ích vô cùng. Có rất nhiều thần chú, không thể kể hết nơi đây.

của Tục tạng kinh, kinh số 1115, có một quyển, thì câu chú này là: 唵 逸帝律尼莎訶 - Án dật đế luật ni sa ha.

¹ Thăng: đơn vị đo lường, bằng một phần mười của đấu, tương đương với khoảng 1 lít ngày nay.

Bàn về sự cảm thông đối với loài vật

Con người chúng ta chỉ một ngón tay bị ngập vào nước sôi, ắt đau đớn như toàn thân đều bị dao cắt, [huống chi lại ra tay giết hại vật mạng bằng cách đâm chém, cắt xẻ, nấu nướng đủ cách.] Quả báo của việc giết hại như thế thật khó lòng tránh khỏi, dù trải qua muôn kiếp vẫn phải đền trả đủ. Cho nên, một ý niệm giết hại vừa manh nha sinh khởi, phải lập tức mạnh mẽ hồi tâm ngăn chặn. Nỗ lực làm việc thiện phải như người đói khát [cần ăn uống], dần dần có thể trở nên hợp với đức nhân từ.

- Người có đức hiếu sinh, muốn dứt trừ hẳn nghiệp giết hại, trước hết nên tĩnh tâm suy nghĩ về việc tất cả các loài vật khi mẹ con được ở bên nhau, đều quyến luyến thương yêu một phút không rời, so với tình mẫu tử bịn rịn khó dứt trong loài người cũng không có gì khác biệt. Suy nghĩ như vậy rồi, ắt tâm từ sẽ sinh khởi, [không thể nào xuống tay giết hại vật mạng].
- Nên tĩnh tâm quán sát hết thấy các loài vật, miếng ăn thức uống thường không đủ, vất vả bôn tẩu khắp nơi chỉ cầu được no lòng, thật đủ điều khổ khổ. Lại nghĩ ví như chúng ta gặp phải những năm mất mùa đói thiếu, thật cũng khổ sở không khác gì chúng. Suy nghĩ như vậy rồi, ắt tâm từ sẽ sinh khởi, biết thương xót loài vật.
- Lại tĩnh tâm quán sát loài vật, vào những lúc bị người đuổi bắt, hoặc kinh hãi trốn chạy, hoặc kêu thét đớn đau, thậm chí cố sức leo tường vượt rào, chui vào hang sâu, trốn ra đồng rộng, tìm đủ cách

thoát thân. Nếu so với loài người chúng ta khi bị vua quan đuổi bắt, hốt hoảng kinh sợ, thật cũng không khác gì chúng. Suy nghĩ như vậy rồi, ắt tâm từ sẽ sinh khởi, biết thương xót loài vật.

- Lại tĩnh tâm quán sát loài vật, vào những lúc bị người mang ra giết mổ, hoặc ruột gan đã bị mổ tung mà đôi mắt còn mở trừng trừng cảm hận không muốn nhắm, hoặc cổ họng đã cắt lìa mà tứ chi còn co giật đau đớn. Nếu so với con người chúng ta khi bệnh nặng sắp chết, những biểu hiện gắng gượng cuối cùng trước khi tắt hơi thật cũng không khác gì chúng. Suy nghĩ như vậy rồi, ắt tâm từ sẽ sinh khởi, biết thương xót loài vật.
- Lại tĩnh tâm quan sát loài vật sau khi bị người giết mổ. Giết một con dê, ắt cả bầy dê đều khiếp sợ. Bắn một con chim, ắt cả đàn chim đều sợ hãi bay tán loạn. Nếu so với con người chúng ta, lúc bị nạn giặc cướp tràn đến thăm sát cả một vùng, nhìn thấy cha mẹ máu thịt vung vãi, hoặc thấy vợ con lần lượt bị bắt dẫn đi, nỗi đau đớn kinh sợ trong lòng thật cũng không khác gì chúng. Suy nghĩ như vậy rồi, ắt tâm từ sẽ sinh khởi, biết thương xót loài vật.

Bàn về sự sám hối lỗi lầm

Đáng sợ thay [khi sinh ra trong] cõi Ta-bà uế trước. Ở cõi này, phàm phu thì điên đảo, hôn ám, si mê, lại thêm các duyên xấu ác ngày một mạnh mẽ hơn, trong khi các duyên lành thì ngày càng ít ỏi, nhỏ nhoi. Đau buồn sâu não thường vây phủ đến mức tưởng chừng như không chịu nổi.

Con người đời nay cứ mãi trì trệ lần lửa, quen theo thói cũ mà không chịu sám hối lỗi lầm, đợi đến đời sau muốn sám hối e không còn cơ hội. Oán cừu gây tạo trước sau đều phải dần dần đền trả không sai chạy, xưa nay nào có ai tránh thoát được?

- Người có đức hiếu sinh, khi gặp cảnh binh lửa can qua, giặc cướp nhiều nhưng, thấy xác chết nằm phơi khắp nơi, nên nghĩ rằng đó chính là do tội báo của việc giết hại mà thành. Lại nghĩ rằng chúng ta đây, đời này cũng như đời trước, đã từng tạo nghiệp giết hại chúng sinh như thế, ắt tương lai rồi cũng phải gánh chịu quả báo chết thảm phơi thây như thế. Nghĩ như vậy rồi liền lập tức sám hối.
- Khi gặp phải thời đói thiếu, nhìn thấy mọi người giành giật ăn nuốt lẫn nhau, nên nghĩ rằng đó là do việc tàn hại thiên nhiên vạn vật mà nay phải chịu quả báo là cảnh đói thiếu khổ sở như thế. Lại nghĩ rằng, mình cũng đã từng phạm vào nghiệp xấu ác như thế, trong tương lai ắt khó tránh khỏi rồi cũng sẽ phải chịu cảnh đói thiếu tương tàn như thế. Nghĩ như vậy rồi liền lập tức sám hối.
- Nhìn thấy người khác gặp nạn lửa thiêu, hoặc bị chết đuối, người thân cốt nhục phải chịu chia lìa, nên nghĩ rằng đó chính là quả báo của những việc làm như lấp hang thú, phá tổ chim, luộc nấu chúng sinh trong nước sôi dầu nóng. Chính mình đã từng làm những việc như thế, nên trong tương lai nhất định cũng sẽ phải chịu cảnh như thế. Nghĩ như vậy rồi liền lập tức sám hối.

- Nhìn thấy cảnh những người mẹ trẻ sinh con khó khăn, cuối cùng mẹ con đều yếu mạng, nên nghĩ rằng đó chính là quả báo của những việc trước đây đã từng phá trứng hoại thai động vật. Lại nghĩ chính mình trước đây cũng có thể đã từng làm như thế, ắt sẽ phải chịu quả báo như thế. Nghĩ như vậy rồi liền lập tức sám hối.
- Nhìn thấy cảnh những người bệnh tật, thân thể phải chịu muôn ngàn nỗi khổ, máu mủ nhơ nhớp khắp người, nên nghĩ rằng đó chính là quả báo của việc trước đây từng đánh đập hành hạ chúng sinh. Lại nghĩ rằng chính mình nếu từng làm như thế, một khi nghiệp báo đến ắt cũng không khỏi phải chịu như thế. Nghĩ như vậy rồi liền lập tức sám hối.
- Nhìn thấy những tù nhân chịu tội nặng nề, thân thể bị giam cầm trong lao ngục, suốt nhiều năm phải chịu gông cùm, nên nghĩ rằng đó chính là quả báo của việc trước đây từng giam nhốt hành hạ chúng sinh. Lại nghĩ rằng, trong những đời trước rất có thể mình cũng đã từng phạm tội như thế, ắt rồi cũng sẽ chịu quả báo như vậy không khác. Nghĩ như vậy rồi liền lập tức sám hối.
- Nhìn thấy những người bị cạo râu, răn cấn, hoặc treo cổ, uống thuốc độc tự vẫn, nên nghĩ rằng đó chính là quả báo của việc trước đây từng dùng dao gậy, thuốc độc bức hại chúng sinh. Lại nghĩ rằng, cũng không dám chắc chính mình ngày sau có thể không gặp những quả báo như vậy. Nghĩ như vậy rồi liền hết sức nỗ lực sám hối.

Bàn về sự phát tâm Bồ-đề

Mênh mang vô số cõi nước mười phương, hết thấy đều bao hàm trong tự tánh. Vì thế, chúng sinh còn chưa được cứu độ hết chính là do lỗi của ta. Muốn phát đại nguyện cứu độ khắp thấy chúng sinh trong Ba cõi, nhất thiết phải hướng tâm đến đại chúng hai cõi trời người, trải qua suốt nhiều đời nhiều kiếp cứu độ chu toàn. Hai chữ “phát tâm” ý nghĩa rộng vô cùng, hết thấy chư Phật đều hiển hiện rõ ràng trong đó.

- Người phát tâm Bồ-đề, nhìn thấy loài vật khi ở trong thai mẹ phải chịu khổ não vô cùng. Một khi con thú mẹ bị giết, thú con cũng phải chết theo. Nhìn thấy như vậy, nên hình dung quán tưởng như đó là quyến thuộc của mình trong đời trước, liền phát thệ nguyện lớn lao sâu rộng: Nguyện ta sớm thành quả Phật, sẽ khiến cho hết thấy chúng sinh trong mười phương đều được hóa sinh từ hoa sen, không phải chịu muôn vàn nỗi khổ sở trong bào thai.
- Người phát tâm Bồ-đề, nhìn thấy loài vật mang lông đội sừng, xoay lưng hướng lên trời xanh, liền phát thệ nguyện lớn lao sâu rộng: Nguyện ta sớm thành quả Phật, sẽ khiến cho hết thấy chúng sinh trong mười phương đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, uy đức oai nghiêm, hào quang chiếu khắp các cõi nước không cùng tận.
- Người phát tâm Bồ-đề, nhìn thấy loài vật bị giam nhốt trong lồng chậu, không được tự do, liền phát thệ nguyện lớn lao sâu rộng: Nguyện ta sớm thành quả Phật, sẽ khiến cho hết thấy chúng sinh trong

mười phương đều có oai lực lớn, đi lại bay nhảy tự do tùy ý, biến hóa dạo chơi khắp mười phương không hề sợ sệt.

- Người phát tâm Bồ-đề, nhìn thấy loài vật ngồi nằm trong phần ế nhưng cam tâm chịu đựng không oán thán, ăn uống không ngoài những món như cặn bã tấm cám, liền phát thệ nguyện lớn lao sâu rộng: Nguyện ta sớm thành quả Phật, sẽ khiến cho hết thảy chúng sinh trong mười phương đều lấy niềm vui trong thiên định làm thức ăn, có đầy đủ các món ăn ngon của cõi trời, tùy ý đều có đủ, lại được tự nhiên sinh ra trong lầu đài bằng bảy món báu, có đủ muôn vạn phước lành trang nghiêm không thể nói hết.
- Người phát tâm Bồ-đề, nhìn thấy loài vật được nuôi ăn đó rồi mang ra giết đó, thường phải nơm nớp ôm lòng lo sợ hoảng hốt, liền phát thệ nguyện lớn lao sâu rộng: Nguyện ta sớm thành quả Phật, sẽ khiến cho hết thảy chúng sinh trong mười phương đều sống hiền hòa vui vẻ cùng nhau, đều thương yêu kính trọng lẫn nhau, thậm chí dù trong giấc mộng cũng không hề nảy sinh tâm niệm hiềm khích.
- Người phát tâm Bồ-đề, nhìn thấy loài vật phải mang vác lôi kéo nặng nề để đền trả nghiệp báo đã vay của người khác từ đời trước, liền phát thệ nguyện lớn lao sâu rộng: Nguyện ta sớm thành quả Phật, sẽ khiến cho hết thảy chúng sinh trong mười phương đều được tiêu trừ tất cả tội nặng trong nhiều đời, ngay cả đối với những kẻ mang nặng nợ nần thù oán cũng đều đối xử với nhau như thân bằng quyến thuộc.

- Người phát tâm Bồ-đề, nhìn thấy loài vật tuy phát ra được tiếng kêu mà không thể nói thành lời có ý nghĩa, cho đến lúc bị mang ra giết cũng chỉ biết kêu tiếng bi ai mà không thể cáo kiện khiếu nại gì, liền phát thệ nguyện lớn lao sâu rộng: Nguyện ta sớm thành quả Phật, sẽ khiến cho hết thảy chúng sinh trong mười phương đều có được trí tuệ và tài biện thuyết, có thể khéo léo phân biệt được đạo thế gian với đạo xuất thế.
- Người phát tâm Bồ-đề, nhìn thấy loài vật khi bỏ mạng dưới mũi dao sắc, chỗ này kêu rống bi ai, chỗ kia máu phun ăng ọc, liền phát thệ nguyện lớn lao sâu rộng: Nguyện ta sớm thành quả Phật, đối với hết thảy chúng sinh trong mười phương, những ai đang phải chịu nỗi khổ binh đao ta đều cứu thoát tất cả, khiến cho đều được tuổi thọ đến vô cùng vô tận, thậm chí trong tai chẳng bao giờ còn phải nghe đến hai tiếng sống chết.
- Người phát tâm Bồ-đề, nhìn thấy loài vật phải mẹ con chia rẽ, đôi lứa phân ly, liền phát thệ nguyện lớn lao sâu rộng: Nguyện ta sớm thành quả Phật, sẽ khiến cho hết thảy chúng sinh trong mười phương đều được mẹ con đoàn tụ, vợ chồng chung sống đến đầu bạc răng long, thấu rõ được chuyện ân ái lứa đôi như gông cùm trói buộc.
- Người phát tâm Bồ-đề, nhìn thấy loài vật bị chiên xào nấu nướng để phục vụ miếng ăn vào miệng cho con người, liền phát thệ nguyện lớn lao sâu rộng: Nguyện ta sớm thành quả Phật, sẽ khiến cho hết thảy chúng sinh trong mười phương đều

được bốn đại trong thân điều hòa thích hợp, không có mọi sự khổ sở đau đớn, vĩnh viễn không còn ưa thích những món ăn bằng máu thịt chúng sinh, rốt cùng đều được trọn thành quả Phật.

LỜI BẠT

Sách Vạn thiện tiên tư này chính là tác phẩm của cư sĩ Hoài Tây,¹ ông cố nội của tôi. Thuở còn trẻ, khi tôi xem lại mục lục trước thuật các sách khuyến thiện của ngài, trong đó thấy được sách *Vạn thiện tiên tư* và *Dục hải hồi công*, bản gốc bị mất đã lâu, bản in cũng không còn thấy nữa. Tôi đã cố tìm nhưng không tìm được.

Trải qua hơn 30 năm sau, vào mùa đông năm Giáp Dần,² tôi mới tìm lại được một bản in của sách *Dục hải hồi công*, thật vui mừng như được viên ngọc bích quý giá. Tôi liền mang sách trình lên tiên sinh Nam Thôn, ông mừng rỡ lập tức cho tiến hành việc khắc bản in lại để lưu truyền rộng rãi. Nhưng khi ấy còn chưa tìm được sách *Vạn thiện tiên tư* nên trong lòng vẫn thường ưu tư lo lắng.

Đến mùa xuân năm Ất Sửu,³ tiên sinh Hạ Mặc, là anh em với Lâm Giám Đường, mang một bản sách này

¹ Cư sĩ Hoài Tây là hiệu của tiên sinh Chu An Sĩ.

² Tức năm 1794. Tiên sinh Huệ Điền là cháu gọi tiên sinh An Sĩ bằng ông cố nội, nhắc đến mục lục của ông cố từ cách đó hơn 30 năm, tức là trước năm 1764 và đã ở vào độ tuổi có thể đọc sách. Từ đó có thể suy đoán vị này sinh ra trước năm 1764 khoảng 15 – 20 năm, tức vào khoảng thập niên 1740. Tiên sinh An Sĩ mất năm 1739, và người cháu này có thể chưa từng biết mặt ông cố.

³ Tức là năm 1805.

đến tặng cho tôi, thật vui mừng như chính tự thân được nhìn thấy Phật. Tôi nghĩ đến trước tác của tiền nhân, đến ngày nay đã tìm lại được đầy đủ, thật mừng vui không sao nói hết.

Nói đến việc giữ giới không giết hại, tuy là lời dạy của đức Phật, nhưng so với ý nghĩa “không nở lòng”¹ của nhà Nho chúng ta vẫn là chung một cội nguồn tâm niệm. Sách Vạn thiện tiên tư này khuyến khích, khuyên răn mỗi việc đều rõ ràng sáng tỏ, biện giải nghi ngờ mọi điểm đều chi ly cẩn trọng, quả thật hết sức tường tận đầy đủ. Nếu ai có thể làm theo ắt đạt được đức lớn, cùng một thể như trời đất, nếu người người đều làm theo, ắt có thể cùng một công dụng [với tâm đại bi] cứu độ cho hết thảy các loài chim, thú, cá, rùa... từ xưa đến nay.

Nếu chưa được như vậy, nên chí thành sớm tối thường đọc sách này mà tự cảnh tỉnh, quán xét xem trong tám lòng trắc ẩn của mình, lẽ nào không có chút áy náy băn khoăn [khi giết hại ăn thịt muôn loài] hay sao? Chỉ cần [có chút áy náy băn khoăn] như thế cũng đã là một sự hữu ích cho ta trên con đường hướng thiện.

Tuy nhiên, lòng tôi vẫn luôn hy vọng người đọc sách này một khi đã tỉnh tâm quay lại quán xét, biết thương xót cho muôn loài đều tham sống sợ chết, liền so sánh với khuynh hướng tâm lý của con người tìm về chỗ an ổn, tránh né chỗ nguy nan, nhân đó có thể cảm thông hiểu được. Ta đã không nở lòng làm tổn hại sinh mạng của loài vật, lẽ nào đối với đồng loại lại nở lòng gây tổn

¹ Không nở lòng: Lấy ý từ lời dạy của Nho gia: “Kiến kỳ sinh bất nhẫn kiến kỳ tử, văn kỳ thanh bất nhẫn thực kỳ nhục.” (Đã thấy con vật sống thì không nở thấy nó phải chết, nghe tiếng nó kêu [bi thương] thì không nở ăn thịt nó.)

hại, khiến cho họ không đạt được chỗ mong muốn? Đại nguyện cứu giúp lợi lạc chúng sinh không nằm ở chỗ nghèo cùng khốn khó hay vinh hiển phú quý khác biệt nhau, mà chỉ là ở chỗ đối với nội dung sách này có sự khéo léo nhận hiểu tiếp nhận hay không mà thôi.

Vào mùa thu năm nay, có những vị thân hữu cùng chí hướng được nhìn thấy sách này, đều vui mừng cùng nhau đóng góp tiền bạc, dùng vào việc khắc bản in ra. Trải qua ba tháng thì việc in ấn hoàn tất. Thấy được tấm lòng ham thích làm điều thiện của các vị hiền nhân quân tử, ắt rằng ông cố nội tôi cũng sẽ mỉm cười nơi Tây phương Tịnh độ.

*Năm Mậu Thìn, niên hiệu Gia Khánh
năm thứ 13,¹ ngày 16 tháng Chạp,
cháu cố nội là Huệ Điền
cúi lạy trăm lạy,
kính cẩn đề lời bạt.*

Khuyên người bỏ sự giết hại (4 quyển)

HẾT

¹ Tức là năm 1808.

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....5

QUYỂN MỘT

Những lời khuyên về nhân quả - Phần thượng

Lời khuyên nên đọc sách này.....9

Nghe lời thần khuyên được sống.....10

Diêm chúa vâng làm theo việc thiện.....11

Ngăn trở điều thiện phải chịu tội chết.....13

Khuyên người làm quan.....15

Khắc bia đá lưu truyền đức nhân từ.....18

Cá khóc cảm động người.....19

Hai lần sống lại.....20

Cấm giết trâu được tăng tuổi thọ.....22

Khuyên những người làm việc của quan.....23

Đồng lõa với kẻ xấu bị âm phủ trách phạt.....25

Khuyên người phụng dưỡng cha mẹ.....26

Đền trả nghiệp ác.....29

Nghiệp đời trước còn lại.....30

Khuyên những người thương con.....31

Họ Thang kể chuyện côi âm.....32

Phá tổ chim bị đốt khô chân.....33

Nên khuyên dạy phụ nữ.....36

Nhờ việc chếp kinh được thoát khổ.....36

Ruồi, kiến cùng đòi mạng.....37

Khuyên người không nên nuôi mèo	38
Chuột tha văn thi	40
Khuyên người chúc mừng sinh nhật	41
Tặng kinh cho người mừng thọ	43
Dùng việc phước thiện đãi khách.....	44
Không mở tiệc mừng, dùng tiền giúp người nghèo.....	45
Khuyên người không giết hại	
vật mạng vào những dịp lễ mừng.....	46
Ngỗng chết thay người.....	47
Mừng sinh con không nên giết hại.....	48
Làm thịt dê bị quả báo ngay.....	49
Khuyên những người thờ cúng tổ tiên.....	51
Giết hại vật mạng liên lụy đến người chết	51
Khuyên những người cầu đảo thần linh	53
Tế trời gặp Phật	54
Giả tế thần cây phải sinh làm dê	56
Thần Đông Nhạc xin thọ giới	58
Quan Công hộ trì Chánh pháp	64
Khuyên những người xem sao bói toán.....	65
Thầy bói chịu quả báo	66
Khuyên những người mở tiệc đãi khách	67
Chồng giết dê hóa ra giết vợ.....	68
Giết hại quá nhiều biến thành lợn.....	70
Khói đen báo trước tai họa	71
Khuyên những người khoản đãi thầy giáo.....	73
Vì lo bữa ăn làm hại đến con	73
Làm thịt dê chuốc họa cho con.....	74

Khuyên những người làm thầy dạy ở tư gia.....	75
Tu phúc được tăng tuổi thọ	76
Tham ăn mất mạng.....	77

QUYỂN HAI

Những lời khuyên về nhân quả - Phần hạ

Khuyên những người cầu công danh	81
Vì thích ăn sò không thi đỗ	82
Đế Quân hiện mộng	83
Nhờ phóng sinh cùng được thi đỗ.....	85
Khuyên những người cầu có con	86
Có con nhờ biết phóng sinh	86
Hối lỗi cứu mạng con.....	87
Không ăn thịt trâu, nuôi được con.....	88
Ăn thịt ba ba phải chết.....	89
Khuyên những người muốn tránh tai nạn	90
Quả báo giết hại, gặp nạn binh đao	92
Rồng cứu nạn	93
Phút lâm chung còn trả nghiệp	96
Kiêng ăn thịt trâu đỡ trạng nguyên	97
Quý hiện nghiệp nhân.....	98
Giấu cột Phật pháp sớm lãnh tai ương	101
Khuyên người đừng ăn cua	103
Chịu quả báo trong núi cua	105
Khuyên người không ăn ếch nhái.....	106
Ếch kêu oan	106

Khuyên những người cầu tăng tuổi thọ	108
Cứu kiến được tăng tuổi thọ.....	110
Cứu cá được thoát tội.....	110
Sắp chết được tăng tuổi thọ.....	112
Tiết chế ăn uống được tăng tuổi thọ.....	112
Khuyên những người làm thầy thuốc	113
Sửa sách chuộc lỗi.....	114
Khuyên người không nên đánh rắn	116
Đốt hang rắn chịu quả báo diệt tộc.....	116
Rắn chết được cứu độ.....	118
Khuyên người đừng nuôi dế, cá cảnh	120
Sâu đỏ báo ứng.....	121
Dế trả oán.....	122
Khuyên người quý tiếc mạng sống trùng kiến	123
Vua kiến trả ơn.....	124
Khuyên những người đi săn.....	126
Lòng thương con của chim cảm động người.....	126
Săn bắt thú chịu quả báo trong nồi nước sôi.....	127
Người với nai cùng chết.....	129
Khuyên những người đánh bắt chim	130
Ba con chim én nhớ ơn.....	131
Chim khách chọn huyết tạng.....	131
Lưới bắt chim bị mắc bệnh lạ.....	132
Cả bầy chim mổ xé thân xác.....	133
Đạn sắt xuyên vào bụng.....	134
Khuyên những người làm nghề đồ tể	135
Cả bầy heo đòi mạng.....	137
Sân hận giết hại chịu quả báo tức thì.....	137

Khuyên những người làm đầu bếp.....	139
Xe cán nát thầy.....	140
Khi chết biến hình như cá chạch	141
Lươn bò ra từ ung nhọt	142
Sám hối được vãng sinh	142
Khuyên người mở tiệm ăn, quán rượu.....	144
Cảnh tượng quái lạ khi chết	144
Quả báo lạ thường: người sinh ra rắn.....	145
Khuyên người ăn chay	146
Mộng thấy thần linh	148
Không giữ trai giới phải trả nghiệp cũ.....	149
Ăn chay ngã mẫn rốt cùng chịu đọa	150
Bán công ăn chay lập tức mất mạng.....	151
Thọ trì trai giới khỏi chết chìm	152

QUYỂN BA

Biện giải những điều nghi hoặc

Sai lầm của thuyết “trời sinh vật nuôi người”	155
Những mối nghi về việc không giết hại.....	158
Những mối nghi về nghiệp nặng khó tránh	162
Giải thích việc đãi khách trái với thế tục.....	166
Giải thích việc không nên sát sinh cúng tế.....	168
Việc phụng dưỡng cha mẹ, thờ cúng tổ tiên.....	171
Mối nghi rằng thánh hiền xưa dạy sát sinh	178
Những mối nghi về “yêu người thương vật”	183
Giải thích mối nghi về nhân quả sai biệt.....	188
Những mối nghi về sự hiện hữu ba đường ác.....	194
Những mối nghi về ăn chay, không ăn thịt.....	198
Những mối nghi rằng đạo Phật khó tin nhận	203

Quyển Bốn

Những điều tinh tế nên thận trọng lưu ý

Những điều khi làm quan nên cấm 213
Những điều nên áp dụng trong gia đình 218
Những điều nên áp dụng vào các dịp lễ mừng..... 222
Những điều nên áp dụng trong việc cưới hỏi 225
Những điều nên áp dụng trong việc tang ma 227
Những điều nên làm trong việc xây dựng 229
Những điều cần lưu ý khi sử dụng đồ chứa 232
Những điều cần lưu ý khi trồng cây..... 235
Những điều cần lưu ý trong phép dưỡng sinh 238
Những điều cần lưu ý trong hành xử 241
Những điều cần lưu ý trong lời nói 244
Bàn về sự khuyến khích, khuyên bảo 247
Bàn về sự trì tụng thần chú 249
Bàn về sự cảm thông đối với loài vật 252
Bàn về sự sám hối lỗi lầm 253
Bàn về sự phát tâm Bồ-đề 256
LỜI BẠT 261